



ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

Các Niên Trưởng, Các Sĩ Quan Quân Sự Vụ và Văn Hoá Vụ, cựu SVSQ, quý phu nhân, các anh chị, Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, các Chiến Hữu, Thân Hữu, các Mạnh Thường Quân, đã đóng góp bài vở, tài chánh, và công sức để thực hiện

TẬP SAN ĐA HIỆU 111

Phát Hành Tháng 9 năm 2017.

QUAN NIỆM VÀ QUY ĐỊNH CỦA ĐA HIỆU

* * *

A. QUAN NIỆM:

Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, là gạch nối giữa các cựu SVSQ, giữa các Hội Võ Bị địa phương, giữa thế hệ đi trước cha anh và những thế hệ kế thừa, đại diện là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, trên toàn thế giới. Đa Hiệu cũng là nơi để mọi người cùng chiến tuyến chia sẻ quan điểm, lập trường chống cộng đến các chiến hữu, thân hữu, các độc giả cùng chung lý tưởng.

B. QUY ĐỊNH:

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỗi sẽ nhận được bài vở theo nhiều thể loại, như các bút ký, chiến trường xưa, nhất là liên quan đến Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số quy định cụ thể, như sau:

1. Không nhận những bài viết có nội dung tuyên truyền, cổ vũ cho chế độ và chủ thuyết cộng sản, đặc biệt là cộng sản VN

2. Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong hay ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

3. Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật, địa chỉ email, số phone,... để toà soạn khi cần có thể liên lạc.

4. Khi gửi các sáng tác cho toà soạn, có thể đính kèm qua email, qua bưu điện, hoặc qua CD. Có thể dùng các nhu liệu tiếng Việt như: VNI, VPS, hay các nhu liệu dùng Unicode. Có thể đánh máy không dấu, hoặc viết tay.

5. Ban Biên Tập xin được phép cắt bỏ hay sửa chữa các bài viết, miễn không làm thay đổi nội dung.

6. Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác, hay trên trang web.

**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN ĐA HIỆU
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CSVSQ TVBQGVN**



TỔNG HỘI TRƯỞNG, KIÊM CHỦ NHIỆM:

CSVSQ TSU A CẦU, K29

Email: jamesetsu@gmail.com

*** * ***

CHỦ BÚT:

CSVSQ ĐỖ MẠNH TRƯỜNG, K23

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ, KIÊM THỦ QUỸ:

CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC, K27

tran27147@yahoo.com

*** * ***

PHÁT HÀNH:

Hội CSVSQ TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ.

Hội Trưởng: CSVSQ NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐÌNH, K26

*** * ***

ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN:

DA HIEU MAGAZINE

P.O. Box 8628

Fountain Valley, CA 92728

E-mail Tòa Soạn Đa Hiệu: dahieu2016@gmail.com

*** * ***

WEBSITE CỦA TỔNG HỘI CSVSQ TVBQGVN

<http://tvbqgvn.org>

Group của Võ Bị Việt Nam:

vobivietnam@yahoogroups.com

Mục Lục

STT	Đề Tựa	Tác Giả	Trang
1	Phản Đầu		1
2	Chiến Thuật Đánh Búng Gốc	Nguyễn Đạt Thịnh	9
3	Cánh Cửa Không Bao Giờ Đóng	Phạm Văn Hoà	26
4	Thơ Buổi Chiều và Em Lâm Viên	Lê Anh	34
5	Các Chỉ Huy Trưởng	Đặng Đình Liêu	35
6	Nỗi lòng của Mẹ	Giang Văn Nhân	43
7	Giữ Lại Gì...	Ấu Tím	50
8	Ảnh Hưởng Vương Quốc...	Đặng Kim Thu	61
9	Thơ Cho Em Hỏi???	Lê Kim Nga	71
10	Phục Vụ Trong Quân Chung...	Hồ Tấn Đạt	72
11	Tình Bạn	Nguyễn Kim Bảng	82
12	Tướng Lâm... và Tôi	Hạ Bá Chung	93
13	Chiến Sách Hải Đăng...	Cao Xuân Thanh Ngọc	103
14	Mây Vẫn Còn Bay	Vì Vân	107
15	Thơ Mẹ Võ Bị	Nguyễn Viết Ấn	124
16	Thơ Mùa Hoa Phương	Sao Linh	126
17	Hội H.O Và Lão Bà-Bà.	Tô Văn Cấp	127
18	Nguyệt Cầm	Song Vũ	139
19	Đại Hội VB Châu Âu Kỳ 13	Hoàng Tôn Long	152
20	Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù...	Tổ Quyên	159
21	Thơ Mai Anh Về Đà Lạt	Nguyễn Đông Giang	189
22	K17 và Không Quân	Bắc Đẩu Võ Ý	190
23	Ông Steve Dille...	Nguyễn Quốc Đống	199
24	Thơ Vô Đề	Song Ba	216
25	Chiếc Nhẫn Thâm Tình	Tealan	207
26	Pennsylvania...	Đỗ Nguyễn Nhật Khai	212
27	Thơ Hồi Con	Vũ Thế Khanh	216
28	Nhẹ Tựa Long Hồng	Nguyễn M.	218
29	Trận Thường Phước,...	Vương Võ Chiêu	225

30	Vùng Trời Mênh Mông	Tường Thuý	234
31	Nhớ Quên Đồi Lính	Trần Châu Giang	261
32	Tình Huynh Đệ	Trần Xuân Hiền	270
33	Thơ Một Chút Gì Để Nhớ	Hữu Hiền	273
34	Tiểu Đoàn Một Bốn...	Võ Công Tiên	274
35	Lá Thư Tiền Tuyến	Minh Nguyệt	282
36	LĐ 5 BĐQ tại Quảng Trị	Nguyễn Văn Nam	287
37	Thơ Tặng Anh...	Thanh Xuân	301
38	Đại Hội Võ Bị Châu Âu	Trần Tuấn Ngọc	303
39	Trợ Giúp Thương Phế Binh	Trần Ngọc Toàn	314
40	Thơ Nếu Một Mai	Tina Hồng	319
41	Thơ Trở Giấc Chiêm Bao	Phạm Kim Khôi	320
42	Báo Cáo Tài Chánh		
	- Đại Hội “Cám Ôn Anh” Kỳ 11	Hoàng Như Cầu	321
	- Yểm Trợ Đa Hiệu	Trần Trí Quốc	325
43	Trả Lời Thư Tín	Đỗ Mạnh Trường	333
44	Chia Buồn		337

ĐA HIỆU SỐ 111

Phát Hành Cuối Tháng 9- 2017

HÌNH BIẢ

**TOÀN CẢNH ĐẠI NHẠC HỘI “CÁM ÔN ANH - NGƯỜI
THƯƠNG BINH VNCH” LẦN THỨ 11, SAN JOSE,
CALIFORNIA, HOA KỲ, NGÀY 6 - 8 - 2017.**

Đa Hiệu phát hành định kỳ, mỗi năm 3 số, vào cuối các tháng 1, 5, 9. Đa Hiệu số 111 đã phát hành vào cuối tháng 9, 2017.

Rất mong quý cộng tác viên đóng góp bài vở cho Đa Hiệu số 112 trước ngày 10 tháng 12 năm 2017.



LÁ THƯ TỔNG HỘI

Huntington Beach, ngày 1 tháng 9 năm 2017

- Thừa các NT, quý vị sĩ quan Văn Hoá Vụ và Quân Sự Vụ, quý phu nhân, cùng toàn thể CSVSQ,
- Các anh chị thuộc Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu,
- Quý chiến hữu, độc giả, và thân hữu,

Chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh quý CSVSQ, trong tình “huynh đệ chi binh”, đã nghe tiếng chim gọi đàn, từ khắp bốn phương trời, bay về với niềm vui hân hoan gặp nhau trong Đại Hội Âu Châu 2017, Đức Quốc. Sự hiện diện của quý vị đã nói lên lòng thương mến và quan tâm đến sinh hoạt của tập thể Võ Bị.

Từ nhiều quốc gia trên thế giới, chúng ta về đây mang theo những kỷ niệm thân ái và thơ mộng của một thời áo lính học trò; và có người còn mang theo cả những hình ảnh hào hùng, oanh liệt của chiến trường ngày xa xưa. Nhân dịp này, chúng ta cùng tạm ngược thời gian quay về quá khứ, trở về buổi bình minh của cuộc đời, để tìm lại một vài cảm giác trẻ trung, một vài cảm xúc lãng mạn thời thanh niên, thời tràn đầy sức sống của “những ngày xưa thân ái”, để tận hưởng ánh nắng huy hoàng của mùa Hè rực rỡ tại Châu Âu. Chúng ta cũng chúc mừng nhau, vì sau cuộc chiến chống Cộng tàn khốc, với những cảnh sinh ly tử biệt, với những thăng trầm nhục vinh, với tù đầy và khổ ải, chúng ta vẫn còn sống sót và khỏe mạnh để được tái ngộ nơi chân trời góc biển này.

Trong sinh hoạt Đại Hội, chúng ta được chứng kiến một cuộc bầu cử chi tiết và đầy đủ, dựa vào Nội Quy của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN. Biên bản đã được hoàn tất với đầy đủ chữ ký của Chủ Tọa Đoàn và trao đến BCH/TH ngay tại phiên họp. Thay mặt BCH/TH, chúng tôi chúc mừng Tân Liên Hội Trưởng, anh Hoàng Tôn Long -K31. Cám ơn NT Đặng

Văn Khanh -K25, Cựu Liên Hội Trưởng. Chúng tôi cũng chúc mừng cháu Mai Ngọc Sương -K10/2 được tái tín nhiệm vào chức Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn TTNDH Âu Châu.

Trong lễ bàn giao, chúng ta cảm kích khi nghe lời phát biểu của Tân LHTAC tái xác định lập trường và điểm đứng của LHÁC trong hệ thống của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN. Chúng ta cũng thấy vị Cựu Liên Hội Trưởng rất khiêm nhường, không ngại ngừng khi nhận lời mời làm phó cho vị Tân Liên Hội Trưởng. Đây là một quyết định đứng đắn, đáng khâm phục, và trân quý. BCH mới rất cần sự phụ giúp của những người có kinh nghiệm, đã từng trải qua những khó khăn và thấu hiểu những công tác trước mặt. Những vị đó không ai khác hơn là những người tiền nhiệm, có nhiệm vụ bàn giao và giúp đỡ ban chấp hành mới.

Chúng ta cũng nhận thấy việc tổ chức Đại Hội rất nhìp nhàng nên có nêu thắc mắc với TBTC. CSVSQ Hoàng Tôn Long -K31 cho biết là mỗi lần tổ chức đều có lưu giữ lại hồ sơ, để Ban Tổ Chức lần kế đến có thể căn cứ vào để thực hiện thành công hơn.

Tham dự Đại Hội lần này cũng có vợ chồng NT Trần Trí Quốc -K27, Trị Sự Đa Hiệu. NT Quốc đã nhận được sự yểm trợ nồng nhiệt từ gần 30 tham dự viên, đặc biệt có NT Trương Văn Tăng -K22 yểm trợ \$100US, NT Trần Tuấn Ngọc -K28 \$300US, NT Đặng Văn Khanh -K25 \$200, chị Trần Văn Tiến -K22 yểm trợ thêm \$59US dù NT Tiến đã gởi \$50US trước đó... Thay mặt Toà Soạn Đa Hiệu, chúng tôi cảm ơn những tấm lòng quý mến từ quý vị khi yểm trợ Đa Hiệu, tiếng nói của tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN.

Điều ghi nhận cuối cùng là, sau Đại Hội, đoàn du hành trên 120 người với Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ và nón bê-rê Vỗ Bị đã ghi lại nhiều dấu ấn tại những quốc gia Đông Âu. Một cuộc du hành mang tính cách đấu tranh, Cờ Vàng phát phối tung bay nơi vùng trời đã một thời bị kềm kẹp dưới chế độ Cộng Sản.

Ngày nào những đoàn du hành như thế sẽ về đến quê nhà Việt Nam?

Trân trọng,

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội,
Tổng Hội Trưởng kiêm Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu



CSVSQ Tsu A Cầu, K29

Ba Thế Hệ Võ Bị Cùng Đọc Đa Hiệu.

***(Trong buổi tiệc của Gia Đình Võ Bị Houston chào đón anh
Nguyễn Khoa, K26/2, từ Connecticut đến thăm.) Tammy Huỳnh
K19/2 đứng hàng sau, thứ ba từ trái.***



Chiến Thuật Đánh Búng Gốc

Nguyễn đạt Thịnh, K6

(viết theo tài liệu của Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi, K6)

(Trích đăng)

Ngày mùng 3 tháng 5/ 1974, thiếu tướng Homer D. Smith, Tùy Viên Quân Sự của Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam - ông Graham Martin - viết văn thư chính thức cho chuẩn tướng Trần Quang Khôi, tư lệnh trận ‘đánh búng gốc’ Sư Đoàn 5 Việt Cộng, ca ngợi chiến thắng của tướng Khôi.



Trong văn thư đó có câu, ‘*Nhân danh ông Đại Sứ Hoa Kỳ Graham Martin, và cả cá nhân tôi nữa, tôi xin ca ngợi chiến công lẫy lừng Chuẩn Tướng vừa đoạt được trong cuộc hành quân mới rồi. Đây là lần đầu tiên sau Hoà Ước Ba Lê, tôi chứng kiến một cuộc hành quân được thiết kế tuyệt hảo, và được thực hiện cũng tuyệt hảo.*’

Cuộc ‘hành quân tuyệt hảo’ đó là trận đánh tróc gốc Sư Đoàn 5 Việt Cộng - trận đánh này thường được gọi là trận Đức Huệ, mặc dù cả hai giai đoạn giao tranh và chiến thắng đều không thực sự diễn ra tại Đức Huệ.

Đồn Đức Huệ nằm về phía Tây Bắc và cách Sài Gòn 56 cây số, do Tiểu Đoàn 83 Biệt Động Quân phòng thủ với quân số trên dưới 420 người.

Đồn chỉ cách biên giới có 6 cây số, khoảng cách lý tưởng

để thực hiện chiến thuật công đồn đá viên cho những tiểu đoàn pháo binh Việt Cộng đặt cách biên giới 5, 7 cây số, vừa an toàn lại vừa đúng tầm pháo để đánh trận địa pháo trên những toạ độ chúng đã điều chỉnh, và cắt cử tiền sát viên pháo binh theo dõi.

Đêm 27 tháng Ba 1974, một đại đội Đặc Công CS xâm nhập được vào bên trong Căn Cứ Đức Huệ; vào lúc 02:00 giờ sáng ngày 28-3-1974, chúng chiếm được một góc trong căn cứ. Ngay từ những phát súng nổ đầu tiên, Thiếu Tá Bảo bị thương ở chân, nhưng ông vẫn sử dụng máy truyền tin, gọi được 3 đại đội tác chiến bên ngoài gấp rút trở về. Tiểu Đoàn tập trung lại phản công quyết liệt.

Bên ngoài căn cứ, Sư Đoàn 5 CS (Công Trường 5) bao vây Đức Huệ bằng hỏa lực; pháo binh địch tập trung pháo kích vào căn cứ dữ dội. Bên trong căn cứ Biệt Động Quân và Đặc Công CS cận chiến giành nhau từng vị trí một, đánh nhau bằng lưỡi lê và lựu đạn. Đến sáng thì đại đội Đặc công CS bị quân ta tiêu diệt hết.

(Tài liệu của Chuẩn Tướng Khôi)

Tiểu Đoàn 83 BĐQ làm chủ tình hình, tổ chức lại phòng thủ chặt chẽ, và sử dụng Pháo Binh của Tiểu Khu Hậu Nghĩa bắn yểm trợ hỏa lực chung quanh căn cứ. Trong khi đó, các đại đội tác chiến BĐQ bố phòng chặn đứng các đợt xung phong của các đơn vị bộ binh thuộc Sư Đoàn 5 CS. Hai bên giao chiến ác liệt ngày đêm không ngừng nghỉ. Tiểu Đoàn 36 BĐQ do Thiếu Tá Lê Quang Giai chỉ huy, tăng phái cho Tiểu Khu Hậu Nghĩa, vượt sông Vàm Cỏ Đông ở Đức Hòa tiến về hướng Căn Cứ Đức Huệ, nhưng bị phục binh của các đơn vị thuộc Sư Đoàn 5 CS ở Giồng Thỏ Địa, thuộc xã Đức Huệ tấn công buộc Tiểu Đoàn phải thối lui lại gần bờ sông Vàm Cỏ.

Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III điều động Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 33 BĐQ do Trung Tá Lê Tấn Biên phụ trách sang Đức Hòa cùng với Tiểu Đoàn 64 BĐQ do Thiếu Tá Nguyễn Chiêu

Mình chỉ huy.

Ngày 31-3-1974, Đại Đội 3 thuộc Tiểu Đoàn 64 BĐQ (khoảng 50 người) do Trung Úy Anh chỉ huy được trực thăng vận xuống Căn Cứ Đức Huệ tăng cường cho Tiểu Đoàn 83 BĐQ, đồng thời Tiểu Đoàn 64 BĐQ (-) vượt sông Vàm Cỏ Đông ở gần nhà máy đường Hiệp Hòa, nhập với Tiểu Đoàn 36 BĐQ làm 2 cánh quân tiến song song về hướng Căn Cứ Đức Huệ, cách đó chừng 10 cây số đường chim bay.

Tiến được chừng 2 cây số, khoảng hơn 1 trung đoàn Bộ Binh thuộc Sư Đoàn 5 CS từ những vị trí hầm hào đào sẵn, xông lên tấn công mạnh, đồng thời pháo binh địch cũng bắn xối xả vào đội hình của hai cánh quân này gây tổn thất nặng. Cuối cùng Tiểu Đoàn 64 BĐQ (-) và Tiểu Đoàn 36 BĐQ buộc phải gom quân rút lui về lại bên này bờ sông Vàm Cỏ. Bộ Tư Lệnh QĐIII giao nhiệm vụ giải cứu Đức Huệ cho Sư Đoàn 25 BB do Đại Tá Nguyễn Hữu Toán chỉ huy.

Đại Tá Toán điều động các đơn vị thuộc Sư Đoàn 25 đang hành quân trong vùng lân cận biên giới từ phía Bắc đến giải tỏa. Một căn cứ hỏa lực được thành lập tại làng Phước Chỉ, thuộc tỉnh Tây Ninh. Căn cứ này nằm cách biên giới khoảng 2 cây số về phía Nam đồn biên giới An Hòa và cách Căn Cứ Đức Huệ khoảng 13 cây số về phía Bắc. Ngoài Tiểu Đoàn Pháo Binh 105 ly cơ hữu phối trí trong căn cứ Phước Chỉ, còn có Trung đoàn 46/ SĐ25 BB được tăng cường Chi đoàn 3/10 Thiết kỵ. Chi đoàn trưởng Chi đoàn này là Đại Úy Trần Văn Hiền.

Tất cả lực lượng liên binh này được đặt dưới quyền điều động của Trung Tá Cao Xuân Nhuận, Trung Đoàn Trưởng Trung đoàn 46 BB và được Bộ Tư lệnh Sư Đoàn 25 BB ở Củ Chi giám sát, chỉ huy. Để đối phó với đoàn quân giải tỏa của Sư Đoàn 25 BB, quân địch đã chủ động tổ chức địa thế, bố trí chờ đánh quân tiếp viện. Chúng đặt các chốt chặn trên trục tiến quân của ta, đồng thời pháo binh tầm xa của chúng nằm

sâu bên kia biên giới mở những trận địa pháo chính xác, liên tục và ác liệt gây nhiều thương vong cho Trung đoàn 46 BB, làm các cánh quân không điều động được, nên kế hoạch giải tỏa của Sư Đoàn 25 BB thất bại.

Một phi cơ quan sát L19 bị phòng không địch bắn rơi gần đó, Trung đoàn cũng không tiếp cứu nổi phi hành đoàn. Sau đó quân địch pháo kích tập trung hỏa lực thẳng vào căn cứ Phước Chỉ bằng hỏa tiễn 107 ly và 122 ly khiến Trung Tá Cao Xuân Nhuận, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 46/ SĐ25 BB bị tử thương.

Trong suốt thời gian gần một tháng trời, quân bạn không đem lại một kết quả khả quan nào, hàng ngày vẫn bị pháo kích dồn dập, trực thăng tản thương và tiếp tế bị bắn rớt ngay trong căn cứ, 1 khu trục cơ Skyraider yểm trợ hành quân và 1 phi cơ DC3 thả dù tiếp tế bị hỏa tiễn SA 7 bắn rớt; những cánh dù mang lương thực và đạn dược cho Căn Cứ Đức Huệ thường bay ra ngoài vòng rào và lọt vào tay quân địch. Như vậy là cả hai nỗ lực từ phía sông Vàm Cỏ Đông của BĐQ đánh qua và từ phía Bắc của Sư Đoàn 25 BB đánh xuống đều bị thất bại trong việc tiếp cứu Tiểu Đoàn 83 BĐQ.

Vấn đề vô cùng cấp bách lúc đó là tản thương, cứu thương, và tiếp tế lương thực, nước uống, đạn dược cho Căn Cứ Đức Huệ, trong lúc mọi đường giao thông liên lạc vào căn cứ đều bị Sư Đoàn 5 CS hoàn toàn cắt đứt nhiều ngày. Căn cứ bị cô lập và bị bao vây chặt chẽ. Tình hình bên trong căn cứ rất căng thẳng. Ngày 17-4-1974, Trung Tướng Phạm Quốc Thuần, Tư Lệnh Quân Đoàn III, cho gọi Chuẩn Tướng Khôi trở về bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, trong lúc ông đang chỉ huy Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh hành quân thám sát “Khu Tam Giác Sắt” và “Vùng Hồ Bò”.

Tướng Thuần cho Tướng Khôi biết thêm về tình hình giao tranh tại Đức Huệ, ra lệnh cho Tướng Khôi bay vào vùng giao tranh, nhận xét tình hình rồi trở về trình bày cho ông biết quan

điểm của mình.

Dù không trực tiếp liên quan đến chiến tình Đức Huệ, nhưng là một tướng lĩnh chỉ huy đại đơn vị tại Quân Khu III, Tướng Khôi đã có sẵn một khái niệm về trận đánh này; ông lại biết rõ sở trường của Việt Cộng là chiến thuật ‘công đồn đả viện’; ngay trong trận Đức Huệ các đơn vị Việt Nam tiếp cứu Đức Huệ đã chịu đựng nhiều tổn thất hơn là lực lượng đồn trú trong căn cứ.

Sau gần nửa tiếng bay, trực thăng đáp xuống sân bay Đức Hòa, và lập tức Tướng Khôi được Việt Cộng chào đón bằng một loạt pháo kích. Ông xuống đất và bảo phi công cất cánh để tránh đạn, rồi dùng xe đến nhà máy đường Hiệp Hòa là nơi Bộ Chỉ huy Liên Đoàn 33 BĐQ đang tạm đóng. Leo lên tầng cao nhất của nhà máy, ông quan sát con sông Vàm Cỏ Đông uốn khúc bên dưới, bên kia sông là một dãy đất trải dài xa tấp đến tận biên giới Việt Miên.

Trung Tá Lê Tất Biên, Liên Đoàn trưởng Liên Đoàn 33 BĐQ, thuyết trình với Tướng Khôi về những nỗ lực của Liên Đoàn vượt sông để giải toả căn cứ Đức Huệ, và hoả lực pháo binh địch gây tổn thất cho 2 Tiểu Đoàn 36 và 64 BĐQ.

Biết tình hình Đức Huệ và biết rõ những cố gắng vô vọng để giải cứu căn cứ này, Tướng Khôi trở ra trực thăng, ra lệnh cho phi công bay về hướng biên giới: ông đi tìm cội nguồn của những thất bại trong nỗ lực giải cứu Đức Huệ.

Ông bảo phi công bay thật cao để có cái nhìn tổng quát và cũng để đề phòng phòng không của địch bố trí dày đặc ở bên dưới. Bay qua khỏi sông Vàm Cỏ Đông là đến vùng biên giới Việt Miên. Bên này biên giới là một dãy đất bằng phẳng sinh lầy, chỉ chít những kinh lạch gàn giống như vùng Đồng Tháp Mười ở Miền Tây. Xa xa trên đất Miên là những làng mạc rải rác vắng vẻ. Nằm xa tít về hướng Nam bên lãnh thổ Việt Nam là Căn Cứ Đức Huệ lẻ loi, cô độc.

Tướng Khôi cho trực thăng bay sâu vào đất Miên, để thấy

thị trấn ChiPu của Campuchia xuất hiện ở phía trước. Về phía Nam một chút, có một khu rừng rộng khoảng 10 mẫu Tây gây sự chú ý cho Khôi. Ông chợt nhớ lại cách đó 4 năm, trong cuộc hành quân “Toàn Thắng 42” cuối tháng Tư 1970, ông đã đi qua khu rừng này và biết rất rõ địa thế phía Nam của Thị trấn ChiPu.

Hiều biết đó giúp ông tìm ra cái gốc của bài toán Đức Huệ: Việt Cộng đặt pháo tại khu rừng phía Nam ChiPu, và pháo vào mọi đơn vị Việt Nam đến giải cứu Đức Huệ.

Ông viết lại trong một bài báo,

“Trong chớp mắt, tôi thấy ngay là phải hành động như thế nào để đánh bại Sư Đoàn 5 CS, cứu Tiểu Đoàn 83 BĐQ trong Căn Cứ Đức Huệ. Trở về hậu cứ của Lữ Đoàn ở Biên Hòa, tôi phác họa ra kế hoạch phản công trong vòng 20 phút. Đặc điểm của kế hoạch này là sự giản dị tối đa và bất ngờ hoàn toàn: Toàn bộ LLXKQĐIII sẽ cùng tôi vượt biên ban đêm và bí mật tiến sâu vô lãnh thổ Campuchia về hướng ChiPu. Nỗ lực chính là đột kích đêm vào hậu tuyến của Sư Đoàn 5 CS từ hướng Nam ChiPu. Phải hết sức bí mật và hành động thật nhanh, tập trung toàn bộ sức mạnh của Thiết Giáp, khai thác tối đa tốc độ và “Shock Action” trên trận địa, không cho địch trở tay kịp”.

Trung Tướng Phạm Quốc Thuần chăm chú nghe Tướng Khôi trình bày đề nghị sử dụng LLXKQĐIII (Lực Lượng Xung Kích QĐIII) phản công để giải toả Căn Cứ Đức Huệ. Kế hoạch phản công của tướng Khôi có 2 giai đoạn.

Ông viết:

“- Giai đoạn 1: Hành quân lừa địch.

Từ ngày N-6 đến ngày N: Rút LLXKQĐIII đang hành quân thám sát trong tỉnh Tây Ninh về khu Còmi ở Lái Thiêu (Thủ Đầu Một). Tôi sẽ tung tin là LLXKQĐIII di chuyển lên Xuân Lộc (Long Khánh). Mục đích của cuộc điều động quân này là làm cho quân địch tưởng là lực lượng Thiết Giáp sẽ rút

đi đến một nơi khác.

- Giai đoạn 2: Hành quân phản công.

Từ ngày N: Xuất quân đêm, trở lên Gò Dầu Hạ, vượt biên giới tiến sâu vào lãnh thổ Campuchia về hướng ChiPu. Sau đó chuyển sang hướng Nam ChiPu, dựa vào đêm tối tấn công toàn lực vào hậu tuyến của Sư Đoàn 5 CS bố trí ở phía Tây Căn Cứ Đức Huệ”.



Nghe xong kế hoạch của Tướng Khôi, Tướng Thuận tỏ ra ngần ngại; ông bảo Tướng Khôi,

Chuẩn Tướng Khôi, Tư lệnh Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh, tại căn cứ BĐQ Đức Huệ, 1974.

- “Tôi lo kế hoạch này của anh sẽ đưa đến những hậu quả nghiêm trọng về chính trị. Vì như thế là chúng ta xâm phạm vào lãnh thổ của một quốc gia có chủ quyền. Chính phủ Campuchia sẽ có phản ứng và Liên Hiệp Quốc chắc chắn sẽ lên tiếng phản đối. Tôi sẽ gặp khó khăn.”

Tướng Khôi trả lời,

- “Thưa Trung Tướng, CSBV có tôn trọng chủ quyền của Campuchia đâu. Chúng đang sử dụng lãnh thổ của Campuchia để tấn công chúng ta.”

- “Đúng vậy, nhưng đây là một vấn đề rất tế nhị. Anh có thể làm một kế hoạch khác được không?”

Tướng Khôi đáp,

- “Xem xét kỹ tình hình và địa thế, tôi nghĩ chỉ có kế hoạch búng gốc Sư Đoàn 5 Việt Cộng, tiêu diệt những hòng đại bác

chúng đặt trên lãnh thổ Miền chúng ta mới đánh bại chúng và giải cứu Tiểu Đoàn 83 BĐQ ở Căn Cứ Đức Huệ được.”

Dĩ nhiên Tướng Khôi có lý, nếu không khoá hòng vài chục khẩu đại bác 130 ly đặt an toàn trên lãnh thổ Miền, với hàng kho đạn đầy ắp, được viện trợ thoải thích chứ không giới hạn như đạn Mỹ cho Việt Nam, thì bao nhiêu ngàn quân tiếp viện cũng chỉ là thịt đưa vào lò giết người của Việt Cộng.

Ông quyết liệt trong đề nghị đánh một ‘trận búng gốc’ để tiêu diệt mọi tiềm năng hoà lực đang tàn sát chiến sĩ Việt Nam bên trong và bên ngoài căn cứ Đức Huệ.

Tướng Thuận cũng thấy không có giải pháp nào khác hơn là phải tấn công Sư Đoàn 5 Việt Cộng đang an nhàn pháo kích sang trận địa pháo Đức Huệ. Ông bảo Tướng Khôi,

- “Thôi được, tôi sẽ trình kế hoạch của anh lên Tổng Thống để ông quyết định. Nếu được chấp thuận, anh sẽ chỉ huy cuộc hành quân này. Hãy về chuẩn bị lực lượng.”

Tướng Khôi viết,

- *“Trên đường về Lữ Đoàn, tôi nghĩ chắc rồi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cũng sẽ chấp thuận; chúng ta không thể vì lo ngại Liên Hiệp Quốc mà hy sinh tính mạng của hơn 500 chiến sĩ BĐQ và gia đình họ bên trong Căn Cứ Đức Huệ. Trong lòng tôi rất vui mừng vì đây là lần đầu tiên tôi sắp có trong tay một lực lượng Thiết Giáp lớn nhất trong chiến tranh Việt Nam và cũng là lần đầu tiên tôi được toàn quyền hành động để đương đầu trực diện với một Sư Đoàn CS.”*

Ngày 20-4-1974, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu chấp thuận Kế Hoạch Hành Quân của tôi, đồng thời ra lệnh cho Không Lực VNCH trực tiếp yểm trợ tác chiến cho Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh: 120 phi xuất (Tactical Air Support), từ ngày N đến ngày N+3 theo yêu cầu của tôi. Tôi chọn ngày N là ngày 28-4-1974.

Theo nhu cầu hành quân của tôi, các đơn vị sau đây được

Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III chỉ định tăng phái cho Lữ Đoàn 3 KB để nằm trong tổ chức của LLXKQĐIII:

- Tiểu Đoàn 64 BĐQ đi với Thiết Đoàn 15 KB, thành phần nòng cốt của Chiến Đoàn 315 do Trung Tá Dư Ngọc Thanh chỉ huy;

- Tiểu Đoàn 36 BĐQ đi với Thiết Đoàn 18 KB, thành phần nòng cốt của Chiến Đoàn 318 do Trung Tá Phan Văn Sĩ chỉ huy;

- 1 Đại Đội Bộ binh thuộc Tiểu Đoàn 1/43 (Sư Đoàn 18 BB) đi với Thiết Đoàn 22 Chiến xa, thành phần nòng cốt của Chiến Đoàn 322 do Trung Tá Nguyễn Văn Liên chỉ huy;

- Thiết Đoàn 10 KB (Sư Đoàn 25 BB) + Tiểu Đoàn 1/43 BB (-) (Sư Đoàn 18 BB) + 1 Chi đội Chiến xa M48 thuộc Thiết Đoàn 22 Chiến xa do Trung Tá Trần Văn Nhuận chỉ huy;

- Tiểu Đoàn 61 Pháo Binh 105 ly + 1 Pháo đội 155 ly thuộc Tiểu Đoàn 46 Pháo Binh do Thiếu Tá Hoa Vạn Thọ chỉ huy;

- Tiểu Đoàn 302 thuộc Liên Đoàn 30 Công Binh do Thiếu Tá Lâm Hồng Sơn chỉ huy; một Trung đội Điện tử (Quân Đoàn) do Thiếu Tá Hiền, Trưởng phòng 2 Lữ Đoàn kiểm soát;

- 1 Trung đội Truyền Tin Siêu Tần Số (Quân Đoàn) do Trung Úy Bùi Đình Lộ, Trưởng phòng Truyền Tin Lữ Đoàn Giám Sát;

- 1 Đại Đội yểm trợ Tiếp Vận thuộc Bộ chỉ huy 3 Tiếp vận do thượng sĩ Nhất Phan Thanh Nhân (Quân cụ) chỉ huy. Ngoài ra, Trung Tướng Thuần còn ra lệnh cho 3 tư lệnh sư đoàn Bộ Binh cho tôi mượn 6 giàn hỏa tiễn TOW chống xe tăng để phân phối cho mỗi Chiến Đoàn Thiết Giáp vượt biên, 2 giàn hỏa tiễn TOW gắn trên xe thiết vận xa M113 để phòng trường hợp có chiến xa T54 của địch xuất hiện trên chiến trường Kampuchia.

Trước khi kết thúc buổi họp, Trung Tướng tư lệnh Quân Đoàn chúc tôi thành công trong nhiệm vụ giao phó. Tôi đứng

lên đáp lời cảm ơn. Lúc đó trong lòng tôi có một sự tin tưởng mãnh liệt vào chiến thắng của cuộc hành quân này, nên tự nhiên tôi buột miệng thốt ra:

- Thừa Trung Tướng, chúng tôi sẽ đánh bại Sư Đoàn 5 Cộng Sản!

Trên đường về Lữ Đoàn, tôi giật mình khi nghĩ lại những lời mình vừa nói. Tại sao tôi dám liều lĩnh khẳng định trước hội nghị là sẽ đánh bại Sư Đoàn 5 Cộng Sản? Mặc dù tôi có trong tay LLXKQĐIII là một lực lượng chiến đấu tinh nhuệ chưa từng bị thất trận và mặc dù tôi đã nắm chặt trong tay những yếu tố có tính cách quyết định thắng lợi, nhưng vẫn còn 2 yếu tố khác ngoài tầm tay của tôi có thể làm tôi bị thất bại trong cuộc hành quân này. Đó là thời tiết và kế hoạch hành quân bị bại lộ.

Thật vậy, nếu đến ngày N là ngày xuất quân trời đổ mưa trong vùng hành quân, địa thế trở nên lầy lội, tôi sẽ không thể điều động lực lượng Thiết Giáp như ý muốn được, hoặc kế hoạch hành quân của tôi trình lên phủ Tổng Thống để xin quyết định, nếu bị tiết lộ ra ngoài, chắc chắn sẽ đưa tôi đến thảm bại. Cứ nghĩ đến 2 yếu tố này là tôi không ăn ngủ được. Tôi thấy hối tiếc đã thốt ra những lời khẳng định trước là sẽ đánh thắng quân địch. Lời khẳng định này cứ ám ảnh tôi ngày đêm. Cuối cùng tôi tự nhủ: phải giữ đúng lời hứa; bằng mọi cách, mọi giá, phải đánh thắng Sư Đoàn 5 Cộng Sản.

Ngày 22-4-1974, tôi ra lệnh cho toàn bộ LLXKQĐIII, đang hành quân thám sát trong Chi Khu Khiêm Hanh thuộc tỉnh Tây Ninh, rút quân về đóng ở khu Còmi thuộc quận Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương (Thủ Đầu Một). Tôi cho phao tin là LLXKQĐIII sẽ di chuyển qua Xuân Lộc thuộc tỉnh Long Khánh. Mục đích của cuộc rút quân này là để đánh lừa địch, làm cho chúng tưởng là quân Thiết Giáp sẽ rút đi luôn không trở lại. Tôi cho trung đội điện tử thường xuyên nghe lén và theo dõi địch trao đổi tin tức với nhau. Khi LLXKQĐIII vừa rút đi khỏi Gò Dầu

Hạ về Lái Thiêu thì đài tình báo của địch ở An Hòa Gò Dầu lên tiếng báo cáo: “Quân Thiết Giáp đã rút đi”. Tôi biết chúng bị mắc lừa.

Từ ngày 22-4-74 đến ngày 28-4-74, trong 6 ngày này đóng quân ở khu Còmi quận Lái Thiêu, các Chiến Đoàn 315, 318, và 322 theo lệnh tôi ra sức ôn tập hợp đồng tác chiến giữa Thiết Giáp - Biệt Động Quân - Pháo Binh từ cấp Trung đội, Đại Đội, Tiểu Đoàn, Chiến Đoàn thật nhuần nhuyễn.

Riêng tôi trong 6 ngày đó, tôi tích cực không ngừng làm công tác chính trị. Kinh nghiệm chiến trường cho tôi thấy tinh thần hăng say làm tăng sức mạnh của đơn vị lên gấp bội. Khơi dậy được tinh thần chiến đấu của toàn quân là yếu tố số một của thắng lợi. Tôi lần lượt đi xuống họp với các cấp chỉ huy Trung đội, Đại Đội, Tiểu Đoàn của các binh chủng và với các chiến đoàn trưởng, nói rõ tình hình của ta và địch, nói rõ nhiệm vụ và cách đánh của LLXKQĐIII để mọi người đều thông suốt và tin tưởng sự tất thắng của chúng ta.

Tôi thuyết phục họ tin vào sự chỉ huy của tôi và nói rõ sự quyết tâm của tôi là phải chiến thắng bằng mọi giá. Tôi thúc đẩy họ, tôi nói đến tình đồng đội: **Chúng ta không thể bỏ rơi đồng đội của mình đang bị địch bao vây và mong chờ chúng ta đến cứu họ.**

Ngày N - ngày 28-4-1974 đã đến.

Chiều ngày 28-4-1974, Công Binh đã sẵn sàng; Thiếu Tá Lâm Hồng Sơn, Tiểu Đoàn trưởng Tiểu Đoàn 302 CB, theo lệnh tôi, đã kín đáo cho bố trí từ chiều tối ngày hôm trước ở hai bên bờ sông Gò Dầu Hạ các phà cao su để đưa chiến xa M48 qua sông. Lúc 20:00 giờ, tôi cải trang đích thân đến tận 2 bờ sông Gò Dầu Hạ kiểm tra Công Binh làm công tác chuẩn bị cho chiến xa vượt sông.

Đúng 22:00 giờ đêm, toàn bộ LLXKQĐIII gồm 3 Chiến Đoàn 315, 318, và 322 cùng Bộ Chỉ huy nhẹ Lữ Đoàn và Pháo Binh Lữ Đoàn bắt đầu rời vùng tập trung ở Lái Thiêu (Thủ

Đầu Một) di chuyển bằng đèn mắt mèo và im lặng truyền tin trực chỉ Gò Dầu Hạ.

Ngày 29-4-1974, lúc 00:00 giờ, các chiến xa M48 bắt đầu xuống phà qua sông Gò Dầu Hạ. Các loại xe xích khác và xe chạy bánh qua cầu Gò Dầu Hạ theo Quốc lộ 1 trực chỉ ra hướng biên giới Việt Miên.

Từ 01:00 giờ sáng đến 03:00 giờ sáng, các Chiến Đoàn, Bộ Chỉ huy nhẹ Lữ Đoàn và Pháo Binh Lữ Đoàn lần lượt vượt biên sang lãnh thổ Kampuchia và vào vùng tập trung nằm sâu trong đất Miên về hướng Đông Nam thị trấn Chipu.



Đến 03:15 giờ, tất cả các đơn vị đã bố trí xong, trong vùng tập trung, sẵn sàng chờ lệnh xuất phát. Trung đội điện tử theo dõi nghe địch, không thấy chỉ dấu gì chúng nghi ngờ.

Giải toả căn cứ Đức Huệ, tháng 4/1974.

Đúng 03:30 giờ, tôi ra lệnh cho hai Chiến Đoàn 315 và 318 vượt tuyến xuất phát, tấn công song song tiến xuống phía Nam, Chiến Đoàn 315 bên phải, Chiến Đoàn 318 bên trái, Bộ Chỉ huy của tôi theo sau Chiến Đoàn 315; Chiến Đoàn 322 trừ bị, bố trí phía Nam Quốc Lộ 1 chờ lệnh.

Đúng 04:30 giờ, Pháo Binh Lữ Đoàn bắt đầu khai hỏa, tác xạ đồng loạt tập trung vào các mục tiêu của địch nằm phía Tây Căn Cứ Đức Huệ, đồng thời Thiết Đoàn 10 Kỵ Binh và Tiểu Đoàn 1/43 BB(-) vượt tuyến xuất phát mở đường từ căn cứ Phước Chỉ xuống Căn Cứ Đức Huệ.

Đến 05:00 giờ sáng ngày 29-4-74, các cánh quân của Chiến Đoàn 315 và 318 báo cáo chạm địch. Quân ta điều động bao

vây, chia cắt, tấn công liên tục. Quân địch bị đánh bắt ngờ tháo chạy, quân ta truy đuổi chặn bắt. Các Bộ Chỉ huy Trung đoàn, Sư Đoàn, Bộ Chỉ huy Hậu cần và các căn cứ Pháo Binh của quân địch bị quân ta tràn ngập và lần lượt bị quyết sạch. Nhiều dàn pháo các loại 4 ống, 8 ống và 12 ống, và hàng ngàn hỏa tiễn 107 ly và 122 ly bị quân ta tịch thu và tiêu hủy tại chỗ. Đặc biệt hơn cả có hơn 30 hỏa tiễn chống xe tăng AT3 của Liên Xô nằm trên giàn phóng, chưa kịp khai hỏa bị quân ta chiếm đoạt.

Đến 08:00 giờ sáng, Không Quân Chiến Thuật lên vùng; Đại Tá Trần Văn Thoàn, Tư Lệnh Phó Lữ Đoàn bay trực thăng chỉ huy, điều khiển Không Lực liên tục oanh kích địch từ sáng đến chiều tối. Đến 19:00 giờ ngày 29 tháng Tư 1974, đại quân của Sư Đoàn 5 CS bị đánh tan rã rút chạy về hướng Mộc Hóa thuộc Vùng 4 Chiến Thuật. Tôi liền tung cả ba Chiến Đoàn đồng loạt truy đuổi địch và cho Không Quân Chiến Thuật tập trung truy kích chúng sâu trong lãnh thổ Vùng 4 Chiến Thuật. Hàng ngàn quân địch bị giết và bị thương và hàng trăm tên bị quân ta bắt sống. Sáng ngày 30-4-74, các đơn vị địch còn kẹt lại chung quanh Căn Cứ Đức Huệ chống trả yếu ớt, lần lượt bị quân ta tiêu diệt. Đến trưa, một cánh quân của Thiết Đoàn 10 đã bắt tay được với Biệt Động Quân trong Căn Cứ Đức Huệ và đến chiều toàn bộ Sư Đoàn 5 CS hoàn toàn bị quân ta quét sạch.

Bộ Chỉ huy của tôi nằm sâu trong lãnh thổ Campuchia về phía Đông Nam Chipu trong một làng nhỏ hoang vắng. Tin chiến thắng làm nức lòng mọi người. Màn đêm xuống, tiếng súng im bất. Đêm hôm đó thật êm ả, trời trong vắt, đầy sao, lòng tôi tràn ngập một niềm sung sướng khó tả. Có lẽ đây là đêm đẹp nhất trong đời tôi.

Tôi đã khẳng định trước với Quân Đoàn là chúng tôi sẽ đánh bại Sư Đoàn 5 CS và bây giờ chúng tôi đã đánh bại chúng. Tôi đã nói trước khi xuất quân với thuộc cấp là nếu thất bại thì sẽ không một ai trở về Việt Nam và bây

giờ chúng tôi đã chiến thắng để có thể trở về. Đối với tôi trận đánh này cũng giống như một canh bạc mà tôi đã lấy mạng sống của tôi ra đánh và bây giờ tôi đã thắng. Cho tới ngày hôm đó trong đời tôi, thật không có một niềm hạnh phúc nào lớn hơn được.

Chưa bao giờ trong lịch sử của hai cuộc chiến tranh Việt Nam có một trận vận động chiến nào mà quân ta hoặc quân Đồng Minh chiến thắng một đại đơn vị CS nhanh chóng đến như thế, tuyệt đối đến như thế. Tôi lấy một mẫu giấy nhỏ, tự tay thảo ngay bức công điện ngắn báo cáo chiến thắng về Bộ Tư lệnh Quân Đoàn III.

Trên trọng báo cáo:

- Ngày 28-4-74: *Xuất quân.*
- Ngày 29-4-74: *Phản công.*
- Ngày 30-4-74: *Tiêu diệt địch.*
- Ngày 1-5-74: *Hoàn thành nhiệm vụ.*

Ngày 2-5-1974, tại Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Lữ Đoàn ở Gò Dầu Hạ, phóng viên đài VOA phỏng vấn hỏi tôi:

- “Có phải Chuẩn Tướng đã đưa quân sang lãnh thổ Campuchia không?”

- “Không, tôi chỉ hành quân dọc theo biên giới bên trong lãnh thổ Việt Nam. Chính Cộng Sản Việt Nam mới có quân trên lãnh thổ Kampuchia.” Tôi đáp.

Tối đến, đài VOA và đài BBC loan tin chiến thắng của Quân Lực ta ở Căn Cứ Đức Huệ. Riêng đài BBC nói thêm:

- “Tướng Trần Quang Khôi nói không hề đưa quân sang lãnh thổ Kampuchia, nhưng theo tin tức riêng của chúng tôi thì Quân lực VNCH có truy đuổi quân Cộng Sản Bắc Việt trên lãnh thổ Kampuchia.”

Ngày 3-5-1974, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đi trực thăng đến Gò Dầu Hạ thị sát chiến trường. Trung Tướng Phạm Quốc Thuần và tôi tiếp đón Tổng Thống. Ông vui vẻ bắt tay

chúng tôi rồi đi đến xem chiến lợi phẩm tịch thu của quân địch. Rất nhiều vũ khí cộng đồng các loại. Nổi bật là các giàn phóng hỏa tiễn 4 ống, 8 ống, và 12 ống cùng hàng trăm hỏa tiễn 107 và 122 ly.

Đặc biệt hơn cả là hơn 30 hỏa tiễn AT-3, loại mới nhất của Liên Xô có hệ thống điều khiển chống xe tăng, lần đầu tiên bị quân ta tịch thu trên chiến trường Nam Việt. Nhiều tùy viên quân sự Tây phương mỗi người xin một quả nói để đem về nước nghiên cứu. Nhìn số vũ khí khổng lồ của địch bị quân ta



Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thăm TD 83 BÐQ tại căn cứ BÐQ Đức Huệ, sau khi được giải toả khỏi áp lực địch, 1974

tịch thu mới hiểu được sự tàn phá khủng khiếp trong Căn Cứ Đức Huệ và sự chiến đấu anh hùng của Tiểu Đoàn 83 BÐQ.

Tiếp đến, Tổng Thống đi thăm Bộ Tham Mưu Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh và các đơn vị trưởng của các binh chủng trong tổ chức LLXKQĐIII, ông bắt tay khen ngợi từng người và gắm cấp bậc Đại Tá cho Trung Tá Thiết Giáp Dư Ngọc Thanh, Chiến Đoàn trưởng Chiến Đoàn 315. Sau đó Tổng Thống lên trực thăng chỉ huy cùng tôi bay qua Đức Huệ. Các trực thăng của Trung Tướng Phạm Quốc Thuần và phái đoàn Phủ Tổng Thống bay theo sau. Trên đường bay, Tổng Thống bảo tôi:

- “Tôi rất thích tính táo bạo liều lĩnh trong kế hoạch hành quân của anh.”

- “Thưa Tổng Thống, đây là sự liều lĩnh có tính toán,” Tôi đáp lại.

Trực thăng đáp xuống Căn Cứ Đức Huệ. Các chiến sĩ Tiểu Đoàn 83 BÐQ và Đại Đội 3 thuộc Tiểu Đoàn 64 BÐQ hân hoan tiếp đón Tổng Thống. Ông đi bộ một vòng viếng thăm, ủy lạo và ban thưởng. Doanh trại trong căn cứ bị Pháo Binh địch tàn phá đổ sập gần hết, nhưng sự hãnh diện giữ vững được đồn hiện ra trong đôi mắt của mỗi chiến sĩ BÐQ.

Một chuẩn úy BÐQ còn rất trẻ đến gặp tôi, đứng nghiêm chào, rồi thỉnh lĩnh anh bước tới gần tôi, hai tay nắm chặt lấy tay tôi bật khóc và nói:

- “Cám ơn Chuẩn Tướng đã cứu mạng chúng em.”

Tôi cảm động ôn tồn đáp lại:

- **“Chính anh phải cám ơn các em mới đúng. Sự chiến đấu vô cùng dũng cảm của các em là một tấm gương sáng chói, là niềm hãnh diện chung của Quân lực chúng ta. Các em mới thật sự là những anh hùng của Quân đội mà mọi người Việt Nam Tự do phải mang ơn các em.”**

Hai tuần sau, tôi nhận được một lá thư của Đại Tá Raymond Battreall nguyên Cố Vấn Trưởng của Bộ Chỉ huy Thiết Giáp Binh QLVNCH. Battreall cho rằng đây là một chiến thắng ngoạn mục và xuất sắc nhất trong Chiến tranh Việt Nam. Cuối thư ông viết bằng chữ Việt Nam: **Kỵ Binh Việt Nam Muôn Năm.**

Đúng một năm sau, ngày 30 tháng 4 năm 1975, Quân Đoàn 4 CSBV do Thượng Tướng CS Hoàng Cầm chỉ huy đã thất bại trong kế hoạch đánh chiếm tỉnh Biên Hòa, và Sư Đoàn 341 CSBV bị LLXKQĐIII đánh bại ở Biên Hòa buộc phải rút đi sau khi chịu nhiều tổn thất to lớn. Ngay sau đó, LLXKQĐIII kéo quân về tiếp cứu Thủ Đô Sài Gòn thì được lệnh buông vũ

khí đầu hàng lúc 10:25 giờ ngày 30 tháng 4 năm 1975. Ai là người chịu trách nhiệm làm mất MNVN? Ai là thủ phạm đưa QLVNCH đến chỗ thua trận?

Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh kể từ ngày thành lập 7-11-1970 đến ngày 30-4-1975 do tôi chỉ huy, luôn luôn chiến thắng hết trận này đến trận khác cho đến phút chót. Không một ai trong chúng tôi lùi bước trước quân thù. Không một ai trong chúng tôi bỏ trốn ra nước ngoài. Tất cả có mặt tại hàng và chấp nhận định mệnh không than van kêu khóc.

Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi



CÁNH CỬA KHÔNG BAO GIỜ ĐÓNG

Phạm văn Hòa, K18

Houston tháng Bảy nóng và oi bức. Cứ đến mùa Hè thì sợ nóng, Đông thì sợ lạnh lo cây cảnh chết.

Tôi sống trong căn nhà nhỏ ở vùng này gần bốn thập niên, lâu hơn thời gian sống ở quê mình. Riêng mùa Đông năm rồi thật khắc nghiệt, giết sạch cây cảnh tôi đã bỏ nhiều công chăm sóc; kể cả những thứ tôi quý nhất, mấy cây ổi xá-ly mang giống từ Fresno mới vừa có trái chiến; và cây Hoàng Thiên Mai trước nhà, để tưởng niệm nhà tôi, mới có bông lần đầu.



Hôm nay trời âm u.

Nhâm nhi ly cà phê đầu ngày, nhìn ra cửa sau khi cơn mưa Hạ chợt đến lát phát làm mát cây cảnh, và làm dịu nỗi rầy rứt trong lòng khi nghĩ đến những gì đã có, những gì đã mất và những gì vừa nảy mầm tái sinh. Qua các khung kính nhỏ của cánh cửa french door nhà sau, quang cảnh bị cắt vụn vỡ như cuộc đời con người. Cũng chiếc ghế này, cũng khung cảnh này tôi có thật nhiều kỷ niệm với từng người thân, tuần tự theo thời gian kẻ còn người mất.

Ly cà phê đầu ngày trong vòng ôm hai bàn tay, cho cảm giác thật ấm sau một đêm lạnh lẽo mà tôi hằng trực diện đêm đêm khi ánh đèn phụt tắt. Cũng tại đây, pha ly cà phê đưa bạn ưa thích khi anh ghé thăm, nói chuyện lính, nhìn đời qua khung cửa. Qua cánh cửa nhà sau thời khắc chậm chậm trôi một ngày như mọi ngày nhàm chán, nhất là đối với những

người tuổi về hưu như tôi. Mưa bắt đầu nặng hạt, mấy giò hoa treo đông đưa; mấy lá sen trong hồ ngả nghiêng theo gió ve vẩy như vành tai con voi.

Thấm thoát mười năm rồi từ ngày treo chiếc wind chimes theo ý nhà tôi. Nay chuông gió còn đó nhưng nhà tôi không còn để nghe tiếng trầm bổng mỗi khi gió lộng. Nay, chỉ mình tôi ngồi đây nghe tiếng còn tiếng mất, vì tai trở thành nghễ ngãng.

Hai năm qua mau chiếc ghế kia nay trông trơn, nơi người bạn cùng khoá hay ngồi cùng tôi nhâm nhi suy ngẫm cuộc đời. Anh đã ra đi nhanh như chiếc lá theo gió cuốn, tôi làm theo điều ước anh trần trối, và cuối cùng nắm tro tàn của một đời người được gói vào lòng đại dương tại vịnh Mexico.

Nhiều năm qua cánh cửa sau nhà đã chứng kiến bao nhiêu việc xảy ra trong đời, chia sẻ cùng tôi khi vui, lúc buồn; tâm sự như thủy triều lên xuống. Cánh cửa cũ bị trộm phá hư đã được thay, nhưng kỷ niệm trong tôi không thể thế. Dù có người bạn mới đến với mình trong cuộc sống, nhưng không thể nào thay thế kỷ niệm ăn sâu trong lòng.

Nhớ ngày nhà bị trộm khi tôi đang ngồi quán uống cà phê ngoài phố với bè bạn. Đứa con điện thoại cho biết cửa kiềng nhà sau bị đập, tôi vội vã trở về, lấm bầm, *“chỉ đi vắng chưa đầy hai tiếng mà nhà bị trộm!”* Kiểm điểm đồ đạc, tôi mới biết mình mất máy computer mới mua để trên bàn đang chờ load softwares; mất thêm máy computer cũ để nơi bàn viết dưới bàn thờ gia đình; và mất lon nhựa đựng tiền xu trong phòng học, biết được nhờ thấy bạc cắc rơi rớt trên driveway. Thật ra tôi cũng may mắn chỉ mất bằng ấy thứ, nhưng rất buồn vì chiếc máy computer cũ bị đánh cắp. Nó là kỷ vật vô giá đã theo chân tôi hết nhà thương này đến bệnh viện khác, ròng rã bốn năm tháng sau cùng khi nhà tôi lâm trọng bệnh cuối đời. Nó ghi lại và lưu trữ tâm sự tôi trong suốt thời gian này; nhờ nó tôi được sống lại kỷ niệm quý báu đời mình. May thay vài

tháng sau khi nhà bị trộm, nhân viên cảnh sát gọi đến nhận lại chiếc máy cũ này... mà tôi tin nhờ sự màu nhiệm.

Cửa sau nhà đã được thay.

Cổng sắt được gắn thêm trên driveway và vài món trang bị khác được thiết trí giúp tôi đề phòng trộm đạo hay bắt trộm. Bây giờ tôi cảm thấy an toàn hơn ư! Không hẳn! Vì tất cả những thứ này chỉ để phòng người ngay chó nào ngăn được kẻ gian. Ở xã hội này là vậy. Tin tức xấu ngày đêm loan truyền trên các phương tiện truyền thông. Mấy ai nghĩ tai nạn hay bệnh tật sẽ xảy đến cho mình, vậy mà chỉ trong vòng vài năm tôi có đủ, điển hình là trộm vào nhà, heart attack, vĩnh viễn chia tay với người thân. Bà con xa, nhưng láng giềng gặp mặt chào hỏi chứ nào biết gốc gác. Cửa nhà lúc nào cũng đóng im ỉm. Chẳng lẽ tôi là tên tù tự nhốt mình sau cánh cửa? Khác lúc mới đến xứ này, tôi mời vào nhà bất cứ ai đến gõ cửa. Người bảo trợ biết được khuyên không nên, bởi cuộc sống ở đây khác xa nơi tôi sanh ra. Ở miền quê Việt Nam xưa kia, xóm làng biết nhau từ đời này qua đời khác. Cửa nhà không cần đóng, đúng như cụ Nguyễn Công Trứ trong bài Hàn Nho Phong Vị Phú:

*Bóng nắng dọi trứng gà bên vách, **thằng bé tri tro,***
Hạt mưa soi hang chuột trong nhà, con mèo ngáp ngó.
Trong cũi, lợn nằm gặm máng, đôi chắt muốn kêu,
Đầu giàn, chuột cạy khua niêu, buồn thôi lại bỏ.

Ngày ba bữa, vỗ bụng rau bịch bịch, người quân tử ăn chẳng cầu no,

*Đêm năm canh, an giấc ngáy kho kho, **đời thái bình cửa thường bỏ ngõ.***

Quê tôi là vậy. Mấy vần thơ này sao đúng cuộc đời tôi năm xưa! Thấy mình trong “*Thằng bé tri tro*”, sống cảnh nghèo nàn nhưng đầm ấm và bình an nên “*cửa thường bỏ ngõ*”. Còn nay cho dù cửa đóng then cài vẫn không cảm thấy an toàn lúc đêm về. Làm sao an tâm khi cuộc sống lúc nào cũng bị rình

rập. Khi cuộc sống bất an, con người thường hướng lòng về đức tin; như tôi hằng cầu nguyện xin được bình an khi rời Việt Nam trên chuyến tàu nhỏ hơn chiếc lá trong đại dương; như tôi tin vào sự nhiệm mầu của nhà tôi nên máy computer được “*Châu về hợp phố*”... Và nay bên trong cánh cửa, tôi đêm đêm cầu nguyện để được đón ánh bình minh một ngày mới, để được nhâm nhi ly cà phê đầu ngày... và được nhìn đời qua khung cửa.

Cửa nhà tuy đóng, nhưng cửa tâm hồn bỏ ngõ để vãn thơ, câu văn được sáng tạo. Khi tình lảng giềng khép kín thì cửa lòng mở rộng đón người cùng chí hướng cùng nguyên quán. **Nhờ vậy người Việt tỵ nạn âm thầm góp công, góp sức vào các công cuộc từ thiện, cứu trợ; xây đắp hội đoàn cùng cộng đồng để sánh bước với cộng đồng bạn, giúp lớp trẻ hội nhập vào dòng chính trong xã hội mới.** Họ là những người Việt với cánh cửa lòng rộng mở, trong đó có anh, có tôi, có các chiến sĩ đã từng hy sinh tuổi thanh xuân cho tự do của quê hương mình.

Có quá suy diễn hay không, khi liên kết cánh cửa nhà đến cánh cửa lòng, từ vật hữu hình vô tri đến ý nghĩ trừu tượng vô hình? **Chúng ta hầu hết không làm chính trị, nhưng ý thức được sức mạnh chính trị để giúp cộng đồng lớn mạnh, những mong luồng gió mới mang sinh khí cho quê hương được hồi sinh, hay ít nhất để tiếng nói của người Việt hải ngoại được lắng nghe và được đối xử bình đẳng trong cuộc sống hằng ngày.** Họ góp bàn tay chọn người nói thay trong xã hội họ đang sống.

Mưa vẫn còn ray rít.

Tiếng sấm sét đì đùng.

Con chó cào cào đòi vô.

Qua khung cửa, cảnh vật ngoài vườn mờ nhạt.

Cũng qua khung cửa này hôm qua khi trời quang mây tạnh, tôi chứng kiến cảnh con Cardinal** trống đậm đầu vào cửa

kính, đá vào bóng mình vì tưởng “gặp kẻ thù”.

Màu đỏ tuyệt đẹp của Cardinal trông như nền alpha trên cầu vai, như màu logo trên nón với điều tâm niệm “Tự Thắng để Chỉ Huy” của người Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Đà Lạt. Tôi mơ màng nghĩ đến ngôi trường năm xưa trên đồi 1515, những người bạn cùng khóa, những đồng môn đã hy sinh cho Tổ quốc Việt Nam hay mệnh một nơi xứ người. Tôi nghĩ đến những người trai từ khóa 1 đến khóa 31 dù đã rời khỏi ngưỡng cửa này nhưng vẫn có cùng mẫu số. Và ngậm ngùi khi thấy con Cardinal trông tự đá bóng mình một cách điên cuồng, rồi, tự hỏi có phải tôi vừa chứng kiến hình ảnh của tập thể Võ bị những lúc gần đây!

Không phải chỉ loài chim muông, con người đôi lúc cũng mắc bệnh ảo tưởng. Tranh hơn thua với chính chiếc bóng của mình. Đó là mầm mống tự hủy diệt trong sinh hoạt tập thể.

* * *

Cánh cửa là gạch nối cuộc sống riêng tư với xã hội bên ngoài qua ngưỡng cửa. Bên sau mỗi cánh cửa là một câu chuyện đặc thù của gia đình, nơi đó có vui buồn, thầm kín mà không gia đình nào giống gia đình nào. Ánh đèn sau khung cửa lúc đêm về cho ta cảm giác an toàn, đầm ấm, đoàn tụ sau một ngày lặn lội với cuộc sống. Nhưng ánh đèn sau khung cửa cũng nói lên những khắc khoải ưu tư của cuộc sống. Bên trong cánh cửa là biểu tượng cho cuộc sống nội tâm, trong khi bên ngoài cánh cửa là dần thân, là hòa đồng vào cuộc sống để cho và nhận. Bên sau cánh cửa hay bên ngoài cánh cửa đều có sức quyến rũ của nó. Riêng cánh cửa kiềng sau nhà tôi, nơi đó tôi được chiêm ngưỡng nét đẹp vườn sau mà tôi đã bỏ nhiều công vun xới, tôi thấy được thiên nhiên qua áng mây thật cao, tìm được hạnh phúc lúc tuổi xế chiều, và trực diện với ảo ảnh cuộc đời. Cánh cửa nhà hư hỏng, mục nát còn thay được; nhưng cánh cửa đời vô hình chỉ mở một lần cho chúng ta đến

với cuộc sống và trở về nhà khi đã làm tròn trách nhiệm nơi trần thế. Cánh cửa về miền vĩnh phúc không bao giờ đóng.

Chúng ta sống ở cả hai bên cánh cửa cuộc đời. Hãy khép cửa khi cần phút riêng tư, mở cửa khi cần hội nhập vào cuộc sống, hé cửa khi cần quan sát và để người khi cần đến với ta; nhưng đừng bao giờ khóa chặt cửa tự giam hãm để chính mình không có lối thoát.

* * *

Cảm Nghĩ Sau Cùng

Hiện nay, cánh cửa thương thảo của thế giới với Bắc Hàn vẫn chưa đóng, chỉ vì nền hòa bình trên thế giới.

Vì quyền lợi riêng tư, cánh cửa quốc gia của hai cựu thù trong chiến tranh Việt Nam được mở để họ tái lập ngoại giao vào năm 1995.

Vậy, chừng nào sự rạn nứt của tập thể Võ Bị được hàn gắn? Cánh cửa căn nhà Võ Bị được mở để tiếp đón những người đồng môn? Đó là nguyện vọng của đa số thâm lặng của tập thể Võ Bị. Hãy đối xử với nhau như đứa con cùng Mẹ. Nguyên tắc, quyền lực, nội quy, điều luật để điều hành và sinh hoạt trên phương diện tổng quát mà thôi, không phải là cảm nang phải nhất nhất tuân theo để giải quyết các trở ngại. Áp dụng cứng nhắc, chẻ sợi tóc cho từng vấn đề để có lợi cho phe nhóm chỉ làm tập thể thêm phân hóa.

Hãy đếm và thống kê bao nhiêu lời chia buồn “Thành Kính Phân Ưu” ngày ngày trên diễn đàn, trong mỗi Tập San Đa Hiệu thì rõ tình trạng của GIA ĐÌNH VÕ BỊ CHÚNG TA HIỆN NAY!!! Người lãnh đạo sáng suốt rất cần cho tập thể chúng ta bây giờ. Quả cầu pha lê của tương lai tập thể Võ Bị phải được bảo toàn vì nó là di sản của chúng ta để lại cho con cháu.

Tôi yêu màu đỏ của nền Alpha Võ Bị. Tôi thích màu đỏ con chim Cardinal thường xuất hiện qua khung cửa nhìn ra vườn

sau, vì đây là màu cho tôi được tình yêu đi đến hôn nhân và là màu Tình Tự Vô Bị của những người cùng chí hướng. Tôi hằng cầu nguyện con chim Cardinal được “mạnh giỏi” sau khi tự đá bóng mình, và trở lại viếng vườn sau nhà để tôi được ngắm qua khung cửa.

Để kết thúc bài viết, xin mượn ý một đoạn trong bài thơ “The Door” của Miroslav Holub,

Hãy mở cửa! Ngoài kia sương mù, rồi sẽ có lúc trời quang đãng

Hãy mở cửa! Ngay khi tăm tối, khi gió lộng, cho dù không tìm được gì cả...

và hãy mở cửa! Ít ra ta cũng một lần được thử. ()*

() Viết theo ý “The Door” của Miroslav Holub (Sanh năm 1923, tại Zechoslovakia).*

Go and open the door. If there's a fog, it will clear.

Go and open the door. Even if there's only the darkness ticking, even if there's only the hollow wind, even if nothing is there,

Go and open the door. At least there'll be a draught.

****Viết thêm về chim Cardinal**

Cặp chim Cardinal thường đến viếng khu vườn của nhà tôi. Một hôm, tôi nghe như có tiếng đập vào french door nhà sau, thì ra con chim Cardinal trống đang đá và mổ vào khung kính. Sau một hồi thăm mệt, Cardinal bay đi. Tôi tò mò ra phía sau nhìn vào cửa thì thấy bóng mình trong đó. Thì ra Cardinal trống đá vào bóng mình mà tưởng là gặp “địch thủ”. Được biết Cardinal trống rất hung hãn vào thời kỳ kết đôi bắt đầu vào tháng 3 đến hết mùa Hè, vì nó không muốn bất kỳ loại chim nào đến khu vực của chúng. Tôi được cái duyên với loài chim này, như trước khi dọn sang đây cũng có cặp chim Cardinal thường đến viếng:

Ơ kìa! Đôi chim Cardinal từ đâu

Những cánh thiên thần nhiệm màu
“Come down from heaven”
Tung tăng trong khu vườn sau
Trong buổi sớm trời không chút nắng
Ta chợt thấy lòng rộn ràng
như trẻ thơ
như đôi chim trời
Con Trống màu đỏ tươi, uy nghi, như chàng trai Võ Bị
Con Mái mỏ vàng tươi, e ấp, như cô em gái tuổi xuân thì
“- Này là cọng rơm, Cho em xây tổ ấm”
Tiếng chim hót thật vui
Nghe lòng như mở hội
Dù không gian sầm tối
Tôi thấy ánh mặt trời
và cả không gian lóng lánh sao đêm
Cuộc đời giờ lại đẹp thêm
Ta quên hết mọi ưu phiền
Quên đi nỗi buồn ray rứt
Ngoài vườn sau đôi chim trời, vẫn tung tăng bay lượn
Trong này hai con tim, ngập ngừng đếm thời gian trôi
Ta vẫn còn chờ mỗi sáng mai..!

(Trích *Đôi Chim Cardinal vườn sau*, 2008)



Buổi Chiều Và Em Lâm Viên.

Lê Anh, K27

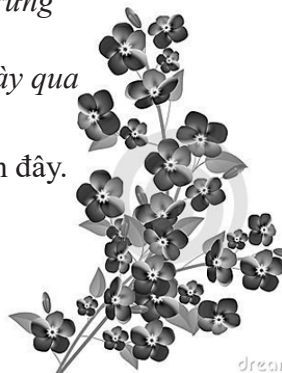
Vắng em nỗi nhớ cuối chiều
Nắng buồn xé bóng nghe nhiều băng khuâng
Mây xa ngọn tháp bay ngang
Trắng mùa thương cũ còn mang điệu chào

*Bước chân đời bước hôm nào
Muôn ngàn nẻo khó đã vào thiên thu
Vắng em giờ biết tương tư
Hồn hoang lũng suối chiều như bạt ngàn*

Một mình giữa những vỡ tan
Đời thông kia dấu tro tàn lại rơi
Nhìn theo đời thấy mù khơi
Còn trong kỷ niệm xưa người lặng thinh

*Xa nhau chiều rữ xuống mình
Vắng em chim bỏ nhân sinh về rừng
Vọng buồn dâu bể rưng rưng
Ngày chưa qua hết tận cùng ngày qua*

Vắng em nỗi nhớ thật thà
Tháng năm sương muộn cõi già tình đây.





CÁC VỊ CHỈ HUY TRƯỞNG CỦA TVBQGVN TRONG THỜI GIAN K19 THỤ HUẤN.

Đặng Đình Liêu, K19

Khi khoá vừa gia nhập TVBQGVN, Trung Tá Trần Ngọc Huyền đã là Chỉ Huy Trưởng của trường VB. Trong 8 tuần lễ Tân Khoá Sinh đầu tiên, chúng tôi ít có dịp thấy ông, nếu có thì chỉ thấy bóng dáng của ông từ xa. Khi Khoá 19 là SVSQ, chúng tôi mới hay được gặp ông vì ông hay lên lớp, giảng dạy cho chúng tôi trong giờ học Đạo Đức, vào mùa văn hoá. Ông có tài ăn nói nên một số lớn vẫn say sưa nghe giảng, mặc dù môn học rất khô khan. Tuy nhiên, cũng có một số ít muốn tránh giờ học này. Một hôm, Trung tá Huyền gọi tên một SVSQ trong đại đội của tôi trả lời câu hỏi. Khi xưng danh, ông thấy tên của anh này không giống tên đã được ghi trong sơ đồ lớp học nên ông giận, đã ra lệnh phạt cả ĐĐ chạy 10 vòng sân Vũ Đình Trường. Giữa trưa, trời nóng nên có nhiều người bị sủi vì vừa đói và mệt.

Chúng tôi lại bị phạt thêm một lần khác vào mùa Quân Sự. Vì đi học từ bãi tập về trễ nên chúng tôi nghĩ rằng các SQ cán

bộ đã nghỉ để ăn trưa, vì thế hàng lối đoàn quân không còn giữ nghiêm chỉnh khi di chuyển. Nào ngờ, Trung Tá Huyền tình cờ trông thấy nên đã dừng xe và ra lệnh một SQ cán bộ phạt chúng tôi ôm súng đạn, ba lô, mũ sắt chạy lên, rồi xuống thông thủy ngay cạnh Vũ Đình Trường 10 lần. Giống như lần trước, trưa hôm đó trời gay gắt khác thường khiến nhiều người trong chúng tôi đã bị ngất xỉu.

Ngày 26 tháng 10 năm 1963 là ngày Quốc khánh, trong khi ngày 23 tháng 11 năm 1963 là ngày mãn Khóa 18 nên họ đã không thể nào về Sài Gòn diễn hành. Vì thế, khóa 19 đã phải tập dượt liên tục để thay thế. Chúng tôi được Đại Úy Huỳnh Bửu Sơn huấn luyện đặc biệt để biểu diễn cơ bản thao diễn. Những động tác này bao gồm: tung súng, đổi súng, quay súng, v...v... cộng thêm phần đi theo nhịp trống để biến đội hình diễn hành ra các hình tam giác, vòng tròn, hình thoi. Cuộc biểu diễn chấm dứt khi các SVSQ quỳ xuống với vị thế súng chào, hoàn thành hàng chữ “VBQG”. Màn tung súng được coi là nguy hiểm nhất vì báng súng được đánh “verní” (sơn gỗ) thật bóng và các SVSQ phải đeo găng trắng, nên súng rất trơn dễ tuột khỏi tay cầm, va vào người kế cận.

Để hoàn thành việc huấn luyện, Đại úy Huỳnh Bửu Sơn đã tận dụng thời gian trước giờ đi ăn. Liên Đoàn SVSQ phải tập hợp thành đội hình diễn hành đi trên sân cỏ, trước doanh trại các đại đội, tới Phạn Điểm. Mỗi SVSQ phải có một sợi dây thung nhỏ. Một đầu được buộc vào con đĩa bên tay trái của quần trăn hay kaki. Đầu dây còn lại được buộc vào một thanh tre nhỏ giống như đũa dài khoảng 10cm để tay cầm. Khi đi diễn hành, các SVSQ sẽ đánh tay trái lên ngang hông người đi trước, làm sao để hàng các tay như nằm trên một mặt phẳng và điều chỉnh chiều dài sợi dây cho thích hợp. (Tay phải đang giữ súng trên vai.) Ngoài ra, trong thời gian học văn hóa hay quân sự các SVSQ cũng phải đều bước khi đến lớp học cũng như khi trở về doanh trại của mình.

Những lúc tập về diễn hành ở Sài Gòn cũng như biểu diễn

cơ bản thao diễn luôn luôn có ban Quân Nhạc của trường. Vì tập nhiều nên ban Quân Nhạc cũng đôi khi mệt mỏi, đôi khi đánh quá chậm so với nhịp quân hành làm SVSQ K19 đi loạt choạc. Thật không may mắn, Trung Tá CHT đi ngang qua chỗ tập. Hậu quả là Trung Tá Huyền đã phạt cả khoá 19 và ban Quân Nhạc. Đó là lần bị phạt nặng nhất mà K19 nhớ suốt đời.



***SVSQ Đặng Đình Liêu,
Cán Bộ SVSQ Đại Đội
Trưởng Đại Đội C, 1963.***

Vào ngày Quốc Khánh 26 tháng 10 năm 1963, khi khối TVBQG đang đi diễn hành tới gần khán đài, đột nhiên 4 đến 6 trực thăng bay thấp và sát phía trên làm đoàn diễn hành không nghe được tiếng trống của ban quân nhạc. Thiếu tá Lê Trí Tín, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn SVSQ, đã dùng khẩu lệnh để đoàn diễn hành đi theo nhịp đếm. Kết quả Trường Thiếu Sinh Quân và TVBQG đồng hạng nhất...

Ngày 01 tháng 11 năm 1963, quân đội dưới quyền của Hội Đồng Tướng Lãnh đã đảo chính Tổng thống Ngô Đình Diệm. Đại tá Huyền, CHT/ TVBQG, được bổ nhiệm làm Quân Trấn Trưởng Thị Xã Đà Lạt. Ông đã cho lệnh điều động các ĐĐ/ SVSQ giữ an ninh những nơi trọng yếu. Vì các SVSQ/ K18 đã rời trường theo học khóa “Rừng Núi Sinh Lây” tại TTHL/ BĐQ/ Dục Mỹ, nên mọi việc đều do khoá 19 đảm nhiệm. Trong thời gian này, Trung úy Lý Văn Mạo là SQ Cán Bộ ĐĐ/C, còn tôi là SVSQ Cán Bộ ĐĐT được điều động giữ an ninh thác Prenn.

Ngày 23/11/1963, K18 ra trường. Trong buổi lễ mãn khóa, K19 đã biểu diễn cơ bản thao diễn thành công mỹ mãn. Quan khách đã vỗ tay cổ vũ nồng nhiệt màn biểu diễn này. K19 là khóa đầu tiên và duy nhất đã trình diễn cơ bản thao diễn với số lượng SVSQ tham dự đông đảo.

Đại tá Trần Ngọc Huyền rời TVBQG ngày 05 tháng 01 năm 1964 về làm Thứ Trưởng Bộ Thông Tin. Cùng ngày Trung Tướng Trần Tử Oai, đang trông coi chương trình diệt trừ sốt rét, được bổ nhiệm về làm CHT/ TVBQGVN.

Đại Tá Trần Ngọc Huyền từng đảm trách chức vụ Chỉ Huy Phó kiêm Văn Hóa Vụ Trưởng vào tháng 10 năm 1960. Từ năm 1961 đến 05/ 01/ 1963, Đại Tá Huyền chính thức là CHT/ TVBQG.

Trong những giờ học đạo đức, Đ/T Huyền cố gắng truyền đạt hướng dẫn chúng tôi những kiến thức về lãnh đạo, chỉ huy”, những kinh nghiệm thực tế về tình trạng quân đội VNCH lúc bấy giờ. Ông đã luôn hướng dẫn chúng tôi về lý tưởng đối với quốc gia dân tộc, khuyến khích nhiệt tâm phục vụ đất nước trong tinh thần trách nhiệm và dấn thân.

Với nhãn quan của một sĩ quan cao cấp có trình độ, theo tôi, ông đã thành công khi thực hiện ý định đào tạo một thể hệ sĩ quan mới, thích hợp với đời sống văn minh trên toàn thế giới, đang dần xâm chiếm vào đời sống của dân chúng VN lúc đó.

Tìm cách giúp SVSQ làm quen với cách ăn uống (dùng muỗng, nĩa) và giao tế, cũng như cung cách xử thế theo kiểu Tây Phương (cách đi đứng, giao tế với phụ nữ, với người lớn tuổi hơn, với những người có vị trí xã hội cao hơn, với người ngoại quốc), mà hồi đó còn xa lạ với đời sống bình thường của dân chúng VN, ông đã có những hướng dẫn đặc biệt. Khi được xuất trại vào ngày thứ Bảy hoặc Chủ Nhật không về ăn cơm ở Phan Điểm, các SVSQ phải thông báo cho Ban Hoà Thực để họ tiết kiệm ngân quỹ đủ cho một bữa cơm Tây hàng tháng để các SVSQ làm quen. Trường cũng cử một sĩ quan thuộc khối Văn Hoá Vụ, đã có dịp du học từ Pháp về, hướng dẫn SVSQ cách dùng muỗng nĩa và cách ứng xử trong giao tế. Ngoài ra, SVSQ, có thân nhân thăm viếng, có thể ghi tên mượn ngựa cưỡi dạo quanh Hồ Xuân Hương, Cam Ly,... Đã có vài SVSQ bị ngã gãy tay vì gặp ngựa chúng...

Những hướng dẫn này chỉ là vụn vặt, nhưng nó cũng đã giúp sĩ quan tốt nghiệp “noble” (lịch lãm) hơn, dễ dàng hơn giao thiệp với xã hội bên ngoài đang thay đổi thích ứng với văn minh phương Tây, thành công hơn, tự tin hơn khi giao tiếp với quân đội Đồng Minh, hoặc du học nước ngoài.

Có thể nói, quan niệm huấn luyện của ông đã ảnh hưởng sâu sắc đến các khoá mà ông đã trực tiếp huấn luyện, mà còn đến mãi đến các khoá sau này. Những việc ông làm đã được các khoá đàn em truyền tụng cho nhau.

(Khi có dịp đặt câu hỏi với NT Nguyễn Minh Chánh, K16, là tại sao Đại Tá Huyền đã có những ảnh hưởng sâu sắc đối với các SVSQ và sĩ quan tốt nghiệp, trong thời gian ông là Chỉ Huy Trưởng? NT Chánh đã tóm tắt như sau:

Đại Tá Huyền đã luôn hướng dẫn SVSQ:

- Hiểu rõ nghệ thuật chỉ huy (luôn sáng tạo, không rập khuôn).

- Tác động tâm lý đến SVSQ, nâng cao tinh thần trách nhiệm.

- Xác định ranh giới rõ rệt giữa Quốc Gia và CS.

- Tạo cho sinh viên tự tin có thể làm được mọi việc nếu có quyết tâm.

Kể từ đây, khi nói đến SVSQ/ VB là phải nói đến “Đa Hiệu”.)

Ngay từ những ngày đầu, Trung Tướng Trần Tử Oai, CHT, đã thay đổi tổ chức LĐ/ SVSQ bằng cách tách K19 và K20 ra thành những ĐĐ chỉ hoàn toàn là K19 và K20. Khoá 20 ở ĐĐ/A và ĐĐ/C nhập thành ĐĐ/A do Hệ thống tự chỉ huy của K19 đảm trách. Tôi được chuyển sang chỉ huy ĐĐA/ K20. Anh Nguyễn Văn Trọng chỉ huy ĐĐ/A và ĐĐ/C / K19. Sáu ĐĐ khác như B, D, E, G, F, H cũng tổ chức như vậy. Từ đây K20 ít chịu sự kiểm soát của K19 so với trước kia.

Sinh hoạt hàng ngày của LĐ/ SVSQ cũng có nhiều thay đổi. Trung Tướng CHT ra lệnh SVSQ viết nhật ký trong 1

cuốn sổ cỡ 20x30 cm, dày khoảng 100 trang, ngoài bìa ghi rõ tên tuổi, và đại đội của mỗi SVSQ. Hàng ngày sau giờ tự học khoảng 15:00 giờ, LĐ/ SVSQ tập hợp tại sân cỏ trước doanh trại, với quần short zazou màu sắc giống như kiểu của dân Hawaii nước Mỹ, áo T shirt, tập dượt Boxing, Judo, hay Taekwondo.

Ngoài ra Trung Tướng Oai cũng lần lượt mời các SVSQ trong Hệ Thống Tự Chỉ Huy ra dùng cơm tại tư dinh của ông, ở ngoài thành phố Đà Lạt. Lối sinh hoạt này đã thay đổi hoàn toàn truyền thống lâu đời của TVBQG.

Ngày 30/04 /1964 Trung Tướng Oai được bổ nhiệm làm Tổng Trưởng Thông Tin và Đại Tá Trần Văn Trung được bổ nhiệm làm CHT/ TVBQG thay thế Trung Tướng Trần Tử Oai.



Đại Tá Trần Ngọc Huyền, 1964. (Cấp bậc đại tá đeo trên cổ áo lúc này là 3 mai bạc..)

Đại Tá Trung đã cho tổ chức Liên Đoàn SVSQ và Hệ Thống Tự Chỉ Huy lại như cũ. Trước ngày mãn khóa 3 tháng, khoá 19 đề đạt nguyện vọng được mặc “complet” xuất trại vào ngày cuối tuần. Phu nhân của Đại tá CHT đã có nhận xét:

- “Tôi thấy SVSQ trong quân phục dạo phố đẹp hơn.”

Tuy nhiên K19 cũng được phép mặc thường phục khi xuất trại.

Cũng trong thời gian này, đội bóng tròn của TVBQG mà các cầu thủ là SVSQ/ K19 đã tham dự giải bóng tròn của Tỉnh Tuyên Đức. Trong trận chung kết, đội bóng TVBQG đã thắng đội Nha Địa Dư, là đội đã từng vô địch mấy năm liền. Đại tá CHT và Ông Giám Đốc Nha Địa Dư cùng ngồi trên khán đài theo dõi trận đấu. Thủ môn Đặng Kim Thu đã xuất sắc chống

giữ khung thành. Đội bóng TVBQG đã thắng đội Nha Địa Dư với tỷ số 3-1. Đại Tá CHT đã cho phép SVSQ Đặng Kim Thu, ĐĐ/ C lên xe của ông về trước đội bóng.

Ngày 16/08/1964, Đại Tá CHT bàn giao cho Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Kiểm từ Trường Hạ Sĩ Quan Nha trang về chỉ huy TVBQG.

Đại Tá Trần Văn Trung được bổ nhiệm làm Tham Mưu Phó Nhân Viên kiêm Trưởng Phòng I BTM. Năm 1971 được thăng Trung Tướng nhiệm chức với chức vụ Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị.

Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Kiểm là người ít nói nhất nếu so với các vị CHT tiền nhiệm.

K19 theo học Khóa “Rừng Núi Sinh Lầy” tại TTHL/ BĐQ/ Dục Mỹ từ giữa tháng 10/1964 đến trung tuần tháng 11/1964. Đã có 2 biến cố quan trọng xảy ra trong thời gian thụ huấn này.

*Khi chuẩn bị đi học RNSL, các SVSQ không nghĩ thời tiết ở Dục Mỹ lạnh như Đà Lạt. Vì thế đa số không mang theo quần áo chống lạnh. Chẳng may, lúc khoá 19 đang được huấn luyện ở Căn Cứ Sinh, mưa bão đã kéo dài đến 20 ngày, mang theo thời tiết lạnh hơn bình thường và vô cùng ẩm ướt. Bộ quần áo trận chưa kịp khô thì lại hứng chịu cơn mưa khác. Các SVSQ/K19 đã phải mắc võng trên cây cao để tránh nước lụt phía dưới. Để tránh cho các SVSQ không bị cảm lạnh, các vị SQ trách nhiệm đã có sáng kiến mua bao nylon lớn (giống như bao nylon chúng ta đang bọc các bộ complet bây giờ) để các SV trùm vào người, thay áo ấm.

*Một tai họa thảm khốc xảy ra trong phân thực tập “Đột kích ban đêm” gây tử thương 6 SVSQ gồm: Nguyễn Thế Long Trọng, Bùi Quang Vực, Nguyễn Khắc Vũ, Phan Thừa, Bùi Thịnh Túc, và Lê Quang Trị.

Một số bị thương gồm: Trần Văn Thuật, Nguyễn Thanh Tòng, Phạm Đình Thừa, Lê Viết Tùng, Nguyễn Văn Triệu,

Trần Văn Trang, Hoàng Trai. Hai người bị thương nặng là Lý Thanh Tình và Đinh Sơn Trung.

Sau thời gian học tại trường, sĩ số SVSQ của khoá 19 cũng không còn đầy đủ như ban đầu. Căn cứ vào kết quả học tập năm thứ nhất, một số đã rời khỏi trường, cộng thêm số SVSQ bị tử thương tại TTHL/ BĐQ/ Dục Mỹ. Số SVSQ khoá 19 chính thức tốt nghiệp vào ngày 28/11/1964 chỉ còn 395 người. Sau khi ra trường, tất cả đều được chuyển về các đơn vị tác chiến.

Trong 2 năm thụ huấn của K19, đã có 4 vị tướng lãnh và sĩ quan luân phiên chỉ huy trường VBQG. Tuỳ theo quan niệm lãnh đạo của mỗi người, theo thời gian đã có nhiều thay đổi trong tổ chức của LD/ SVSQ. **Trừ Đại Tá Huyền, thời gian phục vụ của các vị chỉ huy trưởng khác tương đối ngắn, cũng như SVSQ ít có dịp diện kiến nên thật khó để có nhận xét về các vị này.**

Có 4 điều làm các CSVSQ/ K19 nhớ nhất:

- LD/ SVSQ/ K19 chiếm giải nhất đồng hạng với Trường Thiếu Sinh Quân trong ngày diễn hành 26/10/63 tại Saigon.
- Đội bóng tròn của TVBQG, mà đại diện là K19, lần đầu tiên đem về chức vô địch tỉnh Tuyên Đức.
- Các CSVSQ/ K19 đã biểu diễn thành công cơ bản thao diễn.
- Sáu bạn đồng khóa đã bị tử thương khi tham dự chương trình huấn luyện “Rừng Núi Sinh Lầy” tại TTHL/ BĐQ/ Dục Mỹ.

Tác giả hy vọng bài viết này sẽ trình bày khái quát về hình ảnh các CSVSQ/ K19 trong thời gian thụ huấn. Nếu có thiếu sót, kính mong quý vị niên trưởng và các CSVSQ các khóa bổ túc hoặc đóng góp ý kiến cho tác giả.

Tài liệu tham khảo:

- Kỷ yếu CSVSQK18 & K19/TVBQGVN
- Lược sử QLVNCH

Nỗi lòng của Mẹ

Giang Văn Nhân, K22

Bà Sáu trần trọc không ngủ được, bà bước đến trước bàn thờ tổ tiên thắp nén nhang miệng lâm râm khấn vái. Bà thở dài khi nhìn tấm hình thằng con trai thứ Tư mặc kaki chụp để làm thẻ căn cước quân nhân lúc sắp mãn khóa. (Hình cỡ 4x6 mà mấy đứa em lòng khung kính để lên bàn thờ, vài tuần sau khi đơn vị của nó mất tin tức ở Thuận An vào cuối tháng 3 năm 1975.)

Bà, lấy chổi lông gà quét nhẹ bụi trên các khung ảnh, hồi tưởng thuở còn con gái, sinh trưởng ở làng Bình Đức, xã Điều Hòa tỉnh Mỹ Tho, đường đến bến bắc Rạch Miễu, cách cũng không bao xa. Một hôm có người đến nhà mai mối, sau lễ cưới bà phải theo chồng ở Sài Gòn. Lần lượt những đứa con trai ra đời trong hạnh phúc của vợ chồng bà và niềm vui của gia đình chồng. Nhờ ơn trên mấy đứa con khôn lớn khỏe mạnh, vì bên gia đình bà cũng như gia đình bên chồng, hai bà mẹ cùng sanh mười mấy người con nhưng số tử thì nhiều, số nuôi được thì không bao nhiêu. Bởi thế nhìn các con trưởng thành bà thấy đó là ân huệ của Thượng Đế.

Bà thường nghe ba mình (đạo Cao Đài) nói về tội ác của Cộng Sản (đội lốt Việt Minh), thêm vào đó là lời của bác Tư làm việc ở Charner người Bến Tre, rồi bác Năm Y Tá sinh quán Tây Ninh. Năm 1954 với làn sóng người Bắc di cư vào Nam, bà nghe nhiều chuyện kể về sự tàn ác của cộng sản tại miền Bắc. Các câu chuyện của vợ chồng ông Diễm ở Thái



Bình, bác Hai người Hà Nội giúp bà hiểu rõ trách nhiệm bậc làm cha mẹ. Vì thế, vợ chồng bà hãnh diện tiễn đưa từng người con lên đường bảo vệ miền Nam tự do.

Bà biết rõ tình hình những ngày đầu tháng 4 năm 1975, khi đài phát thanh cũng như báo chí loan tin VNCH rút bỏ Huế, rồi kế tiếp ở Đà Nẵng, toàn bộ Sư Đoàn TQLC mà thằng Tư con bà phục vụ chỉ hơn một nửa được tàu chở về Vũng Tàu, số còn lại thất tán, mất liên lạc. Bà bồn chồn, ăn mất ngon, giấc ngủ chập chờn suy nghĩ mông lung. Thình thoảng con trai thứ Ba phục vụ đơn vị Không Quân ở Biên Hòa về nhà cho bà biết không có thêm tin gì nữa của các đơn vị TQLC tại Thuận An.

Lần nào bà đến hậu cứ Tiểu Đoàn 5 TQLC, đơn vị sau cùng của thằng Tư trong căn cứ Sóng Thần mấy lần để dò hỏi tin tức, lần nào bà cũng gặp rất đông thân nhân của những người lính đang nôn nóng chờ tin tức, cùng tâm trạng với bà, sau khi nghe phát thanh trên radio, đọc bài viết trên báo chí về cuộc triệt thoái của Lữ Đoàn 147 TQLC tại Huế, mà chỉ có một số ít thuộc Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn cùng Thương Binh vào được Đà Nẵng. Hầu hết 4 tiểu đoàn (Tiểu Đoàn 3, 4, 5, và 7) còn lại vẫn bất âm vô tín. Vị sĩ quan chỉ huy hậu cứ buồn bã trả lời với mọi người là tới giờ phút này ông cũng chưa xác định rõ tình trạng của đơn vị, chỉ biết ghi nhận và báo cáo là mất tích. Ông hứa cố gắng giúp thân nhân xin lãnh tiền tử tuất.



Lần cuối cùng bà gặp ông thân của Trung Sĩ Danh Bu Di, người lính rất thân cận của thằng Tư lúc ở Tiểu Đoàn 3. Ông Danh Kia cũng lo lắng về số phận con của ông, tuy nhiên ông cho bà biết tất cả sa cơ vào tay giặc, một số còn sống có nhắn tin trên đài phát thanh MTGPMN vào buổi tối.

Bà lắng nghe phần nhắn tin trên đài phát thanh của địch,

tiếng nói các cấp chỉ huy và bạn trang lứa của con bà, đặc biệt bà chú ý đến 2 đơn vị là Tiểu Đoàn 3 và Tiểu Đoàn 5 mà thằng Tư phục vụ, nhưng tuyệt nhiên không nghe tên của nó.

Cả 2 tuần lễ trôi qua không còn gì để cho bà hy vọng nữa.

Suốt gần 8 năm trường, từ ngày nó chọn đơn vị TQLC và lên đường hành quân vào cuối năm 1967 thì bà bắt đầu âu lo cho nó, vì phần lớn các tin chiến sự luôn luôn đề cập tới các đơn vị như Nhảy Dù, Biệt Động Quân, và Thủy Quân Lục Chiến.



Một đơn vị TQLC đang chuẩn bị “Trục Thăng Vận”.

Tết Mậu Thân 1968 Việt Cộng tấn công một số thành phố, nơi đó có các con của bà đồn trú. Bà lo lắng đến nỗi người hâm hấp nóng, tâm hồn bất an. Sáng mùng 7, một người bạn, cùng lớp ở Pétrus Ký tên Huỳnh Thiện Tấn*, đến nhà cho bà biết TĐ3/TQLC của

thằng Tư đang tảo thanh địch quân ở quanh khu vực bệnh Viện Nhi Đồng. Ngày hôm sau bà đem bánh mứt, đến thăm con lúc nó bố trí quân ở Ngã Sáu Chợ Lớn. Mười ngày sau Tiểu Đoàn 3 chiến thắng lớn ở Cầu Bình Lợi, Cô Hai Nghĩa ghé nhà cho bà biết thằng Tư đến thăm cô và nhờ cô nhắn về gia đình. Thời gian đó bà lại được tin thằng Hai ở Giang Đoàn 32 Xung Phong tham dự chiến trường vùng kinh rạch đồng bằng sông Cửu Long, thằng Ba ở Phi Đoàn 215 yểm trợ và bảo vệ trên vùng cao nguyên. May mắn, tất cả con của bà được an lành.

Năm 1962 để phụ chồng vừa nghỉ hưu, bà sang sạp bán phở Bắc trong chợ Phú Nhuận. Mấy tháng sau có người muốn

hoán đổi nên bà ưng thuận về chợ Tân Định, bên cạnh trạm xe ô tô buýt Sài Gòn Gò Vấp. Tại đây bà chuyên bán Bún Suông, Lặt Xá, Gỏi Giã, và Cháo Bôi. Hình ảnh, về tiệm bán bánh kẹo sang trọng đối diện qua đường Trần Văn Thạch, luôn ám ảnh tâm trí của bà. Bà chủ tiệm đó đáng người quý phái, gương mặt phúc hậu, có hai cậu con cao ráo trông rất bảnh trai. Cả hai người con vào quân đội, cùng tốt nghiệp trường Sĩ Quan Đà Lạt. Thỉnh thoảng bà thấy các cậu ra tiệm với mẹ mỗi khi về phép (năm 1964). Hai cậu đội mũ beret Nâu hay Đỏ gì đó. Khi ấy bà không biết, sau này thằng Tư đội mũ Xanh, được nó giải thích bà mới phân biệt rõ đơn vị. Bẵng đi một thời gian dài, bà nghe nói hai cậu trai đó lần lượt đền nợ nước.

Nhà của bà Sáu ở tận cùng trong xóm, từ trong nhà có thể nhìn rõ người lối xóm qua lại khúc quanh nơi đầu hẻm. Hàng ngày vào lúc mờ sáng, bà gánh hai nồi nước lèo nóng ra chợ, bận rộn phục vụ bạn hàng tới giữa trưa, sau đó thu dọn giồng gánh, mua thực phẩm hàng hóa rồi trở về nhà. Buổi chiều, bà và chồng chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng cho buổi chợ sáng ngày hôm sau. Trong lúc làm việc, bà thỉnh thoảng đưa mắt nhìn đầu hẻm. Cứ mỗi lần thấy bóng dáng người lính là tim bà co thắt lại, chân tay bủn rủn, nên bà phải tựa người vào tường và từ từ ngồi bệt xuống. Mãi đến khi bà nghe tiếng reo đón ba về của cháu Cu Kiệt, con của Kiếm lính Không Quân giữ an ninh phi trường Tân Sơn Nhất, hay tiếng nói rộn ràng của thằng Nở, lính Biệt Động Quân vừa về phép, lúc đó bà mới bình tĩnh trở lại.

Chiến trường càng ngày càng khốc liệt, thì sự âu lo càng đeo đuổi, bám chặt vào bà. Khi những trận chiến ở Kampuchea năm 1970, ngã 3 biên giới Việt Miên Lào ở vùng cao nguyên, và ở Hạ Lào năm 1971 xảy ra, bà lo sợ van vái vong linh tổ tiên phù trì, giúp đỡ cho các con của bà tai qua nạn khỏi.

Thằng Năm tiếp tục nối bước lên đường nhập học khóa 1/72 Thủ Đức, trong khi thằng Sáu được thu nhận vào khóa 72A không phi hành. Tháng Ba năm 1972, khi thằng Tư có

mặt ở Đông Hà rồi Quảng Trị, một lần nó bị trúng đạn phải điều trị tại bệnh viện gần hai tháng. Thời gian này bà được dịp chăm sóc nó, nấu thức ăn ngon mà nó ưa thích, cho tới khi nó tiếp tục trở ra chiến trường Quảng Trị. Thăng Ba, ở Phi Đoàn 231 Biên Hòa, yểm trợ đổ quân bảo vệ Bình Long, nhiều hôm trở về với máy bay mang nhiều lỗ đạn.

Cáo Phó, Phân Ưu trên các trang nhật báo làm bà lo sợ không dám đọc. Tuy là sống ở hậu phương, ngay giữa Thủ Đô Sài Gòn, nhưng tâm hồn bà như theo chân các con ở ngoài mặt trận. Khi bà nghe hoặc đọc trên nhật báo về một chiếc máy



TQLC trên bãi biển Đà Nẵng, tháng 3/1975.

bay trúng hỏa tiễn gãy cánh, bà cảm thấy buồn đau. Mỗi lần dõi mắt nhìn theo xe Hồng Thập Tự tản thương hụ còi chạy vội vã về hướng Tổng Y Viện Cộng Hòa, bà xót xa thần thờ thầm nghĩ đến con mình. Cứ mỗi lần có người thương binh đi ngang qua chợ là bà lập tức mời họ và đãi họ tô bún thật đặc biệt. Bà tâm sự nhiều với họ và biểu lộ lòng thương dành cho họ như cho các con của bà vậy. Bà thầm nghĩ chính những người lính này đã san sẻ vui buồn, nguy hiểm với con bà nơi chiến trường. Trước kia khi các con còn ở gia đình, bà lo cho chúng nó từng chút, giờ đây nơi chiến trường, những người lính, bạn đồng đội sẽ thay thế vị trí của bà.

Bây giờ thằng Tư đã thực sự ra đi, không biết thân xác nằm ở chốn nào, trong rừng hay trên bãi biển? Bà không dám hình dung cảnh tượng đó, duy có điều bà biết chắc thằng Tư không đơn độc, luôn luôn bên cạnh nó có bạn bè, chiến hữu cùng sống chết với nhau trên khắp chiến trường, từ vùng đất bồi tận mũi Cà Mau đến sông Bến Hải. Trong niềm đau xót đó, bà chợt cảm thấy chớm lên chút hãnh diện vì con của bà đã đền nợ nước, làm xong nhiệm vụ người trai thời chiến.

Sau ngày mất miền Nam tự do, thằng Hai con trai lớn của bà trình diện và khăn gói đi tù “cải tạo”, bị nhốt trên Trảng Lớn. Thằng Ba trong những ngày cuối cùng của Sài Gòn, nó cho bà biết sẽ bay xuống Cần Thơ, hiện tại không có tin tức gì về nó. Thằng Năm vẫn được trưng dụng tiếp tục dạy học trò ở trường Trung Học Kỹ Thuật Nha Trang. Thằng Sáu trình diện ở Sài Gòn, thằng Bảy từ Đồng Đế chạy về, cả hai phải chịu Cộng Sản “nhồi sọ” một thời gian ngắn tại địa phương. Bà bị lên án gia đình “Ngụy”, trong khi sập hàng của bà ở chợ bị tịch thu. Vì thế, bà cố gắng xoay trở, cùng các con mua đi, bán lại kiếm từng đồng để tồn tại.

Vài tháng sau, bà nhận tin thằng Ba đoàn tụ được với vợ con trong trại ty nạn. Niềm vui chưa tan biến thì đầu tháng 10 một người xa lạ từ miền Trung tìm đến nhà. Cô gái, nói giọng Huế thật dễ thương, với chút ngổ ngàng trên gương mặt, tươi cười cho bà biết thằng Tư còn sống, đang ở trong trại tù Cồn Thiên ngoài Quảng Trị. Cả gia đình bà reo vui trong làn nước mắt. Cô gái lắng nghe lời tâm sự, khi bà lấy khung ảnh thằng Tư xuống khỏi bàn thờ. Sau đó, cô hướng dẫn bà cách thức đi thăm con, và mời bà ghé nhà của cô ở Huế.

Sau cuộc chiến các con của bà được sống sót bình an. Mặc dù VNCH đã mất, nhưng tinh thần của miền Nam tự do vẫn mãi tồn tại trong tâm hồn vợ chồng con cái của bà. Nhờ quà vợ chồng thằng Ba từ Mỹ gửi về, bà dành dụm, rồi cố công dò la, tìm nơi tổ chức, rồi chuẩn bị cho từng người con vượt biên. Thằng Tám ở Pulau Galang, Indonesia; thằng Sáu đến

Songkhla, Thailand; thăng Tư vào Pulau Bidong, Malaysia; thăng Năm cập bến Terengganu, Malaysia.

Ngày còn Miền Nam tự do, các con của bà thương yêu nhau, cùng hy sinh tuổi trẻ để chiến đấu chống cộng sản bảo vệ quê hương; ngày nay tuy nước mất, không còn Việt Nam Cộng Hòa, anh em sống nơi xứ người, bà mong sao các con đùm bọc trong tình thương gia đình, đừng giận hờn ghét bỏ nhau, vì thời gian dù có trôi qua nhưng hoàn cảnh nào chẳng nữa, các con cũng vẫn còn là con của Mẹ. Đó là niềm ước muốn duy nhất của bà. Dù vật đổi, sao dời, nhưng tình Mẹ Việt Nam lúc nào cũng trọn vẹn dành hết cho các con, nét đẹp cao quý của một bà Mẹ Việt Nam.

Trước khi bà nhắm mắt các con lần lượt về thăm Mẹ. Người mà bà lo âu nhiều nhất, bao lần bà vất vả, vượt đường xa, băng suối, xuyên rừng đến các trại tù, cuối cùng thăng Tư đem hai con nhỏ về thăm bà, may mắn vượt mắt Mẹ, và ngậm ngùi đưa bà ra Nghĩa Trang.

Hàng năm tới ngày giỗ Ba, rồi giỗ Mẹ, tuần tự các con luân phiên chia nhau tổ chức. Anh em tề tụ, con trai, con gái, các nàng dâu, trở tài nội trợ, giờ đây có thêm cháu, thêm chất nên tiếng nói cười càng rộn rã. Trong ánh đèn, hương nhang khói tỏa ra, lung linh di ảnh Ba Mẹ Việt Nam như đang nở nụ cười.

**Huỳnh Thiện Tấn: học sinh trường Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho chuyển lên Sài Gòn vào cùng lớp Đệ Tam B1 Pétrus Ký, bạn học cho đến Đệ Nhất B1. Tốt Nghiệp Quốc Gia Hành Chánh. Năm 1972 là Phó Quận Trưởng và đã hy sinh trong thị xã An Lộc.*



Như Hoa Âu Tim, K26/1

“Shalom - chaverim, Shalom – chaverim. Shalom, shalom; L’hitra’ot - L’hitra’ot. Shalom, shalom.

Shalom, o my friends. Shalom, o my friends. Shalom, shalom; Till we meet again, till we meet again. Shalom, shalom.

Au revoir mes amis. Au revoir mes amis, au revoir - au revoir. Nous nous revenons, nous nous revenons. Au revoir, au revoir.

Farewell good friends. Farewell good friends, farewell, farewell. Till we meet again, till we meet again. Farewell, farewell.

Rời tay giây chia ly. Bạn ơi vui lên đi, bạn ơi! Vui đi. Gian khó ta không nề, ghi nhớ nhau muôn đời. Từ nay cách xa.”

Bài ca tạm biệt đã hát vang trước khách sạn Ibis gần phi trường Frankfurt. Cuộc du hành sau đại hội Châu Âu lần thứ 13 đã chấm dứt, hơn 120 cựu sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt và thân nhân chuẩn bị lên máy bay trở về nhà, với nỗi niềm nào còn vương lại trong tim sau hai tuần chia ngọt sẻ bùi, chia nóng lạnh mưa

năng cùng nhau.

Tim tôi luôn chao nhịp khi nghe điệu nhạc dân ca Shalom Chaverim của người Do Thái - Chúc bạn bình an ngày ta gặp lại - bài hát ngắn, cùng những nốt nhạc nhẹ nhàng từ khởi thủy đã trở thành bài hát mang tính từ biệt khi đoàn người Do Thái đã nắm tay nhau cùng hát, tiến đến lò thiêu sống vào thời đệ nhị thế chiến.

Tôi đã hát nhiều lần trong những buổi cắm trại Nghĩa Sinh – Hướng Đạo sinh toàn quốc, vào những đêm không ngủ để sáng hôm sau đoàn chia tay về lại tỉnh nhà. Năm 1972 sau khi cùng Nghĩa Sinh làm công tác xã hội giúp các nạn nhân chiến tranh tại tỉnh Tây Ninh, tôi đã đau lòng nghe tin hai trưởng bị tử nạn trên đường về Trung vì xe bị mìn của Việt Cộng. Bài hát chia tay thành bài ca vĩnh biệt.

Lần này tim tôi đau hơn sau khi đã tận mắt nhìn tám lò hơi ngạt giết người Do Thái trong khu trại Auschwitz tại Ba Lan. Tôi đã thần thờ ngồi bên tuyến đường sắt dõi tầm mắt nhìn sâu hun hút vào phía trong, tai dường như nghe tiếng xe lửa xầm xập nghiêng đường ray, thấy từng đoàn người già trẻ lớn bé bị lừa đi như thú vật, bị chọn lựa người sang bên sống, kẻ vào cũi chết. Những hạt sỏi dưới chân tôi kêu lạo xạo, linh hồn những người hát vang bài ca chia tay ấy hẳn đã bình an gặp nhau nơi thế giới khác không còn oán hờn đua tranh ghen ghét. Bầu trời hôm tôi ghé thăm trại Auschwitz xám xịt lắc rắc mưa và nóng, cơn nóng nhiều người quanh tôi than thở, tôi rùng mình nghĩ đến hơi ngạt và lò thiêu năm 1944 nóng đến nổi nào!

Đây cũng là lý do tôi buông lời nài van anh Đặng Văn Khanh, Khóa 25 người anh hiền hòa thân thiện, đứng mũi chịu sào dẫn phái đoàn đông đảo du lịch qua năm quốc gia Đức - Ba Lan - Hung Gia Lợi - Slovenia - Áo, dừng chân thăm viếng các tỉnh thành, dừng hát hết bài Salom Chaverim trên chặng đường cuối khi chúng tôi còn rong ruổi cùng nhau.

Đại hội Châu Âu lần thứ 13 được tổ chức rất trân trọng

trong tinh thần anh em cựu sinh viên sĩ quan của Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Từ khắp nơi Pháp - Đức - Hòa Lan - Na Uy - Úc - Canada - Mỹ hội tụ, khóa lớn nhất là 17 đến khóa trẻ nhất là 31.

Khán phòng đầy ắp người trong không khí tràn tình gia đình thân thuộc. Tiếng hỏi câu chào râm ran khắp chốn cho dù nét mệt mỏi sau chuyến bay dài đến dự hội vẫn còn vương trên khuôn mặt mọi người. Việc tổ chức được buổi đại hội toàn khối Châu Âu, với sự góp mặt của các thành viên từ khắp nơi trên thế giới, không dễ dàng gì, nhất là khối Châu Âu không có đông đảo thành viên, lại sống rải rác khắp nơi. Nhưng nơi đây đã 13 lần tổ chức đại hội thành công mỗi hai năm, 26 năm ròng rã khởi đi từ niên trường K10 Mai Ngọc Sáng.

Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu của khối Châu Âu là điểm sáng nổi bật, các em biết mình muốn gì khi gia nhập đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Họ mang danh là thế hệ thứ hai nhưng tuổi đời đã già dặn, hơn 60 tuổi cũng có, trung niên 50 – 40 rất nhiều, hạn tuổi này gia đình sự nghiệp đang lúc cần phải vun bồi. Bên cạnh các em độ tuổi trên dưới ba mươi không ít. Một số đã học xong, một số vẫn đang trình luận án để nhận văn bằng tiến sĩ - bác sĩ. Họ đến với nhau, cùng giúp cha mẹ tổ chức đại hội để được gặp lại các bạn trên toàn thế giới là chính, cùng nhau đi chơi kết thân tình như gia đình, và như Lộc một đoàn viên đã góp ý và được anh Nguyễn Văn Tạo khóa 26 lưu giữ phim



*Tác giả đang đứng tựa vào
những năm mờ tưởng niệm
người Do Thái bị Phát xít Đức
giết.*

trên trang face book:

https://www.facebook.com/pg/TVBQGVN.KBC4027/videos/?ref=page_internal phút thứ 4.08.

Tôi hoàn toàn thông cảm và hiểu lý do tại sao em đưa ra lý do chính đáng: **không cần định hướng mục tiêu quá to tát, hãy gây dựng nhân lực bằng tình thân là điều chính yếu, để các em có thể đến cùng nhau và sau đó với sự hiểu biết và năng lực họ sẽ tự đặt ra điều cần làm để phù hợp với diễn biến chính trị trên toàn thế giới.**

Tôi đã về nhà sau khi dự đại hội Châu Âu lần thứ 13, sau khi chu du ngắm nghía các góc cạnh đẹp xấu của lịch sử. Kết quả của đại hội còn trong tôi là niềm tin vào thế hệ thứ hai. Những suy nghĩ ý kiến của các anh chị em khi tôi có dịp tiếp xúc là:

Nói kết niềm tin giữa hai thế hệ, không bị áp đặt hay ép buộc, tự nguyện tìm tòi tiếp nối lý tưởng cha ông.

Mai Ngọc Diệp - Mai Ngọc Sương - Mai Đức, hậu duệ của niên trưởng Mai Ngọc Sáng khóa 10, đã, đang, và vẫn gấp bó hết lòng trong tất cả mọi sinh hoạt của gia đình CSVSQ của TVBQG Đà Lạt. Lương Thanh Hồng Lĩnh, hậu duệ của niên trưởng Lương Thanh Lập K19, thời gian ít ỏi không nói chuyện được nhiều. Chỉ qua vài câu hỏi và trả lời tôi, đã biết tinh thần anh chị em dần thân theo gương Cha đã truyền lại. Con của các anh chị Hoàng Tôn Long - K31, Nguyễn Hữu Xương - K26 và nhiều nữa tôi không biết rõ nên không dám ghi lại, đã để lại trong tôi lòng cảm mến không nguôi.

Tôi biết TTNDH đã làm những công tác không tên trong các đại hội như đưa đón tại phi trường, lau dọn bàn ăn phòng ngủ trong khu vực được thuê, phụ mẹ làm bánh nấu nướng cho các buổi hội thảo, khai mạc, bế mạc. Đưa các bác, các cô, các chú từ xa đến thăm các thắng cảnh chung quanh khu vực đại hội. Không ít TTNDH mang theo con nhỏ. Thế hệ thứ ba này cũng vui vẻ lăng xăng theo cha mẹ ông bà và tìm bạn mới

dù chỉ có vốn vẹn ba ngày. Tôi yêu những mầm sống mới có nguồn gốc Việt Nam đang vươn lên trên các miền đất nước tự do, các cháu có màu mắt xanh của cha, mái tóc dài đen nhánh của mẹ, tiếng chào ngọt ngào pha trộn hai ngôn ngữ, nghe hát cùng hát dù không hiểu nghĩa vẫn đòi theo dự hội. Tôi hân hạnh được hát chung với các anh chị em bài Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Hành Khúc của niên trưởng Nguyễn Tiến Việt, K23.

- Cô cũng biết hát bài này sao?



Gia đình Võ Bì thế hệ thứ 2, 3 tham dự đại hội.

- Ủ, cô là TTNDH mà!

Hồng Lĩnh, ngạc nhiên khi biết tác giả bài hát Việt Nam Quê Hương Ngạc Nghề là của nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang, ngạc nhiên hơn khi biết tôi hát được tất cả các bài hát các anh chị em đã tập chung với nhau mới và cũ. Nếu Hồng Lĩnh biết tôi đã sinh hoạt trong phong trào du ca thuở trước thì em đã không phải tròn mắt như thế. Đã lâu lắm rồi tôi không còn sinh hoạt gì trong các phong trào dành cho thanh thiếu niên, nhưng có dịp là dòng máu sôi nổi của tuổi thanh xuân sôi xục lại không sao kìm hãm được.

Sau đại hội tôi có dịp tiếp xúc nhiều hơn với các TTNDH, từ miền Đông Mỹ: hậu duệ của niên trưởng Nguyễn Văn Dục K17 Diễm Anh và Tiến Dũng, từ miền Tây Mỹ: cháu Nguyễn Hằng Michell, “Đến với đại hội để gặp lại các bạn bên ấy!” là câu trả lời cho câu hỏi: “Tại sao đi dự hội?”

Đặc biệt là hai cháu Bích Phượng và Tuấn Khoa, hậu duệ của anh chị Đặng Văn Khanh - Khóa 25. Khen hai cháu có lẽ không lời nào đủ để diễn tả tấm lòng riêng tôi mến phục, ngay cả các thành viên trong đoàn du ngoạn đều nhắc đến hai cháu với những mỹ từ quý yêu mong ước con mình được như thế. Các cháu nói tiếng Việt với các bác, các chú, các cô, hướng dẫn chi tiết, canh chừng từng chút để không bị bỏ rơi dù trên các tuyến đường xe buýt, xe lửa đông đảo. Thông cảm và hiểu biết nhu cầu của các bác, các cô, các chú, nhất là các cô thích chụp hình, Khi tôi muốn chụp thêm hình vẽ lạ trên bức tường Bá Linh đổ vỡ, Khoa nói:

- “Cô đưa máy cháu chụp hình cho còn 5 phút nữa không sao, muốn sang đây khó lắm!”

Khi viết bài này tôi vẫn nhớ giọng nói lơ lơ dễ thương của cháu. Bài hát Giã Từ Vũ Khí cháu hát hay vô cùng, dù cháu tập với chiếc điện thoại cầm tay.

Bốn giờ sáng, Khoa đã lái xe đưa vài gia đình vào sân bay Frankfurt vì xe buýt của khách sạn chỉ bắt đầu lúc 5 giờ:

- “Các bác các cô các chú đừng lo, cháu không cần ngủ!”

Chúng tôi đi chuyển buýt thứ hai lúc 5.35 vào phi trường. Cháu Bích Phượng, ra tận xe chào từ giã các bác, các cô, các chú, vào trong xe và chỉ rời xe khi tài xế bắt đầu chuyển bánh. **Trời mưa không nặng hạt nhưng trên mặt tôi vương bao nhiêu giọt yêu thương, tấm lòng của cháu dành cho bạn Võ Bị của ba mẹ trong veo như chiếc ly pha lê tinh khiết.**

Đi du lịch xa nhà, người đi chỉ biết ngắm những nơi mình đã được biết qua sách vở, nhất là những quốc gia đã tự phá bỏ chủ nghĩa giáo điều cộng sản để xây dựng lại đất nước tự do,

tôn trọng quyền làm người. Bức tường chia cắt Đông - Tây Bá Linh, những khu nhà bỏ trống cỏ mọc cao quá đầu người, bên cạnh những căn cầu cao ngất trời và những tòa cao ốc mới xây, chúng tôi một Đông Đức đang vươn mình sống dậy. Đầu đó, những tàn tích cũ còn để lại như tiếng thở dài của tôi buổi sáng sớm lang thang xuống phố, đặt tay lên bờ tường chia cắt Đông - Tây Bá Linh mà ước gì đất nước Việt Nam của tôi năm 1975 đập lên chủ nghĩa cộng sản xóa vĩ tuyến 17, không giết người trong trại cải tạo, không đuổi người ra biển vùi thây.

Tháng 8, tôi bước trên hè phố Ba Lan. Nhìn những đóa hoa, ngọn nến bên vệ đường tưởng niệm những nạn nhân xấu số thời Đệ Nhị Thế Chiến, cho dù ngày chính thức là 23 tháng 8, ai không khỏi ngậm ngùi và tự hỏi tại sao có thể như thế nhỉ? Đến Hungary, 60 đôi giày xếp dọc bờ sông, tấm bảng ghi rõ lý do tại sao có những đôi giày này:

“To the memory of victims shot into the Danube by the Arrow Cross militiamen in 1944-1945 Erected 16th April, 2005”

Bao giờ nhỉ, Việt Nam tôi có những biểu tượng lưu lại việc làm thất nhân tâm của cộng sản: cải cách ruộng đất khiến 500 ngàn người bị giết – cải tạo tư tưởng quân cán chính Việt Nam Cộng Hòa khiến nửa triệu người bị cầm tù, vài trăm ngàn người mất thây, trong đó có Cha của tôi?

Son Of Saul đoạt giải phim ngoại quốc hay nhất Oscar 2016 của nhà đạo diễn Hung Gia Lợi Laszlo Nemes, đưa những hình ảnh Đức Quốc Xã sống lại, lời bàn của Khải Đơn người xem phim tôi đọc được ý thế này:

Chưa có cảnh tượng nào về các phim Phát xít Đức được mô tả kinh khủng đến vậy. Hoàn toàn không có máu me, cũng chẳng có gì bạo lực, thậm chí hầu hết cảnh có xác người trong lò thiêu đều được quay mờ nhạt và thoáng qua đến nỗi chẳng ai kịp thấy gì kinh tởm. Cái kinh tởm mà László Nemes – đạo

diễn bộ phim – làm được, có lẽ là cho người xem có được cảm giác thực sự về cái kết nổi của những hành vi bạo tàn này với sự tỉnh táo của con người.

Nhiều lúc, giữa phim, nhận thức về lò thiêu phi lý đến mức tôi đã tự hỏi tại sao chừng ấy ngàn con người, cả kẻ mạnh lẫn kẻ yếu, phải khổ sở khôn cùng ở đây, cả kẻ khôn cùng lẫn người cảm sung tự đắc. Hành vi của họ đã vượt quá nhận thức thông thường của tôi về con người.

Lò hơi ngạt là một biểu tượng không phải vì lợi ích, không vì thù địch. Nó không còn là sự sung sướng được trả đũa, mà chỉ giống một cái lò mổ thịt người.

Vì một động cơ huyền bí nào đó, một cỗ máy bí mật đã lên cót, từng người như Saul, như đám sĩ quan phát xít, và như mấy chục ngàn người lê bước vào lò. Họ chậm rãi, như bị thôi miên và được thuyết phục bởi một ý chí siêu nhiên: bèn làm thịt nhau sau đó thiêu thành tro bụi. Đó có phải là cách mà nền văn minh của con người bị sụp đổ? – Từng tế bào của loài người bị thôi miên để tiến tới hủy diệt trong sự tự nguyện. Có kẻ kháng cự yếu ớt, kẻ im lặng chịu đựng, kẻ hăm hở thực hiện, kẻ nồng nhiệt nghĩ ra những kế hoạch hào nhoáng giết được nhiều đồng loại nhất. Có bao nhiêu lần nhân loại đạt tới sự đồng điệu đó để hủy diệt lẫn nhau?

(Trích nguồn: <https://khaidon.com/2016/03/13/o-lo-thieu/>)

Thành quách lâu đài nguy nga, tượng đồng, tượng ngọc được trạm khắc khắp nơi trên các xứ Đông Âu không làm tôi say mê bằng những dấu tích ghi lại tính cách con người của từng thời đại. Khải hoàn môn, xa hoa phù phiếm phải xây dựng trên máu và nước mắt của dân chúng cùng đinh. Tôi chiêm ngưỡng nét đẹp, đồng thời thương cho bao sức con người đã bị ép buộc phải xây dựng nên chúng. Cuối cùng vua chúa nữ hoàng của các dinh thự cao sang cũng thành bụi tro bên trong hầm mộ tối. Những chiếc hòm kim loại đom đóm kia được gìn giữ hàng bao thế kỷ chẳng nói nên được ý nghĩa

gì hơn về cuộc sống, có chăng là: “Sống để khổ rồi chết!” Nét đẹp yêu kiều của nữ hoàng Áo quốc Sisi trong cung cấm rộng mênh mông thếp vàng dát bạc có chi là hạnh phúc khi quân vương mê mải đầu đó không về! Tình nào lấp cho đủ nỗi quạnh hiu, khu vườn thượng uyển buồn thiu hun hút dạo một mình cùng đoàn tùy tùng thê thảm.

Được nhúng chân vào dòng nước sông Danube trong thơ, trong nhạc cũng là điều thú vị, mọi ưu phiền dường như trôi đi



Để tưởng nhớ những nạn nhân bị Dân Quân Arrow Cross (Một tổ chức cực đoan theo Phát Xít Đức.) bắn chết và đẩy xuống sông Danube, năm 1944-1945.

theo nước, sóng đời không ngừng nghỉ đọng lại là tình người dành cho nhau. Tôi, nằm trên cỏ ven bờ sông Danube, khi gió hiu hiu thổi cơn nóng bất thường buổi xế chiều dịu lại, ngắm nhìn thanh niên, thiếu nữ chung quanh. Ai cũng chăm chú nhìn vào cell phone vì khu này có wifi, nét vui hiện trên từng khuôn mặt. Quá khứ đau buồn ghi trong sử sách phải chăng không còn trong ký ức của họ? Phải chăng họ chỉ biết đôi chút qua các du khách ghé thăm, qua hoa gài trên những chiếc giày hoeo ri? Từng đoàn người xếp hàng mua vé vào xem các trại tập trung của Đức Quốc Xã thuở nào, còn lại là nếp sống hối hả với sóng truyền internet, với ước sống ngồn ngộn phơi bày

trên màu da rám nắng mạnh khỏe. Nhìn thấy quốc gia chăm sóc, nâng đỡ tuổi trẻ, kính trọng người lớn tuổi, ta có thể biết quốc gia ấy văn minh tiến bộ mạnh mẽ trong tương lai. Tôi nhớ thuở nào Việt Nam Cộng Hòa đã đạt được điều ấy:

“Học sinh là người tổ quốc mong cho mai sau - Học sinh xây đời niên thiếu trên bao công lao - Lúc khắp quốc dân tranh đấu hy sinh cho nền độc lập - Học sinh nể chi tuổi xanh chung sức phấn đấu - Đem hết can tràng của người Việt Nam tiến lên!

Học Sinh là mầm sống của ngày mai - Nung đúc tâm hồn để nối chí lớn - Theo các thanh niên sống vì giống nòi - Liều thân vì nước, vì dân mà thôi...”

Ngày nay đảng Cộng Sản VN đã phá bỏ công dân giáo dục, đã để mặc phần đông thanh niên giẫy giụa trong hỏa mù tiền là trên hết, trong văn hóa nhược tiểu pha trộn Tàu - Hàn - Nhật. Một số ít người được cha mẹ hiểu biết giữ lễ lối xưa dạy dỗ. Không biết họ có vực dậy và đủ nhân tố làm cách mạng xây dựng nền tự do, độc lập, dân chủ cho mảnh đất uốn cong hình chữ S bên bờ Thái Bình Dương? Tôi đi, nhìn, ngắm, ước ao một ngày thanh niên Việt Nam của tôi có đời sống lành mạnh như thanh niên các nước hậu xã hội chủ nghĩa Châu Âu.

Tôi thật sự biết ơn các anh chị trong gia đình Võ Bị khối Châu Âu đã tạo điều kiện cho chúng tôi được nhìn tận mắt những gì đã được học - đọc trong sách sử, ngắm những cảnh đẹp con người tạo ra tự thuở xa xưa, và được trầm mình trong nghĩa tình Cù Võ Bị, không chỉ riêng Khóa 26, mà còn các chị K16, các niên trưởng K17 - 18 - 19 - 20 - 21 - 22 - 23 - 24 - 25, các anh chị K 27 - 28 - 29 - 31. Cảm ơn quý niên trưởng đã ưu ái khuyến khích người viết, cảm ơn các chị, các anh đã tìm gặp mặt để không cất câu: **“Văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình!”**

Chuyến đi dài và đông đảo không sao tránh được điều bất như ý, tất cả bất như ý tôi đã để lại phi trường Frankfurt. Bao

kỷ niệm đẹp của chuyến đi dài 4000km, cùng giọng nói, tiếng cười, câu hát trên xe, viên kẹo ngọt, ly nước thơm, các chị bảo bọc các em, ngay cả câu nói dễ thương: **“Lấy tiền của em xài nè. Khởi cần trả!”** của Khóa 31, và cái bắt tay thân thiết chúc về bình an trong lúc trú mưa của niên trưởng Khóa 18, **được tôi cất vào ngăn ký ức tình tự Võ Bị, mà chỉ gia đình Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt mới hiểu được khối tình này.**

Điểm son của chuyến đi hơn 120 người là ý thức kỷ luật và tình đồng đội cao, khiến những người tài xế Đức của ba chiếc xe buýt du lịch đã nói:

“Chưa có đoàn du lịch nào đúng giờ như đoàn này!”



Các anh chị thuộc Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Ảnh Hưởng Vương Quốc Lào Trong Cuộc Chiến Việt Nam.

Đặng Kim Thu, K19

Ban Biên Tập: Bài viết trình bày các dữ kiện liên quan đến một giai đoạn đầy khó khăn của miền Nam Việt Nam vào cuối thập niên 1950 và đầu thập niên 1960. Xin dành quyền nhận xét các nhân vật lịch sử cho quý vị độc giả.

Theo thông lệ của nền hành chánh và chính trị nước Mỹ, vị tổng thống sắp mãn nhiệm, trước khi bàn giao quyền lại cho người kế nhiệm, sẽ nói với người kế nhiệm về những vấn đề nghiêm trọng nhất mà nước Mỹ phải đối phó.

Vài ngày trước khi tuyên thệ nhậm chức, tân Tổng Thống Kennedy được Tổng Thống mãn nhiệm Eisenhower nhấn nhủ về tình hình an ninh thế giới. Khi đề cập đến vùng Đông Nam Á (ĐNA), Tổng Thống Eisenhower khuyên TT Kennedy hãy chú ý đến Lào. Ông nói:

- Lào tuy là một nước nhỏ về mọi mặt, nhưng có một địa thế chính trị quan trọng ở toàn vùng ĐNA.

Cho đến năm 1961, tình hình chính trị của Vương Quốc Lào trở nên phức tạp, với địa thế dù phủ đầy núi rừng hiểm trở, nhưng rất quan trọng về chiến lược ở Đông Dương, nên các cường quốc đã đổ mắt vào. TT Eisenhower đã ví Lào như một con cờ “domino”, nghĩa là nếu thế giới tự do để Lào rơi vào tay cộng sản thì sẽ ảnh hưởng dây chuyền đến các quốc gia trong vùng ĐNA.

Trong 2 năm 1961-1962, tình hình ở Lào được dư luận báo chí Mỹ nhắc đến nhiều hơn tình hình Việt Nam. Theo tác giả Christopher Robbins thì nội trong năm 1961, báo NewYork Times có 28 cột báo viết về Lào, trong khi đó chỉ có 8 cột viết về VN.

Giống như VN, Lào là thuộc địa của Pháp cho đến khi được trao trả độc lập theo Hiệp Định Genève vào năm 1954. Lúc bấy giờ, nước Lào có ba hoàng tử đang chi phối tình hình chính trị của quốc gia này. Đó là các ông hoàng Souphanouvong, Souvana Phouma, và Phoumi Nosavan. Mặc dù là anh em



Pathet Lào, 1960.

nhưng ba người này cùng cha khác mẹ, không có chung một ý thức hệ, cũng như đời sống xã hội không giống nhau. Souphanouvong có vợ người Việt và có xu hướng thân cộng.

Souvana Phouma có vợ người Pháp, chống cộng, nhưng thích hô hào trung lập. Còn hoàng thái tử Phoumi Nosavan tuy tuyên bố muốn thấy Lào độc lập, nhưng trong thâm tâm muốn được thay thế cha lên làm vua. Như vậy, từ bên gia đình hoàng tộc Lào đã có sự phân hoá. Những phân hoá này là duyên cớ cho ngoại bang tranh dành ảnh hưởng ở Lào về sau này.

Souphanouvong với khuynh hướng thiên cộng được sự

hỗ trợ của Cộng Sản Việt Nam (CSVN), vì thế chánh phủ CSVN công nhận Souphanouvong là Tổng Tư Lệnh Quân Đội Vương Quốc Lào. Để đổi lại, Souphanouvong cho phép cố vấn quân sự CSVN hiện diện trên đất Lào. Liên hệ giữa Souphanouvong và Hà Nội đã gắn chặt từ đó. Ngay từ tháng 9 năm 1945, Việt Minh đã đưa quân đội Pathet Lào kiểm soát một phần lãnh thổ để dễ bề thao túng. (Cũng giống như sau này Bắc Việt đưa ra cái gọi là “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam”.) Nay CSVN có thêm đồng minh và chiến trường không còn bị giới hạn trong lãnh thổ VN.

Đến giai đoạn này Lào có ba lực lượng tranh dành ảnh hưởng: phe Souphanouvong thân cộng sản, phe Souvana Phouma trung lập, và phe Phoumi Nosavan thân Mỹ.

Hiệp định Genève 1954 về Đông Dương đem một may mắn đến cho Pathet Lào, vì theo hiệp định này Pathet Lào được tạm thời tập trung về hai tỉnh miền Đông Bắc Lào là Phong Saly và Sầm Nứa, sát ngay biên giới Bắc Việt. Nhưng sau thời gian tạm thời đã hết hạn, quân Pathet Lào đã chiếm luôn các cơ sở hành chánh và giáo dục nơi họ tạm trú, rồi nhập vào đời sống với dân địa phương, xây dựng hạ tầng cơ sở, chờ cơ hội thuận lợi nổi dậy cướp chính quyền của Lào. Nhờ viện trợ và cố vấn của CSVN, lực lượng Pathet Lào mau chóng lớn mạnh về phương diện quân sự, khi so sánh với lực lượng quân sự của hai phe kia.

Đầu thập niên 1960, áp lực của Pathet Lào và CSVN hầu như lần áp lực lượng của Chính Phủ Hoàng Gia Lào, ở các tỉnh Sầm Nứa, Phong Sally, Muong Luong, Nam Tha,..

Từ cuối năm 1960 cho đến khi Hiệp Định Genève về Lào năm 1962, tình hình chính trị ở Lào thay đổi rệt với 2 phe thân cộng và chống cộng. Pathet Lào coi CSVN và Trung Cộng như hai đàn anh bảo trợ, Phoumi Nosavan thân Mỹ. Souvana Phouma trước đây trung lập, bây giờ lại nghiêng về phía cộng sản.

Sự hiện diện của các cố vấn quân sự CSVN ở Lào, gây nên nhiều biến chuyển chính trị nội bộ Lào, làm ảnh hưởng luôn chính trị thế giới.

Tháng 9 năm 1960, Đại Úy Khong Le -Tiểu Đoàn Trưởng Nhảy Dù, bắt đầu trước những bất lực của Chính Phủ Hoàng Gia Lào, đã đảo chánh bắt giữ các dân biểu Quốc Hội Lào, ép buộc Quốc Vương Lào phải giải nhiệm Thủ Tướng Phoumi Nusavan, và bổ nhiệm Souvana Phouma trung lập làm thủ tướng. Thủ Tướng Souvana liền tuyên bố chính phủ Lào sẵn sàng thương lượng với Pathet Lào. Tức thời, Nga và Trung Cộng lên tiếng ủng hộ sáng kiến của Souvana.

Về phía Hoa Kỳ, các nhà ngoại giao đã biết rằng Thủ Tướng Souvana đã nghiêng về phía tả, nên Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ và CIA hỗ trợ cựu Thủ Tướng Phoumi từ tỉnh Savanakhet về chiếm lại thủ đô Vientiane. Sau đó, Phoumi đề nghị vua Lào bổ nhiệm hoàng tử Boun Oum làm thủ tướng. Do có nhiều liên lạc với giới quân sự và chính trị Tây phương, nên Phoumi được sự ủng hộ của Hoa Kỳ ngay lập tức. Sau khi rút lui khỏi thủ đô Lào, Khong Le kéo quân về cánh đồng Chum. Đối phó lại, Trung Cộng và Nga lên tiếng tiếp tục ủng hộ Souvana và Khong Le.

Do sự xúi dục của ngoại bang, ba phe đối lập ở Lào kinh chống nhau, tranh dành ảnh hưởng qua các biện pháp quân sự và chính trị. Cho đến đầu năm 1962, nội bộ của Lào bị khủng hoảng trầm trọng, thu hút quan tâm của các cường quốc thuộc hai khối tự do và cộng sản, biến cuộc nội chiến Lào đượm màu sắc quốc tế.

Thực ra không phải đợi đến năm 1962, mà bắt đầu từ cuối 1959, ba cường quốc Mỹ, Nga, và Trung Cộng đã găm gù, xâu xé nhau để dành ảnh hưởng về những quyền lợi mà họ muốn có ở Lào. Về phía người Mỹ, Tổng Thống Eisenhower đã tuyên bố rằng nước Lào như một con cờ “domino” quan trọng, nếu để ngã thì nó sẽ kéo theo sự sụp đổ của các quốc gia

tự do vùng ĐNA. Chính vì thế, giới quân sự Mỹ tìm mọi cách xâm nhập vào Lào dành chỗ đứng.

Vì Hiệp Định Genève về Lào không cho phép có sự hiện diện của quân đội nước ngoài nên Mỹ phải đem quân lính vào Lào theo một cách khác. Họ tạo ra một cơ quan, gọi là Phòng Thăm Định Kế Hoạch, PEO (Program Evaluation Office) ở toà Đại Sứ Mỹ tại Lào. Cơ quan này thuộc bộ Ngoại Giao Mỹ. Nghe tên có vẻ dân sự, nhưng thực chất tất cả các nhân viên



Tổng Thống Hoa Kỳ Kennedy và Khrushchev của Nga đồng ý giải pháp trung lập ở Lào, 1961.

đều là các quân nhân chuyên nghiệp. Họ mặc thường phục và được lệnh không có tác phong, hay thái độ quân sự khi đi ra đường.

Sau đó, Phoumi lên tiếng tuyên bố:

- Lào không nhất thiết phải tôn trọng những điều khoản trong Hiệp Định Genève 1954 về Lào.

Nghĩa là Lào có quyền nhận cố vấn quân sự từ nước ngoài. Với sự đồng ý của Phoumi, Hoa Kỳ thành lập một phái bộ cố vấn quân sự ở Lào (Military Assistance Advisory Groups – Laos), gọi tắt là MAAG-L. Kèm theo đoàn cố vấn là một toán

quân nhân thuộc Lực Lượng Đặc Biệt để huấn luyện quân đội Hoàng Gia Lào.

Đến khi Hiệp Định Genève 1962 được ký kết công nhận Lào trung lập, Hoa Kỳ buộc phải giải tán phái bộ cố vấn và toán huấn luyện quân sự.

Lúc đó, hai phe thân Mỹ và thân cộng liên tục tấn công nhau, cho đến khi các cường quốc quyết định can thiệp vào; đúng hơn là “nhúng tay” vào để chia chác quyền lợi chính trị của họ ở nước này. Họ thoả thuận mở lại Hội Nghị Genève. Trong lúc 3 phe của Lào đang bàn cãi ở Genève -Thụy Sĩ thì ở Thượng Lào, CSVN và Pathet Lào, với sự hỗ trợ của Trung Cộng, tấn công căn cứ Nam Tha của quân đội Hoàng Gia. Vào khuya ngày 2 tháng 5 năm 1962, mười ngày sau cuộc tấn công, Nam Tha thất thủ. Việc thất bại này đã gây chấn động trong giới lãnh đạo Hoa Kỳ.

Chỉ tám năm sau Hiệp Định Genève 1954, Lào bây giờ lại thành một gánh nặng cho Hoa Kỳ và các nước đồng minh. Hoa Kỳ to tiếng tuyên bố sẵn sàng dùng võ lực để bảo vệ Lào và ngăn chặn “làn sóng đỏ” đang tiến về DNA. Trong lúc cuộc thương thuyết đang diễn ra ở Genève, Tổng Thống Kennedy tuyên bố rằng nếu thương lượng không đem lại kết quả như ý muốn, Hoa Kỳ sẽ can thiệp bằng quân sự.

Tuy nhiên, đường lối đối phó của Mỹ với tình hình của Lào trong vài tháng sau đó cho thấy kế hoạch ngoại giao và quân sự của Mỹ đã hoàn toàn trái ngược với những lời tuyên bố trước đó của Mỹ, vì vậy đã gây nghi ngờ cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm về sách lược của Mỹ. Ông muốn tách dần ảnh hưởng của Mỹ từ lúc Hiệp Định Genève 1962 được ký kết. Ông Diệm luôn chống đối sự trung lập của Lào, vì sẽ bất lợi cho Việt Nam Cộng Hoà trong cuộc chiến đấu chống Cộng Sản Bắc Việt (CSBV). Theo ông, chính phủ trung lập Lào sẽ làm nơ, hoặc thiếu khả năng ngăn chặn CSBV chiếm cứ vùng lãnh thổ rừng rậm dọc biên giới Lào-Việt, rồi từ đó xâm

nhập người và vũ khí vào miền Nam VN.

Khi hội nghị Genève về Lào đang diễn ra, Tổng Thống Ngô Đình Diệm nhận thấy Việt Nam Cộng Hòa sẽ gặp nguy hiểm nếu như Lào bị trung lập hóa. Vì thế, ông đã cử ông Bộ Trưởng Ngoại Giao Vũ Văn Mẫu sang Thụy Sĩ trực tiếp gặp trưởng phái đoàn Mỹ Harriman để đề nghị chia đôi nước Lào ngang vĩ tuyến 17 (giống như Việt Nam), với lý do Việt Nam Cộng Hòa hi vọng sẽ kết hợp được với chính phủ phía Nam nước Lào (thân Tây Phương), ngõ hầu ngăn chặn hữu hiệu đường xâm nhập của cộng sản Bắc Việt vào miền Nam Việt Nam. Cuộc thảo luận tay đôi diễn ra rất gây go với những bất đồng không giải quyết được vì lập trường của hai bên rất khác nhau. Cuộc gặp gỡ chẳng đạt được kết quả gì, vì người Mỹ chủ trương trung lập hoá nước Lào để Mỹ rút chân ra.

Thị trấn Nam Tha bị thất thủ cho thấy quân đội Hoàng Gia Lào rất yếu kém về phương diện chiến đấu. Nam Tha thất thủ về tay Pathet Lào và CSBV dẫn đến một thoả hiệp tạm thời ở cánh đồng Chum, tháng 6-1962. Trong đó, ba phe Lào đều đồng ý không chấp nhận sự can thiệp bằng quân sự của nước ngoài vào nội địa Lào. Một tháng sau, ngày 23 tháng 7 năm 1962, ba phe Lào và 14 quốc gia đồng ý một hiệp ước chính thức, công nhận

“Lào là một quốc gia trung lập, với một chánh phủ liên hiệp có sự tham dự của ba phe Lào.”

Đây là sự thất bại của Hoa Kỳ, vì chính người Mỹ đã không muốn thấy Lào trung lập từ khi Hiệp Định Genève 1954 được ký kết tám năm trước đó. Dù đã từng lên tiến hăm he, đe dọa dùng biện pháp quân sự, nhưng cuối cùng Mỹ lại đồng ý cho Lào trung lập.

Trên mặt giấy tờ của hiệp định thì như vậy, nhưng tất cả các phe đối nghịch: Mỹ, Nga, Trung Cộng, và CSBV đều có những toan tính âm thầm.

Theo tài liệu của CSBV, trong hồi ký “Những Nẻo Đường

Kháng Chiến”, tướng CS Võ Bẩm viết rằng, sau khi liên quân Pathet Lào và bộ đội CSBV chiếm được thị trấn Tchepone và phi trường Thà Khổng hồi tháng 6-1962, họ nhận được quân trang, quân dụng tiếp tế từ máy bay Nga, cất cánh từ Vinh và Đồng Hới. Cũng theo hồi ký trên, dụng cụ truyền tin, vật liệu xây dựng đài phát thanh đầu tiên cho cái gọi là “Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam” từ những chuyến bay tiếp tế này.

Phía Mỹ cũng chẳng kém gì. Từ khi Hiệp Định Genève 1962 về Lào có hiệu lực, Hoa Kỳ cũng đã xây dựng cơ sở để bố trí quân đội tác chiến, nhưng hoạt động bí mật và trá hình mà chính phủ Mỹ luôn luôn phủ nhận sự hiện diện của họ. Sự thật là Mỹ yểm trợ cho một lực lượng hơn 30 ngàn người một cách bí mật, chưa kể những toán tình báo đặc biệt khác mà sự hiện diện của họ không có trên giấy tờ.

Trước đó một năm, Tổng Thống Kennedy đã cho phép CIA và Bộ Quốc Phòng mượn Vang Pao để thành lập một quân đội không nằm dưới quyền kiểm soát của Vương Quốc Lào, mà nằm dưới quyền điều khiển của Phòng Tham Định Kế Hoạch PEO. Phòng này là một cơ quan trá hình, nằm dưới dạng một bộ phận thuộc Bộ Ngoại Giao, nhưng thực ra của Bộ Quốc Phòng.

Dưới quyền điều khiển của PEO, những toán lực lượng đặc biệt huấn luyện lưu động cho những du kích H'Mong, Mèo, Mường... thuộc lực lượng của tướng Vang Pao, do ngân sách PEO đài thọ. Lực lượng của Vang Pao đã gây nhiều tổn thất nặng nề cho CSBV trong nhiều năm liền.

Nhưng khi sách lược của Mỹ thay đổi thì quyết tâm của Tổng Thống Kennedy cũng phải thay đổi. Các nhà hoạch định chính sách của Hoa Kỳ không còn coi mặt trận Lào là mặt trận quyết định tình hình chiến sự của Đông Dương, nên lúc phải quyết định về quận sự, Tổng Thống Kennedy bỏ chiến trường Lào và chọn chiến trường Việt Nam, trong ý nghĩ dồn mọi nỗ lực vào VNCH như một phòng tuyến “be bờ” mới sau Lào.

Tháng 5 năm 1962, Hạm Đội 7 trên đường đến bến Đông và vịnh Thái Lan, nơi Hoa Kỳ đang có một lực lượng hỗn hợp năm ngàn quân hiện diện. Cùng lúc đó, Tổng Thống Kennedy tuyên bố Hoa Kỳ muốn thấy Lào là một nước trung lập thật sự, và sẵn sàng dùng ảnh hưởng và sức mạnh quân sự của mình để



Tổng Thống Eisenhower và Ngoại Trưởng Dulles tiếp đón Tổng Thống Ngô Đình Diệm tại Washington, DC, Hoa Kỳ, năm 1957.

bảo vệ nền trung lập của Lào.

Nói thì như vậy, Hoa Kỳ có giữ được tình trạng trung lập của nước Lào hay không, khi mà chính phủ Lào có thành phần cộng sản trong đó? Bình luận gia Wesley R. Fishel rất am tường về ĐNA nói:

- Đường lối của Hoa Kỳ ở Lào là kết quả của một quyết định nhứt thời. Một kế hoạch mà chẳng có kế hoạch.

Đối với Tổng Thống Diệm, sau khi Lào trung lập và sau lời tuyên bố của Tổng Thống Kennedy, ông tỏ ra nổi giận. Ông mời Đại Sứ Mỹ Nolting tới dinh Gia Long để bàn về cách chấm dứt xung đột ở Lào. Tổng Thống Diệm nhắc đến những cuộc chiến tranh mà Hoa Kỳ dính liú vào, rồi bỏ nửa chừng. Ông không che dấu sự nghi ngờ của ông đối với Tổng Thống Kennedy, vì ông Kennedy không giải quyết được mâu thuẫn

giữ quân sự và ngoại giao, giữa lý tưởng và thực tế.

Tổng Thống Diệm nói thêm:

- **Một nước Cambodge (sau này đổi tên là Kampuchia) trung lập, thiên tả đã gây khó khăn cho VNCH. Bây giờ thêm Lào trung lập thì chẳng khác nào người Mỹ muốn mở ngõ cho CS lập thêm nhiều căn cứ sát biên giới chúng tôi, để dễ dàng tấn công chúng tôi.**

Đại Sứ Nolting trấn an Tổng Thống Diệm:

- Thưa Tổng Thống, Ngài hãy an tâm. Khi chúng tôi chấp nhận cho Lào trung lập, chúng tôi cũng đã dự trù các kế hoạch hành động, để bảo vệ đất nước của ngài trong mọi hoàn cảnh.

Ông nói thêm:

- **Mặc dù vẫn dựa theo nguyên tắc chủ quyền quốc gia, nhưng quan hệ giữa các nước siêu cường vẫn là yếu tố then chốt cho sự ổn định của thế giới.**

Cho nên sau khi Lào trung lập và sau lần nói chuyện với Đại Sứ Nolting, Tổng Thống Diệm đã nghĩ tới một đường lối, chính sách riêng xa dần quỹ đạo của Mỹ. Đó là nguyên nhân dẫn đến cuộc chính biến ngày 1 tháng 11 năm 1963, dẫn đến cái chết bi thảm của hai anh em gia đình họ Ngô.

Chính trị là thế đó!



Cho Em Hỏi???

Lê Kim Nga, K27/1

Cho em hỏi... Nếu thời gian quay lại
Anh có còn chọn binh nghiệp nữa không?
Có khát khao ấp ủ đến cháy lòng
Miệt mài học quyết tâm vào Võ Bị

*Cho em hỏi... Tân khoá sinh thuở ấy
Có bằng hoàng anh ngơ ngẩn hãi kinh
Ôi! Chạy, nhảy, bò, lăn với những sinh
Nhức buốt lạnh của khí trời Đà Lạt*



Cho em hỏi... Tám tuần liền hành xác
Tiếng kèn vang hót hoảng sáng tinh mơ
Kinh khủng quá! Bao hình phạt đang chờ
Anh có biết mình đang cần trui luyện?

*Cho em hỏi... Bao hình phạt tác chiến
Hình phạt nào làm nhớ mãi không quên
Từng hình dáng, lời nói, đến cái tên
Vẫn theo anh một đời nghe thương quá!*

Cho em hỏi... Trong giờ nơi Phạn Xá
Anh có buồn, luyến tiếc đến tái tê
“Tù Giã Kinh Thành”... nước nỡ nào nề
Hoà lẫn tiếng quát, “hung thần” gầm thét

*Cho em hỏi... Những điều em chưa biết
Thơ “tử đào”, ớt, chuối, những khúc cười...
Kể đi anh, bởi đó là cuộc đời
Hành trang đẹp cho một thời tuổi trẻ*

Cho em hỏi... Hỏi một lời thật khế
Có bùi ngùi khi nhắc chuyện ngày xưa
Có băng khuâng từng kỷ niệm vui đùa
Để chợt nhớ những điều em muốn hỏi.



Phục Vụ Trong Quân Chung Không Quân

Hồ tấn Đạt, K21

Vào năm 71-72, Cộng Sản Bắc Việt tăng cường quân số và chiến cụ tối tân đưa từ Bắc vào tấn công khắp nơi trên lãnh thổ miền Nam, khiến những trận đánh khốc liệt, kinh hoàng giữa hai bên diễn ra khắp trên 4 vùng chiến thuật. Khi Hoa Kỳ, chuẩn bị rút quân, giao lại căn cứ Sóc Trăng cho VNCH, Quân Chung Không Quân đã thành lập 2 phi đoàn trực thăng (PĐTT) 225 và 227 để thay thế 2 phi đoàn của Mỹ. Vì thế, tôi và các phi công từ các Phi Đoàn 211, 213, 215, và 217 được chuyển về thành lập Phi Đoàn 225 do Th/Tá Lê văn Châu (K16) làm Phi Đoàn Trưởng(PĐT). Phi Đoàn 227 thành lập sau vài tháng do Th/Tá Trần Châu Rét (K16) làm PĐT. Phi Đoàn 225 được chia làm 4 phi đội (flight): 3 phi đội trực hành quân 5 ngày liên tục, phi đội còn lại đi phép 2 ngày. Trong thời gian này, tôi bay với tư cách là trưởng phi cơ của chiếc C&C khi hành quân đổ quân.

Một hôm đi phép trên đường từ Sài Gòn về lại Sóc Trăng, tôi nghe báo cáo trên tần số, như sau: Trưa nay một chiếc L19

bị SA7 bắn rớt gần biên giới Mộc Hoá và Kampuchia. Phi Đoàn 227 được điều động đưa 1 chiếc rescue và 2 gunship(s) đến tìm... 3 chiếc TT bay được vài vòng trên mục tiêu thì chiếc rescue của Đại Úy Minh bị SA7 bắn rớt. Hai gunship(s) nhào xuống cứu Đ/U Minh nhưng không cứu được bị phòng không bắn lên như mưa...

Khi nghe xong, tôi đã biết tình hình ở đây quá “hot” (nóng bỏng), mà ngày mai PĐ 225 chúng tôi đang trở về ST để thượng phiên hành quân chánh. Chắc chắn chúng tôi sẽ được điều động lên đây. Điều đó khiến tôi nghĩ ngợi miên man suốt đường bay về lại Sóc Trăng.

Về đến nơi, tôi vào phòng hành quân (PHQ) lo cất bay cho ngày hôm sau và không quên dặn dò sĩ quan trực khi nào có phi vụ lệnh từ phòng hành quân chiến cuộc vào buổi tối thì gọi cho tôi, để tôi nhận lệnh. Khoảng 8:30 tối, tôi được tin một chiếc AC119 từ Tân Sơn Nhất xuống thả trái sáng cho quân bạn cũng bị SA7 bắn gãy cánh trái. Máy bay rớt khiến cho tất cả phi hành đoàn bị tử trận. Nếu ngày hôm sau, tôi phải bay vào khu vực hành quân này và bay bình thường như mọi khi, nghĩa là bay vòng vòng trên mục tiêu với cao 2500 bộ, thì hoạ tiền của VC sẽ không tha.

Đang miên man nghĩ cách bay như thế nào để đối phó với loại vũ khí quái ác này, thì điện thoại reo, tôi nhìn đồng hồ thì đã 10 giờ đêm. Tôi vội chạy lên PHQ nhận phi vụ, khi sĩ quan trực báo cho tôi biết đã có phi vụ lệnh. Đúng như tôi đoán trước, phi vụ lệnh cho biết ngày mai hợp đoàn đến sân bay Mộc Hoá trình diện Trung Đoàn 10, Sư Đoàn 7, với tần số, danh hiệu cụ thể vào lúc 7 giờ sáng,... Tôi trở về phòng lấy bản đồ xem địa thế và tiếp tục nghĩ cách phải bay như thế nào để tránh SA7 đuổi theo sức nóng của trực thăng (tầm nhiệt), cho đến khi tôi thiếp đi từ lúc nào không biết. Đến khi đồng hồ reo, tôi giật mình thức dậy làm công tác vệ sinh cá nhân, chuẩn bị cho một ngày không biết sẽ ra sao?

Đúng 7 giờ sáng, hợp đoàn 9 chiếc trực thăng, gồm: 1 C&C, 5 slicks (chở quân), 3 gunships đã có mặt tại phi trường Mộc Hoá. Chờ khoảng 10 -15 phút, một trung úy đến trao cho tôi tờ công điện, trong đó ghi rõ các chi tiết như: danh tính tiểu đoàn cần trực thăng vận, quân số, tần số, danh hiệu liên lạc, PZ(chỗ bốc quân), LZ (chỗ thả quân), v/v....

Tôi hỏi:

- Anh là người đi bay với tôi ngày hôm nay à?

- Dạ đúng.

Hỏi cho biết vậy thôi chứ với tình hình này đâu ai muốn đi bay. Tôi tập hợp hợp đoàn lại và thuyết trình về việc đổ quân và nhấn mạnh cho họ biết rằng:

1. Ngày hôm nay tôi không bay vô mục tiêu để thả trái khổi đánh dấu bãi đáp như mọi khi. Do đó, tôi sẽ thả trái khổi bên ngoài và cho gunship biết mục tiêu cách đó bao xa, hướng mấy giờ, có điểm gì để nhận dạng mục tiêu. Gunship bắn rocket vào chỗ đó và lead slick. Chú ý cho hợp đoàn đáp ngay, và 180 độ out (quay đầu trở ra)

2. Tất cả hợp đoàn ngày hôm nay bay rất thấp trên ngọn cây 5 đến 10 feet (raze mode). Gunship số 3 bay theo tôi. Lưu ý có khi thì tôi bay 4 đến 5 ngàn bộ rồi xuống 3 ngàn, quẹo phải rồi quẹo trái không có hướng nào nhất định cả. Nghĩ là tôi sẽ bay tùm lum lên xuống, quẹo phải quẹo trái bất thường.

Cuộc hành quân bắt đầu sau khi thuyết trình xong. Khi đó được 2 chuyến xuống LZ và cũng là lúc tôi quẹo gắt trên 90 độ, máy bay của tôi rung chuyển một cách lạ thường, có cảm tưởng như sắp nổ tung. Tôi bèn cắt ga làm auto từ cao độ khoảng trên 3 ngàn bộ rồi chúi đầu xuống. Trên tần số, tôi nghe Th/Tướng Nguyễn Khoa Nam, TL/SĐ7, gọi.

- Ác Điều 33, đây 601.

- Ác Điều 33, nghe 601 5/5.

- Tôi nghe tiểu đoàn trưởng báo cáo C&C bị SA7 bắn rớt.

Tình trạng anh như thế nào?

- Trình 601, hiện tại tôi vẫn còn control được và đang chuẩn bị đáp xuống đồn của Địa Phương Quân. Check máy bay xong, tôi sẽ báo cho 601 biết sau.

Kiểm soát toàn bộ không thấy có gì hư hỏng cả, tôi tiếp tục tham dự đồ quân. Khi trở lên vùng Tr/Úy Trần Văn Ri, bay chiếc gunship số 3, cho tôi biết là anh thấy SA7 bắn lên từ ngôi chùa Miên. Anh xin tôi cho vào bắn, nhưng tôi không đồng ý và khuyên anh Ri:

- Thôi bỏ đi. Nếu anh vô đó, VC bắn thêm vài trái trúng anh thì phiền lắm. Bỏ đi, Ri ơi!

May mắn, chúng tôi tiếp tục hoàn thành phi vụ trong bình an.

Tin Đ/Úy Hồ Tấn Đạt bị SA7 bắn hụt đã loan truyền đến Tân Sơn Nhất. Một hôm TLP/KQ Chuẩn Tướng Võ Xuân Lành xuống Sóc Trăng mời tôi ra phố ăn cơm trưa và hỏi:

- Nghe nói Đ/Úy có cách tránh được SA7. Anh có thể kể cho tôi nghe, để tôi nói với phòng Quân Huấn viết tài liệu để huấn luyện?

Tôi trả lời:

- Thừa Ch/Tướng, tôi có biết cách nào đâu. Chỉ bay lên xuống, quẹo trái quẹo phải tùm lum. May phước là vừa đúng vào lúc tôi quẹo là lúc... SA7 trượt ngang qua.

1. Chuyện SA7 và Cái Huy Chương:

Trong thời gian này, mỗi khi có phi tuần A 37 đánh ở đâu họ đều xin PĐ TT cung cấp toán rescue. Sau khi tôi đã đổi về PĐ mới đồn trú tại Cần Thơ, một hôm PĐ 255 được lệnh cung cấp 1 rescue và 2 gunships đến vùng Châu Đốc, Thất Sơn yểm trợ cho PĐ A37 oanh kích. Hôm đó PĐ tôi thiếu người cho nên tôi phải bay chiếc rescue cùng 2 chiếc gun, đến trình diện tại sân bay Chi Lăng nghe thuyết trình.

Tôi bay vòng vòng trên trời suốt buổi sáng. Các A37 đánh 3, 4 phi tuần nhưng chẳng có việc gì xảy ra. Đến trưa, tôi đáp trực thăng xuống để ăn. Sau đó, đáng lẽ ra tôi phải lên lại ngay, nhưng nghĩ tình hình yên tĩnh nên tôi định nằm nghỉ một chút. Tôi nói với hợp đoàn nhìn về phía các A7 đang bay, nếu thấy pilot nhảy dù thì kêu tôi. Tôi vừa giăng cái võng nylon, chưa kịp nằm, thì chiếc TT chở ông Tỉnh Trưởng Châu Đốc bay thấp ngang qua ra hiệu cho tôi quay máy. Đ/Úy Lai cho tôi biết chiếc A37 số 2 vừa mới bị bắn rớt, pilot nhảy dù cần rescue. Tôi nhờ anh Mevo cuốn giùm chiếc võng.

(Cũng cần nói rõ, máy bay trực thăng khi bay hành quân bắt buộc phải có 4 người gọi là phi hành đoàn: một trưởng phi cơ(captain), 1 hoa tiêu phó (copilot), 1 cơ phi (mevo) hay gọi là cơ khí phi hành, sửa chữa những hư hỏng nhẹ; một xạ thủ (gunner) lo sửa chữa trở ngại của 2 cây súng và 2 bó rocket nếu là gunship.)

Thế là tôi tăng ga cất cánh bay thấp, thẳng tới mục tiêu và tìm thấy anh thiếu úy phi công. Trong khi tôi đang đáp để đón anh phi công này thì trên tần số chiếc A37 số 1 và L19 đang la lối tìm rescue (trực thăng cấp cứu). Họ đang báo cáo về SĐ4/KQ là họ không thấy chiếc rescue nào cả. Nghe vậy tôi mới lên tiếng vì tôi đã im lặng vô tuyến ngay từ giờ phút đầu.

- A37 số 1, tôi đã pick up được số 2 rồi. Số 1 có muốn nói chuyện với số 2 không?

Tôi bảo anh Mevo cho viên phi công đó đó mượn helmet (mũ sắt) để liên lạc. Trên đường trở về phi trường Chi Lăng, tôi được lệnh chờ ở đó để đón Đ/Tá Cửa. Khi đến nơi, ông mời PHĐ của tôi gồm 4 người và viên thiếu úy mà tôi vừa mới bốc lên xe đi vào dinh tỉnh trưởng. Ông đã khui chai Remy Martin mời chúng tôi. Trong lúc nói chuyện ông hỏi tôi:

- Toa bay cách nào mà moa chưa tới vùng thì toa đã bốc được chú này rồi?

- Bay “cowboy” (như cao bồi) mà Đ/Tá.

Ông bảo tôi đưa cho ông số quân của mọi người. Ông hứa sẽ ký giấy ban thưởng mỗi người một Anh Dũng Bội Tinh với ngôi sao đồng. Chúng tôi từ giã Đ/Tá Tỉnh Trưởng Châu Đốc vào khoảng 7 giờ 30 tối. Trên đường về Cần Thơ, tôi suy nghĩ nếu mà không có chiếc TT của Đ/Tá Tỉnh Trưởng báo tin và tôi vẫn nằm nghỉ trưa thì không biết chuyện gì xảy ra??? Cám ơn trời Phật phù hộ.

2. Phi Vụ Tiếp Cứu PD Bạn:

Thông thường một đơn vị BB bị tổn thất quá nặng thì một đơn vị khác vào tiếp cứu, hay tiếp viện, nhưng trường hợp này ít xảy ra trên các cuộc hành quân trực thăng vận. Đối với trực thăng thì chỉ có tăng phái, nghĩa là gọi thêm vài ba phi hành đoàn hành quân chung với phi đoàn tại địa phương. Một thí dụ, để tăng cường cho chiến dịch đánh qua biên giới Miên của Tr/Tướng Đỗ Cao Trí, phi đoàn 213 tại Đà Nẵng đã gọi 5, 6 PHĐ về nằm tại quận Hiếu Thiện, tỉnh Tây Ninh để hành quân chung với SĐ3/ KQ.



Trường hợp mà tôi đề cập sau đây có phần khác.

Cũng tại Sóc Trăng, hợp đoàn 9 chiếc thuộc PD 225 hành quân ở Cao Lãnh do tôi bay C&C, trong khi PD 227 gồm hợp đoàn 9 chiếc hành quân ở Vị Thanh do Đ/úy Nguyễn Chính Tâm bay C&C. Khoảng hơn 10 giờ trưa khi chúng tôi đang hành quân thì trên tần số tôi được lệnh đưa hợp đoàn về sân bay Vị Thanh trình diện trung đoàn 31 SĐ/21 BB. Tôi hơi thất vọng, vì tôi biết ở đó có PD 227 đang hành quân mà... Cũng gần tới giờ cơm nên tôi bảo hợp đoàn nằm lại Cao Lãnh chờ

máy bay đem cơm đến, ăn cơm xong rồi về Vị Thanh gặp tôi.

Đáp tại phi trường Vị Thanh, tôi gặp ngay Đ/Tá Biết, Tr/Đoàn Trưởng 31/SĐ 21BB. Với vẻ mặt rất là lo âu, ông nói:

- Rất nguy hiểm, Đạt ơi! Mới đổ quân chuyển đầu mà bị bắn rớt và bắt khiến rụng hết 6 chiếc trực thăng. Hiện tại Đường đang bị bao vây. Bây giờ phải thả thêm Thành. Có thể phải cho Bình vào luôn.

Tôi nghe Th/Tá Đường, tiểu đoàn trưởng của Tr/Đ31 thì đúng, nhưng 2 TĐT kia là Th/Tá Nguyễn Hồng Thành và Th/Tá Nguyễn Công Bình, cùng K21 với tôi thuộc Tr/Đoàn 33. Nhưng tại sao hôm nay Đ/Tá Biết của 31 lại chỉ huy đổ quân? Tôi thắc mắc nhưng không hỏi, mà chỉ trình bày với Đ/Tá Biết rằng:

- Khi họp đoàn của tôi tới, xin Đ/Tá đừng tỏ vẻ căng thẳng. Xin mời C&C của Hợp Đoàn 227 tới cùng họp. Tôi cần biết hướng bay và vị trí mà quân bạn bị bắn. Đề nghị cho tôi xử dụng 2 chiếc gun và slick còn tốt. Nghĩ là tôi có tất cả 6 chiếc chở quân (slick) và 4 chiếc gunships. 2 chiếc gun yểm trợ 6 slicks bay theo đội hình (formation) 2 tam giác nối đuôi nhau. Tất cả bay thật thấp. Khi gần đến quân bạn, tôi sẽ thả trái khò và 180 độ out. Hai gun còn lại bay theo tôi.

Sau khi thuyết trình xong, chúng tôi bắt đầu đổ Tiểu Đoàn 3 của Th/Tá Thành. Tôi bay ở cao độ 3 ngàn 500 bộ cùng với 2 chiếc gun và tôi chỉ mục tiêu có thể tác xạ. Hợp đoàn slick vô tới vùng là lúc tôi và 2 gun từ trên cao chúi xuống, trong khi 2 gun với khẩu minigun 6 nòng tác xạ tới đa vào mục tiêu đã định. Với mục đích để cho VC chú ý chúng tôi mà không tấn công slick. Khi slick ra khỏi vùng thì chúng tôi lại lên cao.

Đ/Tá Biết ngồi phía sau chồm tới và bảo tôi,

- Chú mày xuống như vậy sẽ bị bắn rớt đó.

Tôi trả lời:

- Nếu Đ/Tá không muốn tôi bay như vậy thì tôi không tiếp

tục đổ quân, vì sẽ không an toàn cho mấy chiếc slick. Hơn nữa, nếu có rớt thì chạy theo thẳng Đường. Cứ như thế, slick vô thì tôi xuống, slick ra thì tôi lên cao cho đến khi tôi đổ hết Tiểu Đoàn 3 và tiếp tế đạn cho Th/T Đường.

Đổ quân xong thì trời cũng đã nhá nhem tối. Đ/Tá Biệt muốn tôi đổ tiếp Tiểu Đoàn 1 của Th/Tá Bình đang nằm gần thị xã Vị Thanh. Tôi từ chối vì trời tối đổ quân rất nguy hiểm, nên để ngày mai đổ quân tiếp. Ông đồng ý.

Trên đường trở về phi trường Vị Thanh, tôi nghe ông gọi cho Th/Tá Lang vô hậu cứ lấy cây CKC đem ra sân bay cho ông. Khi tôi đáp, ông lấy cây súng đó tặng tôi.

Vài hôm sau vào một buổi chiều khi đi bay về. Khi tôi vừa vô phi đoàn, sĩ quan trực cho biết:

- Th/Tá Rét 227 mời 33 qua đó trình diện.

Về cất đồ, đi qua PĐ 227 thì tôi thấy nào là thịt nướng, bia rượu đầy đủ, trong khi các nhân viên rất vui vẻ. Th/Tá Trần Châu Rét, Phi Đoàn Trưởng, tuyên bố:

- Hôm nay, chúng ta có một buổi tiệc vui là để mừng cho cuộc hành quân ngày hôm trước. Tuy có tổn thất nhưng không có thiệt hại về nhân mạng. Cũng để chúc mừng Ác Điều 33 của PĐ 225 đã thành công trong phi vụ vừa rồi.

3. Xử Trí và Chỉ Huy:

Đầu năm 73, tôi lại bị chuyển về Bình Thủy, Cần Thơ thành lập phi đoàn mới PĐ 255, do Th/Tá Nguyễn Kim Huồn làm PĐT. Cũng giống các PĐ tân lập trước đây, một số hoa tiêu do các PĐ khác cung cấp.

Một hôm tôi đang chơi bida tại Câu Lạc Bộ Sĩ Quan tại căn cứ Sóc Trăng. Th/Tá Huồn đến hỏi và bảo tôi về Cần Thơ làm Trưởng Phòng Hành Quân (TPHQ) cho ông. Nghe đi làm TPHQ phi đoàn mới thì ớn quá vì tôi đã quá cực với PĐ 225 rồi. Ở đây mọi việc đã đâu vào đó. Bây giờ về với ông tôi phải làm lại từ đầu, cho nên tôi đã từ chối.

Th/Tá Rết đã phân tích cho tôi sự khác nhau giữa hai chức vụ PĐP và TPHQ. Nếu cho tôi làm PĐP thì tôi sẽ không làm việc đúng mức như là TPHQ. Ngoài ra tôi cũng được Th/Tá Châu và Th/Tá Hồ Vọng Đông phân tích ưu khuyết điểm của từng công việc, lợi và hại khi về làm việc tại Cần Thơ. Th/Tá Đông, vốn là PĐP/ PĐ225 trước đó, đã về làm ở BTL/KQ thuộc khối Đặc Trách Trực Thăng.

Cuối cùng tôi đồng ý về Cần Thơ. Chắc có lẽ vì vậy mà tôi gặp được bà xã tôi bây giờ, vốn là em vợ của Th/Tá Huồn. Chúng tôi làm đám cưới tháng 12/ 74.

Một hôm PĐT, đi họp bên sư đoàn về, gọi tôi lên văn phòng cho biết là phi đoàn phải đưa một trưởng phi cơ ra Đà Nẵng thay cho 1 trưởng phi cơ được chuyển về phi đoàn. Khi được lệnh này, tôi rất bối rối vì phi đoàn mới thành lập chưa có thời gian để huấn luyện thì lấy đâu ra trưởng phi cơ mà đưa đi. Coi lại hồ sơ, tôi thấy có Đ/Úy Quốc mà tôi đã đưa xuống phi đạo làm” test pilot” và Đ/Úy Hòa là trưởng phi cơ. Tôi đã tập họp phi đoàn lại tổ chức một buổi bắt thăm, rồi làm văn thư chuyển Đ/Úy Hòa ra Đà Nẵng.

Phi đoàn trưởng liền kêu tôi và nói:

- Mày đưa nó đi là có chuyện đó. Nó là em vợ của Tướng Nguyễn Hữu Hạnh ở Cần Thơ mà Đ/Tá Ông Lợi Hồng, TLP/ SD4 của mình, quen nhau rất thân. Không được đâu.

Tôi trả lời:

- Anh cứ chuyển chuyển. Nếu bị trở ngại thì tôi sẽ trả lời.

Độ vài tháng, sau khi Đ/úy Hòa ra Đà Nẵng, PĐT tôi nói:

- Đó mày thấy chưa? Bây giờ ông kêu cho người khác, đưa thằng Hoà về.

- Vậy thì anh đưa tôi lên gặp ông, tôi sẽ trình bày sự việc. Có gì đâu.

Thế là anh Huồn và tôi lên văn phòng TLP. Anh vô trước tôi đứng ngoài chờ. Một lúc sau anh Huồn ra kêu tôi vào.

- Đ/Úy Hồ Tấn Đạt trình diện Đ/Tá.

Ông hỏi:

- Chú là người đưa Đ/Úy Hoà ra Đà Nẵng đó hả?

Tôi đã trình bày rất nhiều lý do là tại sao tôi phải làm như vậy, nhưng ông nhất định kêu tôi cho người khác thay thế.

Đứng trước tình trạng này tôi rất bối rối, nhưng thoáng một cái trong chớp mắt tôi nghĩ ra lý do nên đã mạnh dạn trình bày:

- Thừa Đ/Tá, tôi không tự động đưa Đ/Úy Hoà mà do anh ta bốc thăm trúng chữ “đi”, trước mặt các phi công của PĐ. Bây giờ Đ/Tá bảo tôi đưa người khác thế thì làm sao tôi còn tư cách để chỉ huy PĐ, kể cả chỉ huy những đơn vị khác sau này. Thôi thì Đ/Tá cho tôi ra Đà Nẵng thay cho anh Hoà về.

Ông nhìn 2 chúng tôi cau mày suy nghĩ:

- Thôi 2 chú về đi.

Chúng tôi đứng lên chào tay rồi văn phòng TLP/SĐ4/KQ trở về Bình Thuỷ mà lòng thì không yên. Vài ngày sau, tôi nghe tin PĐ217 của Th/Tá Nguyễn Văn Vọng (K16) cho người thay thế anh Hoà. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

**Hình đầu bài: Quân kỳ của Không Quân*

Vài nét tản mạn về

TÌNH BẠN

Trần Kim Bảng E/20

Một văn hào người Pháp thuộc trường phái Hiện-sinh, cũng là một triết gia, ông Albert Camus (1913-1960), người đoạt giải thưởng Nobel văn chương năm 1957, khi đề cập đến **tình bạn** đã nói rằng: “*Đừng đi trước tôi vì có thể tôi không theo bạn; đừng đi sau tôi vì có thể tôi không hướng dẫn bạn; mà hãy đi bên cạnh tôi để là bạn của tôi.*”

Nếu không cần tìm hiểu lời phát biểu này xảy ra trong hoàn cảnh nào, và tâm trạng của tác giả lúc đó ra sao, thì cứ coi đây là một ‘nhân sinh quan’ nói về tình bằng hữu của riêng ông. Hoặc nếu coi đây là một lời nhắn nhủ của ông đối với hậu thế, hoặc thế hệ đương thời trong cùng môi trường quan bình đẳng giữa những người bạn cầm bút như ông, thì có thể hiểu một cách đơn giản là: *Đừng làm thầy của tôi, cũng đừng làm học trò của tôi, mà hãy coi tôi là một người bạn.*

Albert Camus đã từng có ba năm (1934-1937) đứng trong hàng ngũ những người Cộng-Sản nhưng ông không ưa Mác-Xít và lên án Hồng Quân Liên-Xô tiến vào Hungari. Tuy cùng ở Trường Phái Hiện-Sinh nhưng ông không hoàn toàn cùng tư tưởng với Jean Paul Sartre và cho rằng, “*con người luôn tồn tại trong một chuỗi những phi lý.*”

Dù sao thì ‘nhân sinh quan’ của ông trong đó gói ghém *tình bạn* cũng đã... chỉ là quan điểm rất riêng tư của một nhà văn người Pháp nổi tiếng ở thế kỷ thứ 20. Ông không đại diện cho ai cả, ngoài chính ông.

Tuy cũng nói về **tình bạn**, nhưng ở thế kỷ thứ 19, trên văn đàn Việt Nam cụ Nguyễn Khuyến (1835-1909) lúc sinh thời đã sáng tác khá nhiều bài thơ nói về tình bằng hữu, chẳng hạn như bài Bác Đến Chơi Nhà: *“Đã bấy lâu nay bác tới nhà. Trề thì đi vắng chợ thì xa...”* Hoặc bài Thăm Hỏi Bác Châu Cầu Bị Lâm Cảnh Lụt Lội: *“Ai lên nhắn hỏi bác Châu Cầu. Lụt lội năm nay bác ở đâu?...”* Và có thể còn nhiều bài khác nữa, thế nhưng không có bài thơ nào được coi là náo lòng, cảm động hơn bài thơ Khóc Bạn. Ngay câu đầu của bài thơ này, khi biết tin người bạn ‘đồng khoa’ là cụ Dương Khuê qua đời, cụ Nguyễn Khuyến đã thốt lên lời ai oán: *“Bác Dương thôi đã thôi rồi! Nước mây man mác ngậm ngùi lòng tôi!”*

Thay cho tiếng khóc, thương tiếc người bạn của mình -- trong toàn bài thơ -- cụ Nguyễn Khuyến đã dùng những ngôn từ hết sức mộc mạc để gửi đến người bạn quá cố, lời lẽ tuy bình dân nhưng thật sâu sắc thấm tình bằng hữu, vô cùng ý nhị, nhưng rất chân thành. Cụ đã kể lể cho người nghe nỗi lòng của cụ *“Từ thuở đăng khoa ngày trước”* cùng với người bạn Dương Khuê cho đến khi *“Tuổi già hạt lệ như sương”*. Nay người bạn của mình đã ra đi, mà mình thì tuổi già sức yếu, cho nên không còn ép ra nước mắt để khóc bạn được nữa; chỉ còn biết *“lấy nhớ làm thương”* mà thôi.

Thế nhưng, sự thương nhớ sâu đậm đến nỗi *“Rượu ngon không có bạn hiền. Không mua không phải không tiền không mua”*. Không mua là vì bạn không còn đến với tôi để cùng nâng chén ‘quỳnh tương’ được nữa. Và bạn không đến với tôi nữa, thì thơ tôi không viết nữa, đàn tôi không nghe nữa, và chiếc giường dành riêng cho bạn nằm nghỉ mỗi khi bạn đến nhà tôi chơi, tôi cũng treo nó lên: *“Câu thơ nghĩ đắn đo không viết. Viết đưa ai, ai biết mà đưa. Giường kia treo những hững hờ. Đàn kia gảy cũng ngán ngơ tiếng đàn!”* Tình thương mến dành cho người bạn Dương Khuê sâu đậm đến thế là cùng! Có lẽ trong văn đàn Việt Nam thời ấy, khi nói đến tình bạn thấm thiết như thế, thì chỉ có một mình Nguyễn Khuyến.

Cũng cần biết thêm, hai cụ Nguyễn Khuyến và Dương Khuê, tuy cùng được ghi tên vào “bảng vàng bia đá” vào thời phong-kiến Nhà Nguyễn ở nước ta, nhưng cụ Nguyễn Khuyến không thích tham gia công việc triều đình, mà thích “ở ẩn”; khác với cụ Dương Khuê vẫn còn làm việc cho triều đình. Tuy hai người có hai chí hướng khác nhau về ‘thời’ và ‘thế’, nhưng vẫn tâm giao, vẫn chí tình.

Trên đây là hai vị tiền bối: Albert Camus và Nguyễn Khuyến ở hai phương trời khác nhau, một ở thế kỷ 20 và một ở thế kỷ 19, đã cùng có suy nghĩ về *tình bạn* mặc dầu Camus chưa có bài nào viết riêng cho bạn. Thế nhưng bài viết này không có ý đưa ra những tiêu biểu để đề cao, cũng không có ý so sánh, hoặc phê phán tốt hay xấu giữa một người Phương Tây và một người Phương Đông, mà chỉ muốn nhắc lại ‘quan điểm sống’ hết sức riêng tư của hai người trên cùng một khía cạnh *bằng hữu*, ở hai phương trời hai thời đại. Khi nhắc đến mỗi cá nhân ở mỗi thời đại thì cũng phải lướt qua hoàn cảnh xã hội, hoàn cảnh địa lý và chính trị ở thời đại đó, vì nó đã gây ảnh hưởng không ít đến tâm lý, tình cảm của mỗi con người, trong đó có tình cảm dành cho bè bạn.



Một cuộc “đấu tố” trong chiến dịch cải cách ruộng đất của CSBV vào đầu thập niên 1950. Những nạn nhân này phải đòi nợ nơi đâu?

Hãy tưởng tượng, ‘Cải Cách Ruộng Đất’ ở miền Bắc từ 1953 đến 1956 đã gây ra cái chết cho hàng trăm ngàn sinh linh vô tội bị vu cáo là “địa chủ ác ghê”. Những người này bị ‘tố khổ’ cho đến chết bằng nhiều cách rất dã man. Luân thường đạo lý cổ truyền lúc ấy bị đảo lộn, con tố cha, vợ tố chồng, bạn

bè tổ nhau, thì khó có thể tìm kiếm được một người bạn tâm giao trong hoàn cảnh ghê rợn đó. Và dĩ nhiên những tác phẩm và những con người sản xuất ra tác phẩm trước thời kỳ này, bây giờ bị coi là “*phản động*”, không đứng trên quan điểm lập trường của “*giai cấp vô sản*” thì cũng không thể tồn tại, vì thế họ bị bắt đi trại tập trung và có thể mất mạng trong tù. Và cho đến ngay bây giờ, ở thế kỷ thứ 21 vẫn vậy, nếu có khác chăng thì cũng chỉ khác về hình thức.

Nhưng cũng phải nói thêm rằng, chính những lúc bị lụy, khó khăn nhất trong đời sống, người ta mới tìm được *tình bạn* chân thành đúng nghĩa. Một câu chuyện cảm động, khá nhiều người biết, xảy trong thời Đệ nhất thế chiến: Hai người bạn chí thân trong quân ngũ, một anh bị thương nặng ngoài chiến địa, đang phải nằm chịu đựng đau đớn dưới làn mưa đạn của địch; còn anh kia vẫn đang chiến đấu ở phòng tuyến được thiết lập sau khi rút lui khỏi vùng tử địa; anh biết người bạn của mình đang gặp nguy hiểm, anh đã tức tốc xin vị trung úy chỉ huy mặt trận, được phép ra ngoài để kéo anh bạn bị thương của mình về. Vị trung úy nói ngay với anh rằng,

- “*Tôi nghĩ là anh ấy đã chết. Tôi không muốn mất thêm một người lính nữa. Việc anh tình nguyện tùy thuộc vào tâm tình của anh.*”

Sau đó anh đã băng mình, vượt phòng tuyến đang chịu sức ép rất nặng nề dưới làn mưa đạn dày đặc, đến được vùng tử địa, nơi người bạn đang nằm thoi thóp. Quả đúng như lời tiên đoán của vị chỉ huy, anh cũng đã bị thương nhưng vẫn có hết sức mình, nâng đỡ người bạn của mình về, nhưng được nửa chừng thì người bạn đã vĩnh viễn từ biệt anh. Về đến nơi an toàn, vị trung úy nói:

- “*Tôi đã biết trước như thế.*”

Anh thưa lại với cấp chỉ huy:

- *Không đâu, thưa trung úy. Lúc tôi sờ vào người anh ấy, thì anh ấy còn nói với tôi: “Tao biết thế nào mày cũng đến.”*

Trong cùng thời kỳ nổ ra cuộc Cải cách ruộng Đất ở miền Bắc, thì ở miền Nam nền văn hóa cổ truyền đầy tính nhân bản của dân tộc vẫn được duy trì và đề cao. Vì thế mà trong kho tàng Truyện Cổ Tích có câu chuyện nói về *tình bạn* giữa Lưu Bình và Dương Lễ, đã được nhiều người biết đến. Câu chuyện này rất phổ thông, đến nỗi không chỉ ở trong học đường mà cả ở ngoài đời, có ý khuyên nhủ mọi người hãy tận tâm, tận lực với người bạn của mình; được kể lại như sau:

Lưu Bình và Dương Lễ là hai người bạn chí thân từ khi còn bé. Lưu Bình là con nhà giàu, Dương Lễ là con nhà nghèo. Vì là con nhà giàu cho nên Lưu Bình lúc nào cũng rủng rỉnh tiền bạc, cha mẹ luôn cung cấp đầy đủ, thậm chí dư thừa để cho anh ăn học, tiêu xài thỏa thích. Và cũng vì thế mà Lưu Bình có dịp hào phóng, sẵn sàng chia xẻ túi tiền của mình với người bạn rất thân và rất nghèo, đó là Dương Lễ. Cũng vì sẵn tiền bạc, lại quen thói hào phóng cho nên Lưu Bình không quan tâm nhiều đến việc học hành; trong lúc Dương Lễ vì biết thân phận con nhà nghèo, cho nên quyết chí học, luôn ‘dùi mài kinh sử’ để hy vọng sau này, khi thi đậu, ra làm quan sẽ thay đổi được hoàn cảnh khốn khó của mình. Đúng như mong mỏi, qua nhiều kỳ thi, Dương Lễ đã liên tục đạt được nhiều thành quả mỹ mãn. Anh đã được triều đình bổ nhiệm đi làm quan, có lính hầu cận đêm ngày. Và rồi, anh đã cưới được người vợ rất xinh đẹp, rất nét na, là nàng Châu Long.

Lưu Bình, vì hào phóng, quen thói ‘bốc trời’, tuy không đến nỗi “trăm nghìn đổ một trận cười như không” theo kiểu Thúc Sinh trong truyện Kiều của cụ Nguyễn Du, nhưng vì lười học cho nên anh đã không vượt qua được cửa ải thi cử, một ‘đấu trường’ đầy cam go của các thí sinh trong thời phong-kiến. Có lẽ, vì anh đã ‘phạm trường-quy’ quá nhiều lần, cho nên mỗi lần ‘lều chông’ lên kinh đô dự thi, là một lần “thi không ăn ột thế mà cay”.

Thế rồi ngày nọ qua ngày kia, năm nọ đến năm kia, cuối cùng thì Lưu Bình đã cạn hầu bao, bị rơi vào hoàn cảnh bi

đất, quá túng thiếu, không lối thoát, nhưng vẫn cứ chứng nào tật nấy. Một hôm vì quá ‘bí’, cho nên anh mới nghĩ đến người bạn năm xưa, bây giờ đang làm quan; anh đành phải liều lĩnh vác ‘mặt mo’ đến gõ cửa nhà ông quan Dương Lễ để xin giúp đỡ.

Nhưng than ôi, quá bẽ bàng! Khi được lính gác vào tàu là có một người tên Lưu Bình đến chơi và có ý xin giúp đỡ, thì ông quan Dương Lễ đã không ra cửa đón tiếp, mà chỉ sai lính hầu ra nói đôi lời khuyên nhủ, an ủi, và cung cấp cho người bạn của mình một ít lương thực, rồi đuổi đi.

Về đến nhà trọ, Lưu Bình suy nghĩ mới thấy thảm thía, và oán hận tình bạn sao mau đổi trắng thay đen. Nhưng sau đó anh liền nghĩ ngay đến quyết tâm, phải trở lại với ‘đèn sách’ để còn có dịp cũng ra làm quan như ai, nhất là để ‘báo thù’ người bạn chỉ thân năm xưa vừa mới đó mà sao đã chóng quên tình bằng hữu!

Nhưng khôn nổi, bây giờ biết lấy tiền bạc ở đâu mà ăn và học đây!? Giữa lúc đang quẩn trí, bí lối, thì một thiếu nữ xinh đẹp xuất hiện, tìm đến thuê nhà trọ gần nhà trọ của Lưu Bình. Theo đó, anh có dịp làm quen và biết được rằng, nàng có cha mẹ ở xa, và tạm chuyển đến đây để lo chuyện buôn bán, kiếm sống bằng nghề buôn tơ bán lụa.

Vẫn bản chất hào hoa, phong nhã, cho nên Lưu Bình “trước còn nắn ná sau ra đá vàng” với người đẹp. Tuy đã ‘phải lòng nhau’, đã thề thốt, nhưng chàng và nàng không dám thoát ra ngoài phong cách con nhà gia giáo thời xa xưa. Mà nàng hứa là chỉ khi nào chàng ăn học thành tài, thi đỗ, ra làm quan thì mới tính đến chuyện “ngựa chàng đi trước, vòng nàng theo sau”. Còn bây giờ, nếu anh “chưa thi đỗ thì chưa động phòng”. Nàng cũng hứa là nàng sẽ tận tảo để nuôi chàng ăn học.

Vững chí miệt mài ‘đèn sách’, lại có người đẹp lo yểm trợ về vật chất lẫn tinh thần, vì thế mà quyết tâm của Lưu Bình đã

tăng lên. Sau thời gian ‘lều chõng’ lên kinh đô ứng thí, cuối cùng thì sự cố gắng của anh đã được đền bù. Anh đã gặt hái được kết quả mỹ mãn, không khác gì người bạn Dương Lễ trước đây.

Đã đến lúc phải rời kinh đô, thời gian thi thố tài năng đã qua, phải trở về quán trọ. Việc đầu tiên là anh hơn hờ đi tìm và báo tin vui cho người đẹp, người mà anh đã mang ơn, đã giúp anh ăn học thành tài. Nhưng lạ chưa! Người đẹp của anh đã biến đi đâu mất, anh đi khắp vùng mà không tìm thấy. Người đẹp cũng không để lại cho anh một dấu hiệu hay di bút gì từ nào cả. Lưu Bình, một lần nữa lại cảm thấy ngao ngán, thất vọng về tình người. Tuy lần này có khác lần trước, nhưng lần này đã làm anh quá thất thờ, mong nhớ người đẹp không nguôi, tự đặt cho mình nhiều câu hỏi mà không sao trả lời được. Anh đem lời trách cứ ‘Con Tào’, đã xoay vần một cách khó hiểu.

Giữa lúc bối rối, thất vọng vì không tìm thấy Châu Long, thì Lưu Bình chợt nghĩ đến việc ‘trả thù’ người bạn Dương Lễ và anh bèn thực hiện ngay ý định này. Nhưng mục đích và thái độ ‘thăm bạn’ lần này không như lần trước, mà anh rất ung dung tự tại, đầy tự tin khi đến gõ cửa nhà bạn.

Cũng lạ thật! Khi được biết là có Lưu Bình đến thăm, thì Dương Lễ đã áo mão chỉnh tề, ra tận cổng để nghênh đón người bạn chí thân năm xưa. Lưu Bình được mời vào phòng khách để hàn huyên tâm sự; khác hẳn với lần trước, chỉ được cung cấp lương thực và bị lính đuổi đi, chứ không được gặp mặt Dương Lễ như lần này.

Giữa lúc hai người đang hàn huyên, chờ được thiết đãi đại tiệc, thì nàng Châu Long xuất hiện với khay nước trên tay, nhẹ nhàng vén màn, bước ra sảnh đường. Khi nhìn thấy Châu Long, thì Lưu Bình vừa hoảng hồn, vừa ngạc nhiên; và sau một vài giây bình tâm suy nghĩ, anh chợt hiểu ra thâm ý đầy tình, đầy nghĩa của người bạn Dương Lễ, mà lúc gần đây

mình đã hiểu lắm; thật oan cho người bạn chí thân! Anh cảm thấy ân hận và nghĩ rằng ‘Con Tạo’ xoay vần thật khó hiểu nhưng cũng thật thú vị! Anh cảm ơn ‘Trời’ và cảm ơn ‘Người’. Từ đó tình bằng hữu liên kết giữa hai người bạn, càng trở nên đậm ấm và khăng khít hơn xưa.

Dĩ nhiên, ‘Lưu Bình - Dương Lễ’ chỉ là câu chuyện ‘cổ tích’ nói về **tình bạn**, đã một thời được lan truyền trong dân gian Việt Nam. Nhưng không phải là không có thật trong đời sống văn hóa của dân tộc ta. Nhiều chuyện thật, tuy không hoàn toàn giống như thế, nhưng tương tự, đã xuất hiện ở ngoài đời, ở nhiều nơi, nhưng chỉ ở những vùng đất không bị “ánh sáng” Mác-Lênin lừa vào.

* * *

Cách đây không lâu, trong một dịp ‘trà dư tửu hậu’, bù khú với vài thằng bạn cùng khóa, tôi có nhắc lại câu chuyện cổ tích kể trên, thì một thằng bạn ‘mắc zđịch’ rất tếu và dễ thương -- mặc dù nó đã thừa biết câu chuyện ‘Lưu Bình - Dương Lễ’ như thế nào rồi -- nhưng nó cứ giả vờ như chưa biết, chú ý, mỉm cười có vẻ đều, lắng nghe tôi kể. Đến khi kết thúc câu chuyện, mỗi thằng phải đưa ra một lời ‘bình loạn’, thì nó tức tốc phán một câu cũng hết sức ‘mắc zđịch’: “*Cũng may, thời đó Lưu Bình không phải là mây, chứ nếu là mây thì thế nào Châu Long cũng sẽ tan nát cuộc đời!*” Tôi chẳng học được gì từ lời phán có vẻ khẳng định này từ thằng bạn ‘mắc zđịch’ cả, chỉ biết cùng cười với mấy thằng ‘mắc zđịch’ khác đang ngồi trà đàm ‘tán gẫu’, ‘chửi bới vung xích chó’. Cứ mỗi lần tán gẫu ‘ba hoa chích choè’ như thế là một lần cười no bụng. Lâu lâu không gặp nhau cũng thấy buồn.

Thật ra, thì tuy không có may mắn được gặp nàng Châu Long để ‘làm hại cuộc đời’, mà nếu có gặp thì chắc cũng không đủ bản lĩnh, hoặc không đủ hào hoa phong nhã như Lưu Bình để “đưa nàng zđịa zđinh”; nhưng tôi đã làm hại cuộc đời ‘ma femme’. Vì gia cảnh của tôi cũng tương tự như

Dương Lễ, nhưng tôi lại không ‘chí thú’ như Dương Lễ, cho nên sự kết hợp giữa ‘ma femmme’ và tôi chẳng qua là vì cái ‘duyên’ cái ‘nợ’ cả đấy thôi! Người đời thường nói như thế.

Cách đây khá lâu rồi, cũng một thằng bạn đồng môn khác, nay đã đi tu -- ngày miền Nam bị “bể zđĩa” vợ con nó ‘zgiọt’ đi trước, nó cũng như tôi bị đi tù “cải tạo” nhưng nó ở tù lâu hơn tôi. Tôi vượt biển rồi mới bảo lãnh vợ con, còn nó đi ‘HO’ và được vợ con bảo lãnh -- ngày mới đến San Jose nó ở gần nhà tôi. Một lần nó đạp xe đạp đến thăm tôi; hàn huyên tâm sự, hỏi han nhau về gia đình, về cuộc sống. Chán rồi đến khi ra về, không biết nó coi tướng mạo ‘bả’ và tôi ra sao, từ hồi nào mà nó phán: *“Thật ra thì mày nhờ bả nhiều hơn là bả nhờ mày.”* Tôi cảm ơn và tin lời phán của nó là đúng, vì tôi thường nghe: ‘nhân bảo như thần báo’. Hơn nữa, Albert Camus đã chẳng nói rằng *“con người luôn tồn tại trên một chuỗi những phi lý”* đó sao! Tôi nghĩ là ‘ổng’ nói không sai.

Và tôi cũng thiết nghĩ, tình bạn cũng như tình ‘bạn đời’, nếu muốn tồn tại thì phải chấp nhận những phi lý, ngay cả khi những phi lý không thể chấp nhận được. Trong mỗi cá nhân, hay rộng lớn hơn, trong mỗi gia đình, mỗi tổ chức, mỗi quốc gia..., nói một cách tổng quát là, bất kỳ ở đâu trong cuộc sống của loài người, đều có sự phi lý hiện diện, trong đó con người vẫn cứ phải dựa vào những phi lý đó để tồn tại. Nghĩ như thế, không biết có sai không và không biết là tôi có bị ảnh hưởng bởi Camus?

**Ngày 30 tháng 4 đã chẳng phải là một phi lý đó sao!?
Cứ suy nghĩ đi! Ngày mà thằng nhà nghèo đi “giải phóng”
thằng nhà giàu, ngày mà chế độ man rợ đi “giải phóng”
chế độ văn minh, ngày mà cái ác đi “giải phóng” cái thiện...
Một sự phi lý vĩ đại, phải không?!**

Thế mà đã hơn 42 năm qua và có thể còn lâu hơn nữa, hơn 90 triệu con người vẫn phải chịu đựng những phi lý, mà hình như mọi giải pháp -- nhằm đem lại sự công bình *“cái gì của*

César thì phải trả lại cho César” -- đã từ lâu được nói đến, đều vô hiệu! Thậm chí còn bị phản ứng ngược! Thật là lạ! Thật là phi lý!

Đi tìm hiểu nguyên nhân của sự phi lý này thì thấy rằng, nó bắt nguồn từ *tình bạn giữa “bác Hồ” và “bác Mao”*!!! Khốn nạn cho dân mình thật! Chỉ một chút *tình bạn* giữa hai “*bác*” mà cả dân tộc bị khốn đốn! Thật là phi lý! Nhưng lại càng phi lý hơn nữa, **từ khi biết Hồ Chí Minh chỉ là một người Tàu gốc Họ, có tên là Hồ Quảng giả hình, thế mà nó đã và vẫn đang được trang trọng ‘tôn thờ’!**? Thế có lạ không? Thật là phi lý!

Đi tìm một giải pháp để ‘vô hiệu hóa’ những phi lý trong cuộc đời này, thật là khó! Rất khó! Một tên cướp đã xông vào nhà mình với vũ khí trong tay.



**Tổng Thống Hoa Kỳ
Benjamin Franklin
(1706 - 1790)**

Trước hết, khi sự kiện này xảy ra thì phải nói ngay là lỗi tại mình, vì mình quá dốt, quá kém cỏi, mình không bao giờ nghĩ là sự kiện như thế sẽ xảy ra, vì thế mình đã không dự trù kế hoạch đối phó, vì chẳng ai học được chữ ngờ! Nói một cách dễ hiểu là, mình đã không có khả năng tự bảo vệ mình. Lại càng dốt hơn nữa, một khi tên cướp đã vào nhà rồi, mà

mình vẫn không có cách nào đẩy nó ra! Đã thế, những thân quyến trong nhà lại còn xào xáo lẫn nhau, đổ lỗi cho nhau, nghi kỵ lẫn nhau, chửi bới lẫn nhau trước mặt tên cướp. Tên cướp cười thầm, ung dung tiến vào những nơi bí mật, đi tới đi lui thành thạo như người trong nhà, vợ vét của cải, và bước ra khỏi nhà với ‘chiến lợi phẩm’ đầy túi! Thật là phi lý! Phải chăng, sự phi lý đó xuất phát từ một *tình bạn* nào đó giữa một thân quyến trong nhà với tên cướp kia, nó đã có chủ đích từ lâu!? -Thật khó khăn và thật phi lý, nhưng dù sao thì cũng là

lỗi tại mình.

Ông Benjamin Franklin (1706-1790), một trong những người nổi tiếng thành lập đất nước Hoa Kỳ, người đầu tiên thành lập bản Tuyên Ngôn Độc Lập, và bản Hiến Pháp Hoa Kỳ, một chính trị gia lỗi lạc, một nhà ngoại giao nổi tiếng. Ông cũng là nhà khoa học có nhiều phát minh rất giá trị và hữu ích cho đời sống, như: cột thu lôi, bếp lò, kính đeo mắt hai tròng và một vài thứ khác nữa. Khi đề cập đến *tình bạn*, ông khuyên mọi người là:

“Hãy chậm rãi khi chọn bạn và hãy chậm rãi hơn nữa khi thay bạn.”

Người Mỹ hay nói chung là cả nước Mỹ thật may mắn, trong những ngày đầu, khi thành lập đất nước Hoa kỳ, đã có được người thầy, người bạn như Franklin. Ngày nay, những người Mỹ gốc Việt cũng đang có Franklin, nhưng chúng ta đang nghĩ gì về *tình bạn*?





Tướng Lãm... và Tôi

Hạ Bá Chung, K10

Cuối năm 1965, tôi đang giảng dạy Anh Ngữ tại trường Sinh Ngữ Quân Đội ở Sài Gòn thì nhận được lệnh của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chuyển ra Vùng 1 Chiến Thuật, biệt phái làm Trưởng Toán Sĩ Quan Liên Lạc Đồng Minh và Thông Dịch Viên tại Sư Đoàn 3 Thủy Quân Lực Chiến Hoa Kỳ (TQLC/ HK) đóng trên đồi 327 phía Tây thị xã Đà Nẵng. Sư Đoàn 3/ TQLC/ HK là đại đơn vị đầu tiên đổ bộ vào Việt Nam của Lực Lượng Đồng Minh, gồm 6 quốc gia: Hoa Kỳ, Đại Hàn (Nam Triều Tiên), Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Thái Lan, và Phi Luật Tân, tham gia chiến trận chống Cộng Sản xâm lược bảo vệ Thế Giới Tự Do.

Sau này tôi được biết, Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi, Tư Lệnh Quân Đoàn I lúc bấy giờ, bay về Bộ Tổng Tham Mưu yêu cầu đích danh ba sĩ quan là, Đại Úy Hạ Bá Chung, Phụ Tá Huấn Luyện/ Chỉ Huy Trưởng Trường Sinh Ngữ Quân Đội đặc trách các lớp Thông Dịch Viên và 2 Chuẩn Úy Tổng Phước Đức và Nguyễn Văn Tuyển, đều là giảng viên Anh Ngữ đứng lớp Thông Dịch Viên.

Nhiệm vụ của tôi là mỗi buổi sáng và lúc 5 giờ, tôi tới Trung Tâm Hành Quân Bộ Tư Lệnh Quân đoàn I gặp Trung Tá Càn, Trung Tâm Trưởng, trao đổi bản tin về các diễn biến quân sự của Sư Đoàn 3/ TQLC/ HK hoạt động trong ngày qua và các hành vi quấy phá của địch trong phạm vi doanh trại Mỹ, rồi lấy bản tin về hoạt động quân sự của ta và địch trong ngày hôm trước trên lãnh thổ Vùng 1 Chiến Thuật. Tôi trở lại Phòng 3 Bộ Tư lệnh Sư Đoàn 3/ TQLC/ HK và thuyết trình trước vị Tướng Tư Lệnh cùng Bộ Tham Mưu trong buổi họp sáng lúc 8 giờ, ngay sau khi Trung Tá Trưởng Phòng 3 thuyết trình. Đầu tiên là Sĩ Quan Phòng 2 (Tình Báo) thuyết trình, rồi đến Phòng 3 (Hành Quân), và lần lượt tới các phòng khác.



***Trung Tướng Hoàng Xuân
Lãm, Cựu Tư Lệnh Quân
Đoàn I và Quân Khu 1,
1970***

Sĩ quan thuyết trình viên đứng trên bục đối diện Ban Tham Mưu trong hội trường, trong tư thế cơ bản thao diễn “nghỉ”, tay trái đặt ở sau, lưng tay phải cầm cái pointer mà bạc sáng loáng, tròn như cây viết chì, kéo ra dài ra chừng một thước, chìa xuống dốc ở góc 45 độ. Mỗi khi chỉ tọa độ trên bản đồ xong mới xoay mình đi di chuyển. Thuyết trình viên không được cầm giấy đọc, vì vậy phải học thuộc lòng các biến cố xảy ra. Khi Thiếu Tướng Tư Lệnh, hay Đại Tá Tham Mưu Trưởng đặt câu hỏi, thuyết trình viên phải có câu trả lời ngay lập tức, vì vậy phải tìm hiểu các chi tiết xung quanh biến cố.

Nói ra thật tức cười, đúng là con nhà giàu đi đánh giặc. Các sĩ quan khi ra thuyết trình trước vị Tư Lệnh Sư Đoàn và Ban Tham Mưu, quần áo tác chiến phải ủi thẳng băng cái cạnh, giày “bốt”, khoá nịt, dây lưng phải bóng lộn, tóc phải cắt ngắn

mỗi tuần một lần. Sau khi lên bản đồ các tọa độ về các biên cố, ai nấy đều tập duyệt phần thuyết trình của mình chẳng khác gì học trò trả bài. Trước giờ họp chừng 15 phút, ai nấy đều thay bộ quân phục tác chiến mới giặt ủi treo sẵn trong phòng thay áo. (TQLC/ HK gửi đồ giặt ủi tận Okinawa, Nhật Bản.) Từ đó không ai ngồi xuống nữa, vì chẳng muốn quần áo nhàu nát. Bàn làm việc của tôi đặt ngay tại Phòng 3 Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Sau lưng tôi là tấm bản đồ lớn Vùng 1 Chiến Thuật với hàng chữ ARVN (Army of the Republic of VN), đầy những nét bút chì mờ màu xanh đỏ, ghi sự phối trí các đơn vị quân lực Việt Nam Cộng Hòa trú đóng trên lãnh thổ Vùng 1 Chiến Thuật và những đại đơn vị quân đội Bắc Việt ở vùng biên giới Việt-Lào, nhất là các địa danh chiến lược mà cộng quân thường xâm nhập. Nguyên tắc làm việc của tôi là, “mình phải tỏ ra hữu dụng với người thì người sẽ hữu dụng lại với mình”, nên tôi phải nắm lòng những hoạt động quân sự của ta trong ngày và các địa danh của những đồn “bốt” ở những nơi xa xôi hẻo lánh để mỗi khi Sĩ Quan Phòng 3 bạn cần tham khảo, tôi nhanh chóng chỉ trên bản đồ sau bàn làm việc. Đổi lại, họ cũng thông tri cho tôi biết các đơn vị hành quân của họ đã hoạt động trong ngày, mỗi khi Trung Tá Cần, Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn I, yêu cầu.

Tôi luôn luôn chuẩn bị áo giáp, nón sắt thép tùng Thiểu Tướng Tư Lệnh trong trục thẳng, mỗi khi thị sát các đơn vị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa phối hợp hành quân với Quân Đội Mỹ. Đó là khoảng không gian chúng tôi thường có dịp chào kính Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm, Tư lệnh Quân Đoàn I, trên các mặt trận trong vùng còn vương khói súng, mùi tử khí vẫn còn phảng phất trên đầu cây, ngọn cỏ. Một tháng đôi lần, tôi có nhiệm vụ xuống Trung Đoàn 1 TQLC/ HK ở tiền tuyến gặp Chuẩn Ủy Đức để biết tinh thần phục vụ và tác phong kỷ luật của thông dịch viên. Nhiều khi các anh em phải biệt phái tới cấp trung đội tác chiến để kịp thời thông dịch lời khai của các tù binh Việt cộng. Hoặc tôi tới thăm

Chuẩn Úy Tuyển ở Tiểu Đoàn Thám Sát/ TQLC/ HK, thường nhảy sâu vào vùng địch trú đóng để biết thêm tình hình di chuyển của các đại đơn vị chính quy Bắc Việt trên đường mòn Hồ Chí Minh thuộc biên giới Việt-Lào.

Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ và tinh thần kỷ luật của anh em chúng tôi đã được ân thưởng qua các văn thư của các đơn vị trưởng Quân Đội Mỹ gửi về tường trình với Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I đề nghị thăng cấp cho chúng tôi. Qua văn thư đề nghị của Trung Tướng Robert Cushman, Tư Lệnh Lực Lượng III TQLC/ HK (*III MAF*= Marine Amphibius Forces), tôi được Trung Tướng Lăm, Tư Lệnh Quân Đoàn I gán cấp bậc thiếu tá vào năm 1968, và qua văn thư đề nghị của Thiếu Tướng Robert C. Hixon, Tham Mưu Trưởng Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn XXIV Lục Quân Hoa Kỳ. Một lần nữa, tôi được vinh dự Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I gán cấp bậc trung tá và năm 1971. Đồng thời hai Chuẩn Úy Tổng Phước Đức và Nguyễn Văn Tuyển được vinh thăng Đại Úy. Rất nhiều Thông Dịch Viên có công trạng hoặc phục vụ xuất sắc cũng được gởi về lớp Sĩ Quan Đồng Đế ra trường với cấp bậc chuẩn úy. Vào năm 1975 tan hàng, nhiều thông dịch viên đã mang cấp bậc trung úy.

Việc vinh thăng cấp bậc mang theo việc thăng tiến về chức vụ. Vào năm 1970, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I bổ nhiệm tôi giữ chức vụ Trưởng Khối Sĩ Quan Liên Lạc Đồng Minh/ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I/ Vùng 1 Chiến Thuật, chỉ đạo toàn thể sĩ quan Liên Lạc Đồng Minh và hơn 600 thông dịch viên trong vùng. Văn phòng của Khối Sĩ Quan Liên Lạc Đồng Minh/ Quân Đoàn I nằm trong khuôn viên của Phòng 3 Bộ Tư lệnh Quân Đoàn XXIV/ Lục Quân Hoa Kỳ, cạnh phòng của sĩ quan Liên Lạc Đại Hàn. Đại Úy Tổng Phước Đức được chuyển về lại Quân Đoàn I làm sĩ quan tùy viên cho Trung Tướng Lăm, và Đại Úy Nguyễn Văn Tuyển được đề cử lên làm sĩ quan tùy viên cho Trung Tướng W.G Dolvin, Tư lệnh Quân đoàn XXIV Lục Quân Hoa Kỳ. Ba anh em giáo sư

chúng tôi đã làm vinh danh Trường Sinh Ngữ Quân Đội bằng khả năng Anh Ngữ của mình và giữ được tác phong mô phạm trong cách xử thế với anh em thông dịch viên.

Trước lễ Giáng Sinh năm 1970, sau buổi họp tham mưu buổi sáng, Thiếu Tướng Hixon, Tham Mưu Trưởng BTL/QĐ XXIV/ LQHK, cho gọi tôi lên văn phòng. Sau vài ba câu chuyện thăm hỏi về gia cảnh, Thiếu Tướng đưa cho tôi xem văn thư của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn XXIV Lục Quân Hoa Kỳ gửi về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I đề nghị thăng cấp cho tôi. (Subject: Recommendation for Promotion of Major Ha Ba Chung) (1).

Trong câu chuyện, Thiếu Tướng luôn bày tỏ sự kính trọng Tướng Lãm qua những cuộc hành quân phối hợp. Khi lâm trận, Tướng Lãm thường có những quyết định táo bạo có tính toán, tuy nhiên không bao giờ thí quân để tìm chiến thắng. Ông ta rất hãnh diện được sát cánh với Tướng Lãm trong các trận chiến tại Vùng 1 Chiến Thuật. Rồi ông ta cười thật tươi với lời nói tự hào rằng, *“Chưa có một trận đánh nào ở Vùng 1 Chiến Thuật mà quân đội Mỹ bị thất trận, từ ngày đổ bộ vào Đà Nẵng tới nay.”*

Vào tháng 10/1971, dư âm của cuộc hành quân Lam Sơn 719 Hạ Lào vẫn còn ảm đạm trong Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn. Biết bao nhiêu bút mực tuôn tràn trên hàng vạn trang sách báo, luận giải thắng bại của các cuộc hành quân, qua các nhà viết sử, các tướng lĩnh, các chính trị gia. Vào một buổi trưa, khi tôi vừa rời câu lạc bộ ăn bữa trưa về, thì được mời lên văn phòng của Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn XXIV Lục Quân Hoa Kỳ. Uy nghiêm sau bàn làm việc với phía sau một dãy Quân Quốc Kỳ Mỹ, Trung tướng cho tôi biết là, đã hỏi ý kiến của Trung Tướng Lãm cho tôi được du học tại Hoa Kỳ, niên khóa 1972-1973 tại Trường Đại Học Chỉ Huy và Tham Mưu, Leavenworth, tiểu bang Kansas (Command and General Staff College). *

Tôi thật sự xúc động và thật không ngờ có được vinh dự này. Tôi nói lời cảm ơn và sẽ cố gắng học hỏi. Trong câu chuyện, Trung Tướng Dolvin cũng gửi gắm ít nhiều tâm sự rằng, Tướng Lãm là một vị tướng tài ba (talented general), nhưng hệ thống chỉ huy của quân lực Việt Nam Cộng Hòa có nhiều chông chéo (crisscross), khó vận dụng mệnh lệnh hành quân được nhất quán (consistent), và cần có nhiều sĩ quan tốt



Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm tại Nam Lào, 1971.

nghịệp các khóa Chỉ Huy và Tham Mưu Cao cấp trong Bộ Tham Mưu cấp Quân Đoàn. Vì vậy ông đã tường trình lên Đại Tướng Tư Lệnh MAC-V (United States Military Assistance Command) ưu tiên cho tôi được vào danh sách du học niên khóa 1972 1973, tại Trường Đại Học Chỉ Huy và Tham Mưu tại Hoa Kỳ, thông qua Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, có nhiệm vụ lập danh sách các sĩ quan du học ngoại quốc.

Trong chức vụ Trưởng Khố Sĩ Quan Liên Lạc Đồng Minh, tôi thường có dịp gần gũi với Trung Tướng Lãm nhiều hơn trong các buổi đại lễ, tiếp tân, hoặc lễ trao huy chương cho các đơn vị trường hữu công trong chiến trận của quân đội Mỹ, hay Đại Hàn. Trước ngày lễ gắn huy chương, tôi về Bộ Tư lệnh

Quân Đoàn I lấy bản tuyên dương, rồi dịch sang tiếng Anh. Sáng hôm sau, tôi đến địa điểm hành lễ để tham dự thao dợt từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc. Lễ nghi quân cách của quân đội Hoa Kỳ lừng danh thế giới về vẻ đẹp hùng tráng, trang nghiêm. Vào ngày lễ gắn huy chương, khi Tướng Lãm còn đang trò chuyện với các vị tướng lãnh Hoa Kỳ, Đại Hàn trong phòng tiếp tân, tôi đến tường trình lên Trung Tướng Tư Lệnh diễn tiến buổi lễ.

Vậy mà tôi vẫn bị một ngày xui. Hôm đó là lễ gắn huy chương cho Đại Tá Phi Đoàn Trưởng, Phi Đoàn Phản Lực thuộc Không Quân/ TQLC/ HK, ở thị trấn Non Nước, Đà Nẵng. Mở đầu buổi lễ, bản nhạc quân hành của TQLC/ HK nổi lên như những đợt sóng thần gào thét, sóng sau xô sóng trước ào ào. Diễn tiến buổi lễ xảy ra đúng từng giây, từng phút. Tới khi Thiếu Tá Điều Hợp chương trình buổi lễ trân trọng mời Tướng Lãm ra gắn huy chương, ban nhạc TQLC/ HK nổi lên bản “Thượng Cấp Võ”, âm âm như sấm động. Rồi khỏi khán đài,

Tướng Lãm trong quân phục tác chiến, đội nón ni đèn binh chủng Thiết Giáp, tay cầm gậy chỉ huy, tiến ra đứng trước vị Đại Tá Phi Trưởng thuộc Không Quân TQLC/ HK. Tôi cất tiếng, đọc bản tuyên dương công trạng thì cái micro đột nhiên câm nín. Tôi đang loay hoay điều chỉnh thì viên Trung Sĩ Mỹ, phụ trách kỹ thuật, ào tới sửa chữa, nhưng micro vẫn không có tiếng nói. Cả đoàn quân danh dự và ban nhạc vẫn giữ tư thế “ng nghiêm” và trên khán đài danh dự các quan khách vẫn đứng ng nghiêm chỉnh. Một sự im lặng ngọt ngào làm bụng tôi đánh lô tô liên hồi... Thường thì micro của tôi ở phía trái khán đài và micro của Thiếu Tá MC ở bên phải. Ông ta nhanh trí chạy vòng phía sau khán đài kéo tôi tới micro của ông ta. Lúc ra về, Tướng Lãm giận lắm, ng nghiêm mặt nói,

- “Trung Tá về trình diễn tôi tại văn phòng.”

Trên đường về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I, tôi thẫm nghĩ

phen này chắc mấy ngày trọng cảm rồi. Gặp Trung tá Nguyễn Kim Tuấn, nhà văn Duy Lam trong Tự Lực Văn Đoàn, là Chánh văn phòng cho Tướng Lãm. Duy Lam cũng là bạn của tôi từ lâu.

Sau khi nghe chuyện, Lam cười nói,

- “Không sao đâu ông! Ông không bao giờ phạt một ai, nếu không phải lỗi lầm do thiếu tinh thần trách nhiệm.”

Quả nhiên sau khi nghe tôi trình bày là, buổi sáng tôi đã đến sớm tham dự diễn tập từ đầu đến cuối. Lúc tôi đọc bản tuyên dương, micro không có trở ngại kỹ thuật. Tướng Lãm nghe xong dịu nét mặt cho tôi ra về

Thời gian này Đại Úy Đức, Tuyên, và tôi thường gặp mặt nhau trong các buổi lễ là tiếp tân. Chúng tôi mặc sức hàn huyên, nhưng luôn giữ giọng nói vừa đủ nghe, thông tin cho nhau về những tập quán, cá tính của các vị tướng lãnh.

Tôi nhớ lại một hôm Đức nói với tôi, mức sống sinh hoạt trong gia đình của Trung Tướng Tư Lệnh chỉ cao hơn mức trung bình một chút, chứ không xa hoa, hoang phí như người ta thường nghĩ. Hắn hiếm khi thấy các tỉnh, quận trưởng, hay các nhà mại bản ra vô thăm viếng kể cả ngày lễ Tết. Rồi hắn cười nói, “Câu 4 tướng thanh liêm nhất trong quân đội là, “nhất Thắng, nhì Chinh, tam Thanh, tứ Trưởng”” chỉ nghe đồn thôi, giới báo chí thổi phồng lên. Chứ chính hắn, hơn 2 năm trời luôn bên cạnh, làm ở văn phòng hay ở tư gia, mới đủ thẩm quyền nói là, **“Tướng Lãm không những là vị tướng thanh liêm, mà còn đạo đức nữa”**.

Tôi cười bảo, *“Mi nói chuyện này với ta cũng chẳng ích gì. Lúc nào mi gặp phóng viên báo chí mà nói như vậy mới là tay chơi số một.”* Đại Úy Tuyên góp vào, *“Ông dám chơi các nhà báo như vậy, tôi sẽ gọi ông là sư phụ.”* Đại Úy Đức quay sang nói với tôi, *“Sir dám cá không? Thắng này vốn sẵn là tay chơi mà.”*

Cảm hứng tôi viết bài này do tình cờ đọc thư của bà xã

tôi, viết ngày 10 tháng 9 năm 2011, cảm ơn phu nhân Trung Tướng Lãm vừa gửi cho tấm hình của Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 1 Chiến Thuật mà phu nhân Trung Tướng là hội trưởng và bà xã tôi là Trưởng Ban Giao Tế. Bà xã tôi bị thương tật ở ngón cái tay mặt nên chữ viết khó đọc, làm tôi phải chép lại cho vào bì thư gửi đi, còn lại bản chính. Bức ảnh khổ 18x24 cm thật đẹp, thân hình các phu nhân trong Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 1 Chiến Thuật đang thăm viếng cơ sở trường học trong trại gia binh ở vùng thôn quê hẻo lánh. Nhìn tấm ảnh, tôi hồi tưởng lại thời vàng son xa xưa. Bà xã tôi trang nhã trong chiếc áo dài màu xanh, quần đen đồng phục cùng với các phu nhân trong hội tháp tùng phu nhân Trung Tướng thăm viếng các gia đình binh sĩ, trao tặng chút ít tặng vật như sữa, đường, dầu ăn, vải vóc,... hay sách vở, bánh kẹo cho con em binh sĩ.

Các gói quà này do Trưởng Phòng Xã Hội Quân Đoàn, Thiếu Tá Cao Mỹ Nhân, có nhiệm vụ cung cấp. Đó là khoảng thời gian an ninh trong 5 tỉnh địa đầu giới tuyến còn được bảo vệ, dân chúng trong vùng có được an cư lạc nghiệp, dưới thời Trung Tướng Lãm làm Tư Lệnh Quân Đoàn suốt thời gian 5 năm từ 1966 tới 1970.

Tôi chợt tỉnh cơn mơ thả hồn về dĩ vãng và cầm thư lên đọc với tâm trạng còn đang xúc động. Phần cuối lá thư làm tôi thực sự ngạc nhiên về sự trùng hợp kỳ lạ. Sự suy nghĩ của bà xã tôi với ông bà Trung Tướng cũng giống như sự suy nghĩ của Đại Úy Đức hơn 40 năm trước đây. Tôi tâm đắc chép lại phần cuối thư này thay cho lời kết của bài viết và đó cũng là tâm nguyện của tôi.

“Trong thời gian dài sáu năm phục vụ ở Vùng 1 Chiến Thuật tới khi đi Mỹ du học năm 1972, nhà em may mắn được phục vụ dưới một vị tướng đức độ, thanh liêm nên lúc về già, tâm trí rất thanh thản. Xin cảm ơn Trời, Phật!

Thuở nhỏ, em học ở trường Công Giáo, nên còn nhớ

câu cầu nguyện, “Bình an dưới thể cho người thiện tâm.” Chủ thuyết của đạo Phật cũng là thiện tâm. Vì vậy, em xin mượn ý này để cầu chúc gia đình thiện tâm của ông bà Trung Tướng được bình an, vạn hạnh.”

Chú thích:

Trong Tập San Đa Hiệu số 40, tôi có viết bài “Nghệ Thuật Phiên Dịch”, diễn giải ba phương pháp phiên dịch:

- Dịch nguyên bản.
- Dịch thoát nghĩa.
- Dịch tóm tắt.

*Đoạn này, tôi dịch theo phương pháp dịch thoát nghĩa, để hiểu được ý nghĩa trung thực của đoạn văn và **giữ sự trong sáng của tiếng Việt.**

Trích Đoạn 4 Văn Thư Đề Nghị.

4. Lieutenant General Lam, The I Corps Commander, considers Lieutenant Colonel Chung has the potential to rise to the highest levels of command and staff and I indorse that opinion. His attendance at the Command and General Staff College will prepare Lieutenant Colonel Chung for increased responsibilities and will allow the Army of the Republic of Viet Nam to gain full benefit from his potential.

Chuyển ngữ tiếng Việt Đoạn 4:

4. Trung Tướng Lâm, Tư Lệnh Quân Đoàn I nhận thức là, Trung Tá Chung có nhiều tiềm năng, để hấp thụ tối đa kiến thức chỉ huy và tham mưu, và tôi (Trung Tướng Dolvin) bảo trợ ý kiến này. Sự thụ huấn của Trung Tá Chung tại Trường Đại Học Chỉ Huy và Tham Mưu sẽ chuẩn bị cho Trung Tá Chung lãnh trách nhiệm cao hơn và sẽ giúp cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà có được sự phục vụ đắc lực từ nguồn tiềm năng đó.



Chiến Sách Hải Đăng trong Sương Mù

Cao Xuân Thanh Ngọc, K14/2

Từ lúc Tôn Tử tung hoành trên những cổ chiến xa của thời cổ đại cho đến khi người Anh trên những chiến thuyền xung bá khắp các đại dương, bất cứ thời đại nào, bất cứ ở đâu, các danh tướng đều xác nhận rằng, “Không có cuộc chiến nào nguy hiểm và khó thực hiện hơn cuộc chiến trong sương mù.” Vậy thế nào là chiến tranh sương mù? Theo nghĩa đen thời cổ đại là khi thời tiết ngăn hết tầm nhìn khiến người ta bước vào trận địa như thầy bói mù sờ voi. Bởi vì không nhìn thấy gì hết nên không biết phải đánh làm sao cả. Nhưng nhìn rộng hơn theo nghĩa bóng thì đó là cuộc chiến tranh không biết đâu là kẻ thù, đâu là bạn, đâu là dân ta, đâu là thành viên địch, ai là đồng minh, và ai muốn giết mình. Thậm chí có đôi lúc kẻ đồng minh thân cận nhất, lâu năm nhất lại là kẻ thù nguy hiểm nhất. Đó là hoàn cảnh mà ngay cả bậc trí giả cũng khó mà phân biệt thật hư của thế sự.

Hôm nay chúng ta chính là đang ở trong hoàn cảnh đó. Chúng ta đang chìm trong một đại dương sương mù bao la.

Có những lúc chung quanh toàn tiếng thác gầm, sóng đổ. Có những lúc chung quanh rì rào như tiếng sáo dịu êm, nhưng bất luận trong tiếng gầm thét chết chóc, hay trong tiếng ru dịu ngọt, ta đều không thể thật sự biết được tiếng đó thật sự là tiếng gì cả. Chúng ta sợ hãi, dò dẫm từng bước đi với hai tay sờ soạng chung quanh mà không biết mình sẽ nắm trúng thiên thần, hay tử thần nữa. Vì đâu có hoàn cảnh đó?

Từ trước khi Trung Quốc gia nhập WTO thế giới này là một thế giới có chiến tuyến. Người ta phân biệt rõ ràng là “Tự Do”, là “Độc Tài”, là “Quân Phiệt”, là “Cộng Sản”.... Bất luận bạn là ai bạn cũng thật sự có một danh xưng, một đường lối, một chỗ đứng, một lý tưởng đại diện. Sau khi Liên Xô tử vong và Trung Quốc biến thành chế độ không cần phân biệt mèo đen, hay mèo trắng; chỉ cần đảng sống và hút được tiền. Hoa Kỳ theo chân ông Bill Clinton biến thành, “Chỉ có kinh tế chứ không có chính trị đâu, ngốc ạ.” (lời của Bill Clinton)

Kể từ thời khắc đó, người ta đặt vấn đề chiến tuyến, vấn đề lý tưởng sang một bên. Người ta tuyên bố rằng, “Trước kia không phải là bạn thì là thù, ngày nay không phải là bạn cũng không phải là thù thì vẫn có thể là kẻ có thể hợp tác.” Nghĩa là từ nay không còn có một tiêu chuẩn phân biệt nào nữa cả. Người tự do ôm hôn thâm thiết kẻ độc tài gian ác để cùng nhau thực hiện một canh bạc. Người đồng chí giết nhau thảm khóc vì canh bạc đã thay đổi. Người tự do liên minh với kẻ độc ác để hại người tự do. Con người không còn phân biệt nam và nữ, thiện và ác, chính và tà, tự do và độc tài. Tất cả người ta chỉ còn chìm trong những canh bạc lạnh lùng vô tình cảm, vô lý tưởng với nhau. Tại những quốc gia đã có văn minh, đã có dân chủ, đã có công lý, đã có tự do thì họ cố gắng gìn giữ những giá trị đó như bảo bối cho riêng công dân của họ, cho riêng dân tộc họ, cho riêng tổ quốc của họ. Còn lại tất cả những gì vượt ngoài giới hạn tổ quốc của họ thì chỉ là những vật dụng trên bàn đàm phán, những con cờ trên ván cờ, những món hàng giữa chợ trời đầu giá mà thôi.

Người Tây Tạng đau khổ nhìn tổ quốc của họ bị cướp đi, bị nuốt chửng một cách trắng trợn mà gần như không ai sẵn sàng vì họ mà hành động. Người Cuba đau đớn nhìn bạc tỷ sẽ từ Hoa Kỳ đổ vào góp phần khiến chế độ độc tài ở Cuba tồn tại. Thậm chí cả những chính khách lớn lao như ông Ted Cruz cũng chỉ biết gạt nước mắt mà nhìn cục diện thương tâm đó. Người Pháp Luân Công Trung Hoa nhìn đồng đạo của họ bị mô xê bán nội tạng trong khi các quốc gia tự do dân chủ vẫn chỉ phản ứng lầy lẹ. Những hợp đồng trị giá hàng trăm tỷ với Trung Cộng có sức mạnh lớn hơn tiếng gọi của lương tri nhân loại. Và cuối cùng chúng ta, người Việt Nam thì sao? Người đại diện của bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ái ngại khi đứng chụp hình bên lá cờ dân tộc, cờ vàng ba sọc đỏ của chúng ta. Đại diện bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cho rằng cái nhìn của họ và chúng ta về Việt Nam ngày nay khác nhau.

Đây là thời kỳ mà kẻ ác, kẻ độc tài đặc chí.

Trong hoàn cảnh đó chúng ta phải làm gì đây? Nhiều người đã sa ngã và hợp tác với thế lực độc ác. Nhiều người bỏ cuộc đi tìm quên lãng trong việc gia đình. Nhiều người bơ vơ như những đứa trẻ lạc lõng giữa chợ đời. Tất cả chúng ta đang chìm trong một đại dương sương mù, chúng ta không thể làm gì hơn là làm một ngọn hải đăng. Ít nhất giữa mệnh mông bất định đó, người dân có lương tâm sẽ còn nhìn thấy những ngọn đèn định hướng mà giữ lấy tấm lòng son chờ ngày thay đổi.

Cục diện Hoa Kỳ - Trung Cộng: Cục diện chính tạo ra đám mù sương vô tận kia thật sự không thể kéo dài lâu nữa. Một khu rừng không thể có hai con hổ, một thế giới không thể tồn tại hai siêu cường. Người Nga cho rằng đến 2035 là chậm nhất quan hệ Mỹ - Trung sẽ chuyển đổi và cục diện thế giới thay đổi hoàn toàn. Người Mỹ như ông Bannon thì cho rằng sẽ không thể nào kéo dài hơn 2026. Hầu hết các nhà nghiên cứu chiến lược đều không đưa ra con số cụ thể nhưng đều cho rằng ngày ấy đã gần đến. Đó là sự vận động tất yếu của lịch sử. Vậy nên trước khi thế giới chìm trong một cuộc cách mạng

toàn diện thì chúng ta cần phải làm gì đó để gìn giữ lực lượng dân chúng còn nhìn về một hướng mà không chìm vào sa đọa cùng cộng sản. **Cách đó là hãy làm những ngọn hải đăng cho mọi người.**

Vậy làm sao để làm ngọn hải đăng? Có ba yếu tố căn bản gìn giữ ngọn lửa thần tiên Đại Việt luôn vĩnh cửu. Đó là:

1- Lý tưởng Việt Nam Cộng Hoà: Đó là lý tưởng đề cao tổ quốc trên hết, nhân phẩm trên hết, và trách nhiệm với tổ quốc là trên hết.

2- Công Lý & Sự Thật: Khi chúng ta không biết phải làm gì đúng nhất thì Công Lý & Sự Thật là kim chỉ nam vì nó là chân lý, là nhu cầu vĩnh cửu.

3- Tự Do và Đa Đảng: Vì thiếu hai yếu tố đó thì chỉ có bất công và dối trá mà thôi.

Khi mỗi một hậu duệ VNCH là một ngọn hải đăng rực sáng giữa phong ba thì bất luận dòng thời cuộc biến chuyển đến đâu thì VNCH vẫn rực sáng đến đó. Người dân sẽ có một điểm tựa tinh thần, một vùng trời cho hy vọng, mà chờ đợi đến ngày Đại Việt vùng lên đòi quyền sống.

Xin hãy sống như những ngọn hải đăng Việt Nam Cộng Hoà rực cháy mãi không thôi.

Ái Nữ của Trung Tá Cao Xuân Lê, Khoá 14





Mây Vẫn Còn Bay

VI VÂN, K20/1

Ngọc Tuyền bước dọc theo bờ biển Santa Monica* chậm chậm đi về hướng vắng người, để lại những dấu ấn rời rạc của bàn chân trên nền cát trắng. Những cơn sóng từ ngoài xa xô dạt vào bờ mang theo chút hơi mát lạnh của biển khơi. Những hàng Queen Palms quanh bờ biển cao thẳng tắp, ngắt ngưỡng, ngã nghiêng theo chiều gió lộng. Bầu trời xanh thẫm với nhiều mây trắng đang lững lờ bay ngang. Nhìn sóng nước, biển khơi, mây trời... Tuyền chợt thấy lòng băng khuâng xúc cảm, vì nàng nhận thấy phong cảnh nơi đây gần giống như bờ biển Nha Trang ngày nào. Ôi, Nha Trang, Nha Trang! Cái tên nghe sao thân thiết quá! Nha Trang không phải là quê của Tuyền, là quê hương của chàng. Dù Tuyền chỉ đến đó vài lần nhưng nàng thương mến nó vô cùng vì đó là vùng trời ngọt ngào trong ký ức.

Mới đó mà đã mấy mươi năm rồi, thời gian trôi nhanh quá. Kỷ niệm ngày xưa tưởng đã xóa mờ theo cơn sóng trùng dương trôi xa ngoài muôn trùng hải lý, tưởng đã nhạt phai như mái tóc xanh ngày nào giờ đã nhuộm màu sương bụi trắng, tưởng đã lịm tắt theo tuổi xuân tàn úa của Tuyền... nhưng sao vẫn còn đây những trần trở mãi không nguôi. Kỷ niệm ơi, sao nhớ nhung chất ngất, sao lưu luyến vô vàn, sao nỗi buồn cứ mãi dâng ngập trong hồn. Nha Trang ơi! Nơi ấy bây giờ ra sao? Có gì thay đổi không? Có còn những đôi tình nhân ngồi bên nhau trên bờ biển ngắm mây bay, ngắm ánh tà huy nhạt nhòa trong

chiều vắng? Hoặc ngắm trăng treo giữa đỉnh trời rộng mà mơ ước chuyện tương lai như tôi và chàng ngày ấy không?

Lần đó là lần thứ hai Tuyền ra Nha Trang thăm Bác Năm. Lúc nhỏ Tuyền đã đi với ông Nội một lần nhưng cô không nhớ gì cả. Lần này Tuyền nhất định sẽ đi thăm hết các thắng cảnh của Nha Trang cho thỏa lòng mơ ước về một vùng biển xanh bát ngát.

Chiều hôm ấy, Tuyền lang thang một mình ra bờ biển để ngắm hoàng hôn trên biển. Tuyền ngây ngất mê mẩn trong khung cảnh tuyệt vời đó. Ráng chiều đỏ rực phản chiếu trên mặt biển chập chờn, lung linh màu hổ phách, Những đợt sóng xô đuổi nhau làm nước văng tung tóe lấp lánh như những hạt kim cương đang khiêu vũ. Không khí trong lành, mát mẻ, biển mênh mông, ngút ngàn xa thẳm, bờ cát mịn thoai thoải chạy dài quyến rũ. Xa xa Cầu Xóm Bống mờ mờ qua làn khói sóng, thấp thoáng những cánh buồm trắng của thuyền đánh cá, thuyền chài, thuyền câu lênh đênh ngoài khơi đang rủ nhau về bến. Tuyền cảm thấy mình ngập chìm trong tuyệt tác của thiên nhiên, không bút họa nào diễn tả hết nét đẹp của biển Nha Trang lúc hoàng hôn buông xuống.

Tuyền đi dần xuống mé biển, một cơn gió mạnh chợt thổi qua làm chiếc khăn choàng cổ bằng tơ của Tuyền vụt tung bay ra mặt nước. Không kịp suy nghĩ Tuyền lao theo chiếc khăn định lấy lại vì sợ bị mất. Thành linh một bàn tay cứng rắn nắm cô lại và la lớn:

- Cô làm gì thế? Coi chừng té xuống biển đó.

Tuyền trả lời ngay mà không quay nhìn lại:

- Tôi phải lấy lại cái khăn choàng.

- Được rồi, cô đứng đây để tôi lấy giúp cô.

Lúc bảy giờ Tuyền quay nhìn lại thì ra là một thanh niên, cô nói:

- Vâng, nhờ ông giúp giùm tôi.

Người thanh niên bước mấy bước tới mặt nước chộp được chiếc khăn đưa đến cho Tuyền, khiến cô vui mừng cảm tạ:

- Cảm ơn ông nhiều lắm. Đây là quà của anh họ tôi bên Pháp gửi về nên tôi rất quý nó.

Người thanh niên đưa tay sờ lên cằm mình rồi khòì hời:

- Tôi đâu có râu mà sao cô kêu tôi bằng “ông”?

- Dạ, đó là phép lịch sự mà. Nhưng nếu ông không thích thì tôi sẽ gọi bằng... anh vậy.

Anh ta cười:

- Như thế sẽ dễ nghe hơn và tôi cũng không buồn vì nghĩ mình đã thành... ông lão rồi.

Tuyền cũng cười theo anh và nhìn anh kỹ hơn. Đó là một thanh niên khoảng 24-25 tuổi, da ngăm ngăm, cao gầy, tóc cắt ngắn, trán rộng. Anh có đôi mắt thật đẹp mang một nét buồn u ầu, mệnh mông xa vắng, dễ thu hút người đối diện. Anh hỏi Tuyền:



- Cô làm gì ở đây một mình vậy? Nhà cô gần đây không?

- Tôi thích một mình đi ngắm cảnh trời chiều trên biển. Tôi ra đây thăm bác tôi thôi. Quê tôi ở tận miền Tây, chắc anh là dân ở đây?

Anh gật đầu:

- Vâng! Cha mẹ tôi ở tại thành phố này, nhưng tôi đi lính hiện đang đóng quân ở Long Xuyên. Tôi tên Thuận Phong, xin được biết tên cô và cô ở tỉnh nào?

- Dạ tôi tên Ngọc Tuyền, tôi ở tỉnh Phong Dinh.

- Ồ! Phong Dinh là Cần Thơ mà. Tôi ở gần cô lắm, chúng ta cùng ở Vùng 4 đó.

- Tôi biết Long Xuyên tức là tỉnh An Giang. Tôi có học trường Thoại Ngọc Hầu hai năm trước khi về trường Đoàn Thị Điểm.

Anh reo lên:

- Thì ra mình có... họ hàng với nhau.

- Cái anh này, ai họ hàng với anh chứ.

- Thì mình ở hai tỉnh kế nhau, giờ gặp mặt ở đây coi như mình cũng có duyên.

- Anh nói... có duyên gì?

Anh cười phì:

- Kết bạn bè cũng là duyên đó cô.

Tuyền nhún vai:

- Sao anh biết tôi sẽ chịu kết bạn với anh?

Anh vẫn cười:

- Tôi nghĩ một cô gái có gương mặt hiền lành như cô chắc không hẹp lượng mà chê bỏ một người bạn như tôi đâu.

- Anh tự tin như vậy sao?

- Tôi không tự tin nhưng tôi... tin cô.

Tuyền chỉ biết lắc đầu nhìn anh. Anh nói:

- Tôi là lính đánh giặc, ít có thì giờ nên làm gì cũng vội vã, lúc nào cũng vội vàng. Mong cô thông cảm. À, nhà bác cô ở đường nào?

- Dạ, đường Phan Bội Châu số...

Phong bỗng tỏ ra thân mật với Tuyền:

- Trời sắp tối rồi, để tôi đưa cô về nhé!

- Thôi khỏi, cảm ơn anh.

- Vậy để ngày mai tôi đến thăm Tuyền.

Tuyền lắc đầu:

- Ý, không được đâu, bác tôi không thích. Tôi cũng không muốn bị rầy.

Phong nhìn chăm chăm vào Tuyền rồi nói:

- Cô đã bao nhiêu tuổi rồi mà bác ấy khó khăn với cô như thế?

Tuyền phân trần:

- Các cụ là vậy mà. Thôi anh về đi, dù sao tôi cũng rất cảm ơn anh.

- Vâng! Chào cô.

Nói xong anh quay gót bước đi. Tuyền cũng lững thững theo lối cũ trở về.

Đêm dần xuống, không gian nhạt nhòa, chập choạng, gió ngoài khơi thổi về mang chút nồng nàn của mùi biển mặn. Hàng lá bên đường trối giọng rì rào, xào xạc hòa cùng tiếng sóng ru buồn của biển, âm vang như một cung nhạc tình cổ điển. Tuyền chợt thấy lòng lâng lâng cảm xúc, không biết có phải vì bãi biển chiều nay thơ mộng quá hay vì đôi mắt u ám buồn của chàng trai xa lạ lần đầu tiên gặp gỡ?

Hôm sau Phong đến nhà Tuyền rất sớm. May mắn cho Tuyền vì cả nhà Bác Năm vừa đi vắng chỉ có bà vú ở nhà thôi. Phong khản khoản muốn được làm hướng dẫn viên đưa Tuyền đi xem phong cảnh của quê hương chàng. Sau một lúc đắn đo và vì nóng lòng muốn chiêm ngưỡng thắng cảnh của miền thùy dương cát trắng này nên cuối cùng Tuyền đã nhận lời Phong. Phong đưa Tuyền đi khắp nơi bằng xe Honda, qua từng con đường, từng khu phố và các thắng cảnh. Nào là cầu Xóm Bống, cầu Hara, đồi Lasan, tháp bà Ponagar, bùng binh Quang Trung, cảng cá... đặc biệt là pho tượng Phật trắng nổi bật trên một đỉnh cao.

Phong cho biết ở đây còn có Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân, Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân, và Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế. Anh luôn miệng giới thiệu, giải thích cho

Tuyền nghe về nguồn gốc, về đặc điểm của từng nơi, từng chỗ. Sau cùng chàng đưa Tuyền đến một bãi biển có nhiều hòn đá lờm chờm, quang cảnh êm đềm, trầm mặc. Họ ngồi trên mỏm đá nhìn biển khơi đang dậy từng cơn sóng nhỏ.

Phong kể cho Tuyền nghe về tuổi trẻ, về cuộc đời của chàng. Phong đã lớn lên và sống êm đềm bên bờ biển Nha Trang với những hàng dừa xanh biếc, với gió biển lồng lộng bốn mùa, với những con sóng nhấp nhô quen thuộc. Chàng có một gia đình hạnh phúc: cha là công chức, mẹ hiền thực đảm đang, hai anh em trai và một chị gái. Tuyền cũng cho Phong biết nàng có một cuộc sống thật bình yên, trầm lặng bên bờ sông Hậu, dù cha mất sớm, mẹ một thân nuôi bốn người con gồm một anh trai, một em gái và một em trai nhỏ.

Phong cho biết hai ngày nữa anh phải trở về đơn vị. Thật trùng hợp vì ngày đó Tuyền cũng phải về nhà. Phong nói:

- Tôi có nhờ một người bạn Không Quân gửi tôi đi về Sài Gòn bằng máy bay quân sự. Nếu Tuyền đồng ý tôi sẽ nhờ xin thêm một chỗ để cô cùng đi cho đỡ vất vả.

Tuyền mừng rỡ:

- Ô! Nếu được như vậy thì tốt quá vì Tuyền cũng ngại đi xe đò đường xa lắm. Nhưng liệu có xin được chỗ không anh?

Phong gật đầu:

- Tôi nghĩ có lẽ được thôi. Chiều mai tôi trả lời cho Tuyền biết nhé!

Trời đang vào buổi trưa nhưng không gian mát dịu, gió thổi về từ ngoài khơi lồng lộng, trên cao mây trắng bồng bênh bay ngang hờ hững. Ngược nhìn thật lâu những áng mây trôi trên trời với vẻ mặt say mê, Phong nói:

- Tôi rất thích những áng mây kia, tôi muốn được bay như chúng để đi khắp cùng trời cuối đất. Tôi ngưỡng mộ chúng vì chúng rất an nhiên tự tại, không vương bận ưu phiền, không quan tâm những gì xảy ra chung quanh. Chúng có thể bay đến

bất cứ nơi nào chúng muốn, còn chúng ta... nhiều lúc tôi cảm thấy như mình bị đóng trong một cái khung nhỏ hẹp, muốn vùng vẫy, muốn thoát ra những ràng buộc đó nhưng đành bất lực. Tuy nhiên tôi vẫn biết tôi còn trách nhiệm, bổn phận của người trai thời loạn nên không thể làm gì hơn.

Tuyên nhìn Phong thông cảm:

- Tâm sự của anh mới nghe qua có vẻ phức tạp nhưng thật sự không có gì khó hiểu. Tôi cũng biết tuổi trẻ của chúng ta có nhiều hoài vọng, ước mơ, muốn bay nhảy trong thế giới mộng tưởng của mình. Nhưng hoàn cảnh của những người trai như anh, những người trai trót sinh ra trong cuộc chiến này chỉ có một con đường đi mà thôi, đó là...

- Là tiến lên phía trước, hô to “xung phong” và bóp cò súng phải không cô?

- Anh này thật là...

- Thôi bỏ qua chuyện đó đi. Chúng ta nói chuyện khác vui hơn. Tuyên định học ngành nào khi vào Đại Học?

Tuyên nhìn Phong nhỏ giọng:

- Thật lòng Tuyên muốn học về Báo Chí. Nếu là con trai, Tuyên muốn làm Phóng Viên Chiến Trường, nhưng tiếc thay Tuyên chỉ là con gái. Có lẽ Tuyên sẽ thi vào Đại Học Sư Phạm cho an phận một đời thôi.

- Sao Tuyên bị quan và chán nản như vậy? Phải phấn đấu để đạt được mộng tưởng chứ. Hoàn cảnh của cô khác hơn tôi mà.

- Nhưng có nhiều lúc “lực bất tòng tâm”, anh ạ!

Cả hai cùng cười, sau đó họ lặng yên không nói gì nữa. Phong nhìn mặt biển xanh đang nhấp nhô từng con sóng bạc ra ngoài xa bỗng dung anh cao hứng cất tiếng hát nho nhỏ. Giọng trầm ấm, tha thiết lẫn nồng nàn, Tuyên nhắm mắt lại để tâm hồn hòa theo lời hát của Phong:

“Nha Trang ngày về.

*Mình tôi trên bãi khuya.
Tôi đi vào thương nhớ.
Tôi đi tìm cơn gió.
Tôi xây lại mộng mơ năm nào.
Bờ biển sâu, hai đứa tôi gần nhau...”*

Phong đã dứt bài hát mà Tuyền vẫn còn nhắm mắt, còn đang thả hồn theo giọng ca buồn vời vợi của chàng. Phong nhìn Tuyền mỉm cười nói:

- Thôi mở mắt ra đi, cô bé. Đang giữa trưa nắng mà mộng du hay sao?

Tuyền mở mắt ra, bẽn lẽn:

- Tại anh hát hay quá nên Tuyền nhắm mắt để thưởng thức. Đó cũng là thói quen của Tuyền.

Phong nhìn mái tóc Tuyền đang tung bay trong gió rồi mỉm cười giải thích:

- Tôi rất thích bài hát đó. Mỗi lần về lại Nha Trang tôi thường nghe ngao hát chớ không phải là tâm sự của tôi đâu, bởi vì... tôi không có người yêu.

Tuyền nhìn vào mắt Phong trẻ môi:

- Hồng dám tin đâu. Cỡ tuổi anh mà chưa có bồ thì chỉ có ma tin anh.

- Tôi nói thật mà. Có một lần đồ vỡ nhưng lâu rồi, tôi đã quên mất. Bây giờ tôi đang đi tìm đây, không biết “ai đó” có cho tôi cơ hội không?

Tuyền quay mặt làm bằm:

- Anh này kỳ chưa. Ăn thua gì đến tôi chứ?

Nhìn vẻ thẹn thùng của Tuyền, Phong lắc đầu mỉm cười. Rồi sức nhớ ra, Tuyền bảo Phong:

- Thôi anh cho Tuyền về, sợ đi lâu quá bác biết không tốt. À, anh nhớ xin chỗ máy bay cho Tuyền về Sài Gòn với nhé!

- Chuyện đó tôi lo được, Tuyền yên tâm đi.

Hai người chia tay trở về nhà. Trời vẫn đẹp, nắng chan hoà nhảy múa trên cỏ cây hoa lá, ngoài kia đàn chim hải âu xoải cánh bay lượn là đà trên sóng nước. Tuyền thấy lòng hân hoan như nhìn thấy mùa Xuân vừa chợt đến.

Hai hôm sau Tuyền từ giã gia đình bác Năm để trở về Sài Gòn trên chuyến bay quân sự cùng Phong. Bắt đầu từ giây phút đó, Tuyền và Phong trở nên thân thiết như bạn bè lâu ngày. Phong chăm sóc, lo lắng cho Tuyền thật chu đáo khiến cô vô cùng cảm động.

Đến Sài Gòn Phong đưa Tuyền tới một tiệm ăn trước khi ra bến xe. Tuyền như đứa trẻ đi theo anh, không ý kiến, không phản kháng, riu riu theo Phong ra Xa Căng Miền Tây để mua hai vé xe: một về Cần Thơ cho Tuyền, một về An Giang cho Phong. Rồi họ từ giã nhau mỗi người đi mỗi ngã. Phong hứa sẽ đến thăm Tuyền khi có dịp.

Tuyền về nhà hai hôm sau nàng nhận được một điện tín của Phong:

“Anh về đến nơi bình yên nhưng có lệnh đi hành quân. Khi nào trở về anh sẽ báo tin cho Tuyền rõ. Đừng lo cho anh, ráng học hành và giữ gìn sức khỏe. Anh Phong.”

Tuyền chột nghe xao xuyến trong lòng. Bỗng dưng anh thành quen thuộc, gần gũi với nàng vậy sao? Không ai nói lời nào tha thiết mà hình như họ đã thiết tha với nhau rồi. Ôi! Chuyện đời khó đoán! Là “tiếng sét ái tình” chăng? Không đâu, sao lại nhanh như thế. Tuyền thắc mắc trong lòng, không tìm ra câu giải đáp.

Rồi mùa nhập học đến, Tuyền không được vui vẻ như những năm trước vì bạn bè tản mác khắp các phân khoa, chỉ còn được ba đứa bạn thân cùng chung lớp. Bù đắp vào nỗi buồn tẻ đó, thỉnh thoảng Tuyền nhận được thư Phong với những lời thân ái, thiết tha, triu mến. Tuyền chấp nhận Phong như một người bạn chân thành, một người bạn tri âm. Phong đi hành quân

liên tục, hết nơi này đến nơi khác, lặn lội trong khói lửa, súng đạn ngập trời, nguy hiểm không lường. Tuyền thấy thương mến và cảm phục anh cũng như những người lính Việt Nam Cộng Hòa ngày đêm chiến đấu cho lý tưởng tự do dân tộc, đang bảo tồn, gìn giữ từng ngọn cây, tác đất, con sông, bờ suối của quê cha đất tổ.

Tuyền có một người chú đang làm việc tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn IV. Tuyền tìm đến chú để hỏi thăm về Sư Đoàn 9 Bộ Binh của Phong. Chú Bảo cười nói với Tuyền:

- Chú đã nói rồi, đừng đại dốt như cô của cháu. Lấy chồng lính rồi khóc đêm ngày mỗi khi chồng đi đánh trận. Cháu mới quen mà đã lo lắng cho người ta như vậy, nếu sau này thành chồng vợ thì còn khổ tâm hơn.

- Chú nói gì kỳ vậy? Cháu hỏi cho biết thôi, anh ấy không phải là bồ của cháu đâu.

Chú Bảo cười lớn:

- Chú của cháu đã qua thời kỳ đó rồi, cháu không qua mắt được chú đâu. Thôi được rồi, chú sẽ nói sơ sơ về Sư Đoàn 9 Bộ Binh cho cháu nghe nhé!

“Sư Đoàn 9BB được thành lập vào đầu năm 1962 ở Qui Nhơn thuộc vùng II. Năm 63, sư đoàn di chuyển về Sa Đéc vùng IV. Sư Đoàn 9 BB chịu trách nhiệm trong khu vực các tỉnh: Vĩnh Long, Vĩnh Bình, An Giang, Sa Đéc. Các Trung Đoàn 14, 15, 16 chiến đấu rất anh dũng, kiên cường trên các trận địa. Chiến thắng mang lại vẻ vang cho Sư Đoàn 9 BB là những cuộc hành quân Phi Long, đặc biệt tại vùng Lưỡi Câu, Mỏ Vẹt nằm sát biên giới Miên-Việt. Sư Đoàn 9 BB là một trong những đơn vị đem quân đánh tận ổ Cộng Quân ngay trên xứ Chùa Tháp (Kampuchia). Từ sau năm 1970, Sư Đoàn trở thành lực lượng cơ động nông



cốt của Quân Đoàn IV, sẵn sàng yểm trợ bất cứ nơi nào trong lãnh thổ Quân Khu 4. Sư Đoàn được mệnh danh là Sư Đoàn Mũi Thép (huy hiệu của Sư Đoàn là số 9 với hai màu xanh, đỏ và hình mũi tên)... và còn nhiều chiến công khác chú không nhớ hết. Đó, cháu có thấy hãnh diện vì bạn trai mình đang phục vụ cho Sư Đoàn 9 BB không?

- Chú chọc cháu rồi. Cám ơn chú nhiều lắm. Từ hôm nay cháu có thể khoe với bạn bè là mình biết ít nhiều về Sư Đoàn 9 BB.

Tuyên chào chú ra về lòng thấy hân hoan và hãnh diện vì Phong.

Một buổi chiều cuối Đông, không gian u buồn hiu hắt, mây xám giăng giăng trên bầu trời, lá vàng rơi ngập lối đi, từng cơn gió nhẹ lướt qua làm môi khô se sắt, làm tâm hồn của cô gái đôi mươi thấy cô đơn giá lạnh. Tuyên chợt nhớ đến Phong, vậy mà đã hơn một năm quen nhau rồi. Nàng nhớ đến đôi mắt buồn mênh mông xa vắng của anh, nhớ đến giọng ca trầm trầm nồng ấm, nhớ đến nụ cười thân ái và cái nhìn dịu dàng anh dành cho Tuyên.

Chợt có bóng người thấp thoáng ngoài cổng, Tuyên bước ra xem. Nàng bỗng giật mình kinh ngạc vì Phong đang đứng sừng sững trước mặt nàng. Không dấu được nỗi vui mừng Tuyên reo lên:

- A, anh Phong. Sao anh tìm được nhà Tuyên? Sao anh về đây được vậy?

Phong mỉm cười:

- Cho anh vào nhà trước đã. Anh đang mỏi chân quá rồi đây.

Vào nhà, Phong nhìn quanh và nói:

- Anh về đây công tác vài ngày. Không có ai ở nhà sao em?

- Dạ, mẹ em đi chùa tụng kinh tới khuya mới về. Hai em của em thì tới nhà bạn chơi, anh trai em đi lính ở xa. À, về

đây anh ở đâu? Anh ăn cơm chưa? Để em dọn cơm cho anh ăn nhé!

Phong gật đầu:

- Vậy cũng tốt, anh đang đói đây. Anh định sau khi gặp em sẽ ra tiệm cơm ăn. Anh sẽ ở tạm trong Câu Lạc Bộ Sĩ Quan.

Tuyền dọn cơm cho Phong. Bữa cơm đơn sơ, đậm bạc chỉ có tô canh chua cá lóc và một đĩa tôm rim mặn, nhưng Phong ăn một cách ngon lành. Tuyền nhìn Phong ái ngại:

- Em không biết anh đến nên không làm món ngon đãi anh.

- Như vậy là quý lắm rồi em. Anh là lính mà, ăn gì cũng được. Vả lại đói với anh, đồ ăn em làm rất ngon.

Tuyền cảm thấy như mình là một người vợ đang lo bữa cơm cho chồng, nghĩ như vậy nên nàng thẹn thùng, đỏ mặt. Phong nhìn thấy nên hỏi:

- Em làm sao vậy?

- Không có gì đâu anh.

Phong cười, tiếp tục ăn, nét mặt vô cùng hớn hờ, chắc không phải vì bữa cơm mà vì một nguyên do nào khác. Sau bữa cơm Phong bảo Tuyền:

- Mẹ em đi chùa về khuya vậy em đi với anh tới Câu Lạc Bộ Sĩ Quan. Anh cất hành lý rồi mình ra Hội Quán phía trước uống cà phê, nghe nhạc. Sẵn đó mình nói chuyện với nhau, được không em?

- Nhưng... em chưa xin phép mẹ.

Phong gãi đầu ra chiều suy nghĩ rồi chậm rãi nói:

- Tuyền à, anh biết em ngại đi chơi với anh. Em có biết tại sao một đứa con trai phải tốn nhiều tâm huyết, dành bao nhiêu thiện cảm, lo lắng, quan tâm đến một người con gái không? Một người lính như anh chắc không có nhiều thì giờ làm như vậy với bất cứ ai đâu, chỉ có với người anh thật lòng yêu mến, quý trọng mới như vậy thôi, em có hiểu không Tuyền?

Vừa nói Phong vừa tiến đến nắm chặt tay Tuyền và hôn lên trán nàng khiến Tuyền bàng hoàng, ngỡ ngàng... Tay nàng run lên trong tay Phong, mặt nàng nóng bừng bừng vì đây là lần đầu có người con trai tỏ tình đường đột với nàng như vậy. Qua phút giây xúc động Phong nói nhẹ như hơi thở:

- Anh yêu em, Tuyền ạ! Chắc em cũng thừa biết điều đó rồi. Với hơn một năm quen biết, tìm hiểu nhau chắc không gọi là hấp tấp em nhỉ? Những cuộc tình thời chinh chiến là vậy, chúng ta không có nhiều thời gian gần gũi nhau nhưng chúng ta cảm biết được lòng chân thành của “đối tượng” của mình là đủ.

Tuyền không biết nói gì, chỉ mở to mắt nhìn anh ngỡ ngàng. Phong ôm Tuyền vào lòng và cười nói:

- Làm gì mà ngỡ ngàng vậy, cô bé?

Tuyền nép đầu vào ngực Phong, lòng ngập tràn hạnh phúc. Từ giây phút này, Tuyền biết mình đã có một người trong tim và sẽ cùng chia sẻ vui, buồn với người đó trong suốt đoạn đường tương lai.

Phong đưa Tuyền về Câu Lạc Bộ. Sau khi chàng cất hành lý họ cùng ra Hội Quán tìm nước uống và nghe ca nhạc. Ở đây lúc nào cũng đông khách, đó là những người lính chiến, những cặp tình nhân trẻ đến để tâm sự, để tìm khuây khỏa nỗi buồn, niềm đau khi chiến tranh đang bao trùm sông núi. Phong và Tuyền ngồi ở một bàn trong góc phòng mờ khuất. Tuyền nhìn khuôn mặt đậm màu sương gió của Phong mờ mờ, lung linh dưới ánh đèn, đôi mắt chàng buồn diệu vợi làm tê tái hồn cô. Phong đưa tay vuốt nhẹ những sợi tóc lòa xoà trên vầng trán ngây thơ, dễ thương của Tuyền và hỏi:

- Nghĩ ngợi gì vậy, cô bé? Có muốn ra nhảy với anh một bản không?

- Dạ... cũng được.

Phong dìu Tuyền ra sàn nhảy trong ánh sáng mờ nhạt của

đèn, trong điệu nhạc rung rung sâu hòa cùng giọng ca lê thê, buốt giá của người ca sĩ nghe buồn như cơn gió chiều lướt trên sông vắng:

“Nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa. Cho tôi về đường cũ nên thơ, cho tôi gặp người xưa ước mơ...”

*Nhắm mắt ôi sao nửa hồn bỗng thương đau, ôi sao nghìn trùng mãi xa nhau. Hay ta còn hẹn nhau kiếp nào? Em ở đâu? Anh ở đâu? Có nghe mưa sầu buồn đến mắt sâu...”***

Vòng tay Phong ôm chặt lấy Tuyền. Nghe hơi thở nhẹ nhẹ của chàng trên tóc mình, Tuyền ngược nhìn Phong, đôi mắt chàng như chất chứa một trời sâu muôn thuở, đôi mắt này sẽ làm nàng nhung nhớ mãi không vui. Lời Phong nhẹ như gió:

- Tại sao cuộc tình nào cũng lắm đau thương thế? Anh mơ ước một mối tình trọn vẹn bên người anh yêu mến.

Nói xong Phong cúi xuống hôn nhẹ lên môi Tuyền. Nàng quay mặt thẹn thùng nhưng ứa lệ vì cảm động. Tuyền biết rằng từ nay những giọt nước mắt này sẽ còn tuôn chảy nữa.

Phong đưa Tuyền về, đêm xuống lâu rồi đường khuya im lìm hiu hắt, sương giăng mờ trên thành phố. Đêm bao trùm vạn vật, đêm ru giấc bình yên cho muôn người trừ hai kẻ yêu nhau đang lang thang dưới trời Đông giá lạnh. Đêm nay Tuyền biết rằng mẹ đang lo lắng và giận dữ vì đưa con gái lần đầu ngõ nghịch nhưng Tuyền đã chuẩn bị tâm tư và chờ đợi sự trừng phạt, dạy dỗ của mẹ. Tuyền biết rằng nếu nàng không đi với Phong đêm nay thì sẽ không có dịp nào đi cùng chàng được. Vì mai đây Phong sẽ trở về đơn vị, sẽ lao mình vào cuộc chiến, sẽ lăn vào những trận đánh kinh hồn... **và biết đâu Tuyền sẽ không còn cơ hội gặp lại chàng nữa.** Nghĩ đến điều này Tuyền chợt muốn khóc, chợt thấy thương chàng thật nhiều và trân quý từng giây từng phút bên chàng.

Phong choàng vai Tuyền bước chậm qua các ngã đường vắng lạnh nhưng lòng ấm áp, tim ngọt ngào hương vị tình yêu. Gió khuya vi vu vờn trên vai, trên áo, trên mái tóc còn vương

mùi khói trận của Phong. Vàng trắng hạ tuần đã lên tự bao giờ, vàng trắng nằm bơ vơ cô độc cuối trời xa như báo hiệu giây phút bên nhau sắp hết, Tuyền nhìn Phong thầm nghĩ: “Đêm nay anh đưa em về rồi mai đây đường đời mình em một bóng, ai sẽ đưa em về? Phong ơi! Em sợ lắm, sợ một ngày sẽ mất anh, xa anh vĩnh viễn.”

Hôm sau Tuyền đưa Phong ra bến xe để anh về Long Xuyên. Cả hai ngậm ngùi quyến luyến, những lời tha thiết tạ từ kẻ sao cho hết trong giờ phút chia tay. Trước khi đi Phong đưa tay chỉ vàng mây bay lơ lửng trên bầu trời và hứa với Tuyền:

- Mỗi khi nhớ anh em hãy nhìn những đám mây kia. Ngày nào nếu “mây vẫn còn bay” là anh vẫn còn yêu em, hãy tin tưởng ở anh.

* * *

Thời gian thăm lặng trôi qua, tình yêu của Phong-Tuyền vẫn nồng đậm qua những trang thư trao gửi. Đến năm 1972 chiến trường trở nên sôi động, Phong đi hành quân đánh trận liên miên. **Miền Trung ngập tràn khói lửa, tình thế cấp bách, nguy hiểm. Quê hương, sông núi đang oằn oại, tang thương bởi đạn pháo kích, bởi xe tăng, bởi biển người từ Bắc phương tràn xuống.** Tuyền nghe tin Trung Đoàn của Phong được tăng phái cho lực lượng giải tỏa An Lộc và đơn vị của chàng là một trong những đơn vị phối hợp với đoàn quân tử thủ An Lộc của Tướng Lê Văn Hưng. **Đó là những ngày tháng kinh hoàng, chấn động trong lịch sử, một mùa Hè ngập trời rực đỏ bởi lửa, máu, xác bạn, xác thù, xác đồng bào cùng chủng tộc...**

Tuyền hoảng hốt, bàng hoàng, lo lắng vì trên các đài phát thanh, báo chí luôn đưa tin về những trận đánh ngoài đó thật kinh hồn, khốc liệt. Bao nhiêu người gục ngã, bao nhiêu chiến sĩ hy sinh. Các đơn vị của QLVNCH vẫn tiếp tục chiến đấu, kẻ đứng lên, người ngã xuống nhưng họ vẫn oai phong, kiên cường không khuất phục. Cuối cùng An

Lộc được giải toả, cô thành Quảng Trị cờ vàng bay phất phới trong nắng chói chang của mùa Hè.

Nhưng rồi Tuyền không được tin tức gì của Phong cả. Nàng tự trách mình quá sơ sót khi không hỏi Phong về địa chỉ nhà chàng ở Nha Trang, không quen biết một người bạn thân nào của chàng trong đơn vị. Giờ đây, nàng không thể dò thăm tin của Phong được, nàng chỉ biết chàng thuộc Sư Đoàn 9BB, Trung Đoàn 15, đóng quân ở Long Xuyên, thế thôi. Tuyền đau đớn, xót xa ân hận. Nàng chạy đi khắp nơi, hỏi thăm nhiều chỗ nhưng vẫn không có ai biết gì về Phong cả. Tuyền chỉ còn biết ngồi nhà cầu nguyện bình an cho chàng và chờ đợi.

Hơn một tháng trôi qua, Phong vẫn bất vô âm tín. Một lần nữa, Tuyền lấy cớ ra Nha Trang thăm Bác Năm nhưng mục đích chính là tìm gia đình Phong để biết tin của chàng. Tuyền nhớ có lần Phong nói nhà chàng trên đường Độc Lập nhưng nàng không biết số nhà. Sau hơn nửa ngày cố gắng dò hỏi, Tuyền không tìm được gia đình chàng, không ai biết gì về họ cả. Buồn bã, tuyệt vọng Tuyền lang thang ra bờ biển, nơi ngày xưa Phong và nàng ngồi bên nhau tâm sự. Cảnh vật vẫn như cũ không có gì thay đổi mà người xưa đã trôi dạt phương nào? Vẫn còn đó hàng dừa xanh nghiêng mình theo chiều gió, bờ cát mịn thoai thoải chạy dài, những mỏm đá cheo leo đợi chờ con sóng... và trên cao mây vẫn còn bay và sẽ còn bay mãi đến ngàn năm.

Nhưng anh đã về đâu? Ở đâu? Anh đã quên lời hứa ngày nào rồi sao? Anh nở bỏ em lại một mình với bao nhung nhớ, đắng cay, đau khổ sao anh?

Tuyền nhắm mắt lại... Trước mắt nàng là cả một vùng trời đen tối. Nàng ngồi bơ vơ trên gộp đá và có cảm giác như Phong đang ngồi bên nàng, đang vuốt tóc nàng và đầu đây mơ hồ trong hơi gió, âm thanh bài hát ngày nào như còn vang



vọng lại:

“...Đêm xưa biển này.

Người yêu trong cánh tay.

Đêm nay còn cát trắng.

Đêm nay còn tiếng sóng.

Đêm nay còn trăng soi.

*Nhưng rồi chỉ còn tôi trên bãi khuya khóc người tình...” ***

Tuyền tuyệt vọng, tan nát cõi lòng khi nghĩ đến Phong, chàng đã tham gia trận đánh oai hùng nhưng bị thương đâm máu đó chắc khó có hy vọng còn sống sót. Không biết xác thân chàng đã bị vùi chôn dưới những đồng gạch điêu tàn đổ nát, hoặc trôi dạt trên dòng sông nào, hay bị vùi lấp nơi ven rừng hốc núi hoang vu? Tuyền thù ghét chiến tranh, oán hận những người xâm lăng gây tang tóc, chia rẽ những mối tình đôi mươi nồng thắm như Tuyền-Phong và không biết bao nhiêu cặp tình nhân trẻ khác. Thượng Đế ơi! Chúng tôi có tội tình gì? Chúng tôi đã làm gì mà cả một thế hệ phải nhận lãnh hết phần đau thương thua thiệt này chứ?

Tuyền thờ thần ra về, bước đi như người mộng du, như loài ốc vô hồn, đôi chân tê buốt nặng nề, chệnh choáng, xiêu vẹo, nước mắt rơi lả tả. Sau lưng nàng gió vẫn vi vu thổi buồn qua mấy hàng cây, sóng biển vẫn rầm rì vỗ về ghenh đá, mặt biển vẫn xanh màu mơ ước, và trên cao mây trắng vẫn bồng bềnh bay về một phương nào xa xôi vô định... Tuyền biết rằng nàng sẽ không bao giờ còn gặp lại người tình yêu dấu của mình nữa.

**Biển Santa Monica, một thắng cảnh ở Nam California.*

***Nửa Hòn Thương Đau - Phạm Đình Chương.*

****Nha Trang Ngày Về - Phạm Duy.*



ĐẠI HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU KỲ 13, 2017

Hoàng Tôn Long, K31

Sau những lần bàn thảo và cuộc họp mặt của Liên Hội Âu Châu vào trung tuần tháng 9.2016, Đại Hội Võ Bị lần thứ 13 đã được quyết định tổ chức tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Sau khi nhận được hợp đồng của Câu Lạc Bộ Thanh Niên, Ban Tổ Chức Đại Hội thành hình vào tháng 11 tại nhà NT Nguyễn Vĩnh Giám K19 và mọi việc chuẩn bị bắt đầu tiến hành.

Ngày 27.7.2017

Sáng sớm tinh sương, quý NT phụ giúp đón người tại phi trường phải lên đường vì đoạn đường trên 200 Km. Hai TTNDH cũng tất bật ra phi trường để đón các NT đến sớm đưa về hai địa điểm Hotel IBIS Messe và Câu Lạc Bộ Thanh Niên.

13h30: Hai chiếc xe bus của BTC mướn đã đưa tất cả quý NT về Hotel và CLB/TN. Hôm nay tại CLB/TN Bad Homburg, bầu trời quang đặng hứa hẹn những ngày nắng ấm như chia sẻ niềm vui hội ngộ của các CSVSQ Võ Bị đến từ Canada, Hoa Kỳ, và Úc Châu. Tuy phải chia làm hai nơi trú ngụ, nhưng mọi

sinh hoạt hàng ngày đều về CLB/TN để trải bày tâm sự. Nơi đây, những tiếng máy tạo rộn ràng thăm hỏi như thời trai trẻ của những CSVSQ vang lên mừng lần tao phùng hiềm có, dù bây giờ tóc đã bạc màu.

Bữa ăn chiều đầu tiên cho ngày hội ngộ, không có thể ngồi gập cằm như thời TKS mà tà tà dân chính như Cán bộ TKS ngày nào, những khuôn mặt chưa từng quen biết nhưng cùng chung mẫu số thân thiện một nhà.

Lễ Khai Mạc Đại Hội Âu Châu kỳ 13: vào lúc 20h00 tại phòng họp lớn với nghi thức thường lệ và trang nghiêm. Sau phần khai mạc là chương trình hát Karaoke thu hút đông đảo các chị, còn các NT các khóa có dịp họp bên men bia. Đến hơn 1h00 sáng mà tiếng cụng ly... vẫn còn vang lên ở các phòng họp nhỏ. Sinh hoạt của TTNDH cũng chiếm lấy một phòng để hàn huyên và làm quen với anh chị em đến từ Hoa Kỳ.

Ngày 28.7.2017

Đề hưởng một ngày không khí trong lành trên một vùng cao 600m, mọi người tham dự cuộc du ngoạn thăm vài di tích theo từng nhóm 25 người. Qua giải thích bằng Anh ngữ của người hướng dẫn có nhiều kinh nghiệm, mọi người có cơ hội tìm hiểu học hỏi thêm.

Buổi tối sau giờ ăn, mọi người cùng nhau chia sẻ những khó khăn trong công việc đôn đốc con em tham gia đoàn TTNDH, về công ăn việc làm sau khi học xong, rồi tới gia đình v.v.....

Ngày 29.7.2017

Là một buổi sinh hoạt tự do xuất phổ cho quý NT và gia đình ngoài Âu Châu. Riêng LHAC tham dự buổi họp để bầu lại BCH hai khối Đông Bắc và Tây Nam, tiếp theo sẽ bầu Liên Hội Trưởng Liên Hội Âu Châu cho nhiệm kỳ 2017-2019.

Sau khi chủ tọa đoàn thông qua các điều lệ bầu cử, thời gian cho ứng cử dần trôi qua vì thông thường không ai ứng cử, sau đến phần đề cử thì có hai người được đề nghị là CSVSQ

Hoàng Tôn Long K31 và CSVSQ Đặng Văn Khanh K25 cự
LHT chấp nhận sự đề cử. Sau cuộc bỏ phiếu kín người đắc cử
chức vụ LHT/LHAC là CSVSQ Hoàng Tôn Long, K31

Lễ Bế Mạc Đại Hội Võ Bị Âu Châu:

Tối ngày 29.7 là buổi lễ Bế Mạc Đại Hội Âu Châu với
chương trình văn nghệ của gia đình Võ Bị do cháu Mai Ngọc
Sương K10/2 làm trưởng ban văn nghệ. Lễ bàn giao giữa cựu
và tân Liên Hội Trưởng dưới sự chứng nhận của Tổng Hội
Trưởng THPTBQGVN, thành phần Ban Chấp Hành cũng
được tân LHT trình diện như sau:

Liên Hội Trưởng:	CSVSQ Hoàng Tôn Long, K31
Liên Hội Phó Nội Vụ:	CSVSQ Cao Hữu Hiến, K30
Liên Hội Phó Ngoại Vụ:	CSVSQ Đặng Văn Khanh, K25
Thủ Quỹ:	CSVSQ Hồ Đê, K29
Ủy Viên Xã Hội:	Chị Đặng Văn Khanh, K25/1
Liên Đoàn Trưởng TTNDH/AC:	Mai Ngọc Sương, K10/2
Liên Đoàn Phó:	Hoàng Tuấn Hữu, K31/2

Các chức vụ khác sẽ được LHT bổ túc sau.

Ngày 30.7.2017

Chia tay sau khi ăn sáng cùng nhau, tụ họp lần cuối với
những tiệc nuôi khi những ngày vui qua mau. BTC đã cảm ơn
quý NT và gia đình tham dự ĐHAC kỳ 13, đã góp bàn tay cho
BTC hoàn thành nhiệm vụ. Kế tiếp, một lời nhận khuyết điểm
nếu có điều gì không hoàn chỉnh xảy ra trong lúc điều hành,
xin mọi người hoan hỉ bỏ qua. Cuối cùng chúc quý NT cùng
gia đình đi du ngoạn được vui vẻ. Và nhất là... Hẹn Ngày Tái
Ngộ.“

Vào đây để lấy hình:

<https://drive.google.com/folderview?id=0B2Wizvai0j0TZzFPUUY4LV9WVms>

ĐẠI HỘI VÕ BỊ CHÂU ÂU, 2017

VÀI HÌNH ẢNH ĐÁNG NHỚ



*Nghiêm chỉnh chào Quốc Kỳ VNCH trong lễ khai mạc.
CSVSQ Hoàng Như Long - K31, CSVSQ Đặng Văn Khanh -
K25, CSVSQ Lại Đình Đán - K18 (từ phải).*





Một phút mặc niệm để tưởng nhớ những anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh mạng sống để bảo vệ tự do và độc lập cho VNVCH. Hàng thứ hai, từ trái: các CSVSQ Nguyễn Viết Ẩn - K24, Đinh Tiến Đạo - K24



Toàn cảnh hội trường



Lễ bàn giao giữa Tân Liên Hội Trưởng (CSVSQ Hoàng Như Long - K31, bên trái) và Cựu Liên Hội Trưởng (CSVSQ Đặng Văn Khanh - K25), với sự chứng kiến của CSVSQ Tsu A Cầu, Tổng Hội Trưởng



Buổi hội thảo của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Lễ rước Quốc Quân Kỳ trong buổi lễ bế mạc. (Từ trái: Các CSVSQ Lâm Văn Rớt - K19, Đinh Văn Thành - K30, Nguyễn Bạch Châu - K30, Phạm Xuân Thiếp - K22.)



Ban Chấp Hành mới của Liên Hội Võ Bì Châu Âu: Cô Mai Ngọc Sương -K10/2, Liên đoàn Trưởng Liên Đoàn TTNDH/AC; các CSVSQ Hoàng Tôn Long -K31, LHT/LHAC; Đặng V. Khanh -K25, LHP/ Ngoại Vụ; Cao Hữu Hiên -K30, LHP/ Nội Vụ; Hồ Để -K29, Thủ Quỹ; chị Đặng V. Khanh, Ủy Viên Xã Hội (từ trái).



TIỂU ĐOÀN 5 NHẢY DÙ TẠI TRÍ BƯU (MÙA HÈ ĐỎ LỬA)

Tổ Quyên, K16

Chân Thành Cảm Tạ:

- Giáo sư Jay Veith đã cung cấp bản đồ khu vực trận địa.
- Giáo sư Lê Đình Cai đã cung cấp tài liệu thị xã Quảng Trị.
- Các chiến hữu đơn vị trưởng vào lúc đó đã qua điện thoại



*Trung Tá Bùi Quyền tại hậu cứ
TĐ5 ND vào tháng 3-1975.*

hoặc điện thư hay bài viết tường thuật thêm nhiều chi tiết quý báu để tôi có thể kể lại diễn biến trận chiến tại Quảng Trị và tại khu vực Trí Bưu năm 1972:

- Đại Tá Trần Quốc Lịch (LĐT/LĐ2ND), Tr.Tá Ngô Như Khuê (TĐT/ TĐ101 175mm), Tr.Tá Nguyễn Phú Thọ (TĐT/ TĐ1/54/ SĐ1BB), Tr.Tá Nguyễn Kim Đễ (TĐT/ TĐ9/ TQLC), Tr.Tá Nguyễn Văn Hiến (Tr.

Phòng 3 SĐ/ TQLC), Tr. Tá La Trịnh Tường (TĐT/ TĐ1 ND), Tr.Tá Nguyễn Văn Phán (TĐT/ TĐ8/ TQLC), Tr.Tá Lê Văn Mễ (TĐT/ TĐ11 ND), Tr.Tá Trần Đăng Khôi (TĐT/ TĐ7 ND), Th.Tá Nguyễn Lô (TĐP/ TĐ7 ND), Th.Tá Bùi Đức Lạc (TĐT/ TĐ1/PB ND), Th.Tá Phạm Châu Tài (Chiến Đoàn Trường

CĐ3/ LĐ81/ BCND), Th.Tá Trương Đăng Sĩ (ĐĐT/ ĐĐ51 ND), Đ.Úy Nguyễn Tiến Việt (ĐĐP/ ĐĐ51 ND), Đ.Úy Hồ Tường (ĐĐT/ ĐĐ52 ND), Đ. Úy Ng. Hữu Viên (ĐĐT/ ĐĐ33 ND), Đ.Úy Trương Văn Út (ĐĐT/ TS2 ND), Tr.Úy Đinh Viết Trinh (ĐĐT/ ĐĐ111 ND), Tr.Úy Lê Thơm (ĐĐT/ ĐĐ23 ND).

Xin người đọc cùng tôi thắp một nén tâm hương tưởng niệm đến những anh em quân nhân Nhảy Dù cùng các anh em quân nhân của các quân binh chủng khác đã hy sinh xương máu cho đất nước tại đây và các nạn dân không may có mặt và chịu nhiều mất mát tại vùng lửa đạn Quảng Trị năm 1972.

Tổ Quyên.

* * *

Tổng Quát:

Trận chiến Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972 trải đều tại 3 vùng chiến thuật: Mặt trận Quảng Trị vùng I, mặt trận Tân Cảnh, Kon Tum vùng II và mặt trận An Lộc, Bình Long vùng III. Tại mỗi mặt trận Cộng Sản sử dụng một lực lượng từ 3 tới 4 sư đoàn chính qui cùng các đơn vị bộ đội địa phương. Các đơn vị này được tăng cường các Tr. Đoàn chiến xa và yểm trợ bởi các Tr.Đ Pháo binh, Phòng Không và Hỏa tiễn các loại của CSBV yểm trợ.

Tóm Lược Tình Hình Chiến Sự Vùng I, trước Ngày 1/5/1972:

Ngày 30/3/1972, Khoảng 11:00g hơn, Thiếu Tướng Cộng Sản Lê Trọng Tấn dùng một lực lượng lớn gồm 3 SĐ bộ binh (các SĐ9 304, 308, 324), 2 trung đoàn chiến xa 202 và 203, 7 trung đoàn pháo binh và một số trung đoàn và tiểu đoàn thuộc quân khu Trị Thiên (B4) cùng các đơn vị phòng không, đặc công, công binh v.v... để bất ngờ tấn công tỉnh Quảng Trị. Chúng một mặt từ khu vực Khe Sanh, Lao Bảo tiến theo trục Đường số 9, một mặt vượt sông Bến Hải theo ngả Cồn Thiên, đồng thời một cánh quân theo ngả Cửa Việt đồng loạt tấn công các đơn vị VNCH đồn trú tại các căn cứ quân sự ở phía Bắc

và Tây Bắc tỉnh Quảng Trị. Thị xã Quảng Trị rơi vào tay địch chiều ngày 1/5/1972.

Dưới áp lực nặng nề của địch đến chiều ngày 2/5/1972 lực lượng VNCH phải lui về lập tuyến phòng thủ tại bờ Nam sông Mỹ Chánh. Hai Lữ Đoàn TQLC trấn giữ mặt Bắc của Huế ở tuyến sông này. LĐ 258/TQLC của Tr.Tá Ngô Văn Định với 3TB (3, 6, 7) TQLC chịu trách nhiệm từ QL1 về hướng Tây, LĐ369/TQLC của Tr.Tá Phạm Văn Chung với 3TB (2, 5, 9) TQLC trấn giữ từ QL1 ra tới biển.

Tình Hình Chiến Sự Giai Đoạn Tái Phối Trí Và Chuẩn Bị:

Ngày 4/5/1972, Tr.Tướng Ngô Quang Trưởng TL/QĐIV được bổ nhậm làm TL/QĐI thay Tr.Tướng Hoàng Xuân Lãm. Cũng trong ngày, Tr.Tướng Lê Nguyên Khang bàn giao chức vụ Tư Lệnh SĐ/TQLC cho Đại Tá Tư Lệnh Phó Bùi Thế Lân.

Nhảy Dù Nhập Trận:

Ngày 8/5/1972: Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù (LĐ2 ND) gồm các TB 7, 9, 11ND, và TB1/ PBNĐ, vừa từ mặt trận Kontum rút về Sài Gòn ngày 20/4/72 để nghỉ chỉnh bị và bổ sung quân số, được lệnh ra Huế. Toàn bộ LĐ2 ND bố trí tạm tại khu vực An Hòa ở phía Tây Nam thành nội Huế. Tình hình thị xã rất lộn xộn. Các cư dân Huế hoặc đã bỏ đi Đà Nẵng hoặc đóng cửa nằm yên trong nhà. Trên các con đường chỉ thấy các quân nhân thất lạc đơn vị từ Quảng Trị chạy về. Những người lính này mặc đủ loại sắc phục, quần áo tóc tai bù xù, tác phong bê bối đi lại trên các con đường trong thị xã. Đã có mấy vụ bọn lưu manh mặc quân phục giả làm lính đi cướp bóc. Chợ Đông Ba bị đốt.

Để chấn chỉnh tình trạng này, Tướng Trưởng một mặt ra quân lệnh cho phép bắn tại chỗ những quân nhân vô kỷ luật, một mặt chỉ thị cho Đại Tá Trần Quốc Lịch, LĐT/LĐ2ND, sử dụng quân cảnh ND phối hợp với quân cảnh SĐ1 tái lập lại trật tự. Cuối ngày tình hình thị xã Huế ổn định trở lại. Sau

đó, Quân Đoàn I biệt phái LĐ2 ND cho SĐ/ TQLC. LĐ2 ND được giao trách nhiệm phòng thủ khu vực từ phía Tây QLI vào vùng cận sơn, trên tuyến dọc theo bờ Nam sông Mỹ Chánh.

Ngày 9/5/72: BCH/LĐ2 ND đóng tại trại An Dương Vương ở cây số 17 với ĐĐ111 của TĐ11ND lo bảo vệ BCH/ LĐ. Các TĐND thống thuộc LĐ2 ND đóng tại các ấp Cổ Bi (611-276), Lai Thành (625-290) nằm khoảng 2km phía Tây Bắc căn cứ Hiệp Khánh, và làng Vân Xá (636-275).

Ngày 12/5/72: LĐ2ND di chuyển lên phía Nam sông Mỹ Chánh và chịu trách nhiệm khu vực của LĐ258/ TQLC.



BCH/LĐ2 ND và TĐ1/ PB ND đóng tại căn cứ Hòa Mỹ (Evans) (535- 312). (Evans, là căn cứ cũ của SĐ Đệ Nhất Không Kỵ Hoa Kỳ, tọa lạc trên một ngọn đồi có độ cao ước chừng khoảng hơn 30m và cách lộ 601 khoảng 300m). Ngay phía Đông căn cứ là một phi đạo trải nhựa đường, dài hơn 1km theo hướng Nam-Bắc. Từ phi đạo theo lộ 601 đi chừng 1,5km là gặp QL1. Từ đây theo hướng Tây Bắc (hướng Quảng Trị) đi chừng 4km là tới cầu Phong Điền, bắc ngang trên con sông Ô Lâu.

Các TĐND thuộc hành quân LĐ2ND trấn đóng ở khoảng giữa sông Ô Lâu (nằm ở phía Nam) và sông Mỹ Chánh (nằm ở phía Bắc) và cách QL1 ở phía Tây khoảng 4km.

- BCH/TĐ7 ND của Th.Tá Trần Đăng Khôi đóng tại khu vực núi Yên Bàu (475- 341) phía Tây Bắc khe An Thôn và chịu trách nhiệm về 2 hướng Tây và Nam.

- BCH/TĐ9 ND của Tr.Tá Trần Hữu Phú đóng tại khu vực dãy đồi phía Bắc 1 nhánh của sông Ô Giang (455- 360) và

chịu trách nhiệm hướng núi Hồ Lầy.

- BCH và TĐ11 ND (-) của Th.Tá Lê Văn Mễ đóng tại 1 khu đồi ở hướng Đông Bắc đồi Trần Văn Lý khoảng 1.5km (441- 378), 2 ĐĐ111 và ĐĐ112 đóng dọc bờ Nam sông Mỹ Chánh.

Khoảng 10.00 giờ, từ QL1 phía Nam sông Mỹ Chánh, Th.Tá Mễ dẫn quân xuất phát từ vị trí bên trái của TĐ2/ TQLC của Tr.Tá Nguyễn Xuân Phúc, tiến quân hướng vào khu vực cận sơn. TĐ tiến quân trên hai trục, TĐT đi bên cánh trái, Th.Tá TĐP Nguyễn Văn Thành dẫn 2 ĐĐ của TĐ đi cánh phải tiến dọc theo con sông. Trên đường tiến quân, TĐ11 ND bị địch dùng các loại súng cối 82mm, cùng hỏa tiễn 107, 122, đại bác 130mm và hỏa lực cơ hữu của bộ binh từ bờ Bắc sông Mỹ Chánh bắn sang. Chấm dứt pháo kích, bộ binh địch ào ạt tấn công cánh quân của Th.Tá Thành tại phía Nam thôn Tân Lương (438- 378). Pháo Binh ND phản pháo đồng thời đập ngay trên đám VC đang lao vào tấn công ĐĐ111 của Tr.Úy Đinh Việt Trinh và ĐĐ112 của Đ.Úy Hoàng Ngọc Hùng. Hai ĐĐ này lập tức xung phong phản công. Đám VC trước khí thế mãnh liệt của ND, chúng rút chạy, bỏ lại một số xác trong đó có xác của một cán binh có lẽ cấp TĐ cùng một số vũ khí và 1 máy truyền tin còn đang liên lạc. Sau đó VC lại pháo kích vào BCH/TĐ khiến Th.Tá Mễ bị thương, Th.Tá Thành tạm xử lý thường vụ chức vụ TĐT.

Ngày 12/5/1972 một toán viên thám của LĐ369/TQLC vượt sông Mỹ Chánh mở đầu cuộc hành quân Sóng Thần 5/72 để thăm dò phản ứng địch và lập một đầu cầu cho cuộc hành quân mở ra ngày hôm sau.

Ngày 13/5/1972 TĐ3/ TQLC của Tr.Tá Lê Bá Bình và TĐ8/ TQLC của Th.Tá Nguyễn Văn Phán được trực thăng vận xuống khu vực quận Hải Lăng trong khi đó TĐ9/TQLC của Th.Tá Nguyễn Kim Để vượt sông Mỹ Chánh đánh lên. Các đơn vị của Tr.Đoàn 66/SĐ304 bị kẹp vào thế gọng kìm

của 3TD này nên bị thiệt hại nặng nề.

Ngày 14/5/72. Từ lúc tạm thời chỉ huy TD thay Thiếu Tá Mễ, hằng ngày Th.Tá Thành chỉ giữ ĐĐ114 của Đ.Úy Phan Cảnh Cho bảo vệ BCH/TĐ, còn tung cả 3 ĐĐ hành quân lục soát khu vực.

ĐĐ111 của Tr.Úy Đinh Viết Trinh và ĐĐ113 của Đ.Úy Điền Minh Xuyên chịu trách nhiệm lục soát thật sâu vào khu cận sơn.

ĐĐ112 của Đ.Úy Hoàng Ngọc Hùng được lệnh lục soát kỹ khu vực sát bờ Nam sông Mỹ Chánh. Các ĐĐT đều báo về BCH/TĐ là có nhiều dấu hiệu chứng tỏ VC đang chuẩn bị phục thù. (Chẳng hạn như chúng cắm những lá cờ nhỏ màu vàng ở một số điểm ven bờ Bắc sông Mỹ Chánh để đánh dấu các trục tiến quân của chiến xa và các đơn vị tăng cường phối thuộc đơn vị chủ lực). Ngoài việc xin các hỏa lực pháo binh cận phòng và ngăn chặn các lộ trình địch có thể dùng để tiến quân, Th. Tá Thành lệnh các ĐĐ phải thay đổi vị trí đóng quân mỗi đêm để tránh tai mắt của trinh sát địch luôn bám sát.

Khoảng 23:00g, trong khi pháo kích quấy rối các vị trí khác, một đơn vị của Trung Đoàn 66/ SĐ324 tấn công thẳng vào vị trí ĐĐ111 lúc đó đang nằm án ngữ phía Tây. Toán đặc công, thuộc TD15 thuộc SĐ304 tăng cường cho Tr.Đ 66 mở đường, lọt được vào khu vực tuyến phòng thủ nhưng đã bị các quân nhân của ĐĐ111 tiêu diệt toàn bộ bằng lựu đạn và cận chiến.

SĐ1BB Trong ngày, SĐ1BB của Th.Tướng Phạm Văn Phú nhận lệnh chuẩn bị tái chiếm căn cứ Bastogne.

Từ lúc 00:00g cho đến 06:00g, 12 phi vụ B52 bắt đầu liên tục rải thả bom trên các mục tiêu quanh căn cứ này để dọn đường cho các mũi tiến quân của Tr.Đ3 của Tr.Tá Nguyễn Bùi Quang và Tr.Đ1 của Tr.Tá Võ Toàn. Hỏa lực pháo binh của 18 pháo đội gồm các khẩu 105mm, 155mm, và 175mm từ các căn cứ trong khu vực gần vùng hành quân cũng liên tục rót đạn xuống các mục tiêu chính và phụ trên các trục tiến quân

của các đơn vị của 2 trung đoàn này.

Lúc 09:15g, sau những loạt đạn pháo binh 155mm và 175mm bắn hiệu lực, Tr.Đ3 báo cáo về BCH/SĐ1 là cánh quân tấn công từ mặt Bắc Bastogne đã chiếm được mục tiêu đầu. Trong khi đó thì TĐ xung kích của Tr.Đ1 cũng đã vượt khỏi tuyến xuất phát được 1.5km và các toán quân của ĐĐ Hắc báo cũng đã đến những vị trí ấn định. Trong ngày cuộc tiến quân chậm lại vì những chốt tử thủ** của địch trên trục tiến quân.

(**Hai TĐ K5 và K9 của SĐ324 Trị Thiên được lệnh tổ chức các cụm chốt, mỗi chốt từ 3 đến 4 người trong những căn hầm chữ A đào tại lưng chừng sườn núi ở những vị trí hiểm hóc, từ các chốt đó chúng có thể quan sát được toàn khu vực phía trước của chúng. Được trang bị các loại vũ khí từ cá nhân đến thượng liên hay phòng không, và được yểm trợ bằng súng cối 61mm của ĐĐ và 82mm của TĐ cùng pháo binh các loại của cấp cao hơn, các chốt này có thể chế ngự được các đường tiến sát vào khu vực của chúng bằng hỏa lực cá nhân và bằng các loại đạn súng cối hay pháo binh. Những chốt tử thủ này, với những người lính chân bị xiềng vào súng cộng đồng, phải chiến đấu cho tới chết vì không được rời bỏ vị trí để trốn chạy.)

Mặc dầu việc thanh toán những chốt này đòi hỏi nhiều thời gian và xương máu, song nhờ quyết tâm của những người lính SĐ1BB và không yểm của phi cơ Việt Mỹ, đến xế chiều các toán quân đi đầu đã nhìn thấy căn cứ Bastogne ở cách họ khoảng 800m. Trên chặng đường tiến quân họ đã vượt qua 346 xác địch và thu hơn 100 vũ khí đủ loại của địch. Tuy nhiên tại cao điểm 100m, những chốt địch tại đây, dùng các loại đạn súng cối và đại bác 130mm, đã chặn đứng được các cánh quân của Tr.Đ3 ở dưới chân cao điểm này suốt đêm.

Ngày 15/5/72: Khoảng 03:00g, 3 chiến xa T54 từ 2 hướng Tây và Tây Bắc cùng bộ binh từng thiết bắt đầu mở cuộc tấn công thẳng vào tuyến của ĐĐ111. Pháo Binh ND liên tục bắn

từ lúc khởi sự trận đánh, rút các hỏa tập cận phòng và hỏa tập ngăn chặn phía trước tuyến. ĐĐ111 chống trả và phản công quyết liệt. Sau hơn 1 giờ đồng hồ giao tranh địch bỏ chạy và rút về hướng Tây Bắc. Trước trận tuyến nằm la liệt xác địch. TĐ11ND bắt được một cán binh cấp tá, một âm thoại viên và một tiền sát viên cùng tịch thu được nhiều vũ khí đạn dược.

SĐ1BB Từ sáng sớm tại BCH/HQ, Th.Tướng Phạm Văn Phú đã lấy một quyết định táo bạo là dùng trực thăng đổ tiểu đoàn trừ bị của Tr.Đ3 đang nằm tại căn cứ hỏa lực King, ở phía Bắc căn cứ Bastogne, xuống ngay mục tiêu Bastogne và sau đó từ trong căn cứ này đánh ra. Thời gian dự trù vào lúc 10:00g.

Tuy nhiên vì thời tiết quá xấu với những trần mây quá thấp khiến Không Quân không thể oanh kích mục tiêu để dọn bãi đổ quân nên phải đợi. Từng giờ trôi qua trong chờ đợi, từ Tướng Phạm Văn Phú đến các SQ tham mưu và các quân nhân của TĐ chuẩn bị nhảy vào Bastogne đang nằm tại căn cứ King, ai cũng sốt ruột mong đợi.

Đúng 13:30g, 18 pháo đội bắt đầu hỏa lực tập trung (T.O.T) với mọi loại đạn nổ cao, nổ chậm, và chạm nổ trên Bastogne. Liên theo sau là hỏa lực các phi cơ khu trục.

Đúng 14:00g, Trung đội đầu tiên do Th.Úy Hiệp nhảy xuống bãi và nhanh chóng chiếm lĩnh mục tiêu với sự chống cự yếu ớt của đơn vị địch tại đây. Th.Úy Hiệp sau đó được vinh thăng Tr.Úy ngay tại đây dù mới mang cấp Th. Úy thực thụ được hơn 4 tháng.

Sau khi toàn bộ TĐ xuống, họ bắt đầu từ Bastogne đánh thẳng xuống cao điểm 100m để hỗ trợ cho TĐ xung kích của Tr.Đ3 đang tìm cách chiếm cao điểm này.

Lúc 1030g trong ngày, cánh quân của Tr.Đ1 cũng đã tái chiếm được căn cứ hỏa lực Birmingham nằm ở phía Đông Bastogne khoảng gần 7km.

Ngày 16/5/72: Lúc 0900g, Hai cánh quân của Tr.Đ 3, một

cánh từ Bastogne đánh xuống, một cánh từ dưới chân cao điểm 100m đánh lên đã dọn sạch các chốt trong khu vực và đã bắt tay nhau. Tr.Đ 3 đã hoàn toàn làm chủ căn cứ Bastogne.

Ngày 20/5/72: TĐ3 ND của Th.Tá Trần Văn Sơn, sau khi ở mặt trận An Lộc ra, được tái trang bị và được C130 chở ra Huế. TĐ (-) đóng tại căn cứ Hòa Mỹ với BCH/LĐ2 ND còn ĐĐ32 của Đ.Úy Nguyễn Văn Khoái và ĐĐ33 của Tr.Úy Nguyễn Hữu Viên được tăng phái cho TĐ11ND. ĐĐ32 trấn đóng về phía Bắc của BCH/TĐ11 ND khoảng 800m (435-375), còn ĐĐ33 nằm tại một ngọn đồi cạnh một con lạch nhỏ để chế ngự khúc sông hơi cận của sông Mỹ Chánh nơi địch có thể lội qua được, cách BCH/TĐ 11ND khoảng gần 1km (433- 374).

Ngày 21/5/72: VC dùng bộ binh cùng chiến xa theo tỉnh lộ 555 từ hướng ấp Vân Trình (515- 470) tiến thẳng về hướng QL1. ĐĐ/ĐPQ tại Vân Trình chịu không nổi đã phải lui về sau phòng tuyến hơn 2km. Do đó VC đã thọc sâu vào tuyến phòng thủ của TQLC và tấn công bọc phía sau của 2 TĐ3 và 9/TQLC. Hai TĐ này phải tái phối trí lực lượng để trám lại lỗ hổng và ngăn chặn địch. Tuy nhiên, có một nhóm VC đã xâm nhập được vào khu vực phía Nam sông Mỹ Chánh, gây gián đoạn trực lộ tiếp tế cho TQLC từ quận Phong Điền đến phía Đông Bắc phòng tuyến trong mây tiếng đồng hồ.

TĐ39/BĐQ tăng phái cho TQLC được điều động lên tăng cường cho TĐ8/TQLC. TĐ này đang nằm với 2 pháo đội của TĐ 2PB/TQLC tại 3km phía Nam tuyến Mỹ Chánh. Hai đơn vị này đã dọn sạch đám chốt VC tại các khu vực trên QL1 trong buổi chiều.

TĐ3/TQLC tối hôm đó đã gửi 1 ĐĐ vượt sông Ô Lâu trấn giữ phía Bắc ấp Vân Trình (515-470). Khoảng 23:00g, trong khi địch pháo kích dữ dội trên tuyến của TĐ9/ TQLC, khoảng 30 chiến xa vừa T54, vừa PT76 và BTR50 cùng bộ binh địch từ mặt Bắc và Đông Bắc chia 2 mũi tấn công TĐ3/ TQLC.

Phi cơ được gọi tới để thả hỏa châu soi sáng trận địa. Mũi thứ nhất bị TĐ3/ TQLC đẩy lui vào khoảng 03:00g sáng ngày 22/5/72. Địch bỏ lại trước phòng tuyến một số xác và 7 PT76 bị bắn cháy. Một ĐĐ của TĐ3/ TQLC nằm ở phía Bắc làng Vân Trình sau 3 giờ giao tranh với mũi dùi thứ hai của địch đã phải lui về phía Nam sông Ô Lâu khoảng 1km.

Ngày 22/5/72 khoảng 04:00g, cánh quân VC thuộc mũi dùi thứ hai tướng cánh quân kia đã chọc thủng được phòng tuyến của TĐ3/ TQLC nên thọc sâu hơn về phía Nam nhằm tiến đánh vị trí BCH/ LĐ369/ TQLC trong căn cứ hỏa lực của TĐ3PB/ TQLC do TĐ 8/ TQLC, cùng một số chiến xa của LĐ1 Kỵ Binh bảo vệ.

Khoảng 06:00g, thì cánh quân này bắt đầu tấn công vào tuyến của TĐ8 và PB/TQLC. Các khẩu 105mm bắt đầu hạ nòng trực xạ còn binh sĩ thì dùng M72 bắn chiến xa. Toán sử dụng hỏa tiễn T.O.W trong căn cứ cũng phóng các trái hỏa tiễn diệt chiến xa. Hai chiếc phi cơ phản lực vào vùng không yểm cũng nhào xuống thả bom và bắn yểm trợ. Địch tháo chạy bỏ lại trên trận tuyến 9 xác T54 và PT76 cùng một số lớn xác địch.

Cũng trong ngày này, Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù, vừa từ mặt trận Nam An Lộc rút về Sài Gòn ngày 18/5/72 để chỉnh bị, cũng tức tốc được không vận bằng C130 thẳng ra Huế cùng với các TĐ1 ND, TĐ2 ND, và TĐ2/PB ND.

Ngay khi Tr. Tướng TL/SĐ ND Dư Quốc Đống và BTL/SĐ ND ra tới Huế, SĐND được tăng phái Tr.Đ4 của SĐ2 và được giao trấn giữ khu vực giữa SĐ1/BB và SĐ/TQLC.

BTL/SĐ ND (-) cùng BCH/LĐ3 ND đóng tại căn cứ Hiệp Khánh (639-275). Đây là căn cứ Sally cũ của SĐ Không Kỵ Hoa Kỳ. Các TĐND mới ra trấn giữ khu vực các ấp Vân Xá, Lai Thành và Cổ Bi nằm quanh căn cứ Hiệp Khánh.

Ngày 23/5/1972: LĐ147/ TQLC mở cuộc hành quân Sóng Thần 6/72 với TĐ4/ TQLC của Th.Tá Trần Xuân Quang và

TĐ6/TQLC của Th.Tá Đỗ Hữu Tùng được trực thăng vận xuống khu vực thôn Hội Yên (462-525) (giao điểm của tỉnh lộ 555 và hương lộ 602), sau đó lục soát dọc lên thôn Cổ Lũy (452- 537). Trong khi đó TĐ7/ TQLC của Th.Tá Nguyễn Văn Kim được tàu đổ bộ của Đệ Thất Hạm Đội đổ xuống bãi biển Mỹ Thủy (490-565), khoảng 10km Đông Bắc quận Hải Lăng. Các đơn vị TQLC hành quân lục soát khu vực này trong 4 ngày rồi sau đó rút về tuyến Mỹ Chánh.

Để trả đũa cuộc phản công của TQLC ở hai hướng Bắc và Đông, VC với chiến xa tăng cường đã sử dụng 1 TĐ tấn công TĐ9/ TQLC của Th.Tá Nguyễn Kim Đề và cùng lúc, dùng 1 TĐ tấn công TĐ1/ TQLC của Th.Tá Nguyễn Đăng Hòa. Hai TĐ9 và TĐ1 nằm tại tuyến Mỹ Chánh trong hệ thống phòng thủ của LĐ258/ TQLC. Trong 3 ngày liên tiếp, cuộc tấn công thí mạng này của VC đã bị đẩy lui và số thương vong của Cộng quân lên đến hàng trăm cán binh CS.

Ngày 25/5/72: Các đơn vị của SĐND nhận lệnh gửi người lên học cách sử dụng Hỏa Tiễn T.O.W chống chiến xa (Mỹ mới đưa đến Đà Nẵng ngày 21/5/72 để trang bị cho Quân đội VNCH) và sau đó nhận lãnh một khẩu T.O.W cùng một số đạn mang về cho mỗi TĐND.

Ngày 28/5/1972: Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đến thăm các đơn vị TQLC đang hành quân tại Quảng Trị và gắn cấp bậc Chuẩn Tướng cho Đ.Tá Bùi Thế Lân. Tổng Thống cũng gắn cấp Đại Tá cho Tr.Tá Ngô Văn Định và Phạm Văn Chung. Hai ông Định và Chung là LĐT/LĐ258 và LĐT/LĐ369/ TQLC. Tổng Thống cũng gắn cấp Trung Tá cho Th.Tá Đỗ Hữu Tùng, TĐT/TĐ6/TQLC, và Th.Tá Nguyễn Kim Đề TĐT/ TĐ9/ TQLC. Đây là 2 TĐ diệt nhiều chiến xa của VC trong mấy trận chiến trước đó. TT cũng gắn một số các cấp bậc khác cho những quân nhân TQLC hữu công còn lại.

Ngày 1/6/72: Trong ngày toán viên thám của ĐĐ2 Trinh Sát của LĐ2ND liên tục báo về địch tập trung khá đông ở

phía Tây Bắc tuyến Mỹ Chánh và có 1 đoàn chiến xa địch đang di chuyển nhằm hướng Mỹ Chánh. LĐT ND xin phi cơ oanh tạc mấy điểm nói trên vì chúng ở ngoài tầm của 105mm và 155mm. Đ.Tá Trần Quốc Lịch, LĐT/LĐT ND dự đoán VC có thể tấn công TĐ11/ ND trong đêm nên đã cho lệnh Th.Tá Bùi Đức Lạc, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ1/PB ND, sử dụng toàn bộ hỏa lực PB của TĐ cũng như của pháo đội 155mm tăng phái, tăng cường hỏa lực PB tối đa cho tuyến Mỹ Chánh.

Ngày 2/6/72: Khoảng 02:00g, toán viên thám của ĐĐ Trinh sát 2 ND báo về là chiến xa địch còn cách tuyến Mỹ Chánh khoảng 6km. Pháo binh được lệnh bắn chặn song không ghi nhận kết quả.

Khoảng 04:00g, ĐĐ32/TĐ3ND của Đ.Úy Ng. Văn Khoái nằm bên cánh trái sát tuyến của TĐ11ND báo nghe rõ tiếng chiến xa địch bên kia sông, các pháo đội lại khai hỏa lập tức. Vì trời còn tối nên không rõ kết quả song phía địch hoàn toàn yên lặng. Đến 0430g, ĐĐ33/TĐ3 ND của Tr.Úy Ng. Hữu Viên lại báo về BCH/TĐ11 ND là họ đã nghe được tiếng chiến xa địch ngay sát bờ sông. Các pháo đội lại thi nhau tác xạ. Lần này, từ phía bên kia sông địch bắn trả dữ dội.

Pháo binh địch bắt đầu rút trên tuyến của Nhảy Dù.

Tiền sát viên PB nằm với ĐĐ111 báo về là 1 chiến xa trước tuyến phía trái của TĐ11 ND bốc cháy. Khoảng 05:50g địch tràn qua bờ Nam Mỹ Chánh và tấn công trên toàn tuyến do 5 ĐĐ ND trấn giữ. Các chiến sĩ Nhảy Dù chống trả mãnh liệt. Địch ngã rụng hàng loạt trước hỏa lực của các chiến sĩ ND và dưới hỏa lực cận phòng của PB cùng mìn Claymore tại tuyến. Tuy nhiên tại vài khu vực, ta và địch cận chiến bằng lưỡi lê và lựu đạn. Vì có mấy đoạn của sông Mỹ Chánh ở khu vực này nước chỉ ngang bụng nên một số chiến xa địch đã lội qua và tràn lên tuyến.

Toán cố vấn Mỹ của TĐ11ND đã dùng hỏa tiễn T.O.W bắn cháy 1 T54 ngay khi nó vừa sang đến bờ Nam. Một số chiến

xa khác vì không có bộ binh theo từng thiết nên đã bị các quân nhân ND dùng lựu đạn, M72, và XM 202 (một loại vũ khí có 4 trái M72 gắn trên 4 ống phóng) triệt hạ.

Khoảng 08:00g, một đoàn 8 chiếc trực thăng võ trang Cobra của Mỹ, trong đó có 4 chiếc trang bị hỏa tiễn chống chiến xa, do 1 Trung Tá Mỹ chỉ huy xuất hiện. Đoàn Cobra rượt bắn mấy chiếc chiến xa VC đang rút chạy về hướng Quảng Trị.

Trận chiến chấm dứt khoảng 09:30g. Dịch rút đi và để lại ở hai bên bờ sông Mỹ Chánh hơn 100 xác cùng nhiều vũ khí đủ loại trong đó có cả súng cối 82mm và đại bác không giật 75mm. Tại trước tuyến của 2 ĐĐ/TĐ3 ND đếm được 3 T54, tại riêng tuyến của Tr.Úy Đinh Viết Trinh đếm được 8 chiếc T54 và 1 chiếc PT76. Trước tuyến của 2ĐĐ112 và 113 của TĐ11 ND là 4 chiếc T54 do hỏa tiễn T.O.W. bắn hạ. Ngoài ra còn 4 chiếc T54 nguyên vẹn tại tuyến vì đám lái xe này đầu hàng. Ba chiếc thoát chạy ra QL1 thì 1 chiếc bị Cobra hạ tại đây, 1 chiếc tên trưởng xa nhảy ra khỏi xe đầu hàng ĐĐ33/TĐ3 ND. Mấy chiếc chiến xa này sau đó được kéo về để trưng bày tại căn cứ Hiệp Khánh. Tổng cộng là 22 chiến xa.

Ngày 8/6/1972 Hành quân Sóng Thần 8/72 với 4 TĐ/TQLC lại vượt tuyến Mỹ Chánh. Tuy VC chống cự mãnh liệt dọc theo tỉnh lộ 555 song cuối cùng TQLC cũng đã thiết lập được một tuyến mới ở phía Bắc Mỹ Chánh.

Ngày 18/6/1972 Hành quân Sóng Thần 8A/72 với 3 TĐ/TQLC. TĐ5/TQLC của Th.Tá Hồ Quang Lịch tiến theo trục QL1, TĐ6/TQLC theo tỉnh lộ 555 và TĐ1/TQLC của Th.Tá Nguyễn Đăng Hòa tiến dọc theo bờ biển. Mặc dù VC dùng bộ binh và chiến xa kháng cự mãnh liệt song nhờ mấy hộp (box) B52 nên cuối cùng TQLC cũng thiết lập được 1 phòng tuyến cách sông Mỹ Chánh gần 6km về hướng Bắc.

Cũng trong ngày 18/6/1972, LĐI ND cùng 3 TĐ5, 6 và 8ND đang nằm tại An Lộc, Bình Long được một Trung Đoàn của SĐ18BB trực thăng vận vào thay thế và toàn bộ LĐ1ND

đã triệt thoái về Sài Gòn.

Ngày 20/6/1972 toàn bộ LĐI ND được không vận thẳng ra Huế, để chuẩn bị cùng các đơn vị khác tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 72 tái chiếm Quảng Trị.

Giai Đoạn Tái Chiếm Thị Xã Quảng Trị.

Lam Sơn 72.



Cổ thành Đình Công Tráng và khu vực Tri Bua

Cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị chính thức khai diễn với hai SĐ tổng trừ bị của Quân lực VNCH là SĐND và SĐ/TQLC vào lúc 0030g ngày N: 28/6/1972. Chiến dịch Lôi Phong khởi động bằng hỏa tập sấm sét của B52, hải pháo của Đệ Thất Hạm Đội ngoài biển Đông và các loại phi pháo và pháo binh diện địa liên tục trong 2 ngày N-1 và N-2. Mục tiêu gồm những vị trí địch tập trung quân, các kho tàng cơ giới và tiếp liệu cùng những vị trí pháo binh và hỏa tiễn của địch.

Vào ngày N, lực lượng VNCH bắt đầu mở cuộc tấn công. Lấy quốc lộ 1 làm trục tiến quân, SĐND chịu trách nhiệm càn quét các vị trí địch tại phía Tây quốc lộ này vào tới vùng cận sơn, còn SĐ/TQLC tiến song song bên cánh phải lực lượng Nhảy Dù và tấn công các cánh quân của địch ở khu vực phía

Đông quốc lộ 1 ra tới sát bờ biển.

SĐND: Sử dụng LĐ3ND với 3 TĐ 1, 2, và 3 ND vượt sông Mỹ Chánh tiến chiếm khu vực phía tây QL1 giữa 2 sông Mỹ Chánh và sông Nhung. Ngay sau đó LĐ2ND với 3 TĐ 7, 9, và 11 ND tiến chiếm khu vực Bắc sông Nhung cho đến bờ Nam sông Thạch Hãn.

Ngày 27/6/72 : Lực lượng tham chiến hoàn tất việc chuẩn bị.

Từ 19:00g từng phi xuất 3 chiếc B52, mỗi chiếc mang theo một số lượng bom hạng trung và nặng, tổng cộng khoảng 70.000 cân Anh, trải thảm khoảng 5 ô hình chữ nhật, mỗi ô có chiều dài 2km và chiều ngang 1km, để dọn khu vực hành quân của ND và TQLC trên khu vực phía Bắc sông Mỹ Chánh.

Trong ngày, TĐ102/Công Binh Chiến Đấu của Th.Tá Ng. Văn Vạn cùng Công Binh ND bí mật làm cầu phao tại 1 khu khuất kín tại bờ Nam sông Mỹ Chánh. Cầu phao phải hoàn tất và được bắc ngang sông Mỹ Chánh trước 01:00g sáng ngày 28/6/72.

Ngày 28/6/72: LĐ3ND: Tr.Tá Lữ Đoàn Trưởng Trương Hữu Phước sử dụng TĐ1ND và TĐ2ND, lần lượt vượt tuyến Mỹ Chánh tiến về phía Bắc, dự trù tới bờ Nam sông Nhung, ngang quận lỵ Hải Lăng. TĐ3ND trừ bị cho LĐ trong giai đoạn đầu.

Ngay sau khi 2 TĐ1 và 2ND qua sông và bắt đầu tiến quân thì TĐ3ND vượt sông tiến dọc theo QL1 để tiến chiếm cầu Bến Đá trên sông Ô Khê.

- TĐ1ND của Th.Tá Lê Hồng vào lúc 01:30g vượt sông và 2 ĐĐ nhanh chóng chiếm căn cứ Nancy (440- 400). TĐP đi cánh trái di chuyển nhanh chóng trên các dãy đồi chạy dài theo hướng Tây Bắc của thôn Tân Điền (445- 389) và bắt ngờ tiến vào một vị trí phòng không của VC (425-410). Tại đây TĐ tịch thu được 14 khẩu phòng không 37mm và bắt được 5 tù binh là các thương binh đơn vị phòng không của địch. Họ

có lẽ bị đơn vị bỏ lại trong đêm tối lúc rút chạy, khi vị trí bị trúng B52 đêm hôm trước.

- TĐ2ND lúc 00:30g theo cầu phao vượt sông và nhanh chóng chia làm 2 cánh quân. Tr.Tá Ngô Lê Tĩnh, TĐT, chỉ huy cánh A gồm 3 ĐĐ 20, 21, và 23 tiến qua các triền đồi phía Tây thôn Tân Điền rồi trực chỉ hướng núi Trường Phước. Th.Tá Ng. Đình Ngọc, TĐP, chỉ huy cánh B gồm 2ĐĐ 22 của Đ.Úy Ng. Văn Giới và 24 của Tr.Úy Lê Tất Bản tiến song song bên cánh trái. Địch tại khu này có lẽ đã bỏ chạy hoặc bị tiêu diệt sau mấy đợt B52 dọn bãi đêm hôm trước.

TĐ di chuyển trong đêm nên tránh được tiền sát viên của pháo binh địch đặt tại các đài quan sát trên hai cao điểm Barbara và Động Ông Đồ, do đó tránh được địch pháo kích. Khoảng 02:30g, TĐ cho dừng quân và tạm thời bố trí tại 1 ngọn đồi nhỏ (420- 394). Cánh quân của Th.Tá Ngọc cũng dừng quân tại một đồi nhỏ khác (416 – 389).

Khoảng 02:45g, cánh quân của TĐP nghe tiếng động cơ xe tăng từ hướng Tây của vị trí dừng quân. Được lệnh, Tr.Úy Lê Tất Bản, ĐĐT/ĐĐ 24 liền cho 1 trung đội tổ chức phục kích trên con đường đất chạy từ phía núi Trường Phước ra. Đúng 03:00g, toán phục kích thấy 3 chiếc T54 lừng lững bò tới. Sau mấy tiếng nổ của M72, Tr. đội phục kích bắn xối xả và xung phong. Một T54 bốc cháy, còn 2 chiếc kia quay xe chạy. Pháo binh đã chuẩn bị bắt đầu tác xạ truy cản.

Khoảng 05:00g, toán thám sát của ĐĐ24 báo cáo về là ngoài chiếc T54 bị cháy tại tọa độ (415- 391) còn thấy 2 chiếc T54 mới nguyên bỏ lại trên đường cách chiếc bị cháy chừng hơn trăm thước, còn đám VC lái xe và từng thiết đã bỏ xe chạy. Kết quả sơ khởi, TĐ bắn cháy 1 T54 và bắt sống 2 T54 khác. TĐ tiếp tục tiến quân song cũng là lúc pháo địch từ các hướng rót lên đầu 2 cánh quân. Cánh quân của Tr.Tá Tĩnh không tiến thêm được bao xa, trong khi cánh quân của Th.Tá Ngọc lo giữ an ninh cho chi đoàn chiến xa M48 tăng phái cho TĐ vào khu

vực chạm súng lúc mờ sáng để kéo chiến xa. Máy chiếc M113 của chi đoàn này đã sử dụng dây xích để kéo 2 chiếc T54 còn mới nguyên về trung bày tại căn cứ Hiệp Khánh.

Khoảng 10:00g, cánh quân của Th.Tá Ngọc tiếp tục bọc sang hướng Tây Nam để tiến về mặt Nam núi Trường Phước. Ngay khi vừa tới gần con suối nhỏ (413 – 385) ở phía Đông Bắc thôn Khe Mương và chảy vào con sông Thác Ma (dân địa phương quen gọi là sông Mỹ Chánh), đoạn sông nằm ở gần đồi Trần Văn Lý, thì địch bắt đầu pháo kích và từ bên phía Nam con suối bắn sang.

Khoảng 11:00g, Tr.Úy Lê Tất Bản, ĐĐT/ĐĐ24 tử thương. Tr.Úy Trần Hữu Minh, ĐĐP của ĐĐ23 được chỉ định lên thay thế.

Khoảng 12:00g, BCH/TĐ2ND được lệnh Lữ Đoàn rút về căn cứ Nancy để thay cho TĐ1ND nhận nhiệm vụ mới. BCH/TĐ cùng 2 ĐĐ20 và ĐĐ21 rút về căn cứ Nancy trong khi ĐĐ23 của Đ.Úy Lê Thơm tiếp tục tiến quân và chuyển sang bên cánh trái, song song với cánh quân của TĐP.

- TĐ3ND của Th. Tá Trần Văn Sơn vượt sông Mỹ Chánh lúc 0100g, sau đó toàn bộ TĐ dừng quân đêm ở thôn Lương Điền (1) (460-408) trừ bị cho LĐ3.

LĐ2 ND:

Sử dụng TĐ7ND vượt sông Mỹ Chánh tiến chiếm cây cầu Ngắt trên sông Ô Khê trước 0600g ngày 29/6/72 để làm trừ bị ngay tại mặt Nam cho 2 TĐ9 và 11ND trực thăng vận xuống chiếm khu vực phía Bắc sông Nhung vào sáng ngày 29/6/72.

TĐ7ND: Lúc 19:00g, Th.Tá Trần Đăng Khôi, TĐTTĐ7ND, cho lệnh TĐ di chuyển từng người trên chiếc cầu sắt đã gãy đổ bắc ngang sông Mỹ Chánh để qua sông và nhường chiếc cầu phao cho các đơn vị thiết giáp sử dụng đưa chiến xa M 41 và thiết vận xa M113 sang bờ Bắc.TĐ7 mất gần 4 giờ qua sông. Chính bị xong đội hình TĐ bắt đầu tiến quân vào khu vực phía Nam thôn Lương Điền 1(460- 408) ven QLI đúng nửa đêm.

Ngày 29/6/72:

LĐ3 ND:

- TĐ1ND tiếp tục tung các ĐĐ hành quân lục soát về hướng Tây Bắc và bảo vệ trục QL1 để công binh sửa chữa các cầu cống trên QL và dựng lại cầu Mỹ Chánh. (Cầu đã bị lực lượng TQLC phá sập khi họ rút về phòng thủ tại tuyến Mỹ Chánh, nhằm để ngăn chặn chiến xa địch). Trong ngày, các ĐĐ của TĐ1ND chỉ bị địch từ khu vực Động Ông Đô và căn cứ Barbara cũ pháo kích.

- TĐ2ND: Cánh quân của TĐP tiếp tục tiến quân trên các dãy đồi thấp dọc theo bờ Bắc con suối. Cánh quân của ĐĐ23 được lệnh bọc xuống phía Nam để qua suối và tìm diệt đám chốt địch dọc bờ Nam con suối. Khi ĐĐ21 vừa vượt con suối tiến chiếm mỏm đồi (403- 386) thì địch từ phía núi Trường Phước pháo kích mạnh, đồng thời đám địch chốt tại đây chống trả mãnh liệt. ĐĐ24 được điều động lên để đánh tạt hông địch.

Trong lúc giao tranh, Tr.Úy Trần Hữu Minh, Xử lý ĐĐT/ĐĐ24 trúng một trái hỏa tiễn 122mm tử thương. Th.Tá Ngọc cũng bị thương do đạn pháo kích. Cánh quân này sau khi diệt xong mấy chốt địch phải dừng quân để lo tải thương. ĐĐ23 sau khi thanh toán được đám chốt đã theo lệnh TĐ lục soát dọc bờ Nam con suối về hướng Tây Bắc.

- TĐ3 ND TĐ tiến quân theo 2 trục. ĐĐ33 của Đ.Úy Nguyễn Hữu Viên tiến bên cánh trái, chạm 1 toán địch nhỏ hạ 2 VC tịch thu 2 AK7 và thu hồi 3 khẩu 105mm địch lấy của ta dấu ở bụi tre. Sau đó, ĐĐ33 được lệnh TĐ ép gần QL1, nơi sau này được mệnh danh là “Đại Lộ Kinh Hoàng”. Tr. Úy Viên mô tả là đầy xe cộ bị bắn cháy và xác dân bị CS dùng hỏa tập pháo binh sát hại. Cảnh tượng thực bi thảm không tả nổi.

Trong khi đó TĐ (-) sử dụng 3 ĐĐ tác chiến theo cánh phải luân phiên nhổ các chốt địch bố trí tại các thôn xóm dọc QL1 cũ để tiến về hướng quận lỵ Hải Lăng.

LĐ2 ND:

TĐ7ND: Từ 00:01g TĐ tiếp tục tiến quân qua thôn Tân Trường (450- 420) sau đó vào thôn Trường Vinh (434- 426). Khi cánh quân đầu của TĐ tiến chiếm và trấn giữ cầu Ngán trên sông Ô Khê thì trời vừa sáng. TĐ sau đó tiến quân lục soát thôn Trường Sanh.

- Khoảng 09:00g, Đại Tá Trần Quốc Lịch, LĐT/LĐ2ND, cùng BCH và ĐĐ/Trinh Sát 2 di chuyển lên thôn Trường Sanh nằm ngay phía Bắc cầu Ngán. Hai TĐ9 và 11ND nhận lệnh BCH/LĐ chuẩn bị hành quân trực thăng vận vào vùng đã ấn định.

Ngày 30/6/72

LĐ3 ND: BCH/LĐ và TĐ2/PBND di chuyển lên đóng tại Nancy.

- TĐ1 ND đưa 1ĐĐ lên trấn giữ khu vực thôn Trường Xuân và lục soát vùng phía Nam sông Ô Khê.

- TĐ2 ND: Tiếp tục nhiệm vụ ngày hôm trước, tiến chiếm thôn Trường Thọ (389- 449) Tại khu vực này, TĐ tìm thêm được một số vũ khí gây và cháy chắc do bị pháo binh và bom hủy hoại mấy ngày trước.

- TĐ3 ND tiếp tục vào lục soát dọc QL1 cũ qua các thôn Giáp Hậu để tiến lên khu vực thôn Diên Sanh của quận lỵ Hải Lăng.

Ngày 1/7/72

LĐ3 ND: Hai TĐ1 và 2ND lo củng cố vị trí và mở rộng khu vực kiểm soát.

TĐ3 ND tiếp tục hành quân tảo thanh dọc QL1 cũ để tiến chiếm mục tiêu cuối giai đoạn I là quận đường Hải Lăng.

Ngày 2/7/72

LĐ3 ND toàn bộ 3 TĐ ứng chiến tại chỗ cho 2 TĐ9 và 11ND trực thăng vận xuống phía Bắc sông Nhung.

LĐ2 ND chỉ huy 3 TĐ thống thuộc hành quân tiến chiếm

khu vực Bắc sông Nhung theo kế hoạch sau:

- TĐ7 theo đường bộ vượt qua Hải Lăng và tiến về thôn Thượng Xá (375- 495)

- TĐ9 trực thăng vận xuống phía Bắc sông Nhung để tiến chiếm thôn Trường Phước (383- 454).

- TĐ11 trực thăng vận xuống khu vực phía Đông thôn Mai Đăng (2)(390- 483) để tiến chiếm khu vực đường rầy xe lửa phía Bắc sông Nhung.

- TĐ7 ND được Th.Tá Trần Đăng Khôi điều động theo hai bên QL1 tiến ngang khu vực thôn Diên Sanh (416- 478), qua thôn Mai Đăng (2) (390 – 483) rồi tiến chiếm khu vực thôn xóm hai bên QL1 thuộc thôn Thượng Xá (375- 495) rồi qua thôn An Thái (360- 573). Dọc đường tiến quân chạm địch nhẹ.

- TĐ9 ND: Sau khi pháo binh bắn dọn bãi ở bờ Bắc con sông Nhung, đoàn trực thăng chở Th.Tá Ng. Văn Nhỏ, TĐP, cùng 2 ĐĐ92 và 93 xuống bãi thì một loạt đạn PB rơi trên bãi khiến đoàn trực thăng sắp đổ quân phải rời LZ (bãi đổ quân) ngay. Khoảng hơn một tiểu đội của hai chiếc trực thăng đầu mới nhảy xuống đã bị thương mấy người. Đoàn trực thăng được lệnh thả đơn vị xuống 1 bãi khác ở phía Nam sông Nhung và cách mục tiêu (làng Trường Phước) khoảng hơn 500m về hướng Nam sông Nhung.

Khi cánh quân này vừa tiến tới bờ lũy tre của một con suối nhỏ thì bị một toán VC bắn vào đội hình rồi bỏ chạy. Tại bờ lũy tre này một trung đội của ĐĐ92 đã tìm được 3 khẩu phòng không 37mm và nhiều thùng đạn. Súng bị bom phá hư hỏng chắc của VC bỏ lại sau mấy đợt B52 từ ngày 28/6/72 và những ngày sau. Hai ĐĐ tiếp tục tiến chiếm được bờ Nam sông Nhung.

Trong khi đó Tr.Tá Trần Hữu Phú, TĐT, được trực thăng vận xuống giữa khu vực 2 thôn Xuân Lâm và Trường Phước (382- 457) và bị địch pháo trực xạ khiến Tr.Úy Lê Nguu ĐĐT/ĐĐ94 bị mảnh đạn trúng cằm tử thương, Tr. Úy Tạ Duy

Chinh, Y sĩ Trường/ TĐ bị thương nặng. Vì thấy rõ vị trí pháo nên Th. Tá Nhỏ điều động ĐĐ92 kín đáo tiến sát và nhanh chóng tiêu diệt khẩu 105mm tại đây (Khẩu này chắc địch lấy được khi ta bỏ ngỏ Quảng Trị mà không phá hủy súng trước khi rút). Tiếp theo ĐĐ92 và 93 liên tiếp tiến nhanh theo hướng thấy địch lúc này và mau chóng tiêu diệt được thêm 1 ổ phòng không 23mm và lấy được 6 khẩu AK47. TĐ bố trí phòng thủ đêm tại một cao địa phía Tây núi Trường Phước (370- 455). Địch rút chạy về hướng tây Nam, hướng thôn Thượng Nguyên (375- 445)

- TĐ11 ND: Hai ĐĐ111 và 112 của TĐ11ND được trực thăng xuống phía Đông thôn Mai Đăng 2 (390- 483). Th.Tá TĐP Nguyễn Văn Thành điều động 2 ĐĐ đánh dọc theo con sông Nhung ra hướng QL1. VC chống trả mãnh liệt. Hai phi tuần A 37 trên vùng nhào xuống yểm trợ dội bom trên các vị trí địch. TĐ(-) được trực thăng vận xuống khu vực QL theo phía Bắc thôn Mai Đăng 1 gần QL1 và từ QL1 đánh vào. Cuối trận, TĐ tịch thu được 5 khẩu 105mm địch chiếm được khi Quảng Trị thất thủ ngày 1/5/1972. Ngoài mấy khẩu 105mm này TĐ còn lấy được 3 khẩu phòng không 12.8mm cùng rất nhiều VK cá nhân và cộng đồng khác. Những xác cán binh VC bỏ lại được TĐ cho lệnh chôn tại giao thông hào trong làng. TĐ bố trí phòng thủ đêm.

SQ Ban 2 và Ban 5/TĐ tiếp nhận khoảng 200 người dân chạy từ trong làng ra để đưa họ về khu an toàn tại BCH/LĐ tại Hải Lăng đồng thời thu nhật tin tức địch tình.

Ngày 3/7/72

LĐ3 ND:

- Nhiệm vụ 2 TĐ1 và 2 không đổi.

- TĐ3 ND: Tiếp tục tiến quân dọc QL1 để chiếm khu vực quận đường Hải Lăng

LĐ2 ND

- TĐ7 ND: Từ thôn Đại Nại, TĐ tiến bọc lên phía Bắc thôn Long Hưng rồi tiến vào khu vực chi khu Mai Lĩnh. Bắt đầu vào thôn Thạch Hãn là chạm mạnh. TĐ phải lui về bố trí tại phía Đông con lộ từ Ngã ba Long Hưng (345- 517) chạy lên chi khu Mai Lĩnh để phi cơ và pháo binh oanh pháo kích vị trí địch.

- TĐ9 ND: ĐĐ92 và 93 tiếp tục tiến chiếm thôn Thượng Nguyên rồi tiến xuống phía Nam lục soát những xóm nằm rải



Cổ thành Quảng Trị cuối cùng đã được chiếm lại vào giữa tháng 9/1972.

rác của thôn này chạy dài tới bờ Bắc sông Nhung. Chạm địch nhẹ, mấy toán VC ở đây có lẽ của địa phương nên chỉ sau một đợt hỏa tập PB và ND xung phong là bỏ chạy. Địch từ hướng đôi 90 pháo kích dữ dội trên đội hình tiến quân song không gây nhiều thương vong cho TĐ.

- TĐ11ND TĐ tiến quân dọc theo đường rầy xe lửa về hướng Bắc. ĐĐ111 tiến chiếm thôn La Vang Thượng (362- 490) và La Vang Tả (345- 497) trong khi ĐĐ112 của Trung Úy Hoàng Ngọc Hùng tiến chiếm La Vang Hữu (349- 486) và La Vang Chánh (345- 482). ĐĐ111 hạ 2 T54 giữa La Vang Thượng và La Vang Tả còn ĐĐ112 bắn cháy 1 T 54 ngay gần cổng nhà thờ chính La Vang. Địch bỏ chạy về hướng nhà ga Quảng Trị bỏ lại một số xác tại khu vực giao tranh và mấy xác chết cháy trong chiến xa. Thờ từ tìm thấy trong mấy tử thi cho biết toán VC trấn đóng đây thuộc TĐ3 Tỉnh đội Quảng Trị. TĐ đóng quân đêm tại La Vang. Trong đêm, địch quân pháo kích vào La Vang.

Ngày 4/7/72

LĐ3 ND: Ba TĐ1, 2, và 3 nhiệm vụ như ngày hôm trước.

LĐ2 ND:

- TĐ7 ND: TĐ vẫn giăng co với địch tại khu vực thôn Thạch Hãn mặc dù được không pháo yểm. Có lẽ đây là cửa ngõ vào thị xã QT nên VC luân phiên tăng viện từ trong Cố Thành ra để cố thủ.

- TĐ9 ND: ĐĐ91 của Đ.Úy Trần Ngọc Chỉ được tăng cường 1 chi đoàn chiến xa M 48 tiến đánh vùng núi Tân Téo (335- 456), ĐĐ92 của Tr.Uy Tường đánh chiếm các ngọn đồi nằm trên dãy cao địa chạy dài về hướng Tây. Tuy chốt của địch trên các hướng tiến quân của đơn vị không nhiều nhưng đủ loại pháo của cối 61mm, 82mm, và đại bác 130mm cùng đủ loại hỏa tiễn 107mm và 122mm từ trên các cao điểm phía Tây QL1 và bên kia sông Thạch Hãn rót sang nên đà tiến quân của đơn vị rất chậm.

- TĐ11 ND: Dù được phi cơ và PB yểm trợ tối đa song 2 ĐĐ111 và 112 vẫn không tiến chiếm được làng Tích Tường và nhà ga. VC luôn tăng viện, và pháo 130mm cùng hỏa tiễn 107 và 122m gây khó khăn cho 2 ĐĐ này rất nhiều.

Trong thời gian 1 tuần lễ, 6 TĐND đã đội pháo từ tuyến sông Mỹ Chánh mà đi, đã diệt và đẩy lui không biết bao lần địch phản công được T54 tăng cường cùng với mọi loại pháo nặng, chỉ để tiến đến gần sát sông Thạch Hãn và chuẩn bị chiếm lại khu thành cổ trong thị xã. Với độ dài chặng đường khoảng hơn 18 km đường chim bay và với bề ngang dàn quân khoảng từ 4 km đến 5km, người lính ND (mang trên người đủ thứ, trọng lượng gần 30kg) đã lướt đi trên một diện tích 45km vuông thì cũng kể ra là nhanh.

Ngày 7/7/1972

TĐ3 ND: Sau 5 ngày vừa tiến quân lục soát vừa búng chốt địch dọc QL1 cũ, sau khi Đ.Úy Khoái, ĐĐT/ĐĐ32 bị thương

phải di tản, ĐĐ32 được lệnh bố trí tại khu trường học (420-480) đối diện quận đường Hải Lăng để làm trù bị cho ĐĐ33 tấn công chiếm quận đường. Định bố trí tại đây sử dụng vũ khí các loại chống trả dữ dội. Sau khi được phi cơ không kích cũng như hỏa lực pháo binh yểm trợ, địch tháo chạy về hướng Bắc. Khoảng 1600g, ĐĐ33 làm chủ chiến trường. Trong trận này Th.Tá Trần Văn Sơn bị thương do một bức tường trúng đạn pháo kích của địch xụp đổ đè lên người. Th.Tá Võ Thanh Đồng, TĐP/TĐ9ND được bổ nhiệm thay thế Th.Tá Sơn.

Cũng trong tuần lễ này:

Tại khu vực phía Đông QL1, LĐ147/ TQLC của Đ.Tá Nguyễn Năng Bảo trên đường tiến quân đã bị lực lượng của Trung Đoàn 165/SĐ312 ngăn chặn. TĐ2/ TQLC cùng với chi đoàn 3/Thiết Đoàn 7 Kỵ Binh tiến quân dọc theo tỉnh lộ 555 đã thanh toán các chốt dây đặc của Trung Đoàn 18/SĐ325 địch trên đoạn đường 6km khi tiến chiếm Ngõ Xá Đông (405-545), Trà Lộc (399- 543), Trà Trị (389-544), Ngõ Xá Tây (385-547) và cuối cùng là cầu Ba Bến (355-548). TĐ 6/TQLC tiến song song ở phía Bắc TĐ2/ TQLC cũng đã đánh tan những đơn vị chốt giữ của TĐ10 thuộc Tỉnh Đội Quảng Trị và TĐ47 thuộc Khu Đội Vĩnh Linh tại thôn Đồng Bào (400- 564), thôn An Trứ (377-564) để tiến quân bám lấy bờ Đông của sông Vĩnh Định.

Ngày 8/7/1972 LĐ2 ND

Đại Tá Trần Quốc Lịch, LĐT/LĐ2 ND, cùng ban tham mưu đi xe dodge 4x4 lên thăm TĐ3 ND tại quận đường. Trình sát địch chắc quan sát thấy xe chạy vào quận nên gọi pháo binh pháo kích khu quận đường dữ dội. Trận pháo kích này khiến một bức tường trúng đạn pháo kích của địch xụp đổ đè lên người Th.Tá Trần Văn Sơn làm ông bị thương. Th.Tá Võ Thanh Đồng, TĐP/TĐ9ND được bổ nhiệm thay thế Th.Tá Sơn vào ngày hôm sau 9/7/1972.

BCH/LĐ lên đóng tại Quận Lỵ Hải Lăng và TĐ1/PBND

được trực thăng đổ xuống tại khu này. ĐĐ/2TS lo bảo vệ BCH/LĐ và BCH/TĐ1/PB ND tại khu ngã ba hương lộ 602 và QL1 gần nhà thờ Hải Thọ (423- 501). Ba pháo đội lập vị trí dã chiến tại các rìa cánh đồng ven các xóm ở phía bắc và nam QL 1 và sẵn sàng tác xạ yểm trợ cho các TĐ thống thuộc hành quân LĐ.

LĐ3 ND

- **TĐ3 ND:** Sử dụng 1 ĐĐ phòng vệ cho 3 Pháo đội của TĐ1/PBND. 2 ĐĐ lục soát về hướng đông bắc hương lộ 602.

TĐ5 ND NHẬP TRẬN.

Ngày 20/6/1972 TĐ5 ND được không vận bằng C130 từ Sài Gòn ra Huế và về đóng quân tại làng Vân Xá, quận Phong Điền. Tại đây, TĐ huấn luyện những tân binh mới được bổ sung sau trận An Lộc để chuẩn bị cho trận chiến sắp tới.

Ngày 27/6 72 TĐ5 ND di chuyển lên đóng tại khu vực căn cứ Nancy (440- 400) ở ngay phía Bắc sông Mỹ Chánh. TĐ5 ND cùng TĐ6 và TĐ8 ND thống thuộc LĐ1 ND trừ bị trong giai đoạn đầu của chiến dịch Lam Sơn 72.

Tình Hình:

1/Khu Vực Hành Quân

Thị xã Quảng Trị: Với dân số gần 3 vạn người, thị trấn nhỏ bé của tỉnh địa đầu giới tuyến chỉ rộng độ hơn 2km vuông. Phía Tây thị xã là con sông Thạch Hãn đổ ra Cửa Việt. Hương lộ 560 từ hướng Cửa Việt chạy về ngang thôn Bích Khê thuộc quận Triệu Phong rồi qua cây cầu ngang chợ Sãi, bắc ngang qua sông Vĩnh Định qua xóm Hà, kế tiếp theo sông Thạch Hãn chạy xuống nối vào con đường Gia Long của thị xã, rồi tiếp tục xuôi Nam cắt QL1 gần cầu Ga rồi chạy xuống 2 thôn Tích Tường và Như Lệ. Phía Nam thị xã là QL1. Đường xe lửa xuyên Việt nhập cùng QL1 tại cây cầu Quảng Trị (dân quen gọi là cầu Ga) bắc ngang sông Thạch Hãn rồi cả hai con đường cùng theo hướng Tây Bắc qua Nhan Biều, Ái Tử để đi

Đông Hà, Gio Linh và khu phi quân sự dọc hai bên bờ dòng sông Bến Hải. Phía Đông thị xã là khu đồng ruộng ngoại trừ làng Trí Bưu nằm sát ngay phần góc phía Đông Bắc của tòa Cổ Thành.

Hương lộ 555 từ mạn thôn Ngô Xá thuộc quận Triệu Phong vượt qua một nhánh của sông Vĩnh Định qua cầu Ba Bến (355- 548) rồi chạy cặp theo phía Bắc của thôn Trí Bưu để đâm vào góc Đông Bắc (góc Bàu) tòa thành, tại đây hương lộ 555 nhập vào con đường Duy Tân chạy sát tường tòa thành cổ rồi xuôi Nam qua các thôn Thạch Hãn, qua QL1 rồi nối với đường La Vang chạy đến khu Thánh địa La Vang ở phía Nam thị xã chừng 3km.

Cổ thành Đình Công Tráng chiếm gần hết khu vực phía Bắc thị xã. Sát chân tường thành ở phía Bắc là đường Lê Văn Duyệt. Thôn Hạnh Hoa ở khu này. Xóm Bàu nằm trải dài ở hướng Bắc hương lộ 555 một đầu nối với đường Lê Văn Duyệt, một đầu gần sát sông Vĩnh Định chỗ cầu Ba Bến (354-548). Sông Vĩnh Định vắt ngang phía Bắc thị xã độ hơn 1km trước khi sông này nhập vào sông Thạch Hãn ngay tại Chợ Sãi.

Khi Cộng quân chiếm được thị xã Đông Hà và trên đường tiến xuống phía nam thì BTL/SĐ3 BB dời căn cứ Ái Tử để về đóng tại Cổ Thành. Lực lượng trú phòng được lệnh tổ chức công sự phòng thủ ngay trên bờ tường thành nên trên bờ bốn bức tường thành là những vị trí phòng thủ có nắp che bằng các tấm tôn cong (culver) trên chất bao cát. Ở giữa tường thành và hào nước bao quanh là lớp hàng rào thép gai concertina.

2/ĐỊCH: (Các sư đoàn trưởng của VC thời gian này thường mang cấp thượng tá, hay đại tá.)

Ngay sau ngày 28/6/1972 tình hình địch tại khu vực có một số đơn vị địch vào tăng cường và phối trí như dưới đây:

- SĐ304 của Hoàng Đan: BCH/SĐ đóng tại Động Ông Đò, Trung đoàn 9 bố trí tại các dãy núi cao ở phía Tây Quốc Lộ 1

từ khu vực núi Trường Phước qua cao điểm 367m đến Động Chiên Giông. Hai Trung đoàn 24 (tên cũ là 57) và 66 trấn giữ khu vực phía nam Động Ông Đô, cao điểm 105m và khu vực Động Tiên.

- SĐ308 của Nguyễn Hữu An: BCH/SĐ tại núi Chùa Nga, Trung Đoàn 36 trách nhiệm thôn Tích Tường, Như Lệ và khu núi Tân Táo. Trung Đoàn 88 từ Thôn Đá Đứng đến Khe Trai. Trung Đoàn 102 trừ bị nằm giữa Động Ông Đô và Núi Chùa Nga.

- SĐ312 của Lã Thái Hòa: được đưa vào tăng cường chịu trách nhiệm khu vực hữu ngạn sông Thạch Hãn. Trung Đoàn 141 nằm từ thôn Ngô Xá tới Nại Cửu. Trung Đoàn 209 khu Phước Môn, Tánh Lê. Trung Đoàn 165 trừ bị tại Phước Hoàng (cc Pedro cũ).

- SĐ320B của Sùng Lãm được đưa vào tăng cường, chịu trách nhiệm khu vực quận Triệu Phong (từ Tây Bắc Vĩnh Định tới Cửa Việt). Trung Đoàn 27 vùng Đông Hà, Đông Lôn, Quai Vạc. Trung Đoàn 48 (Quang Sơn) của Trung Tá Lê Quang Thúy trong Cổ Thành Định Công Tráng. Trung Đoàn 64 tại Cam Lộ, Định Xá, Bái Sơn. Trung đoàn này tăng phái Tiểu Đoàn 9/64 cho Trung Đoàn 48.

- SĐ325 của Thượng Tá VC Lê Kích: đặt BCH tại thị xã Đông Hà. Trung Đoàn 101(Thép Thô) của Trung Tá VC Bùi Đức Ngoan lúc đầu ở quanh Đông Hà và Cam Lộ, sau rời vào thôn Đầu Kênh, xã Triệu Lâm, quận Triệu Phong. Trung Đoàn 95 chịu trách nhiệm vùng Rào Vính, thôn Nhan Biều và Ái Tử, Trung Đoàn 18(-) tại thôn Trung Kiên và Minh Hương tại tả ngạn sông Thạch Hãn.

- Trung Đoàn 164 Pháo (100mm và 85mm) tại Phú Hậu, Thượng Nghĩa, và Trúc Lâm tại khu vực phía Bắc Đông Hà, yểm trợ trực tiếp cho SĐ 320B và SĐ 325.

- Trung Đoàn 45 Pháo (130mm) vào thay Trung đoàn 38 ngày 12/7/1972 tại khu vực cao điểm 235m, trực tiếp yểm trợ

cho SĐ 304 và SĐ 308.

- Trung Đoàn 243 Phòng Không tại khu vực Bến Than.
- Trung Đoàn 250 Phòng Không tại Phương Thủy, Kim Tát, Tân Vĩnh, Động Lớn .
- Trung Đoàn 280 Phòng Không tại Mai Lộc và Làng Nút.
- Trung Đoàn 203 Chiến Xa (-) tăng cường cho SĐ325 nằm tại Bắc sông Thạch Hãn, còn 1 TĐ tăng cường cho SĐ308.
- Trung Đoàn 202 chiến xa (-) trừ bị nằm tại khu vực Thái Thủy, còn 1 TĐ tăng cường cho SĐ 320B.

Khu Vực Thị Xã Quảng Trị.

Trung Đoàn 95/325 đảm nhiệm. Trung đoàn này được tăng cường TĐ 7/18/325 và TĐ 8/64/320B lo khu vực thị xã.

Khu Vực Cổ thành

- Trung đoàn 48/ 320B và TĐ 3 cùng TĐ 8 địa phương của B4 trách nhiệm.

BAN.

I/ SƯ ĐOÀN NHẢY DÙ:

BTL đặt tại căn cứ Hiệp Khánh (Sally) gần cây số 17.

BCH/PB ND tại căn cứ Sally.

TĐ1PB ND tăng phái cho LĐ2 ND.

TĐ2PB ND tăng phái cho LĐ3 ND.

TĐ3PB ND tăng phái cho LĐ1 ND.

BCH/LĐ3 ND tại căn cứ Nancy (451- 401) với các tiểu đoàn:

TĐ1 ND đang trấn giữ khu vực phía tây QL 1 từ sông Mỹ Chánh tới sông Ô Khê.

TĐ2 ND đang trấn giữ khu vực tây QL 1 từ sông Ô Khê tới sông Nhung.

TĐ3 ND đang trấn giữ khu vực quận lỵ Hải Lăng.

BCH/LĐ2 ND tại quận ly Hải Lăng với các tiểu đoàn:

TĐ7 ND của Th.Tá Trần Đăng Khôi hành quân tại khu vực thôn Thạch Hãn.

TĐ9 ND của Tr.Tá Trần Hữu Phú hành quân khu vực giữa núi Tân Téo (335- 458) và thôn Phú Long (343- 473).

TĐ11 ND đang trấn giữ khu La Vang và hành quân khu vực gần khu nhà Ga QT

BCH/LĐ1 ND trừ bị tại căn cứ Hòa Mỹ [Evans (540- 321)] với các TĐ:

TĐ6 ND trấn giữ khu vực Bắc sông Ô Lâu và Tây QL1.

TĐ8 ND trấn giữ khu vực Nam Mỹ Chánh gần đồi Trần Văn Lý.

TĂNG PHÁI

- Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù tại trại An Dương Vương. Các biệt đoàn tăng phái cho LĐ3 ND và LĐ2 ND.

- Thiết Đoàn 7 Kỵ Binh và Thiết Đoàn Chiến Xa (-) tăng phái cho LĐ1 ND và LĐ2 ND.

- TĐ pháo binh 155mm.

- TĐ102/Liên Đoàn 10 Công Binh.

- Liên Đoàn 1 ĐPQ Quảng Trị tăng phái cho LĐ3 ND và LĐ2 ND.

II/ SƯ ĐOÀN TQLC:

BTL tại Hương Điền với 3 LĐ/ TQLC trực thuộc, tiền song song với SĐND, chịu trách nhiệm khu vực từ phía Đông QL1 ra tới biển.

III/ KHÔNG PHÁO YẾM.

- Pháo Yểm: Tiểu Đoàn 101 Pháo binh cơ động 175mm (12 khẩu) của Quân Đoàn I: BCH/TĐ và 1 PĐ tại trại An Dương Vương (651- 280) và 1 PĐ tại căn cứ Hòa Mỹ (Evans) yểm trợ SĐ/ND.

Sau khi các đơn vị ND vượt sông Mỹ Chánh và chiếm quận lỵ Hải Lăng thì 1 pháo đội lên nằm tại căn cứ Mỹ Chánh (Nancy) yểm trợ SĐND và 1PĐ lên nằm tại quận Hải Lăng, yểm trợ SĐ/ TQLC. Một PĐ tại căn cứ Bình Điền (Birmingham) gần khu lãg Minh Mạng, yểm trợ SĐ1 BB.

- Không Yểm : SĐ1 KQ tại Đà Nẵng.
- Không Pháo Yểm: Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ.

(còn tiếp)

Một đơn vị Dù tại Quảng Trị, 1972.





Mai Về Đà Lạt

Tặng một người ở Đà Lạt - ndg

Nguyễn Đông Giang, K19

Cho dù đời đã hoàng hôn
Mai về Đà Lạt, biết còn em không?
Mai về, nhật chữ tang bông
Đánh rơi, nên mới non sông đỏ màu

*Mai về, Đà Lạt còn đau
Ghé thăm trường Mẹ, bù ngày nhớ thương
Mất em, đâu phải hồ trường
Mà làm xã tắc, tang thương đời!*

Mai về Đà Lạt, em ơi!
Thăm hồ Than Thở, còn lời em xưa
Lâm Viên cuối Chạp, trời mưa
Anh lên đỉnh núi, đứng mùa Noël

*Hòa Bình, còn đó hờ em?
Xưa ta dạo phố... anh quên đường về
Bây giờ, anh đã sơn khô
Xa bao sông biển, chưa về cố hương!*

Anh đi, Đà Lạt mù sương
Bao mùa gió chướng, vô thường thổi qua
Mai này, về lại quê nhà
Có nhìn ra được, quê Cha của mình?

*Nước non nghìn nỗi điêu linh
Mai về dù đã, đời mình hoàng hôn
Đà Lạt, còn ở trong hồn
Đã theo anh suốt, cuộc bốn tẩu này.*

Khóa 17 và Không Quân

Bắc Đẩu Võ Ý, K17

Vào trung tuần tháng 11 năm 1960, hơn hai trăm thanh niên khắp các tỉnh thành miền Nam đã hội tụ về thành phố sương mù Đà Lạt để tình nguyện gia nhập Khóa 17 (K17) Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (VBQGVN).

Ngày 30 tháng 3 năm 1963, 180 tân sĩ quan của K17 tốt nghiệp Thiếu Úy Hiện Dịch, trong đó có 30 sĩ quan đã được tuyển qua Không Quân (KQ) từ năm học thứ 2, vào năm 1962.

Mùa xuân năm 1962, Bộ Tư Lệnh KQ (BTLKQ), đề cử một số sĩ quan Không Quân lên Trường Võ Bị Đà Lạt thuyết trình về tổ chức, hoạt động của KQ Việt Nam Cộng Hòa trong cuộc chiến tự vệ, đề **chiêu mộ** một số Sinh Viên Sĩ Quan K17 (SVSQ) chọn quân chủng này.



Hơn một trăm SVSQ K17 ghi danh chọn KQ.

Thời gian ngắn sau, BTLKQ đưa máy móc, thiết bị lên Quân trường để kiểm tra (TEST) về khả năng phản ứng tay chân của 100 SVSQ đã ghi danh.

Hình như khoảng 70 SVSQ qua (pass) được TEST này.

Không lâu sau, 70 vị được mời về Trung Tâm Giám Định Y Khoa trong căn cứ KQ Tân Sơn Nhứt để khám nghiệm sức khỏe tổng quát, tai mắt mũi họng, và tim gan phèo phổi. Mọi

cơ phận phải tuyệt hảo để trở thành một phi công!

Cuối cùng chỉ còn 30 SVSQ qua được cửa ải khe khát này.

Ngay sau khi mãn khóa, 30 tân sĩ quan K17 được tuyển, về trình diện Bộ Tư lệnh KQ để nhận giấy nghỉ phép hai tuần, sau đó tất cả trình diện Đại Úy Truyền, Liên Đoàn SVSQ tại Trung Tâm Huấn Luyện KQ Nha Trang (TTHLKQ).

Tại TTHKKQ, 30 tân sĩ quan được cải danh thành **Sĩ quan Khóa sinh** (SQKS) để theo học ESL (English as Second Language) tại Trường Anh ngữ thuộc Trung Tâm này. Để được tuyển chọn du học Hoa kỳ, mọi khóa sinh phải đạt điểm 70 ESL qua một cuộc trắc nghiệm sau 3 tháng học tập.

30 SQKS đều “pass test ESL” này, nhưng thay vì học bay tại Mỹ, họ được (hay bị) học bay tại Nha Trang. Về điểm này, có bạn cho rằng, cánh cửa du học Mỹ ngày càng hẹp lại. Có bạn lại nghĩ, cấp trên muốn huấn luyện 30 sĩ quan Đà Lạt thành hoa tiêu sao cho nhanh!

Sở là, vào năm 1963, Không Quân Mỹ áp dụng thử kế hoạch huấn luyện cho các Không Quân Đồng Minh tại quốc gia sở tại thay vì tại Hoa Kỳ. (Cho đỡ tốn kém chăng?) Một toán huấn luyện lưu động (*training mobile team*) gồm các huấn luyện viên địa huấn & phi huấn (ground school & fly school), chuyên viên cơ khí, và máy bay Cessna U17 (máy bay huấn luyện, một động cơ, 6 chỗ ngồi) được gởi qua Nha Trang để huấn luyện phi công quan sát tại đây cho các khóa sinh Việt Nam.

Tất cả 30 tân sĩ quan Khóa 17 (và một số SVSQ KQ khác) được theo học **Khóa L1 Cessna U17**, khai giảng vào khoảng tháng 7 (hay 8) năm 1963, là khóa thí nghiệm đầu tiên, do KQ Mỹ huấn luyện phi công Việt Nam tại bản địa. Vì các huấn luyện viên địa huấn và phi huấn đều là KQ Mỹ, nên khóa sinh Việt Nam bắt buộc phải học, phải hiểu và phải nói tiếng... Mỹ!

Chương trình địa huấn khoảng 3 tuần, gồm cấu tạo phi cơ,

tác động của gió (khí động học), sức nâng, sức cản, công dụng của bình ổn ngang, bình ổn đứng, cánh cản, cánh phụ, v.v...

Mỗi khóa sinh phải học bay với huấn luyện viên (instructor pilot) trung bình từ 10 đến 15 giờ bay. Các cựu HLV hoa tiêu phi cơ T41, Nguyễn Duy, K17 (Houston) và Nguyễn Văn Phúc, (Quận Cam) cho rằng, phải mất từ 25 giờ đến 30 giờ mới được thả bay một mình, còn gọi là *bay solo*. Khi thả *học trò solo*, coi như thầy tin tưởng vào khả năng bay bổng *an toàn* (safety first) của học trò của mình. (3)



Buổi lễ mãn khoá 17, vào ngày 20 tháng 3 năm 1963. Các tân sĩ quan đang nhận lãnh cấp bậc thiếu úy từ các sĩ quan của TVBQGVN.

Ngày thả bay solo là một ngày khởi đầu vô cùng trọng đại của một phi công. Ngày đó, *học trò* (một mình một tàu) cất cánh và đáp liên tục 3 lần. Sau lần đáp thứ 3 (full stop) coi như xong và học trò *taxi* phi cơ (di chuyển) về bến đậu. Nếu phi vụ solo diễn ra tốt đẹp, nghĩa là *safety*, học trò sẽ nhận nghi lễ truyền thống là *được* thầy của mình *đội một xô nước lạnh lên đầu!*

Những tháng sau, khóa sinh học bay *hoàn bị* như điều khiển phi cơ quẹo gắt bên trái bên phải, bay lượn thành hình số 8 (lazy eight), lấy lại thăng bằng khi phi cơ bị triệt nâng (stall

recovery)....

Thêm vào đó là học kỹ thuật *đáp sân ngắn gió ngang*, cất cánh trên sân ngắn, tập bay đêm, bay phi cụ (instrument flight) để có thể bay trong mây, trong mưa, ban đêm hay khi trời mù. Bài học quan trọng nhất vẫn là thực tập *đáp khẩn cấp* (emergency landing) trong trường hợp phi cơ gặp trục trặc kỹ thuật. Sau cùng học cách lập một phi trình để bay du hành (cross country) từ điểm A đến điểm B, điểm C...

Sau 5 tháng học bay (từ tháng 8 đến tháng 01/1964), 30 Thiếu úy Khóa 17 Lê Lai Trường Võ Bị Quốc Gia *tốt nghiệp* thành 30 hoa tiêu quan sát trên phi cơ U17 hay còn gọi là Cessna 185. Sau ngày tốt nghiệp, 30 tân phi công được chuyển về căn cứ Không Quân Biên Hòa để tiếp tục học bay *hành quân* trên phi cơ *bird dog* Mỹ (phi cơ O1- hay còn gọi phi cơ L19 hay *máy bay bà già*) trong vòng 1 tuần với các hoa tiêu của Lục Quân Mỹ (Army Aviation).

Sau một tuần học bay hành quân trên O1 (L19), 30 phi công Khóa L1 KQ Nha Trang sẵn sàng tung cánh. Họ được phân phối về 03 Phi Đoàn Quan Sát bấy giờ (1964), là:

Phi Đoàn 110 (Đà Nẵng): Lê Hoàn Anh, Nguyễn Duy Diệm, Lê Sĩ Thắng, Hoàng Đức Thịnh, Bùi Văn Lợi, Trần Minh Vũ, Võ Ý.

Phi Đoàn 112 (Biên Hòa): Nguyễn Hữu Xuân, Lê Hữu Trí, Cao Ngọc Quang, Nguyễn Văn Hoàng, Võ Phi Hổ, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Quang Kim, Huỳnh Văn Tông, Trần Bạch Thanh.

Phi Đoàn 114 (Pleiku): Nguyễn Duy, Nguyễn Xuân Tám, Nguyễn Văn Xuân, Hà Thuyền, Vũ Khắc Huy, Dương Thanh Long, Nguyễn Phụng.

Khoảng đầu năm 1965, Phi Đoàn 114 chuyển về Nha Trang, đồng thời **Phi Đoàn 116** được thành lập và đặt tại căn cứ KQ Trà Nóc, Cần Thơ.

Phi Đoàn 116 (Cần Thơ): Nguyễn Đức Gia, Ngô Nhơn, Huỳnh Cao Khải, Huỳnh Công Đăng, Hoàng Thiên Hựu, Nguyễn Minh Nhựt, Nguyễn Văn Thành.

Sau một năm phục vụ, nếu các hoa tiêu đạt trên 500 giờ bay hành quân trên các loại phi cơ quan sát (L19, L20, và U17), có thể làm đơn xin *xuyên huấn* qua các loại phi cơ khu trục hay vận tải.



Các tân sĩ quan Khoá 17 tự chọn đơn vị sau khi mãn khoá.

Các KQ K17 xuyên huấn qua khu trục là: Lê Hoàn Anh, Nguyễn Hữu Xuân, Dương Thanh Long, Cao Ngọc Quang, Nguyễn Quang Kim, Nguyễn Văn Hùng, Võ Phi Hổ, Lê Hữu Trí, Bùi Văn Lợi, Huỳnh Cao Khải và Huỳnh Công Đăng.

Các KQ K17 xuyên huấn qua vận tải là: Ngô Nhơn, Nguyễn Minh Nhựt, Trần Bạch Thanh, Huỳnh Văn Tông.

Một vài ghi nhận không chính thức, là:

Khi các sĩ quan Võ Bị Đà Lạt về TTHLKQ Nha Trang để học Anh Văn, một số SVSQ cán bộ Không Quân tại đây rất muốn “lên mặt” ta đây là niên trưởng, là cán bộ, ra oai kiểm soát giày dép giường chiếu của các tân Thiếu Úy, nhưng không được!

Khi các KQ gốc Đà Lạt được bổ nhiệm về đơn vị, các *staff* (tham mưu) của phi đoàn (*phi đoàn trưởng, phi đoàn phó, trưởng phòng hành quân, sĩ quan an phi, sĩ quan huấn luyện*) không mấy chiều cố. Bởi vì, trên thực tế, các vị *staff* đó có khi mang cấp chuẩn úy, hoặc thiếu úy giả định, trong khi các KQ gốc Đà Lạt mang thiếu úy thực thụ, hai năm sau tự động thăng cấp trung úy!

Trên lĩnh vực chuyên môn (bay bổng) và kinh nghiệm chiến trường thì các vị *staff* coi như dày dặn hơn các ông thiếu úy Đà Lạt, nhưng trên lĩnh vực lãnh đạo chỉ huy thì mấy KQ gốc Đà Lạt được đào tạo bài bản và chuyên nghiệp hơn.

TTHLKQ Nha Trang tuyển mộ hằng năm để đào tạo thành hoa tiêu, quan sát viên hay chuyên viên kỹ thuật... Khi các SVSQ/KQ này tốt nghiệp dù ở Mỹ hay tại Nha Trang, họ tự cho mình là **“Không Quân truyền thống”**, nghĩa là từ dân sự vào không quân, được không quân đào tạo thành... *Không Quân truyền thống!*

Như vậy có nghĩa là, khi các sĩ quan tốt nghiệp tại các trường bộ binh (như Võ Bị Đà Lạt hay Bộ Binh Thủ Đức) mà chuyển qua Không Quân, được Không Quân đào tạo thành hoa tiêu hoặc quan sát viên, họ *được* xem là **“Không Quân lai giống”**!

Chắc hẳn thượng cấp đã có kế hoạch trẻ trung hóa các Quân Binh chủng của Quân Lực VNCH nên mới tuyển các SVSQ Trường Võ Bị Đà Lạt qua Hải Quân và Không Quân sau khi tốt nghiệp, kể từ Khóa 16. Một điều khẳng định là, khi một thanh niên dân sự được đào tạo 4 năm để trở thành cấp chỉ huy trung đội trưởng bộ binh trên cả hai lĩnh vực về quân sự lẫn lãnh đạo chỉ huy, vẫn tổn kém hơn đào tạo một phi công.

Rất tiếc, kế hoạch chưa thành vì vận nước suy vong.

Tự hào về màu cờ sắc áo của quân binh chủng mình là điều đáng trân trọng. Nhưng nếu tự hào thái quá sẽ thành tự kiêu. Giữa tự kiêu và kiêu binh nhiều khi không có ranh

giới.

Người xưa bảo, ăn cây nào rào cây ấy.

Những K17, gốc Đà Lạt được tuyển qua Không Quân, phục vụ quân chủng thân yêu với tất cả nhiệt tình và trách nhiệm của một Sĩ Quan Không Quân gốc Võ Bị Quốc Gia.

Trái tim của họ là Tổ Quốc Không Gian.

Khối óc của họ là Tự Thắng Để Chi Huy!

Họ tự hào là Không Quân của đất nước.

Họ hãnh diện là phi công từ nguồn gốc Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Cho đến cuối cuộc chiến, các KQ K17 đảm nhiệm những chức vụ sau:

- Nguyễn Duy Diệm: Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Tiền Phương Không Quân Phú Bài, Huế.

- Hà Thuyên: Liên Đoàn Trưởng/ Liên Đoàn Trợ Lực/ Không Đoàn Yểm Cứ Pleiku.

- Huỳnh Cao Khải: Liên Đoàn phó/ Liên Đoàn Phòng Thủ/ Không Đoàn Yểm Cứ Cần Thơ.

- Dương Thanh Long: Trưởng Phòng Hành Quân Chiến Cuộc/ Sư Đoàn 6 Không Quân, Pleiku.

- Huỳnh Công Đặng: Trưởng Phòng Hành Quân Chiến Cuộc/ Sư Đoàn 4 Không Quân, Cần Thơ.

- Huỳnh Văn Tòng và Trần Bạch Thanh: Phi Đoàn Trưởng và Phi Đoàn Phó Phi Đoàn Hỏa Long 817, Tân Sơn Nhứt.

- Lê Sĩ Thắng: Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 110 Thiên Phong, Đà Nẵng.

- Nguyễn Xuân Tám: Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 114 Sơn Ca, Nha Trang

- Nguyễn Đức Gia: Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 116 Thần Ưng, Cần Thơ.

- Võ Ý: Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 118 Bắc Đẩu, Pleiku.

Trong biến cố đau thương ngày 30 tháng 4/1975, có vị bay thoát Việt Nam, có vị bị kẹt lại và phải chịu cảnh tù đầy như

bao Quân Cán Chính VNCH khác. Hiện nay, hầu hết các KQ gốc K17 đều định cư tại Hoa kỳ. Tuổi trung bình là 77 tuổi đời. Một cụ còn đi cày (Cụ *Trần Bạch Thanh, khỏe thật!*), còn hầu hết đã ăn tiền hưu, có người ăn tiền già, **sống trong nỗi hoài niệm về khung trời cũ núi sông xưa!**

Những cánh chim K17 sau đây đã bay vào hư vô, trước và sau ngày 30 tháng 4 năm 1975: *Nguyễn Văn Xuân, Lê Hoàng Anh, Hoàng Đức Thịnh, Bùi Văn Lợi, Lê Hữu Trí, Cao Ngọc Quang, Huỳnh Văn Tòng, Hà Thuyên, Trần Minh Vũ, Huỳnh Cao Khải.*

Phi công Nguyễn Văn Xuân, tự là Xuân Mắm, người hy sinh đầu tiên trên L19 (cuối năm 64 hoặc đầu năm 65) tại vùng biển Vũng Rô, Nha Trang.

Phi công Hoàng Đức Thịnh, trên đường bay chiếc Cessna U17 6 chỗ ngồi từ Saigon về lại Đà Nẵng, gặp thời tiết xấu nên bị crash gần Quảng Ngãi, bị Việt Cộng bắt làm tù binh và tử vong sau đó.

Phi công Trung tá Hà Thuyên, sau khi ra tù (vào khoảng năm 1985), tổ chức vượt biển, gặp trời gió bão, vỡ thuyền đành vùi thân biển cả.

v.v...

Hiện nay, duy nhất Khóa 17 trong 31 khóa, đã thiết lập được **Bia Tưởng Niệm K17** đã nằm xuống tại Victor Memorial Veterans Park, thành phố Greer thuộc Tiểu bang South Carolina, USA.

Mời vào link để xem:

(<http://nguoivietquocgia.blogspot.com/2008/07/bia-tng-nim-79-svsq-k17-lt-south.html>)

Xin cầu nguyện cho hương linh của quý đồng môn hòa nhập vào hồn thiêng sông núi, phù hộ cho đồng bào, đồng đội và đàn chim tiếp nối, *nuôi chí quật cường*, để có một ngày mai, đàn chim Việt Tự Do tung cánh, bay rợp trời quê hương,

từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau và các hải đảo xa xôi...

Mong thay!

Ngày Father Day 2017.

*Bia Tưởng Niệm các CSVSQ của Khoá 17 đã Vị Quốc Vong
Thân đặt tại công viên Victoria thành phố Greer South Carolina,
ngày 18 tháng 6 2008.*

**“Danh sách những bạn đồng khoá của chúng tôi đã chiến đấu
và hy sinh vì tự do cho đất nước của chúng tôi.”**





Ông Steve Dille

Người Bảo Trợ Chính Nghị Quyết Của Thượng Viện Quốc Hội Minnesota v/v Công Nhận Cờ VNCH

Nguyễn Quốc Đống, K. 13

1-Vài nét về các nghị quyết vinh danh cờ Việt Nam Cộng Hòa:

Năm 2003 là năm khởi đầu chiến dịch vinh danh cờ Việt Nam Cộng Hòa, bắt đầu từ California, là tiểu bang có đông người Việt tỵ nạn cộng sản tại Hoa Kỳ nhất; sau đó được tiếp tục tại nhiều tiểu bang khác; và cho đến nay, 14 năm đã trôi qua, cộng đồng người Việt hải ngoại vẫn nỗ lực để chính quyền địa phương ban hành các nghị quyết công nhận, vinh danh lá cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa. Các nghị quyết vinh danh cờ Việt Nam Cộng Hòa, lá cờ di sản của tự do, dân chủ, là niềm tự hào của người Việt hải ngoại, mà phần lớn là các nạn nhân của chế độ độc tài cộng sản Việt Nam, sau biến cố ngày 30-4-1975.

Các nghị quyết cờ VNCH được ban hành bởi nhiều cấp chính quyền địa phương: hội đồng thành phố, quận, hạt, đảng Cộng Hòa địa phương, và cao nhất là thống đốc tiểu bang, hay quốc hội tiểu bang.

2- Các nghị quyết vinh danh cờ VNCH tại Minnesota:

Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Minnesota do cô Trung Tá Nguyễn Ngọc Đa làm chủ tịch (2002-2005), đã cộng tác cùng các cộng đồng, các hội đoàn quân đội cũng như dân sự, và đồng đạo đồng bào người Việt TNCS, vận động các hội đồng thành phố, và Quốc Hội Tiểu Bang MN thông qua các nghị quyết công nhận và vinh danh cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa như sau:

Nghị quyết của hội đồng thành phố Saint Paul (số 03-502, ngày 28 tháng 5, 2003) Người bảo trợ: Nghị Viên John Blackey.

Nghị quyết của hội đồng thành phố Minneapolis (số 2004-155, ngày 16 tháng 4, 2004). Người bảo trợ: Nghị Viên Don Samuels, và Nghị Viên Robert Lilligren.

Nghị quyết của hội đồng thành phố Saint Cloud (số 2004-7-180, ngày 19 tháng 7, 2004).

Nghị quyết của Thượng Viện Minnesota (số SR 0097, ngày 10 tháng 5, 2005) Người bảo trợ chính: Thượng Nghị Sĩ Steve Dille, các thượng nghị sĩ đồng bảo trợ: TNS David Hann, TNS Don Betzold, TNS Dennis Frederickson, và TNS Mee Moua.

Nghị quyết của Hạ Viện Minnesota (số HR 0017, ngày 8 tháng 6, 2005). Người bảo trợ chính: Dân Biểu Dean Urdahl. Các dân biểu đồng bảo trợ: DB Cy Thao, và DB Lynn Wardlow.

Việc vận động cho các nghị quyết vinh danh cờ Việt Nam Cộng Hòa chứng tỏ quyết tâm của người Việt TNCS tại Minnesota trong việc khẳng định lý lịch của mình: **họ không phải là người tỵ nạn kinh tế, mà là người tỵ nạn chính trị**. Tại quê hương Việt Nam, họ đã bị chế độ cộng sản trù dập, truy bức, kỳ thị; mất hết tự do, mất quyền công dân và các quyền căn bản của con người; nên phải bỏ nước ra đi.

Lá cờ vàng ba sọc đỏ, biểu tượng của tự do, dân chủ, được coi là lá cờ di sản, đại diện cho cộng đồng mới của họ tại quê hương Hoa Kỳ. Họ là những “công dân Mỹ gốc

Việt”, không phải là “công dân Việt Nam” của nước Việt Nam cộng sản.

Các vị nghị viên các hội đồng thành phố, các vị dân biểu, các vị thượng nghị sĩ quốc hội Tiểu Bang Minnesota, đứng ra bảo trợ cho các nghị quyết vinh danh cờ Việt Nam Cộng Hòa, là những ân nhân của người Việt TNCS tại MN. Họ ghi nhận chúng ta là những công dân Hoa Kỳ nhập tịch, đến từ Việt Nam, một vùng đất xa xôi, cách Hoa Kỳ đến nửa vòng trái đất, đã từng trải qua thời gian rất khó khăn ban đầu của cuộc đời tỵ nạn, nhưng phấn đấu không ngừng để xây dựng cuộc sống mới, và đóng góp xây dựng cho quê hương thứ hai.

Họ cũng hiểu được nguyện vọng của chúng ta là muốn vinh danh lá cờ của Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa, một quốc gia tuy không còn hiện hữu, nhưng biểu tượng của quốc gia này luôn sống mãi trong lòng những công dân cũ của VNCH, những người vẫn quyết tâm theo đuổi những lý tưởng cao đẹp của VNCH. Vì vậy, các vị bảo trợ cho các nghị quyết cờ VNCH tại Tiểu Bang Minnesota đã hết lòng giúp đỡ cho người Việt MN trong việc vận động các nghị viên hội đồng thành phố, các dân biểu, và thượng nghị sĩ đồng viện, trong việc soạn thảo và thông qua các nghị quyết quan trọng nói trên.

Chính nhờ các nghị quyết công nhận và vinh danh cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa, nhất là các nghị quyết của quốc hội tiểu bang MN, mà người Việt tại Minnesota đã nhiều lần thành công trong việc hạ cờ đỏ của Việt cộng, và thay thế bằng cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa tại nhiều nơi thuộc nhiều thành phố ở MN (các trường học, siêu thị, bệnh viện, công ty...)

3- Tri Ân Cựu Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang Minnesota Steve Dille, Người Bảo Trợ Chính Cho Nghị Quyết Của Thượng Viện Quốc Hội Minnesota Công Nhận Cờ Việt Nam Cộng Hoà, Số SR 0097, Thông Qua Ngày 10-5-2005.

Thượng Nghị Sĩ Stephen Dille (còn được gọi là Steve Dille), cư ngụ tại thành phố Dassel, quận Meeker, MN (cách Minneapolis 50 miles về phía Tây), tốt nghiệp trường đại học MN, ngành thú y, vào tháng 6, 1969. Cũng năm đó, ông là một trong 4 bác sĩ thú y được Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ tuyển chọn sang Việt Nam làm cố vấn trong lãnh vực thú y, trong chương



Lễ nhận nghị quyết công nhận cờ vàng VNCH của lương viện Quốc Hội Minnesota, 2005.

trình tái thiết xây dựng lại vùng nông thôn Việt Nam từng bị chiến tranh phá hủy (Pacification Program for a war-ravaged country), mục đích là giúp những nông dân Việt Nam tại các trang trại chăn nuôi gia súc biết cách chăm sóc, phòng bệnh và trị bệnh cho gia súc (heo, bò, gà, vịt...). Địa bàn làm việc của ông là vùng châu thổ sông Cửu Long, vừa lúa trù phú của miền Nam gồm 16 tỉnh miền Tây. Năm đó ông còn rất trẻ, mới 24 tuổi, và đây chính là công việc đầu tiên của ông sau khi tốt nghiệp đại học. Với kinh nghiệm của một chàng trai trưởng thành nơi nông trại, ông đã khởi đầu sự nghiệp của mình bằng cách tình nguyện phục vụ tại vùng nông thôn Việt Nam đầy bất trắc trong thời chiến, với tấm lòng can đảm, và tận tụy.

Ông phục vụ tại nhiều thành phố như Cần Thơ, Sóc Trăng,

Bạc Liêu... Tuy chỉ làm công việc chuyên môn của một bác sĩ thú y dân sự, ông gặp không ít nguy hiểm vì chiến tranh du kích của Việt cộng nhằm mục tiêu chính là các vùng nông thôn của VNCH. Nhiều lần ông bị kẹt trong lửa đạn của giặc Cộng, có lần suýt bị một du kích VC sát hại bằng lựu đạn ném tay.

Trong thời gian công tác tại vùng nông thôn Nam Việt Nam, bác sĩ Dille làm việc sát cánh cùng hai cộng sự người Việt, phụ tá ông trong công việc chuyên môn (thú y), và giúp ông trong việc thông dịch. Đó là ông Dương Quang Ngự (trung úy trừ bị khóa 6 trường Võ Khoa Thủ Đức, đã giải ngũ năm 1966, là chuyên viên về phát triển khu vực cho cơ quan USAID Vùng IV cùng TNS Steve Dille, thông dịch viên của quân đội Mỹ, cũng là chủ một trang trại nuôi gà tại Bình Thủy, Cần Thơ), và ông Dương Quang Thừa (anh ông Ngự, nhân viên Phòng Canh Nông (Agriculture Department) USAID Vùng 4, cũng là chủ trại gà Huynh-Đệ Cần Thơ). Bác sĩ Dille và gia đình hai cộng sự người Việt này nhanh chóng trở thành những người bạn rất thân. Tại Việt Nam, họ đã coi nhau như người thân một nhà, giúp đỡ nhau tận tình. Và rồi họ lại có cơ duyên gặp lại nhau nhiều năm sau này trên đất Hoa Kỳ.

Tháng 11, 1974, bác sĩ Steve Dille rời Việt Nam trở về quê nhà ở Minnesota. Thời gian ông phục vụ tại Việt Nam là 3 năm rưỡi. Bốn tháng sau ngày ông rời Việt Nam, tháng 3, 1975, bắc quân CS mở cuộc tổng tấn công vào các thành phố lớn ở Nam Việt Nam, và thủ đô Sài Gòn của VNCH thất thủ ngày 30-4-1975. CSVN thiết lập chế độ cai trị mới, tước đoạt mọi quyền tự do của người dân, hủy bỏ nền kinh tế tư doanh, khiến đời sống của người dân Nam VN lâm vào tình trạng vô cùng khó khăn. Những người đã từng cộng tác, làm việc với người Mỹ bị kỳ thị nhiều hơn nữa.

Bác sĩ Steve Dille lo lắng cho gia đình những người bạn đã từng làm việc với ông tại Nam VN, nên ông đã viết thư cho họ, đề nghị bảo trợ cho họ định cư tại Hoa Kỳ nếu họ ra khỏi được Việt Nam.

Khi hay tin các con của ông Dương Quang Ngự, và ông Dương Quang Thừa, sau nhiều chuyến vượt biển, đã đến được các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á (Thái Lan, Nam Dương, Phi Luật Tân...), ông Steve Dille đã nhanh chóng làm giấy bảo trợ, và đưa họ về định cư tại Minnesota. Sự giúp đỡ tận tình của gia đình bác sĩ Steve Dille (ông và vợ là bà Pamela Dille) đối với các người Việt tỵ nạn CS trẻ tuổi tại MN (từ tháng 9, 1983) đã giúp họ vượt qua khó khăn buổi đầu, xây dựng được cuộc sống mới tốt đẹp nơi vùng đất mới, được học hành đến nơi đến chốn, có công việc làm ổn định, và sau này có điều kiện bảo lãnh cha mẹ (ông bà Ngự, và ông bà Thừa) sang định cư tại Mỹ năm 1995. Như vậy bác sĩ Dille đã có dịp gặp lại, và giúp đỡ gia đình những người bạn cũ của ông tại Việt Nam.

Bác sĩ Dille phục vụ tại các vùng nông thôn Nam Việt Nam khiến ông hiểu rất rõ cuộc chiến tự vệ của quân, dân miền Nam chống bắc quân CS xâm lược. Ông cũng hiểu rõ tâm tình của những nạn nhân CS phải liêu chết bỏ quê hương ra đi tìm tự do. Ông hiểu được ước vọng của họ là nêu cao lý tưởng của quốc gia mà họ từng đổ mồ hôi và đổ máu để phục vụ. Đó chính là lý do ông đã đứng ra làm người bảo trợ chính cho nghị quyết vinh danh cờ vàng ba sọc đỏ của Việt Nam Cộng Hòa, do Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn MN và một số đoàn thể tại MN khởi xướng vận động. Ông Dương Quang Ngự, một người bạn thân của bác sĩ Dille từ những ngày làm việc chung tại Việt Nam (1968), suốt thời gian khi con cháu ông Ngự định cư tại MN (1983), cho đến khi hai ông bà Ngự được định cư tại MN (1995), đã giúp đỡ cộng đồng trong vai trò người vận động (lobbyist) và người liên hệ (liaison) trong công tác vận động lưỡng viện quốc hội MN thông qua mau chóng các nghị quyết cờ VNCH tại MN.

Ngoài công việc chuyên môn của một bác sĩ thú y, ông Steve Dille còn quan tâm đến việc phục vụ cộng đồng Dassel, MN. Khởi sự là một kiểm soát viên của thành phố Dassel (supervisor), ông trúng cử vào hạ viện tiểu bang MN năm

1986, tái đắc cử các năm 1988, 1990; đắc cử vào thượng viện MN năm 1992 (khu vực số 18, thành phố Dassel, thuộc đảng Cộng Hòa), tái đắc cử các năm 1996, 2000, 2002. Lĩnh vực hoạt động chuyên môn của ông là: nông nghiệp, phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường.

Suốt thời gian ông phục vụ trong quốc hội tiểu bang MN, ông vẫn đồng thời làm việc tại trang trại của gia đình ở Dassel. Ông nghỉ hưu năm 2012, và vẫn tiếp tục làm công việc mà ông rất yêu thích tại trang trại. Những năm gần đây, tình trạng sức khoẻ của cựu TNS Steve Dille suy yếu nhiều vì bệnh hiểm nghèo. Thời gian ông ở cùng chúng ta không còn nhiều, nên chúng ta sẽ dành thời gian cùng cầu nguyện cho ông được mọi sự an lành.

Ông đã sống cả cuộc đời mình phục vụ tận tụy cho gia đình, cho xã hội, cho Dassel, và cho tiểu bang nhà Minnesota (MN). Đặc biệt ông đã cống hiến một phần tuổi trẻ của mình, phục vụ cho người dân VN vùng châu thổ sông Cửu Long, trong thời chiến tranh Việt Nam; thời gian tuy ngắn chỉ có 3 năm rưỡi, nhưng tấm lòng của ông dành cho họ chân thật và chí tình, lưu lại cho họ biết bao kỷ niệm đẹp. Sự tận tụy của ông dành cho các di dân Việt tỵ nạn CS tại MN từ năm 1983 và nhiều năm sau đã để lại trong lòng các di dân Việt lòng cảm mến, và biết ơn sâu xa.

Ông đã giúp cho thế hệ di dân người Việt tỵ nạn CS trẻ trung này thực hiện được giấc mơ Mỹ quốc tốt đẹp, sống độc lập, tự tin, từng bước đi lên vững chắc tại vùng đất hứa của cơ hội, của tự do. Ông cũng là một ân nhân của khối người Việt tỵ nạn CS tại MN, giúp họ có niềm tự hào được giương cao lá cờ vàng ba sọc đỏ chính nghĩa của quốc gia Việt Nam Cộng Hòa tại Hoa Kỳ, quê hương thứ hai của họ.

Xin thượng đế ban cho ông và gia đình nhiều phước lành.

Người Việt tỵ nạn cộng sản tại Minnesota luôn nhớ đến

ông như một cố vấn tài năng của người nông dân Nam Việt Nam thời chiến tranh Việt Nam, một người bạn chí tình với các cộng sự người Việt, một người bảo trợ rộng lượng và nhân hậu đối với người Việt tỵ nạn CS tại MN, một dân biểu và một thượng nghị sĩ tiểu bang tận tụy của MN, hết lòng phục vụ người dân MN, nhất là cộng đồng thiểu số người Mỹ gốc Việt tỵ nạn cộng sản tại Minnesota.

Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn MN (từ 2005 đến nay).

4 tháng 8, 2017



Vô Đê

LD. SONG BA, K25

*Không phải đâu, bạn ơi đời gió bụi.
Ngựa Bắc Sơn, vẫn hí lồng trời thu.
Đường xa lắm, dậm đường quê hương cũ
Mơ hồ như.... ai tóc bạc mùa Xuân.*

Ta hẳn nhiên, thương nhớ hoài sông núi.
Chỉ ngại thời gian, vỗ cánh bay.
Đường đi thấp thoáng, ngàn mây trắng,
Ta gọi nhau, lòng ta có hay!

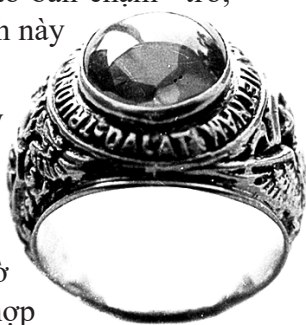
*Đời vui, một chút tình tri kỷ
Chuyện thể nhân, ngàn thu mây bay!*

CHIẾC NHẪN THÂM TÌNH

Tealan, K26/1

Từ thuở xa xưa, loài người đã biết sử dụng trang sức. Với người đàn bà, mua và sử dụng đồ trang sức vì thích nó, vì muốn làm đẹp hơn, vì kỷ niệm không muốn rời xa, và vì muôn ngàn lý do nên họ có thể có không ít những món nữ trang dành riêng để trang điểm, để điệu đà. Đàn ông thì khác, đơn giản hơn nhiều, dù đất hay rẻ, món đồ phải là một vật có ý nghĩa với họ. Đàn ông mà đeo nhiều hột bụi “tổ chẳng”, nhiều vòng to bản chạm trổ, giây nhợ xiềng xích tùm lum thì phong cách này chỉ dành cho các anh chị giang hồ.

Tuy đã quen nhau, gặp nhau hằng ngày nhưng vào ngày đầu tiên chúng tôi cùng nhau đi dạo phố, tôi mới thấy trên bàn tay của anh có đeo chiếc nhẫn Võ Bị. Anh có nói với tôi, trước 75 anh luôn mang nó, giờ thì anh chỉ mang nó trong những trường hợp đặc biệt.



Lần thứ hai, anh đeo lại chiếc nhẫn vào tay trước ngày chúng tôi sắp đi vượt biên khi anh đưa tôi đi thăm mộ Ba của anh nằm trên một miếng đất mà ông nội của anh đã mua vĩnh viễn trong nghĩa trang của một ngôi chùa ở Gò Vấp. Ngôi mộ to bằng đá mài rất đẹp, với số tuổi của ngôi mộ cộng thêm một là bằng tuổi của anh. Đây là lần cuối anh được thăm mộ vì hơn hai năm sau anh nghe tin ở bên quê nhà anh Hai của anh, phải phá ngôi mộ, đi lấy cốt đem để vào chùa khác vì tội Việt Cộng giải tỏa ngôi chùa và nghĩa trang đó.

Lần thứ ba, lần cuối cùng tôi thấy anh đem chiếc nhẫn ra đeo là ngày trước khi anh đem đi bán nó ở Indonesia, một

tháng trước khi chúng tôi được đi định cư qua Mỹ. Hôm đó, cả hai đứa tôi đều buồn, khi thấy chiếc nhẫn bỗng nhiên sao rục rở quá. Có phải vì khi mình mất đi thì mình mới thấy nó là một vật đáng quý?

Khi đang ở trong một trại tị nạn ở trên một đảo nhỏ, anh thấy tôi gầy ốm quá, có lẽ vì thiếu ăn, cũng như thấy tôi cần có một áo ấm khi đến Mỹ là lúc tiết trời đã vào Thu, anh đã bán chiếc nhẫn đó đi để có đủ tiền trang trải.

Thôi thì, cuộc sống sẽ không có sự lựa chọn nếu như không có ăn, không có mặc.

Hai đứa tôi đi bộ gần năm cây số từ sáng sớm đến khu phố của dân địa phương để bán chiếc nhẫn cho ông chủ tiệm người Tàu. Tôi thấy ánh mắt ông ấy sáng lên có lẽ ông đoán biết chiếc nhẫn này hiếm thấy vì nó của một người tị nạn từ một quốc gia khác hay là vì ông thấy người bán nó với vẻ mặt đượm nỗi tiếc. Cầm số tiền đó trên tay, nhìn lại chiếc nhẫn lần cuối mà lòng buồn nao nao.

Vào những lúc rảnh rỗi, vợ chồng tôi thỉnh thoảng cũng nhắc lại những kỷ niệm về chiếc nhẫn. Tuy trị giá của nó không là bao nhưng vì nó là món kỷ vật của anh, tôi cảm thấy tôi có phần trách nhiệm. Tôi tự thấy mình có phần lỗi trong đó.

Chúng tôi không quên có ý định làm lại chiếc nhẫn. Dù không phải là nguyên thủy nhưng nó cũng không phải là một vật vô tri. Nó vẫn là một ký hiệu của một sự cam kết của anh với Trường Mẹ, một sự gắn bó của anh với các bạn cùng một khóa. Nó là một thiết bị phát tín hiệu với khóa đàn anh, với



*Phu quân của tác giả - SVSQ
Nguyễn Thiện Nhơn, K26,
1973.*

dàn em. Nó cũng là một tín hiệu cho người khác biết phong cách và địa vị của người mang nó là ai. Và rồi bây giờ nó cũng có thêm tình của hai đứa tôi cộng vào chiếc nhẫn Võ Bị đó.

Vào một dịp nghỉ hè giữa thập niên tám mươi, vô chồng tôi qua Cali. Tôi có đi han hỏi vài tiệm vàng người Việt ở phố Bolsa, nhưng chưa có tiệm nào làm nhẫn Võ Bị cả.

Một lần nọ, trên diễn đàn khóa 26, chị Hồ Sĩ Thơ hỏi về vụ có anh chị nào biết chỗ làm nhẫn Võ Bị không? Sau một thời gian khá lâu không đếm ngày, thì tôi mới biết anh Đào Quý Hùng trả lời cho biết có một tiệm nhận làm. Anh Nguyễn Thiện Nhơn mừng quá, hỏi liền cách thức, và lệ làng ghi tên đặt làm nhẫn trước tiên.

Sau khi ghi tên, chúng tôi hội họp theo dõi tin trên danh sách có anh chị nào cần làm lại chiếc nhẫn nữa không hay là chỉ có vợ chồng tôi mà thôi, vì nếu số lượng người đặt ít quá thì tiệm không làm đâu.

Rồi, trên diễn đàn của khóa 26 xôn xao, khóa 26 lao xao, khi danh sách số người ghi danh làm nhẫn cứ tăng lên dần. Thấy vui quá, hai đứa tui cứ cười hoài. Hóa ra, cũng có nhiều anh cùng khóa đã bị mất nhẫn chớ đâu phải có một hai người chúng tôi đâu. Mỗi người bị mất chiếc nhẫn mỗi cách trong những trường hợp khác nhau, nhưng phần nhiều lý do đều từ hoàn cảnh đau buồn, tang thương đã đến với người lính sau khi bị bại trận.

Bị mất mát một kỷ vật đáng trân trọng thì có mấy ai không muốn có lại.

Lời của anh Võ Công Tiên, K26 kể lại:

- “Ngày đầu tháng 4 năm 74, tôi bị thương nặng. Tôi liền cõng chiếc nhẫn đưa cho ông Đại Đội Trưởng, K24. Số chưa chết, sau vài tuần tôi nhận lại và đeo tới tháng 6 năm 75. Khi đi tù, tôi gửi chiếc nhẫn cho một cậu sinh viên quen thân, quê Đà Nẵng đang học ở Saigon. Thời gian sau, cậu bán đi vì đói quá. Khi tôi ra tù, cậu em tỏ vẻ rất hối hận. Tôi đã khuyên cậu

đừng để ý, dù tôi rất tiếc đã mất nó.”

Anh Nguyễn Quang Lạc cũng hồi tưởng lại:

- “Hồi đó, tôi làm hai chiếc nhẫn. Chiếc nhẫn hột đỏ, được Thiếu tướng Lâm Quang Thơ đeo vào tay tôi. Năm 75 đưa cho vợ đi bán để mua thuốc cho con gái. (Rất đau lòng!) Chiếc nhẫn hột xanh làm để tặng vợ, vợ tặng lại bố vợ. Sau này trước khi mất, Cụ trao lại cho tôi. Tôi còn nhẫn, một chiếc nhẫn với



*Buổi hội ngộ của Khóa 26 nhân Đại Hội XX của Trường
VBQGVN, năm 2015.*

hiều kỷ niệm êm đềm!”

Anh Nguyễn Đức, ở bên Úc kể cũng không vui:

- “Tôi bị mất chiếc nhẫn khi đi vượt biên vì bề trên của tôi giấu kỹ quá. Lần thứ hai làm lại thì bị ăn trộm vào nhà lấy. Chiếc nhẫn đang có là chiếc thứ ba, do tôi đặt làm từ một Niên Trường.”

Anh Trần Quang Diệu ở bên Tây kể nghe mắc cười:

- “Ba tôi đem bán chiếc nhẫn để có tiền đi thăm tôi trong tù “cải tạo”. Chiếc nhẫn bây giờ được một Niên Trường làm. Mấy hôm rày thấy lao xao bàn về vụ làm nhẫn tôi bèn lấy ra đeo, nhưng nó bự quá khiến tôi muốn xụi cánh tay.

- “Tôi thì đem chiếc nhẫn bán vì không có tiền để uống cà

phê.” Lời của anh Đào Quý Hùng.

Vài dòng của anh Hùng ngắn gọn và có vẻ bí mật quá làm chúng tôi đánh dấu hỏi:

- “Hồng lẽ đi mình “ên” uống cà phê mà đành phải bán nhẫn. Đi với ai mà không chịu tiết lộ cho vui cả... khóa?”

Còn nhiều trường hợp nữa nhưng có anh ngại ngần không



Mẫu nhẫn mới do CSVSQ Đào Quý Hùng phác thảo.

tiện nói ra. Thôi thì cứ cho là mất rồi thì mua lại, tại sao phải nói ra chuyện riêng tư của mình. Hãy để kỷ niệm đó vào một góc của trái tim.

Có không ít các anh còn giữ được chiếc nhẫn thân yêu đã theo nhau suốt quãng đời kham khổ. Vượt qua những nổi thăng trầm khó khăn mà còn giữ được nó thì thật là đáng quý!

Càng vui thêm khi tôi nghe các anh ở bên khóa 29 biết tin khóa 26 đặt làm nhẫn cũng muốn đặt làm luôn một thể để có lại chiếc nhẫn Võ Bị bị mất.

Bao nhiêu cảm xúc lại ủa về kéo ngược thời gian hơn 40 năm trước. Biết bao là kỷ niệm một thời ở Trường Mọc của các anh!

Chúng tôi nôn nao chờ đợi ngày họp mặt của khóa, hứa hẹn cùng nhau chung một ngày vui, Ngày Lễ Trao Nhẫn.

Một ngày không xa...



Hội Võ Bị Pennsylvania Tân Niên Xuân Đinh Dậu 2017

Đỗ Nguyễn Nhật Khai, K20/2

Theo thông lệ hàng năm, thành viên của Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Pennsylvania và Phụ Cận lại tề tựu về để tham dự buổi tiệc họp mặt Tân Niên Xuân Đinh Dậu vào ngày Chủ Nhật, 12 tháng 03 năm 2017, tại nhà hàng Maxim, thành phố Philadelphia.

Trong không khí ấm cúng của cuộc hội ngộ, Hội được vinh dự đón tiếp trên dưới 100 quan khách bao gồm Giáo Sư Văn Hóa Vụ Nguyễn Trọng Bối, 18 cựu SVSQ cùng gia đình, và thân hữu; với cựu SVSQ Nguyễn Công Hiệp, khóa 15 thuộc khóa lớn nhất trong buổi họp mặt và cựu SVSQ Trương Văn Be, K30 thuộc khóa nhỏ nhất. Được biết cựu SVSQ Trương Văn Be và gia đình vừa được định cư tại Hoa Kỳ trong năm qua.

Sau phần nghi thức khai mạc và chào cờ là phần báo cáo sinh hoạt nội bộ và bầu một ban chấp hành mới để thay cho CSVSQ Đố Đức Chiến K20 vì tình trạng sức khỏe không thể tiếp tục trách nhiệm Hội Trưởng. Đắc cử vào chức vụ Hội



Từ trái qua phải: CSVSQ Lạc Minh Châu K22, Nguyễn Đăng Mộc K26, Bùi Văn Phúc K29, Trương Văn Be K30, Giáo sư văn hóa vụ Nguyễn Trọng Bồi, Nguyễn Văn Giỏi K26, Trần Công Hiệp K15, Nguyễn Bắc Ninh K26, Huỳnh Văn Phú K19, Phùng Xuân Vinh K17, Trương Văn Thành K21, Phạm Tần K18, Nguyễn Tâm Tú K19 (anh của cựu SVSQ Nguyễn Tâm Miên K20), Trần Văn Chín K19, Nguyễn Văn Trang K19, Bùi Văn Hùng K25, Nguyễn Văn Hai K20, Nguyễn Văn Dục K17.

trưởng là CSVSQ Nguyễn Văn Dục K17, với CSVSQ Phùng Xuân Vinh- K17 đảm trách vai trò Hội Phó Nội Vụ, CSVSQ Lạc Minh Châu- K22 Hội phó Ngoại Vụ, và CSVSQ Nguyễn Bắc Ninh- K26 Thủ quỹ.

Kế đến là chúc Tết của TTNDH-PA từ Đoàn Trưởng Đố Nguyễn Nhật Khai- K20, phần mừng tuổi của thế hệ con cháu của hội Võ Bị, là đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, và lì xì. Vì lòng thương yêu và tin tưởng của cha chú, năm nay là năm thứ ba đoàn TTNDH-PA đứng ra nhận lãnh trọng trách tổ chức

buổi họp mặt Tân Niên để tiếp bước cha chú của mình; cũng như hơn mười năm qua TTNDH đã đảm trách chương trình văn nghệ Mừng Xuân Võ Bị.

Chương trình văn nghệ mừng Xuân do đoàn TTNDH-PA đảm trách năm nay mang chủ đề “Võ Bị Trong Tôi”. Một số



*TTNDH-PA
mừng tuổi
ông bà cha
mẹ Võ Bị.*

nhạc phẩm đã một thời gắn bó với cuộc đời Võ Bị và chinh chiến như “Lục Quân Việt Nam”, “Xuất Quân”, “Đà Lạt



Hoàng Hôn”, “Một Người Đi”, v.v... đã mang lại không ít cảm xúc đến các CSVSQ. Những bài hát đấu tranh như “Đất Nước Minh Ngộ Quá Phải Không Anh?”, “Con Đường Việt Nam”, và “Việt Nam Oi” bày tỏ những ước vọng cho quê hương Việt Nam hiện tại của các thế hệ con cháu.

Buổi tiệc mừng xuân được kết thúc vào 4 giờ chiều và xin hẹn gặp lại vào dịp họp mặt sắp đến.

Đoàn Trưởng Đoàn TTNDH Pennsylvania và Phụ Cận.



Thơ Cho Con

Vũ Thế Khanh, K20

Con chó tìm Cha *chỉ trong Đa Hiệu,*
Vì khác hơn, *Cha hằng ở với núi sông;*

Suốt đời Cha
Chưa một phút tần ngần,
Quên dần bước hay phân vân chủ bại!

Chí anh hùng, Cha không ngần ngại,
Mà càng rèn cho sáng mãi với thời gian.

Cha không cúi mặt,
Cha không đầu hàng,
Dù có lúc phải cam tù ngục!

Hỡi Con!
Chớ bao giờ quên những lần chịu nhục;
Hãy rửa hờn
Và Quyết Chí Tiến Lên!
Giang sơn mình thừa những kẻ đón hèn
Ngồi nuốt tiếc những vàng son ngày cũ!!!

Con!

CHÚNG TA

Không Bao Giờ Ủ Rũ;

Không Bao Giờ Nói Chữ Quạnh Hiu

Vì mình sống huy hoàng trong phục vụ và sáng tạo muôn chiều,

MÌNH

Là chủ lực tạo đời thành tựu!

Cha biết Các Con thừa hiểu
Mình sinh ra để báo hiếu cho dân;

*Mình sinh ra để phục hận nhân quân;
Để lấp cạn bể trầm luân nước Việt;*

Để thấp sáng đèn Âu Cơ lẫm liệt
Cho bốn phương rõ mặt nhà Nam.
Con hỡi con, hãy sống đường hoàng
Dòng Võ Bị thênh thang sự nghiệp!

Cha yêu thương các con,



**Hình của Cố SVSQ Nguyễn Tất Tinh - F24, đã tử nạn
vào giờ thứ 25, 1975.*

NHỆ TỰA LÔNG HỒNG

Nguyễn M., K25

*Vô cùng thương tiếc tưởng nhớ đến
Niên Trưởng Lâm Thành Thanh, K24*

Từ ngày ra trường, mãi tới hôm nay cũng hơn một năm tôi mới gặp lại anh. Đại đội của anh đang dừng quân trên quốc lộ 1, giữa buổi trưa hè nắng cháy gần quận Bình Sơn, Quảng Ngãi. Anh đang ngồi dưới bóng cây bên đường, đầu đội nón bo đi rừng. Với làn da sạm nắng và hàm râu quai nón mọc lờm chờm, trông anh có vẻ phong trần dày dạn nắng mưa. Anh bắt tay tôi, vẫn ánh mắt cười hiền hoà ngày nào mời tôi một điếu Pallmall. Anh là Niên Trưởng Lâm Thành Thanh, K24.

Tôi nhớ đến anh, một SVSQ Lâm Thành Thanh lè phè, có đôi mắt to, đôi môi dày, luôn đi ăn cơm ngoài hàng. Anh hiền hoà, ít nói và có nét rất nghệ sĩ mỗi khi ôm cây đàn guitar gảy những bản nhạc classic rất hay. Giờ đây, sau hơn một năm gặp lại, một năm lặn lội nắng mưa ở chiến trường, trông anh khác hẳn. Nét thư sinh ngày nào không còn nữa, thay vào đó là một sĩ quan chững chạc, tự tin và là một đại đội trưởng rất có uy với lính.

Anh làm ĐĐT/ ĐĐ3/ TĐ3/TRĐ6/ SĐ2 BB. Tiểu đoàn trưởng của anh là Đại Úy Ngô Quang Minh. Niên Trưởng Minh, Khoá 23, được Trung Đoàn Trưởng đặt biệt hiệu là “Con Gà Tre” vì trông anh nhỏ con nhưng “đá” rất hay, đụng trận nào cũng thắng, nổi tiếng cả Sư Đoàn 2. Trong Tiểu Đoàn 3/6 còn có Võ Văn Lê, Khoá 25 làm ĐĐT/ĐĐ2. Lê cũng là một đại đội trưởng rất “lì”.

Vào khoảng cuối tháng 5/1974, Tiểu Đoàn 3/6 có nhiệm vụ giải toả Đồi Đá thuộc xã Sơn Kim, quận Sơn Tịnh. Ngọn đồi này trước đây do đơn vị Địa Phương Quân trấn giữ nhưng đã bị VC đánh chiếm. Đại đội 2, do Võ Văn Lê làm đại đội trưởng, nhận nhiệm vụ giải toả Đồi Đá. Bên cánh trái có Đại Đội 1 và bên cánh phải có Đại Đội 3 của Niên Trưởng Lâm Thành Thanh làm thành phần tiếp ứng. Trận chiến ác liệt xảy ra hơn nửa ngày mới chiếm được Đồi Đá. Trong trận này Võ Văn Lê, ĐĐT/ĐĐ2, bị thương nặng được xe tải thương đưa về bệnh viện dã chiến ở Quảng Ngãi. Nhờ lần bị thương đó mà Võ Văn Lê được thoát nạn như câu chuyện được tường thuật tiếp sau đây.



***Chuẩn Tướng Trần Văn
Nhựt, Tư Lệnh Sư Đoàn 2
BB, năm 1974.***

Sau khi giải toả Đồi Đá, Tiểu Đoàn 3/6 tiếp tục nhận nhiệm vụ mới: hành quân về miền Đông, giải toả mật khu Ba Tăng Găng của VC. Cuộc hành quân được chia làm hai cánh:

- Cánh 1: Do Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng Ngô Quang Minh dẫn hai Đại Đội 1+4 đạp dọc bờ biển từ Bình Giang, thuộc quận Bình Sơn tới Sơn Mỹ, thuộc quận Sơn Tịnh.

- Cánh 2: Do Đại Úy Tiểu Đoàn Phó Võ Như Ý dẫn hai Đại Đội 2+3 hành quân vào ban đêm đạp qua vùng Thố Long, Thố Lợi, điểm đến là hai ngọn đồi 108 và 109.

Nhiệm vụ của cánh 1 là theo trục tiến quân vào các khu vực từ Bình Giang đến các xã Bình Ân, Bình Kỳ, Bình Đức, và Sơn Mỹ. Đây là mật khu Ba Tăng Găng của VC từ thời Pháp, có địa hình hiểm trở. Thời gian ấn định giải toả là 10 ngày, với chỉ thị của Trung Đoàn Trưởng là cần di chuyển chậm và lẹ

soát kỹ. Tuy nhiên chỉ sau 3 ngày Niên Trưởng Ngô Quang Minh, TĐT/TĐ 3/6, báo cáo đã lục soát xong.

Nhiệm vụ của cánh 2 là nằm án ngữ cao điểm, hai đỉnh đồi 108 và 109, để quan sát hoạt động của địch. Chiều dài hai ngọn đồi này khoảng 4 Km. Nằm dưới chân đồi là con sông Hàm Giang bề ngang chỉ chừng 5m, Nên gọi con sông này là con suối thì đúng hơn vì bề ngang rất hẹp, nhưng nước rất sâu, ngập cả đầu. Bên kia sông Hàm Giang là Bộ chỉ huy nặng TĐ3/6 đóng ở đồn Nghĩa Quân.

Tám ngày trôi qua, tình hình ghi nhận là yên tĩnh. Qua ngày thứ tám, Niên Trưởng Ngô Quang Minh gọi máy xin phép Trung Đoàn Trưởng đi phép 24 tiếng. Chiều hôm đó, Đại Úy Tuân, Khoá 21, được điều động đến thay cho Niên Trưởng Minh đi phép.

Gần 4 giờ sáng ngày hôm sau bắt ngờ VC tấn công. Lúc đầu địch pháo kích cối 82ly và dùng thương liên 12ly8 từ các đồi nhỏ gần hai đồi 108 và 109 bắn xối xả vào hai đại đội 2 và 3. Sau đó địch, quân số ước chừng hai tiểu đoàn, tràn ngập tấn công.

Thoạt đầu tại trung tâm hành quân Trung Đoàn, tôi nghe Đại Úy Ý, Tiểu Đoàn Phó báo khẩn cấp:

- Chúng tôi bị địch tấn công và tràn ngập.

Chỉ nghe chừng đó thôi, sau đó hoàn toàn im lặng. Mặc dầu trung tâm hành quân Trung Đoàn gọi Đại Úy Ý liên tục, nhưng không nghe tiếng trả lời. Quay về tần số của tiểu Đoàn 3/6, tôi nghe Đại Úy Tuân báo cho biết rằng hai đại đội 2 và 3 lâm trận bị thiệt hại nặng, chưa liên lạc được với Tiểu Đoàn Phó, cũng như hai Đại Đội Trưởng. Đại Úy Tuân xin Pháo Binh bắn hoả châu soi sáng và đạn nổ chụp quanh lưng đồi.

Tại bộ chỉ huy Trung Đoàn, ngay từ phút đầu đã có mặt ban tham mưu và Trung Đoàn Trưởng tại T.O.C. theo dõi diễn tiến trận chiến. Đại Tá Trung Đoàn Trưởng, Nguyễn Thới Lai,

địch thân gọi pháo binh tác xạ liên tục những điểm lưng chừng đồi và bắn hoả châu soi sáng. Mọi người ngồi yên lặng chờ đợi nghe ngóng tin tức trong bầu không khí căng thẳng ngột ngạt.

Khoảng 20 phút sau, bất ngờ nghe Đại Úy Ý nói rất nhỏ:

- Tình hình rất xấu, xin pháo binh tác xạ về hướng Tây, dưới chân hai ngọn đồi. Địch đang trên đường rút lui.



Các quân nhân xuất sắc.

Ai nấy đều lộ vẻ vui mừng khi bắt được liên lạc với Đại Úy Ý. Niềm vui vừa mới loé lên chợt tắt lịm ngay khi nghe Đại Úy Ý báo tiếp chẳng thấy con cái đâu cả mà chỉ thấy ở trên đỉnh đồi toàn quân địch và xin pháo binh bắn đạn nổ chụp ngay trên đỉnh đồi, nơi hai đại đội 2 và 3 trú đóng! Ông báo đang nấp trong khe đá trên đồi với người lính truyền tin.

Mọi người đều bàng hoàng khi nghe tin này. Bầu không khí yên lặng nặng nề bao trùm mọi người đang hiện diện. Cái tin không ai dám nghĩ đến, cuối cùng cũng phải đón nhận trong niềm đau xót tột cùng. Hệ thống máy truyền tin im lặng khá lâu. Khoảng hơn 6 giờ, mọi người mới nghe tiếng Đại Úy Ý xin pháo binh bắn đạn khói liên tục dưới chân đồi về hướng

Đông, dọc sông Hàm Giang, để những binh lính nào còn sống sót có thể chạy về bộ chỉ huy Tiểu Đoàn ở bên kia sông. Mãi đến hơn 8 giờ sáng bộ chỉ huy Tiểu Đoàn báo chỉ có hai người chạy thoát về tới là Đại Úy Ý và người lính truyền tin!

Ngày hôm sau, Bộ Chỉ Huy của Trung Đoàn 6 hành quân vào xã Sơn Mỹ yểm trợ Tiểu Đoàn 3/6 đi tìm tử thi. Muốn tới đây phải đi xuôi sông Trà Khúc, dọc theo con đường đất nhỏ dưới chân núi Thiên Ấn. Đó đây những cánh đồng bắp đã thu hoạch, còn trơ lại thân cây và tàu lá úa vàng.

Tôi gặp Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng, Niên Trưởng Ngô Quang Minh Khoá 23, ở chỗ đồi cao, nơi đặt nhiều xác được liên tục mang về đây. Sau hai ngày dưới trời nắng cháy xác bị trương lên xình thối, khó nhận dạng. Tìm lần mò trong những người tử thương, tôi thấy có một thi thể có râu quai nón. Bán tín bán nghi, tôi cố lục trong túi quần của tử thi lôi ra chiếc ví, mở ra xem để biết chắc có phải là Niên Trưởng Thanh hay không? Thế là hết! Khuôn mặt quen thuộc của Niên Trưởng Thanh trong tấm hình! Tôi đưa tấm hình cho Niên Trưởng Minh xem. Cả hai anh em chúng tôi đều đứng bất động, trong nỗi đau thương tột cùng.

Tất cả những tử thi được tìm thấy đều đưa về nhà xác gần phi trường Quảng Ngãi trong ngày. Qua ngày hôm sau tôi đến nhà xác mới chứng kiến cả trăm thi thể được đặt trên nền xi măng dưới mái nhà lợp tôn. Cả một không gian đầy tử khí bốc lên. Thấy ở ngoài sân nhà xác để sẵn 3 cái hòm, tôi bèn nhờ người mang thi thể Niên Trưởng Thanh đặt vào trong hòm. Theo lời người hướng dẫn ở đó, tôi đi mua mật چرا ở trại چرا gần đó đổ vào quan tài. Trong khi loay hoay lo đổ mật چرا để liệm, tôi không để ý có người thiếu nữ đang đứng bên cạnh. Bất ngờ tôi thấy người thiếu nữ vịn vào hòm và khóc nức nở. Ngạc nhiên tôi hỏi:

- Chị là ai?

- Dạ, em là bồ của anh Thanh.

Qua làn nước mắt tuôn đầm, chị nói tiếp:

- Em đã có thai với anh ấy mấy tháng rồi.

Tôi bàng hoàng khi nghe tin này. Người thiếu nữ đứng trước tôi ước chừng 25, 26 tuổi. Chị cho biết đang ở xã Bình Liên và làm bạn với anh Thanh lâu rồi. (Bình Liên là một xã nằm trên quốc lộ, nằm giữa hai quận Bình Sơn và Sơn Tịnh.) Nghe chị nói tôi chỉ biết đứng lặng câm, không có đủ một câu để an ủi chị vì chính tôi cũng đang quá đau lòng.

Trở về Trung Đoàn, tôi xin phép Trung Đoàn Trưởng được đưa xác Niên Trường Thanh về Sài gòn. Tôi cũng nói thêm là hơn cả năm rồi tôi chưa được đi phép. Ông ta từ chối, nói việc đó để Ban 5 lo, và vì tình hình đang chọn rộn nên cũng không cho ai đi phép.

Ngày hôm sau, tôi thấy nhiều xe GMC chở những quan tài chạy về hướng Bắc. Đứng bên lề đường nhìn những xe chạy qua, lòng tôi ngậm ngùi thương tiếc vì biết rằng trên những xe ấy có xe chở quan tài NT Lâm Thành Thanh.

Chào vĩnh biệt NT Lâm Thành Thanh! Anh đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Anh đã ngã gục bên cạnh những đồng đội thương yêu. Anh đã ra đi nhẹ tựa như lông hồng. Nhưng, những người còn ở lại: gia đình, người yêu, bạn bè anh... luôn luôn tưởng nhớ, thương tiếc anh.

Bạn **Võ Văn Lê, Khoá 25**, nguyên ĐĐT/ĐĐ2 may mắn thoát chết trong trận đó. Nhớ thương tiếc NT Lâm Thành Thanh, bạn Lê đã làm bài thơ sau đây:

Nhẹ tựa lông hồng

Nắng sớm mưa chiều trời Quảng Ngãi

Anh cùng ta lội suối băng rừng

Không hẹn mà ta cùng đơn vị

Tiểu đoàn Ba Sáu buổi đầu xuân

Ta Đại Đội Hai, anh Đội Ba

Khi núi Tròn lúc chiếm Ba Gia
Chuyến quân gặp nhau cười vui vẻ
Hẹn nhau về phố nhậu thả ga

*Ta ngỡ đi đời ở Sơn Kim
Ngọn đồi vừa chiếm pháo liên miên
Ta “xoi” mảnh pháo về bệnh viện
Còn anh vẫn thừa thắng xông lên*

Phố buồn ta cũng chán đi rong
Ôm vết thương rướm máu trong lòng
Ta mong sớm trở về đơn vị
Biết anh đang chuyển xuống miền Đông

*Những cuộc hành quân còn nối tiếp
Mà riêng anh vĩnh biệt không về !!!
Ta thần thờ đi trên phố vắng
Ngày buồn thấm tận trái tim tê*

Bạn của ta bao người nằm xuống
Nhiên, Thanh ơi! Chỉ mới hôm nào
Ngậm ngùi ta đọc câu thơ cổ:
“Gieo thái sơn nhẹ tựa hồng mao.”



Trận Thường Phước, Hong Ngự, 1964

Vương Võ Chiêu, K17

Tôi lớn lên ở Hà Nội. Khi đất nước chia thành 2 mảnh, tôi xuôi Nam vượt qua vĩ tuyến 17 theo dòng lịch sử. Chẳng có ý thức về tôn giáo lẫn thành kiến tự tại, cũng như không có chính kiến về đảng phái, tôi chọn binh nghiệp vào ngày chính biến 11/11/1960!



Ngày 1/11/1963 là ngày kỷ niệm “Đệ Thất Chu Niên” ngày thành lập “Liên Đoàn 77/ LLDB” (tiên khởi với tên “Liên Đoàn Quan Sát Số 1”). Nhân buổi lễ, các trưởng toán khu vực (sau này đổi thành Toán B/ LLDB), hoạt động bên cạnh các khu chiến thuật (sư đoàn bộ binh – division size) đều về hội họp như các Đ/U Tôn Thất Thuận ở Huế, Trịnh Văn Viễn (Sông Mao; nguyên danh Tiểu Đoàn 10 Nhảy Dù), Đỗ Hữu Nhơn (trại Dù Tho-Ba Xuyên), Nguyễn Văn Tửu (Trà Lòng, Lương Tâm-Chương Thiện), Cẩm Ngọc Huân -ĐĐT/ ĐĐ1/ BCD, Vũ Dương Kiểm -ĐĐT/ ĐĐ2/ BCD, các Trung Úy Lê Tất Biên -ĐĐT/ ĐĐ3/ BCD, Nguyễn Quang Vinh -ĐĐT/ ĐĐ4/ BCD, Nguyễn Hiền (khoa 13, gốc Người Nhái HQ/VN), Từ Ván, Hồ Tâm,...

Ngày này cũng là ngày đánh dấu chế độ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm sụp đổ! Khi buổi hội thảo đang diễn ra thì mọi người nghe tiếng súng nổ. Cuộc chính biến 1/11/1963 bắt đầu.

Khi đêm về, kết quả đã ngã ngũ, nghiêng về Hội Đồng Quân Nhân và các tướng lĩnh quân đội! Đệ Nhất Cộng Hoà không còn nữa nhưng dư âm của cuộc chính biến vẫn còn phảng phất nơi đây, vì những người trước đây có liên quan đến đảng Cần Lao đang chờ đợi đợt thanh trừng sắp tới.

Khi biết kết quả rõ ràng, đa số các sĩ quan đang hợp lộ về lo lắng, và ưu tư khi nghe tình hình đang xảy ra. Thấy vậy, tôi trực tính hấp tấp phát biểu:

- Việc gì phải bận tâm và bồn chồn?

Đ/U Kiểm đáp thay cho khối thâm lặng:

- “Toa” thì còn mới quá nên chưa có dây dưa gì với thành tích. Tụi “moi” có dính dáng vào lực lượng trấn và đàn áp biểu tình, nên phải lo nghĩ.

Hai ngày sau, ngày 3 tháng 11 năm 1963, tất cả sĩ quan, hạ sĩ quan, và binh sĩ thuộc BTL/ LLDB cùng hai Liên Đoàn 31 và 77 được lệnh tập hợp trước sân cò của BTL/ LLDB. Thiếu Tướng Lê Văn Nghiêm, Tân Tư Lệnh, phát biểu như sau:

- Toàn thể quân nhân các cấp LLDB không phải lo nghĩ, mang mặc cảm, không sợ bị ngược đãi vì thành kiến. Các anh và các cấp chỉ là người thừa hành, làm theo lệnh trên. Tôi đã can thiệp để tất cả quân nhân bị tạm giam ở khám Chí Hoà được trả tự do ngay ngày hôm nay.

Trường hợp của người viết bài là một ngoại lệ. Vì vừa chuyển đến Liên Đoàn 77 vào tháng 10/1963, chưa kịp lãnh quân trang và vũ khí nên tôi phải vào kho để lãnh súng và đạn dược. Vì thế, Thiếu Tá Phạm Văn Phú phải ra lệnh Tr/U Phan Bá Kỳ, thay vì tôi, hướng dẫn đoàn quân tăng viện lên Bộ Tư Lệnh/ LLDB. Tr/U Kỳ và toán tăng viện đều bị giữ tại khám Chí Hoà. (Quả thật quá lắm, cam chịu.)

Mười ngày sau đảo chánh, tôi nhận lệnh đi thay thế Đ/U Đặng Uyển (Khoá 4 phụ, Thủ Đức) tại căn cứ An Long (Đồng Tháp Mười, Kiên Phong), lúc đó thuộc khu chiến thuật Tiền

Giang. Nơi đây do Sư Đoàn 7 Bộ Binh, thuộc Quân Đoàn III, vùng 3 Chiến Thuật đảm trách.

Trước khi đi nhận nhiệm vụ mới, tôi phải trình diện Trung Tướng Trần Ngọc Tám, Tư Lệnh Quân Đoàn III và Quân Khu 3 Chiến Thuật (QĐ III & QK3CT). Ông nhìn tôi từ đầu đến chân rồi hỏi tôi có điều gì thắc mắc khi được chỉ định đi thay thế một sĩ quan cao cấp hơn? Tôi chỉ còn biết trả lời:

- Tôi sẽ cố gắng thực hiện và thi hành công việc theo khả năng của một sĩ quan chuyên nghiệp và hiện dịch!

Đúng một tháng sau, Trung Tướng Tám bay xuống căn cứ của tôi tại Đồng Tháp Mười. Tướng Tám được Đ/U Fontaine, Trưởng Toán Cố Vấn của LLDB/ Hoa Kỳ trình bày rằng các khó khăn cũ đã được giải quyết, cũng như hoàn toàn thỏa mãn với phong cách và phương thức làm việc của tân chỉ huy trưởng trại! (Căn cứ có 2 đại đội Kmer (Saray) (Sơn Ngọc Thành), 2 đại đội gốc Hoà Hảo, và 1 đại đội gốc Công Giáo.)

Năm tuần sau ngày chính lý 30/1/1964, ông Quận Trưởng quận Hồng Ngự, Kiến Phong và tôi -Trưởng Trại LLDB An Long, được phi cơ chở về trình diện BTL/ QĐ III. Khi đi, tôi được biết Đ/U Nguyễn Đình Nghệ, thuộc Sư Đoàn 9 BB, vừa được thay thế Thiếu Tá Nguyễn Bá Thìn tự Long, làm Quận Trưởng quận Hồng Ngự. Chúng tôi được diện kiến Thiếu Tướng Lâm Văn Phát, tân Tư Lệnh QĐ III & QK 3CT, vừa thay thế Trung Tướng Trần Ngọc Tám sau ngày chính lý ngày 30/1/1964. Tướng Phát hỏi:

- Anh Nghệ, tình hình địch (VC) trong chi khu của anh có gì đặc biệt?

Đại Úy Nghệ trình bày:

- Thừa Thiếu Tướng, tại Thường Phước cách Hồng Ngự 11 km về hướng Tây Bắc, có một khu an toàn của chúng, nằm giữa biên giới Việt và Miên, không có dân chúng sinh sống, cả khu là cỏ dại và lác, xen kẽ cây chổi. Bộ Tư Lệnh Quân Khu 2 của VC thường trú ẩn ở đó. Khi nào có cuộc hành quân của SĐ

7BB thì chúng di chuyển sang phía bên kia biên giới!

Quay sang tôi, Thiếu Tướng Phát hỏi:

- Vậy ông Biệt Kích mũ xanh, ông nhận thấy có gì đặc biệt không?

- Thưa Thiếu Tướng, tôi thấy lời ông Quận Nghệ là tương đối chính xác. Tôi đã cử một số toán trinh sát lấy tin tức tình báo và ghi nhận được tình hình của địch quanh vùng. BTL/QK2 của VC thường xuyên trú ẩn ở đây, do Tiểu Đoàn 307 bảo vệ. Tiểu đoàn này, được thành lập từ hồi chiến tranh Việt Pháp, hiện nay được Cuba viện trợ nên đổi nguy danh là “Tiểu “Đoàn Girong”. Chúng thường đào giao thông hào và hầm hố để bảo vệ khu vực.

- Nếu anh có quân số lớn hơn cấp trung đoàn, anh có ý kiến đề nghị gì không? Tướng Phát hỏi tôi.

Tôi, hơi ngạc nhiên về câu hỏi này, bộc trực trả lời:



Một nhóm Biệt Kích VNCH chụp ảnh trong thời gian huấn luyện ở căn cứ.

- Phía Tây Bắc quận lỵ Hồng Ngự có con rạch chảy từ Miên xuống. Giáp ranh với sông Mekong có Địa Phương Quân (ĐPQ) và Nghĩa Quân bảo vệ. Lại có một trung đội 105 ly yểm trợ. Tất nhiên địch không thể di chuyển qua tuyến án ngữ của Địa Phương Quân được. Đồn Bến Đình phía hữu ngạn sông Mekong, cách biên giới 500m về phía Nam và có dân sinh sống. Nếu có đủ quân, tôi sẽ cho di chuyển từ đồn Bến Đình qua biên giới Miên khoảng 1500m, rồi đi dọc theo bờ sông Mekong về phía Nam, địch không còn hướng nào chạy

kể cả trên sông Mekong từ Hồng Ngự tới Tân Châu vì đã có hai Giang Đoàn Xung Phong 24 và 25 của Hải Quân tuần tiễu 100%. Như vậy, địch không còn đường nào rút an toàn nên phải chấp nhận giao tranh từ Bắc xuống Nam.

- Nay ông Biệt Kích, ông có thể bảo đảm không lạc đường khi qua biên giới Miên không?

- Chắc chắn tôi không thể lạc dù đi ban đêm.

- Được! Các anh (ông quận trưởng và tôi) về đơn vị, tuyệt đối giữ bí mật. Sẽ có lệnh cho các anh thi hành theo kế hoạch hành quân đặc biệt của BTL/QĐ III.

Nếu tôi nhớ không lầm, vào những ngày cuối tháng 2 năm 1964, tôi nhận được một phóng đồ hành quân của QĐ III & QK 3, cùng một công điện mang tay có lệnh cho tôi thi hành.

Chi khu Hồng Ngự sẽ cung cấp 1 tiểu đội Nghĩa Quân (am tường lãnh địa) + 2 tiểu đội Biệt Kích (người địa phương) để tăng cường và dẫn đường cho 2 tiểu đoàn 1 và 8 Nhảy Dù, do Đ/U Nu và Thọ làm tiểu đoàn trưởng. (Đ/U Thọ sau lên Đại Tá và bị bắt ở Hạ Lào năm 1971.) Ngoài ra phải xử dụng tối đa lực lượng cơ hữu, giữ an ninh khu vực 500m chung quanh đồn Bến Đình, địa đầu giới tuyến Việt Miên. Mọi lực lượng phải sẵn sàng vào ngày N (29 tháng 2 năm 1964), giờ G (1700 giờ).

Đúng 1700 giờ ngày 29/2/1964, một chiếc trực thăng chở Thiếu Tướng Phát cùng 3 hoặc 4 sĩ quan tham mưu đến. Tôi trình diện Tướng Phát bên ngoài đồn ĐPQ. Tướng Phát hỏi tôi:

- Tình hình địch thế nào? Còn hay đã rút đi?

Tôi thành thật trả lời:

- Tiểu đoàn 307 vẫn còn tại vị trí. Cách đây 3 ngày, một tiểu đoàn “cơ động thuộc tỉnh Mỹ Tho” của VC được tăng cường về đây. Đó là “Tiểu Đoàn 512”, hay “Cơ Động Tỉnh 514”. Tôi chưa phối kiểm được thực hư.

- Theo anh thì quyết định thế nào? Tướng Phát hỏi thêm.

- Đêm nay, đề nghị cho pháo binh 155 tại Tân Châu (quận lỵ của tỉnh An Giang, Long Xuyên) bắn cầm canh vào căn cứ địa của BCH/QK 2 VC ở Thường Đức, để phá huỷ hầm hố hình chữ L quay về phía Nam. Sáng sớm cho vài phi tuần khu trục thả bom napalm (bom cháy).

Tướng Phát đang trầm ngâm, suy nghĩ không trả lời thì một chi đoàn Thiết Giáp M113 chồm tới. Thiếu Tá Lý Tông Bá xuống xe đến trình diện Tướng Phát. Sau khi thảo luận trong



Một toán của Lực Lượng Đặc Biệt tại một trại biên phòng.

vài phút, Tướng Phát cùng các sĩ quan tháp tùng lên xe M114 chỉ huy, theo phương góc 90 độ, hướng Đông trực chỉ vào mục tiêu.

Khoảng 1800 giờ, lữ đoàn Nhảy Dù lên bờ sau khi đã được 2 giang pháo hạm 327 và 228 chuyên chở. Hai Hải Đoàn 24 và 25 Xung Phong giữ nhiệm vụ hộ tống từ Mỹ Tho lên hướng Bắc. Hình như Thiếu Tá Châu (Châu Cowboy) của HQ chỉ huy. Có thể nói, cuộc hành quân đang diễn ra là cuộc tiểu hành quân “Đổ bộ Normandy” của “Đệ Nhị Thế Chiến” tại Pháp.

Khoảng 18:30 giờ đến 18:45 giờ, khi trời chập choạng tối, tôi phải cho thả đèn “manchon” (đèn xử dụng dầu hoả, khi cháy rất sáng) trong phòng họp. Tại đây, tôi đã trình bày các

chi tiết khu vực hành quân cho Đại Tá Cao Văn Viên và ban tham mưu lữ đoàn Nhảy Dù, trong đó có Đ/U Tiến, Trưởng Phòng 3 Hành Quân của lữ đoàn. Những điều này là các chi tiết tôi đã trình bày cùng Thiếu Tướng Phát. Một Đ/U, cao dong dong, đeo kính trắng, hỏi tôi:

- Các anh có thứ gì để soi sáng ban đêm khi cần không?

Tôi trả lời:

- Có 2 khẩu 81 ly và 1 khẩu 57 ly không giật mà thôi.

Sau khi tôi phân phối các binh sĩ dẫn đường của Nghĩa Quân và Biệt Kích Quân cho 2 tiểu đoàn Dù xong, Đ/U Fontaine, Trưởng Toán A LLDB/ Hoa Kỳ, ngỏ ý muốn tham dự trực tiếp cuộc hành quân. Tôi đã trả lời:

- Nếu ông thích thì tham dự.

Tôi quyết định sử dụng Trung Đội Trinh Sát Biệt Kích Quân đi sau chốt Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, nhưng trước Ban Tham Mưu Lữ Đoàn Dù khoảng 30m.

Trong phòng họp trước đây, có lẽ Đ/U Fontaine là sĩ quan Hoa Kỳ duy nhất tham dự thuyết trình. Tôi không thấy sĩ quan cố vấn Hoa Kỳ nào khác vào họp. Tôi không rõ có viên cố vấn Hoa Kỳ nào đi với Lữ Đoàn Dù hay không vì 2 tiểu đoàn Dù này nằm ngoài đồn biên giới Bến Đình.

Di chuyển ban đêm về hướng Tây Bắc (từ 45-50 độ) tương đối dễ dàng vì địa thế toàn hoa màu và đồng ruộng. Khi di chuyển lên phía Bắc biên giới khoảng vài trăm mét, đoàn quân được lệnh dừng lại nghỉ ngơi khoảng nửa giờ, rồi chuyển hướng về Nam (180 độ), cách sông Mekong khoảng 4km. Lúc đó, TĐ8 ND đi đầu, TĐ1 ND đi đoạn hậu.

Người lính của Biệt Kích Quân mà tôi tin tưởng là một người lính Hoà Hảo cũ, thân cận với cậu Hai Ngón (Lâm Thành Xuyên). Hắn cho tôi biết:

- Căn cứ địa của VC hiện trước tầm tay. Đường bắt đầu khó di chuyển vì cỏ đế và sậy cao hơn đầu người.

Tôi cho truyền tai báo lại phía sau. Được tin, Ban Chỉ Huy và Tham Mưu Dù cho lệnh dừng lại. Trong khi đó, toán quân di chuyển về phía Nam tiếp tục gần một giờ mới cho bố trí và nghỉ ngơi.

Tờ mờ sáng ngày 1/3/1964, địch khai hỏa vào BCH của lữ đoàn và TĐ1 ND. Trong khi đó TĐ8 ND đã vượt qua căn cứ địa của VC.

Địch đã căn sẵn đạn đạo, xả súng tối đa bắn sát mặt đất vào vị trí của TĐ1 ND. Lực lượng bạn bị khớp lúc đầu vì thiệt hại khá nặng,



Một đơn vị Nhảy Dù đang hành quân tại Vàng 4 Chiến Thuật.

nhưng kiên cường chống trả mãnh liệt. TĐ8 ND lấy lại đội hình, xử dụng hồi mã thương đánh quật ngược vào phòng tuyến địch. M113 của Chi Đoàn 6 thuộc Sư Đoàn 7BB, do Th/Tá Lý Tông Bá chỉ huy, áp sát, tác xạ, và ủi sập các hầm hố và chướng ngại vật của địch. Trận đánh chỉ kéo dài trong 30 phút nhưng tổn hại không nhỏ.

Một số binh sĩ, hạ sĩ quan, và sĩ quan của TĐ1 ND bị chết hoặc bị thương. Đ/U Tiến, Trưởng Phòng 3 bị hư một mắt và chân phải bị thương nặng. Đại Tá Cao Văn Viên bị thương nhẹ ở vai phải, phía sau lưng. Số binh sĩ bị thương vong được đưa về phi trường An Long (kinh đào Đồng Tiến) rồi được phi cơ C123 không vận về Saigon. Ba binh sĩ Biệt Kích Quân bị thương ở chân. Cuộc hành quân chấm dứt vào chiều ngày

1/3/1964.

Địch đã bị tổn thất rất nặng nề trong trận này. Tên của Tiểu Đoàn 307 VC không còn thấy xuất hiện trên bản đồ hành quân nữa. Mãi sau này, vào năm 1969 mới thấy xuất hiện Trung Đoàn 67 Đặc Công G (Girong). Khi chúng xâm nhập vào Thất Sơn, đã bị LLDB/ B20 xóa sổ tại mặt khu Hà Tiên năm 1969.

Nhận xét chung:

Trong trận đánh xảy ra ở Thường Phước, quân ta không có Pháo Binh yểm trợ, vì trung đội 105 ly ở Hồng Ngự vượt quá tầm bắn, trong khi đó đơn vị hành quân không được dùng 155 ly ở Tân Châu vì đơn vị này thống thuộc Quân Đoàn IV. Trong kế hoạch hành quân, không dự trù phối hợp hỏa lực... giữa 2 quân đoàn. Ngoài ra đơn vị hành quân cũng không được Không Quân yểm trợ.

Tháng 12 năm 1964, một trận đánh khác rất khốc liệt đã xảy ra khiến tổn thất của ta tương đối nặng nề, Một tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến do Th/T Nho chỉ huy hành quân ở Bình Giã, được tăng phái cho BTL/QĐ III, khi giao tranh không có pháo binh yểm trợ, chỉ trông chờ vào một chi đội chiến xa của Thiếu tá Lý Tòng Bá và không yểm! Ngoài ra TD7 ND được xir dụng ở mặt trận Đồng Xoài chỉ trông chờ duy nhất vào không yểm.

Pháo Binh là nhu cầu cần thiết nhất cho bộ binh, yểm trợ 24/24 giờ, chống lại mọi thời tiết, dù mưa bão hay nắng hạn. Rất tiếc!

Phụ chú:

Ngày 21/4/1964, tôi được thăng cấp trung úy chỉ huy theo đề nghị của Đại Tá Lam Sơn, Tư Lệnh LLDB.



Vùng Trời Thành Thang

Tường Thúy, K20/1

Vừa đùng đưa chiếc nôi nhẹ nhè cho thằng bé Jémy ngủ, tôi vừa lật từng trang cuốn album của Phi Phụng, đứa con gái út bé bỏng của tôi. Những tấm hình từ lúc mới quen nhau của Jack và Phụng, những tấm hình đám cưới hai đứa ở Las Vegas, những tấm chụp Jack tươi cười cùng đồng đội, tấm hình Jack với đầy đủ balô, súng ống trước khi đi hành quân trên chiến trường Iraq, cho đến những tấm chụp ngày đưa tiễn Jack lần cuối cùng tại nghĩa trang Arlington lần lượt hiện ra trước mắt tôi. Tôi dừng thật lâu trước tấm ảnh của con gái, với cái bụng bầu lúp lúp đang cúi xuống hôn lên bờ môi đã giá lạnh của người chồng yêu thương một đời của con. “Tôi nghiệp cho Phụng của mẹ, con còn quá trẻ để làm một goá phụ cô đơn”. Tôi nghe cay cay bờ mắt.

- Mẹ!

Tiếng gọi của Phụng ngay ở cửa phòng.

- Gì đó con?

Tôi hỏi mà không quay lại và lấy tay lau nhanh những giọt nước mắt đang đọng trên mi.

- Mẹ lại khóc nữa rồi?

Con đã đến bên tôi, nó cầm lấy cuốn album gập lại.

- Mẹ xem làm gì những tấm hình buồn này. Hãy để cho Jack ra đi thanh thản, mẹ đã bảo con như vậy mà, sao mẹ....

Con đang cố quên Jack đây. Mẹ lại làm con khóc rồi.

Tôi ôm lấy khuôn mặt của con gái, lau những giọt nước mắt đang chảy dài trên má con mà trong lòng đầy ân hận:

- Mẹ xin lỗi con. Thôi đừng khóc nữa, con nói đúng, mình nên để Jack được thanh thản ở bên kia cuộc đời. Con phải cố quên để sống như mẹ đã cố quên bố con vậy.

Phượng nhìn tôi. Trong ánh mắt nó, tôi đọc được câu hỏi: “Có thật mẹ đã quên bố không?” Nhưng nó không nói ra chỉ thở dài rồi đứng lên cất cuốn album vào ngăn kéo:

- Mẹ trông bé Jémy dùm con, con ra ngoài một chút. Cảm ơn mẹ.

Phượng đi ra. Một lúc sau tôi đến bên cửa sổ nhìn xuống, chiếc camry màu đỏ của con vừa khuất sau góc đường. Tôi thấy lòng buồn rười rượi: “Tội nghiệp con bé mới 25 tuổi đầu mà đời đã sớm thân chuyên, không lẽ nó giống mình?”

Tôi còn nhớ cách đây hơn một năm, ngày nó báo tin với tôi và Thảo, cô em chồng của tôi, là nó sẽ làm đám cưới với Jack, cả nhà đã mừng. Nhưng khi biết chồng nó là một người lính và sắp sửa phải đi qua Iraq cùng đồng đội, thì Thảo phản ứng dữ dội. Cô nêu đủ lý do để cháu mình hiểu cuộc đời làm vợ lính bất trắc như thế nào, và mẹ nó là một minh chứng hùng hồn nhất. Nhưng tất cả đều vô ích, Phượng không muốn nghe, với con chỉ có một lý do duy nhất: “Con yêu anh ấy, cô ạ.” Không khuyên được cháu, Thảo giận lây tới tôi vì tôi không biết dạy con, nên sau đám cưới của cháu gái, cô bỏ qua Detroit, sống với cháu trai, anh của Phượng. Nghĩ cũng tội nghiệp cho Thảo, qua Mỹ được vài năm thì Trí, chồng Thảo, mất trong một tai nạn xe hơi, hai vợ chồng lại không có con nên Thảo về ở chung với mẹ con tôi.

Tôi nhớ hôm Phượng đưa Jack về để giới thiệu với tôi và Thảo. Dù Phượng và Jack quen nhau đã lâu, nhưng chưa bao giờ Phượng đưa bạn trai của nó về thăm gia đình. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng mà tôi được gặp Jack, khi

hai đứa về thăm mẹ và cô, để thông báo quyết định qua Las Vegas làm đám cưới, sau đó sẽ dọn qua sinh sống ở tiểu bang Minisota, nơi Jack làm việc:

- Cô Thảo ơi, mẹ ơi, con đưa Jack về chào cô và mẹ đây. Một tuần nữa chúng con bay qua Las Vegas. Mẹ và cô nhớ mặc bộ đồ mà con mua để dự đám cưới của con nhe. Jack à, đây là mẹ và cô Trí của em.

- Hi Mommy, hi Aunt Trí. Nice to meet you.

Jack dơ bàn tay thân thiện về phía Thảo với nụ cười thật đẹp, nhưng cậu ngạc nhiên khi thấy cô xoay lưng bỏ vào trong nhà với vẻ mặt khó chịu, cậu quay lại nhìn Phụng với ánh mắt dò hỏi. Phụng cũng nhìn lại Jack, mỉm cười rồi lắc nhẹ đầu trong cái nhún vai ngụ ý: “Em cũng không hiểu.” Thấy vậy, tôi gỡ rối tình hình bằng cách nắm lấy bàn tay còn đang ngỡ ngàng giữa chừng của Jack:

- Hi Jack, I'm so glad to meet you too.

Jack vòng tay ôm nhẹ lấy vai tôi:

- You are wonderful, Mommy!

Còn đang miên man nghĩ về Phụng, tôi chợt giật mình vì tiếng khóc của bé Jémy. Quay vội lại, vỗ vỗ nhẹ vào người cháu, tôi dỗ dành:

- Ôi chao, cái thằng cún của bà, đói bụng rồi phải không? Đây, có sữa cho con đây.

Được vỗ về, thằng bé toét miệng cười, nụ cười đẹp như nụ cười của những thiên thần trong tranh vẽ. Jémy cười rất giống bố. Chỉ gặp Jack có một lần, nhưng nụ cười của Jack, tôi không bao giờ quên. Giờ đây một phiên bản của Jack đang ở trước mặt tôi, cái má đỏ hồng, mũm mĩm, cặp mắt xanh lơ thật đẹp, cặp môi mọng mọng đang nức nở nức nở để sữa trong bình. Thằng con rẻ tôi đẹp thế, dễ thương thế mà sao vẫn số. Nghĩ tới Jack rồi tôi lại miên man nghĩ về Phi. Thời gian trôi đi nhanh quá. Kể từ ngày Phi nằm xuống thế mà đã gần nửa

thế kỷ rồi. “Nửa thế kỷ mình xa nhau, nửa thế kỷ em luôn nhớ về anh không lúc nào nguôi, Phi ơi.” Với tay lấy tấm hình của Phi ôm vào ngực và dĩ vãng thương yêu lại như một lượn sóng đang trào dâng trong lòng tôi.

* * *

- Kim ơi, hôm nay về với tao nhe, tao cho mày quá giang.

Đang cho sách vào cặp, tôi ngừng tay nhìn Thảo như nhìn một quái vật:

- Điền à, nhà mày ở đảng Đông, tao ở đảng Tây mà quá giang cái quái gì? Gần thi rồi đó chị hai, bộ dư thời gian lắm sao mà mua việc thế. Cảm ơn mày, tao đi xe buýt được rồi. Ồ, mà bữa nay mày nói với tao là xe mày hư, mày đi học bằng xe lam mà?

- Thì thầy kệ tao đi, miễn sao tao có cách cho mày quá giang là được chứ gì, nhiều chuyện. Cát sách vào cặp lên rồi đi theo tao.

Vừa nói Thảo vừa phụ tôi cho sách vào cặp, rồi nắm tay tôi, nó kéo nhanh ra khỏi lớp. Qua khỏi cổng trường, tôi vẫn còn đang ngẩn ngơ và không hiểu Thảo sẽ cho tôi quá giang bằng cách nào, thì thấy một chiếc xe hơi màu xám chọt trời tới. Thảo kéo tôi đi về phía chiếc xe:

- Anh tao đến rồi, đi lên mày.

Chiếc xe ngừng lại, cửa mở, một người lính mặc đồ Nhảy Dù với chiếc mũ beret đỏ đội lệch trên đầu, bước xuống, đi vòng qua phía bên này xe, mở cửa, rồi nhìn hai đứa tôi với gương mặt nghiêm nghị, không một nụ cười, lạnh băng:

- Thảo đưa bạn lên xe đi.

Tôi cúi nhẹ đầu chào và còn đang thắc mắc, người gì đâu mà lạnh lùng thái quá, nhìn mắt cảm tình, thì đã bị Thảo đẩy đến trước mặt người lính:

- Anh Phi, đây là Kim, bạn thân của em nè, anh thấy nó

có dễ thương không? Còn đây là anh Phi, anh Hai tao mà tao vẫn kể cho mày nghe về anh ấy đấy. Mày thấy anh tao có beau (đẹp) giai không?

Câu hỏi của Thảo rơi vào quăng không, vì chả ai trong chúng tôi trả lời nó cả. Nhất là tôi, lúc này thật sự tôi hơi lúng túng, ngượng ngập không biết phải làm sao, phải nói sao trước một tình cảnh bất ngờ như thế, hơn nữa mình lại đang nghĩ không tốt về anh của nó. Dù không phải ngồi trong lò lửa mà tôi cũng cảm thấy hai tay mình rịn đầy mồ hôi, mặt tôi lúc đó chắc phải đỏ lấm. Tôi còn đang lí nhí trong miệng: “Chào anh” thì Thảo đã nhanh nhẹn ấn tôi vào băng ghế trước:

- Mày ngồi trên này đi còn nói chuyện với anh ấy.

Nói xong nó nhảy tót ra phía sau chui vào trong xe và đóng sầm cửa lại. Tôi chưa kịp nói câu “Tao có chuyện gì đâu mà nói...” thì tôi chợt nhìn thấy một cái nhếch mép trên khuôn mặt của Phi, nhưng không phải là nụ cười, thế là tôi im bật. Đóng cửa xe cho tôi xong, anh lẳng lặng về vị trí của mình và lái đi.



Sự lãnh đạm của ông anh nhỏ Thảo, làm tôi mất tự nhiên, từ đó tôi ngồi im như tượng đá. Trong đầu tôi những nhận xét về Phi lại trở lại. Người gì đâu mà khó ưa, lời nói thì khô khan, mặt mày thì cứ lạnh như tiền, chả biết ga lăng là gì cả, có họa là điên mới ngồi chung xe với anh ta. Tôi đang tính xem phải nói cách nào để anh ta ngừng cho mình xuống, thì nhỏ Thảo đã lại chồm người lên phía trước:

- Ô hay, sao nãy giờ chả ai chịu trả lời câu hỏi của Thảo hết vậy. Anh Phi, anh thấy nhỏ Kim, bạn em có dễ thương không? Dễ thương không anh?

- Ừ.

- Ừ nghĩa là làm sao? Có dễ thương hay là không, anh?

- Có

- Có, chỉ có thể thôi à. Chán cái ông này quá, không nói lấy được hai chữ. Ê, còn mày, Kim, mày thấy ông anh tao sao? Đẹp trai không?

Nghe Thảo đang chất vấn anh nó về mình, tôi biết nó sẽ không tha tôi. Nhân thấy Phi nói về tôi một cách nhạt nhẽo, tôi đã nghĩ, sẽ trả đũa lại sự nhạt nhẽo này cho thật công bằng, vì thế khi được hỏi tôi cũng dùng thái độ hờ hững đáp lời nó:

- Đẹp.

- Còn gì nữa?

- Hết.

- Ờ hay, con khi này. Lấy tay đập vào vai tôi, Thảo cao giọng. Mày học ở đâu cái thói ăn nói cộc lốc thế?

Không trả lời nó, tôi hất đầu, nhìn về phía Phi, và trong một thoáng tôi bắt gặp nụ cười của anh, một nụ cười thật đẹp, và cũng là nụ cười độc nhất của lần gặp gỡ đầu tiên này.

Sáng hôm sau, vừa vào đến lớp Thảo nhảy ngay đến chỗ tôi ngồi, đứng trước mặt tôi, nó nheo nheo cặp mắt:- Mày thấy ông anh tao ra sao?

- Sao giảng gì ở đây?

- Đừng có ồm ờ, tao hỏi thật, mày có nhận xét gì về ông anh tao?

- Sao lại ồm ờ, con này lạ à nhe, anh của mày sao lại bảo tao nhận xét là răng?

Thảo có vẻ giận, ngồi phịch xuống bên cạnh tôi, giọng cáu kỉnh:

- Răng, răng cái gì, tao hỏi thật mà mày cứ đùa là thế nào?

Thấy vậy tôi nhăn răng cười với nó:

- Ừ, thì thôi không đùa nữa, sao mà dễ giận thế? Được rồi, để tao nghĩ xem nào. Ông anh mày trông thì cũng khá đẹp trai đấy, nhưng chỉ có một cái tội là mặt mày lúc nào cũng lăm lăm

lì lì như chì đồ lỗ ấy. Cô nào vô phước vớ phải ông anh mày thì có nước mà điên thôi. Tao thì tao sợ điên lắm nên không dám đụng vào.

- Cái con nhỏ này vô ơn dễ sợ, ông đãi mày tới hai ly kem vậy mà bây giờ mày chê ông không ra làm sao cả.

- Ê, cái này là ông anh mày tự nguyện đãi tao à nhe, chứ tao không đòi hỏi à. Bộ ăn rồi là không được nói thật sao. Tao chỉ “có sao nói dzậy người ơi” thôi. À mà khoan đã, bộ mày định đem tao gả cho ông anh mày đấy hả? Đừng rồn nhe, làm ơn tha cho tao, tao chưa muốn vào Dưỡng Trí Viện Biên Hoà đâu. Tao nói rồi đó.

- Kim ơi, hông phải như mày nghĩ đâu, lúc trước anh tao rất là dễ thương, vui tính. Nhưng có lẽ sau khi thất tình chị Hiên, bỏ của ảnh bỏ qua Pháp du học, là ảnh đổi tính đó. Tao nghĩ vậy.

- Vô lý, chị Hiên đi du học rồi sẽ về, hơn nữa họ có thể liên lạc với nhau, làm gì đến nỗi... Hồng lẽ chị ấy bỏ ông anh mày luôn sao? Tao thấy ông anh mày có nhiều điều kiện để các cô mê lắm mà. Nào là đẹp trai này, lại là lính nhảy dù hào hoa phong nhã, lại con nhà giàu nữa, kiếm đâu ra. Bỏ phí thế! Bộ bà này không có tim chắc?

- Tao không rõ lắm, nhưng nghe anh tao nói hình như bà ấy sẽ không trở về nữa, muốn lấy chồng Tây thì phải. Đi du học chỉ là cái có thôi.

- Bà ấy có đẹp không?

- Đẹp, đẹp tuyệt vời luôn.

- Ôi, cái thứ con gái như vậy ấy à, có đẹp như tiên, gặp phải tao là tao bỏ không tiếc. Việc gì mà phải buồn cơ chứ.

- Mày nói như bố con chó xồm ấy, mày là con gái nên mày nghĩ thế, chứ thử mày là con trai coi, chỉ sợ em lại chả phát điên, phát khùng lên mà vào Chợ Quán ở í à. Ở mà hồi nãy mày nói bỏ ông anh tao bỏ vợ vậy phí quá phải không, hay

mày vót ông ấy đi. Hi hi hi.

Trợn mắt nhìn cái mặt nhăn nhăn, nhở nhở của Thảo, tôi nổi nóng:

- Này, này, vừa vừa, phải phải thôi nhe, tao chưa đến nỗi nào ể chổng ể trơ ra để mà phải làm hình nhân thế mạng cho ai đâu. Đẹp cái ông anh của mày lại. Mày đem về kho mắm hay làm gì thì làm. Về chỗ mày ngồi đi, đừng ở đây mà chọc giận tao.

Thấy tôi giận, Thảo tủm tỉm cười đi về chỗ mình. Trước khi đi, nó còn quay đầu nói với lại một câu:

- Đừng nói trước mà bước không qua nhe cưng.

Đúng tôi giận Thảo, vì tôi nghĩ nó coi thường mình nên hai hôm nay tôi không thèm nói chuyện với nó. Thảo cũng không tìm tôi lúc tan trường nữa, nhưng mỗi khi nó trông thấy tôi là nó lại tủm tỉm cười rồi bỏ đi,

Chiều nay cũng vậy, Thảo cũng không đến tìm tôi, nó biết tôi còn giận vì mặt tôi lúc nào cũng hầm hầm khi gặp nó, còn tôi thì đợi mọi người ra hết rồi mới rời lớp. Lững thững bước ra cổng, tôi ghé xe bán cóc ỏi mua một gói me ngào đường, vừa đi vừa nhấm nháp. Một chuyến xe buýt vừa chạy qua. “Rồi, trể chuyến xe này rồi.” Tôi lăm bắm. Tới bến xe, đứng tựa lưng vào gốc cây, vừa thưởng thức gói me của mình, vừa nhìn những lá me bay lả tả trong cơn gió, đẹp làm sao. Đang mơ mộng, bỗng tôi nghe có tiếng gọi tên mình ở sau lưng, quay đầu lại, tôi giật bắn mình. Phi đó, anh chàng đứng bên chiếc xe gắn máy Honda 100 phân khối màu đen, đang cười với tôi. Vẫn nụ cười thật đẹp đó, nụ cười độc nhất của anh mà tôi thoáng nhìn thấy trong lần gặp gỡ đầu tiên. Chưa hết bàng hoàng thì Phi đã đến sát bên tôi:

- Anh làm Kim giật mình hả?

Tôi lúng túng dấu gói me vào cặp sách:

- Dạ...

- Anh xin lỗi nhe. Sao hôm nay Kim về muộn thế?
- Dạ, tại Kim bị trễ chuyến xe.

Rồi tôi nhìn anh như muốn hỏi, “Còn anh sao lại lang thang ở đây”. Có lẽ hiểu được ánh nhìn của tôi, anh nói đùa:

- Kim muốn hỏi tại sao anh ở đây phải không? Anh bấm độn biết hôm nay Minh Kim bị trễ xe nên anh đến đón, được chưa?

Tôi đỏ mặt bối rối vì câu nói đùa của anh hơn nữa cách cư xử của anh khác hẳn với lần gặp đầu tiên, ngọt ngào và vui vẻ, nên tôi, thường ngày vẫn nổi tiếng là một con bé ngổ ngáo, thế mà không hiểu sao hôm nay đứng trước anh, bao nhiêu sự dạn dĩ biến đi đâu cả, tôi lí nhí trong miệng:

- Dạ... Kim không dám, Kim về xe buýt được rồi.

Vừa lúc đó, tôi nhìn thấy xe buýt từ xa chạy tới, mừng quýnh, tôi vội vã cúi đầu chào anh:

- Xe tới rồi, chào anh, xin phép anh, Kim về.

Anh bước gần tôi hơn:

- Mai anh phải trở về đơn vị rồi, anh mong sẽ lại được gặp Kim trong kỳ về phép tới, mình sẽ nói chuyện với nhau nhiều hơn, Kim nhé.

Không trả lời, tôi mỉm cười một nụ cười với anh, và xe tới, bước lên mà biết rằng ánh nhìn của anh vẫn đang gửi theo tôi. Đã có một chút gì sao suyến trong tim của lần gặp gỡ này.

Hai tháng rồi tôi chưa gặp lại Phi, tôi và Thảo đã làm hoà với nhau. Một hôm Thảo đưa tôi lá thư:

- Cái này của mày đây.
- Cái gì vậy?
- Thư chứ cái gì, nhìn mà không biết à?
- Biết chứ, nhưng thư gì, của ai mới được cơ chứ?

Thảo cười:

- Thơ tình, của mày chứ của ai. Ông Phi viết cho mày đó. Mở ra xem đi, cho tao đọc ké với.

Cầm lấy lá thư, trong lòng có chút bồi hồi, xé phong bì, lấy lá thư ra, dấu ra sau lưng, tôi cười bảo Thảo:

- Nhìn cái mặt mày kia, thơ tình của tao mà mày còn háo hức hơn cả chủ nhân của nó nữa, khỏi cho mày coi đi.

Thảo vênh mặt dọa dẫm:

- Không cho tao coi, lần sau có thơ, đừng hòng em mang đến cho chị nữa, chị đâu ạ.

Tôi bật cười, mở lá thư ra:

- Được rồi, sợ mày luôn.

Hai đứa cúi đầu vào đọc:

“Minh Kim mến,

Hôm nay có chút thời gian rảnh, chợt nhớ tới cô bé có nụ cười e ấp, nụ cười dễ làm sao xuyên lòng người nên anh viết thơ hỏi thăm em đây. Minh Kim vẫn khỏe chứ? Vẫn còn thích ăn quà vặt chứ? Không sao, làm con gái mà không ăn quà vặt đâu phải là con gái, phải không Kim. Hôm nào gặp lại em, em cho anh ăn thử cái món mà hôm ấy em ăn đó xem tại sao mà con gái lại mê quà vặt như vậy. Nói đùa Kim chút thôi, ở đây những hôm không phải đi hành quân, buồn lắm, ngồi nhìn mây bay mà nhớ về Saigon vô cùng, nhớ tới mái tóc buông lơ lửng những lá me vàng thấy dễ thương làm sao. Không biết ở Saigon có ai nhớ đến mình không? Nhớ tới cái người mà mặt lấm lấm, lì lì như chì đổ lỗ ấy. Ước mong lần về phép tới sẽ được gặp lại Kim, người con gái có nụ cười làm anh khó quên. Vài hàng thăm Kim, chúc em và gia đình luôn vui, khỏe. Lê Anh Phi”

- Ông anh mày có cái tên cũng khôn quá trời, ai gặp cũng phải gọi bằng anh hết.

Lá thư được gấp lại, Thảo phán:

- Ông anh tao viết thơ cũng tình đấy nhỉ, nhưng thiếu mất mấy câu.

- Câu gì?

- Hôn em. Hôn em nhiều thiệt là nhiều.

- Vô duyên

Tuy nói vậy nhưng trong đầu tôi đang nghĩ, nếu như Phi hôn tôi thật thì cảm giác của tôi sẽ như thế nào nhỉ, má tôi chợt nóng bừng lên và... trái tim tôi hình như lại đập sai nhịp. May quá nhỏ Thảo không để ý.

Sau lá thư đầu tiên Phi viết cho tôi, tôi còn nhận thêm mấy lá thư nữa. Mấy lá sau này Thảo không còn đòi coi ké nữa:

- Thôi, trả lại sự riêng tư cho mày. Mày khỏi phải nghe lời bàn “Mao Tôn Cương” của tao nữa, khoái chưa?

Đương nhiên là tôi khoái rồi và nhất là những lời ngọt ngào xa gần của Phi đã cho tôi hiểu là anh rất mến tôi. Và tôi cũng thấy mình đã bắt đầu nghĩ về anh. Thế rồi, thư anh gửi tôi mỗi lúc một nhiều hơn và lời lẽ trong thư cũng mặn mà hơn. Tôi đang có một giấc mơ thật đẹp.

* * *

Từ giảng đường bước ra, tôi ngược nhìn bầu trời. Saigon đang vào Thu, nhìn những tàng cây thay sắc lá, nhìn những đám mây trắng lãng đãng trên cao, một chút gió hiu hiu chợt thoáng qua, tôi thấy lòng mình thanh thản lạ thường, nhẹ nhàng lạ thường. Tôi tự cho phép trái tim mình có một chút thời gian để mơ mộng, để thưởng thức vẻ đẹp của đất trời, và lúc này tôi chợt nghĩ đến một người, tôi đã nghĩ đến Phi. Phải chỉ có anh bên cạnh thì khung trời thơ mộng của tôi sẽ đẹp biết bao nhiêu. Ồ, sao lâu quá rồi chưa thấy anh về phép. Qua lá thư gửi cho tôi, anh nói có chuyện muốn nói với tôi, tôi rất tò mò và sốt ruột không biết anh sẽ nói với tôi điều gì nhỉ? Còn đang miên man nghĩ về anh, chợt có tiếng gọi tên tôi ở bên kia đường, tôi nhìn sang, thì ra là anh Lộc, một người bạn của ông

anh tôi. Lộc quành xe đến chỗ tôi:

- Kim đi học về à? Lên xe anh chở về cho.

- Cám ơn anh. Sao hôm nay anh rảnh thế, tự nhiên lại đòi chở em về? Nhưng thôi, hôm nay trời đẹp thế này em muốn lang thang một chút. Anh về trước đi.

- Thế thì anh cũng bắt chước Kim lang thang luôn.

- Không được, em chỉ muốn đi một mình thôi. Đi với anh, ai gặp lại tưởng anh là bồ của em, về mách anh em là bị ăn đòn chết luôn.

- Anh nghĩ anh Toàn sẽ không la em đâu khi biết em đi với anh, hơn nữa em đã lớn rồi, thì cũng có quyền có bồ chứ. Mà... anh là bồ em không được à?

Tôi vẫn biết trong đám bạn của anh Toàn, những người theo đuổi tôi, Lộc là người bám sát tôi nhất. Anh thường xuyên đến nhà tôi lấy cớ tìm anh tôi mà ngồi lại thật lâu, dù những hôm đó anh Toàn không có nhà. Biết rõ tình cảm của anh đối với tôi, nhưng tôi chỉ coi anh như một người anh, như anh mình thôi, không một chút rung động nào dành cho anh cả, vì thế khi nghe anh mở lời, tôi chỉ cười nhẹ:

- Làm sao mà anh là bồ em được, em còn con nít trần hà, em chả nghĩ đến chuyện ấy bây giờ đâu. Thôi anh về đi, để em lang thang một mình, em thích hơn.

- Kim...

- Anh về đi mà...

Còn đang giảng co thì một chiếc xe hơi đậu sát ngay chỗ tôi và Lộc đứng. Phi từ trên xe bước xuống với một bộ mặt hình sự. Anh đến bên tôi:

- Thảo nó bị té xe, đang nằm trong nhà thương, em vào với nó đi.

Không cần biết tôi có nhận lời hay không, anh mở cửa xe, ôm ngang lưng tôi đẩy vào trong, xong quay sang Lộc:

- Xin lỗi, chúng tôi phải đi gấp.

Rồi anh bước vào xe và trước khi lái đi, anh còn nhoài người sang phía tôi, cử chỉ nhoài người của anh làm khuôn mặt chúng tôi như sát vào nhau, anh nhìn tôi với cặp mắt mê đắm làm trái tim tôi như tê dại, tôi ngồi cứng người trên ghế. Sau đó anh mới lái xe đi, bỏ lại Lộc đứng ở lề đường với vẻ mặt ngẩn ngơ chả hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Nhưng tôi hiểu, cử chỉ nhoài người cố ý của anh chính là để cho Lộc thấy.

Xe chạy được một lúc Phi vẫn giữ khuôn mặt lầm lì, lì lì như lần đầu gặp anh. Với giọng lo lắng, tôi nhìn anh và hỏi khề:

- Thảo té xe làm sao, có bị thương nặng lắm không anh?

Không trả lời câu hỏi của tôi, trái lại anh còn hăm hừ hỏi ngược lại:

- Thằng đó là thằng nào?

- Thằng nào là thằng nào? Anh nói ai cơ? Tôi hỏi lại

- Thì cái thằng vừa mới đứng nói chuyện với em đó

- À, anh Lộc à. Nhưng mà người ta có tên có tuổi đảng hoàng sao anh lại gọi là thằng này thằng nọ vậy, không lịch sự tí nào cả.

- Ai biết hần tên là gì mà chả gọi bằng thằng. Ờ, mà sao tôi phải lịch sự với hần? Hần là gì của em mà em bênh đỡ vậy?

- Phải là gì mới được phép bênh sao?

- Không phải cãi lý. Anh gằn giọng, hần là gì của em?

Nghe giọng điệu này tôi biết ngay là anh chàng đang ghen, tự nhiên tôi thấy khoái trong lòng, tôi sẽ chọc thêm cho Phi ghen để đo xem tình cảm của Phi đối với tôi sâu đậm như thế nào. Tôi ồm ồm:



- Là gì nhỉ? Một người bạn, một người...

Tôi chưa kịp nói hết câu, Phi đã quẹo xe ngay vào lề đường và thắng kết lại. Tôi giật bản mình:

- Anh làm gì vậy?

Không trả lời, Phi đột ngột, chồm nhanh người sang bên, hai tay ôm lấy đầu tôi. Chưa kịp có một phản ứng nào tôi đã bị một nụ hôn mạnh như vũ bão gắn chặt lấy môi mình. Tôi gần như nghẹt thở, cả người tôi run lên. Một lúc sau, Phi buông tôi ra, nhìn tôi. Lúc đó nước mắt tôi tự nhiên trào xuống. Tôi cúi mặt, hai vai rung lên. Phi nhẹ nâng mặt tôi lên, lấy tay lau những giọt nước mắt vừa trào ra trên má, khẽ nói:

- Anh xin lỗi, đừng khóc nữa Kim.

Thấy tôi vẫn còn thút thít, không nói mà cũng không nhìn anh. Phi kéo nghiêng người tôi về phía anh, nhìn vào mặt, giọng nói đầy vẻ lo lắng:

- Em giận anh sao? Thật ra, anh không thể chịu đựng được khi thấy em thân mật với anh ta như vậy. Anh ta là ai mà lại đến trường đón em?

- ...

- Đừng giận anh nữa, nói cho anh biết đi. Kim, nhìn anh nè. Em có biết em làm anh buồn lắm hay không? Em nói chuyện với người con trai khác mà không nhớ tới anh sao?

- Nhưng... anh có là gì của em đâu mà anh bắt em phải nhớ tới anh, không cho em tiếp xúc với người con trai khác?

Tôi đã ngưng khóc và lúc này bản tính ngổ ngáo của tôi nổi dậy:

- Anh có bạn, cô Hiền đó, lại là bạn gái của anh, thì em cũng phải có bạn chứ. Anh Lộc là bạn em, có gì đâu mà anh lại cáu với em: “Thằng này là thằng nào?” Anh coi thường bạn em tức là anh coi thường em. Em nghèo, em không giàu, không đẹp bằng Hiền nhưng em không chấp nhận ai coi thường em

hết, nhất là người đó lại là anh!

Nói xong, tôi gạt tay Phi đang ôm vai tôi, định mở cửa xe bước xuống, nhưng Phi đã nhanh hơn, anh ôm bờ vai tôi lại và nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Em ghen với Hiên?

Tôi lúng túng một giây nhưng rồi lấy lại bình tĩnh, tôi cao giọng:

- O... Tại sao em phải ghen với Hiên, anh có yêu cô ấy hay là ai khác cũng đâu có mắc mớ gì tới em. Em bắt quá chỉ là bạn của em gái anh mà thôi, anh đâu là gì của em mà em phải ghen. Em...

Đang nói tôi chợt thấy nét mặt Phi như vui hẳn lên, anh cứ tùm tùm cười, tôi ngưng lại nhìn anh, mặt hơi cau lại:

- Anh cười cái gì vậy, bộ em nói không đúng sao?

Nụ cười vẫn không tắt trên khuôn mặt anh:

- Không, em nói đúng lắm, em không ghen, chỉ hơi có một chút khó chịu khi em nghĩ anh vẫn còn có cảm tình với Hiên. Nhưng cho dù em có ghen thì điều này cũng đúng thôi vì nó chứng tỏ là em yêu anh, cũng như anh ghen với Lộc vì anh yêu em. Kéo mặt tôi cho sát gần mặt anh, nhìn tôi bằng cặp mắt say đắm, Phi tiếp giọng nhẹ như hơi thở,

- Minh Kim, em có biết anh yêu em không, yêu nhiều lắm?

Tôi chưa kịp nói gì thì anh kề sát môi mình vào môi tôi, một nụ hôn nhẹ nhàng, đầy nồng nàn, say đắm. Tôi nhắm mắt lại, không còn gì để nói, không gian như đặc quánh chỉ còn lại mình anh và tôi.

Từ sau lần gặp đó, tôi thấy đời đẹp quá, toàn màu hồng. Phi cam kết với tôi là Hiên chỉ còn là nhân vật trong dĩ vãng mà thôi, mà dĩ vãng đã qua rồi thì không thể trở lại. Với anh chỉ những gì có ở hiện tại mới cần trân quý và giữ gìn và tôi chính là hiện tại của anh. Từ đó, con bé hay mơ mộng như tôi luôn

vẽ trong đầu những hình ảnh tưởng tượng về một tương lai thật đẹp bên người mình yêu.

* * *

- Kim vào đây anh bảo

- Có chuyện gì thế anh?

- Hình như em đang quen một người con trai phải không?

Tôi giật mình:

- Dạ...

- Có người gặp em với Thảo đi ăn kem với một người con trai ở Brodard. Anh ta là lính?

Không để tôi trả lời anh nói tiếp:

- Em đã lớn rồi, đã là sinh viên đại học rồi, có bạn trai là chuyện bình thường, nhưng anh chỉ nhắc em một điều, quen với lính, nhất là lính tác chiến, thì phải rất cẩn thận, mấy ông này nổi tiếng là đào hoa, bạt mạng lắm đấy. Em nên coi chừng.

- Em nghĩ cũng tùy người thôi anh.

- Anh biết, nhưng vì em gái anh khờ khờ quá nên anh lo. Anh nhắc chừng em vậy thôi, phải suy nghĩ cho kỹ đừng để ăn hận về sau.

Nghe anh Toàn nói, tôi nghĩ ngay đến Lộc, chắc anh chàng này lại lời ra, tiếng vào gì với anh tôi về Phi rồi, tôi thấy giận Lộc vô cùng:

- Con trai gì mà bẻm mép!

Tuy nhiên lời cảnh cáo của anh Toàn không phải là vô lý và thừa. Tôi đã quên mất là mình đã từng cự tuyệt Thảo khi nó bảo tôi, “Vớt anh của nó.” “Tao không muốn làm hình nhân thế mạng cho ai cả.” “Cô nào vô phước vớ phải ông anh mày thì có nước mà điên thôi, tao thì tao sợ bị điên lắm...” Thế mà bây giờ tôi lại u mê gần như chấp nhận làm hình nhân cho Hiên. Một nụ hôn và một lời nói yêu tôi, đã đủ thuyết phục để

tôi tin anh đến với tôi thật lòng chưa?

Anh Toàn nói cũng đúng, tôi phải suy nghĩ cho thật kỹ chứ không thể buông thả cho tình cảm đi lang thang như thế. Hơn nữa là Hiên rất đẹp, “đẹp tuyệt vời” như lời tả của Thảo. Hiên đã đẹp như thế, thì làm sao Phi có thể quên dễ dàng đến với một con bé như tôi, sắc vóc chỉ trên trung bình một tí, gia đình lại không giàu sang, bề thế như gia đình Hiên. Làm sao tôi có



Một thời áo trắng (Không phải của tác giả)

thể giữ được chân anh, giữ được chân một người lính Dù hào hoa phong nhã, gia đình giàu có được. “Hãy suy nghĩ cho kỹ đừng để ân hận về sau.” Câu nói của anh Toàn đã đánh thức lý trí của tôi tỉnh dậy. Tôi phải sáng suốt để nhận đâu là việc nên làm và việc nên tránh, nhất là không được phép có ảo tưởng. Thế nhưng lý trí thì nói vậy, còn tình cảm thì sao? Tôi biết mình vẫn dồn niềm tin cho Phi, vẫn tin anh không phải là người tráo trở, đổi thay dễ dàng, vẫn yêu anh thật nhiều, vẫn không bao giờ muốn mất anh cả. Thế mới biết mãnh lực của tình yêu là như thế nào.

Vậy mà, cách đây một tháng, hôm đó sau khi tan học, Thảo rủ tôi đi mua vải may áo dài. Hai đứa lang thang trên đường Lê Lợi. Đi ngang tiệm sách Khai Trí, tôi vô tình nhìn vào và

bắt gặp Phi đang đứng với một người con gái. Phi đang cười với cô ấy bằng nụ cười đẹp, quyến rũ của mình. Phải nói cô ấy là một người con gái rất đẹp, ăn mặc thời trang với chiếc áo pull màu đen hở cổ nổi bật trên chiếc váy serré màu đỏ bó sát người. Hai người bên nhau thật đẹp đôi. Tự nhiên tôi thấy miệng mình đắng nghét, chân tay như băng cứng, đầu óc như mê muội đi. Rồi một người đi ngang đụng phải tôi, tôi chột tỉnh lại. Lùi lại nấp ra sau tấm bảng quảng cáo, tôi lắc lắc cái đầu mong hình ảnh kia sẽ biến đi, nhưng không, nó vẫn còn đó. Nước mắt tôi ứa ra. Quay mình lại, tôi đi như chạy.

Kể từ hôm đó tôi trốn tránh Thảo bằng cách nghỉ học, không lên giảng đường nữa, mà mượn cours về chép lại. Dấu mình trong phòng, tôi nhớ đến câu nói của anh Toàn khuyên tôi và nhớ lúc hai anh em tranh luận, tôi đã quyết liệt bên vực những người lính nói chung và Phi của tôi nói riêng. Tôi cố gắng thế nào cũng không đánh bật nổi cái ý nghĩ trong đầu anh tôi là những người lính tác chiến, sống bạt mạng trong cuộc đời cũng như trong tình yêu, tôi đừng chờ mong sự chung thủy nơi họ. Lúc đó, tôi cãi lại với anh:

- Lính cũng có người này, người khác. Phi sẽ không như họ, em tin anh ấy.

Bên vực Phi cho thật nhiều, để rồi cuối cùng cái tôi nhận được là hình ảnh Phi bên một người con gái khác. Còn gì chua xót cho bằng, tôi đã mất niềm tin nơi anh rồi. Phi ơi, sao lại thế, hà Phi? Sao lại tàn nhẫn với em như vậy, trong khi em còn đang yêu anh thật nhiều. Tiếng hát của một nữ ca sĩ vang lên từ máy thu thanh của một nhà trong xóm, càng làm tim tôi như nát tan, vỡ vụn:

“Trả lại cuộc tình từ khi mới quen. Từ khi biết tên, từ lúc yêu anh. Trả lại tình xưa từng đêm thiết tha. Mong ước bên đời trôi theo dĩ vãng.

Trả lại cuộc tình giờ đã nát tan. Vì bao dối gian, vì bước chân hoang. Giờ chỉ còn trong em bao đắng cay. Và tiếc cho

*một tình yêu lỡ làng... ”***

Một tháng trời trốn tránh không làm tôi bớt đau khổ, trái lại tôi càng nghĩ đến Phi nhiều hơn, nghĩ trong cay đắng, nghĩ trong nỗi xót xa cho bản thân mình. Biết trốn tránh không phải là giải pháp tốt nhất để quên, mà muốn quên được tôi cần phải đối diện với vấn đề của mình. Tôi quyết định đương đầu với nó, nếu gặp được Phi, tôi sẽ dứt khoát chia tay anh.

* * *

- Con khi mày đi đâu mà cả tháng nay tao và anh Phi tìm mày không gặp vậy. Mà sao trông mày hốc hác thế kia? Ốm hả?

Thảo trách tôi, khi gặp tôi tại cổng Thư Viện Quốc Gia. Tôi hờ hững trả lời nó:

- Ừ, tao đau.

- Đau làm sao, trông mày xanh lăm, anh Phi mà thấy mày như vậy chắc là ảnh lo lăm đấy. Ồ, mà mày đi đâu tao đến nhà cũng không gặp mày. Anh Phi vừa nhờ tao đưa mày lá thư, mày đọc xong nhớ trả lời cho anh ấy nhe.

Tôi nhìn lá thư Thảo đưa một cách lãnh đạm:

- Dạo này tao bận lắm chắc không có thì giờ viết thư cho anh mày đâu, mày nói anh ấy đừng viết cho tao nữa. Thôi tao về đây.

Nói xong tôi quay lưng bỏ đi. Thảo ngẩn ngơ, một lúc sau đuổi theo, nắm tay tôi kéo lại:

- Mày sao vậy, có chuyện gì xảy đến với mày, nói tao nghe đi? Tao thấy mày lạ lẫm. Sao mày không nhận thư của anh ấy.

Tôi nhếch mép cười đau khổ:

- Nhận để làm gì? Mà thôi không có gì đâu, mày về đi. Tao đang bận, để khi khác sẽ nói chuyện với mày.

Vừa lúc đó một chiếc taxi trờ tới, tôi vẫy xe và vội vã bước

lên. Thảo bước theo tôi, nó ném lá thư vào xe rồi quay mình chạy đi, bỏ mặc tôi với lá thư của Phi.

Về đến nhà, vào buồng đóng cửa lại, tôi nằm vật xuống giường, nhắm mắt lại. Hơn một tháng trốn tránh để không phải nghe nói về Phi từ Thảo, cũng như không nhận những lá thư của anh, tôi đã sống quay quắt trong đau khổ chỉ vì tôi tin Phi yêu tôi, anh đã quên Hiên. Bây giờ sự việc xảy ra thật bất ngờ và đau đớn cho tôi. Tôi đành tự bắt mình phải quên Phi đi, Phi không phải là người dành cho tôi, chỉ có Hiên mới xứng đáng với anh thôi. Phải quên Phi, cố mà quên anh. Trời ơi, tôi làm không được. Tôi vẫn còn yêu anh, yêu nhiều lắm Phi ơi. Hôm nay gặp Thảo tôi lại trốn chạy, tôi không muốn Thảo biết là tôi đã thấy Phi trở lại bên Hiên. Có ích gì khi tôi đã quyết định rút lui.

Nước mắt lại đóng đầy, ngồi dậy, với tay lấy cái túi xách, tôi rút lá thư của Phi ra để trên giường. Ngồi nhìn lá thư một lúc không biết mình có nên mở ra xem hay không. Cuối cùng tôi quyết định, và lá thư được mở ra:

“Minh Kim yêu của anh,

Một tháng nay không gặp em, anh như phát điên lên. Em ở đâu vậy? Thảo đi kiếm em hoài mà không gặp. Anh biết em giận anh, khi em bắt gặp anh đi với Hiên. Nhưng Kim ơi, chuyện không phải như vậy. Hiên từ Pháp về để ký giấy bán nhà, gặp lại anh, cô rủ anh đi mua mấy quyển sách. Lúc đang lựa sách anh thoáng nhìn thấy ai giống như em, anh còn đang ngờ ngợ. Đến lúc chạy ra tìm thì em đã biến đâu mất rồi. Anh và Hiên có đi kiếm em nhưng cũng không thấy. Anh cứ hy vọng người đó không phải là em. Đến khi Thảo viết thư báo cho anh là em nghỉ học cả tháng, đến nhà tìm không có em, thì anh biết anh đã không nhìn lầm. Kim ơi, Hiên đã có chồng và có con rồi. Giữa anh và Hiên giờ đơn thuần chỉ còn là tình bạn mà thôi. Người anh yêu là em, là Minh Kim của anh, em có biết không? Anh chỉ yêu em thôi.

Kim ơi, anh nhớ em quá. Đã nhiều đêm anh nghĩ về em, nghĩ về người con gái có nụ cười e ấp mà anh không thể quên. Một tháng không gặp em, anh đã nghĩ không lẽ em lại bỏ anh giống như Hiên ngày xưa sao? Hiên bỏ anh, anh đã từng đau khổ nhưng không đau khổ bằng, day dứt bằng ý nghĩ em xa anh. Hiên đẹp thật nhưng Hiên khác em, cô ấy không có chiều sâu. Đúng, em không đẹp bằng Hiên nhưng ở em, anh tìm được những gì anh muốn tìm, những cái ấy đã nắm giữ tâm hồn anh, nó làm anh luôn nhớ đến em. Nhớ đến em cả những lúc em hiền dịu, e ấp cũng như những lúc em tức giận cãi lý với anh. Đã đến lúc anh phải quyết định, anh sẽ không để em rời xa anh nữa. Minh Kim ơi, anh đã không thể thiếu em được nữa rồi. Em đừng bỏ anh nhe Kim. Cuối tháng này anh được về phép một tuần, anh sẽ đưa mẹ đến nói chuyện với mẹ em để em về làm vợ anh trước khi anh được chuyển ra Đà Nẵng. Chờ anh nhé cô vợ yêu của anh. Anh nhớ em lắm. Hôn em thật nhiều. Lê Anh Phi”

Thật ngỡ ngàng khi đọc lá thư này của anh, thì ra anh đã biết tôi trốn tránh anh vì quá ghen, vì nghĩ lắm, hiểu lắm anh. Anh vẫn xứng đáng với niềm tin của tôi. Ôm lá thư áp vào ngực, nước mắt tôi rơi lã chã. Phi ơi, em xin lỗi anh. Một lúc sau, tôi đứng bật dậy, chạy ù xuống nhà gọi to:

- Mẹ ơi, anh Toàn ơi.

Mẹ tôi từ trong bếp hốt hoảng chạy ra và anh Toàn đang ngồi đọc báo cũng đứng bật dậy:

- Cái gì, cái gì thế.

Không để mẹ tôi kịp lấy lại tinh thần vì tiếng kêu hốt hoảng của mình, tôi chạy đến ôm lấy mẹ, quơ quơ lá thư:

- Mẹ đọc đi nè, anh Toàn đọc đi nè. Con vui quá mẹ ơi.

Miệng nói vui mà nước mắt tôi cứ chảy ròng ròng. Đọc xong lá thư, mẹ tươi hẳn nét mặt, ôm đầu tôi vào lòng:

- Cuối cùng thì con gái mẹ cũng có hạnh phúc rồi

Còn anh Toàn thì không nói gì chỉ xoa đầu tôi rồi cười.

* * *

Thế là tôi lấy chồng. Đám cưới chúng tôi tổ chức thật đơn giản, dù gia đình Phi rất giàu, nhưng cả Phi và tôi đều không muốn làm rình rang. Tôi đã theo chồng ra Đà Nẵng. Cuối năm đó Thảo cũng lập gia đình. Chồng Thảo làm cho USAID. Hai vợ chồng Thảo lấy nhau sau tôi vài tháng mà tới giờ vẫn chưa có con, còn tôi thì sanh cho Phi một đứa con trai kháu khinh. Cuối năm đó, mẹ tôi mất, tôi vào Saigon đưa đám mẹ. Anh Toàn làm trong bộ Thông Tin, có nói với tôi một câu:

- Em nên nói với Phi đưa mẹ con em vào Saigon đi. Ở ngoài đó có mình em, Phi lại không có nhà thường xuyên, có hai mẹ con sống sẽ rất bất tiện.

Tôi cười:

- Không sao đâu anh. Thuyền theo lái, gái theo chồng. Dù Phi ít có nhà nhưng cứ nghĩ là mình được ở gần chồng là em vui rồi, anh đừng lo. Khi nào cần đến anh, em sẽ réo anh mà, cứ yên tâm đi, anh Hai à.

Vào năm 1972, chiến cuộc càng ngày càng sôi động. Phi vắng nhà thường xuyên hơn, anh phải theo đơn vị đi hành quân liên miên. Mỗi lần anh đi là một lần tôi mất ăn mất ngủ. Ngồi ôm con, ru con ngủ, nhìn những đốm hỏa châu lập lòe trong đêm tối, tôi nhớ chồng thật nhiều, tôi lo cho anh. Hàng ngày, hằng đêm, tôi luôn cầu nguyện ơn trên bao bọc, che chở cho anh thoát khỏi những nguy hiểm quanh mình. Phi cũng như tôi, dù bận chiến đấu bảo vệ tổ quốc nhưng Phi cũng vẫn luôn lo lắng cho mẹ con tôi, nhất là khi anh thấy tình hình trở nên bất ổn, những trận đánh khốc liệt càng ngày càng gia tăng. Tuy vậy cuộc sống chúng tôi vẫn cứ thế trôi qua.

Rồi một hôm vào gần cuối tháng 2/1975, tôi thấy anh đột ngột trở về nhà vào đêm khuya, bộ đồ lính tác chiến còn bám đầy cát bụi, anh bảo tôi:

- Em thu xếp những thứ cần thiết mang theo, những thứ nhẹ thôi, còn bỏ tất cả lại. Sáng mai anh đưa em và con ra phi trường vào Saigon ở với vợ chồng Thảo. Anh đã lo liệu tất cả rồi. Vào trong đó nhớ phải giữ gìn sức khỏe cho em, cho thằng cu và cho bé Phi Phượng của anh trong bụng em nữa nghe không. Vừa nói anh vừa lấy tay xoa xoa cái bụng của tôi. Bé Phượng của bố phải ngoan, đừng quấy mẹ nhiều nghe con!

Giữ tay anh trên bụng của mình, tôi ngắt lời anh:

- Tại sao phải đi hả anh?

- Nghe lời anh đi, đừng hỏi anh tại sao.

Nói xong anh hỏi tôi vào thu xếp đồ đạc, còn anh thì vào buồng trong. Theo chân anh vào đến nơi, tôi thấy anh ngồi xuống cạnh con, nhìn con ngủ một lúc rồi cúi xuống hôn lên má thằng bé. Cu cậu cựa quậy, ứ ớ vài tiếng rồi lại tiếp tục ngủ. Tôi đứng nhìn hai cha con anh rồi quay nhìn chung quanh. Tôi không biết mình nên lấy gì, bỏ cái gì, vì tất cả đều là những vật kỷ niệm của hai đứa từ ngày đầu về sống với nhau, từ những vật to lớn như giường tủ, bàn ghế, đến những vật nhỏ mọn như đồ trang trí trong nhà, cặp mắt tôi bắt đầu thấy cay cay? Thấy tôi đứng lặng ở giữa phòng. Phi đi lại đằng sau lưng, ôm tôi trong vòng tay nồng ấm còn vương những bụi đường:

- Kim ơi, không còn thời gian nữa đâu, sáng mai em và các con phải vào Saigon thôi. Anh nhờ mãi, Minh ở trong phi đoàn mới dành được chỗ này cho mẹ con em. Xa em trong tình trạng em bụng mang dạ chứa như thế này, anh đâu yên lòng, nhưng nếu em không đi sẽ không bao giờ còn dịp đi nữa. Nghe lời anh xếp hành lý đi, anh sẽ phụ em, chúng mình cùng làm, Kim nhé.

Tôi quay mình lại ôm chặt lưng chồng, rúc đầu vào phiến ngực vững chãi của Phi và nước mắt cứ tuôn chảy:

- Phi ơi, em yêu anh, em không muốn xa anh đâu, xa anh chắc em chết mất, em sẽ nhớ anh lắm Phi à. Sao anh không đi cùng mấy mẹ con em vào Saigon.

Phi nâng khuôn mặt của tôi lên, anh cúi xuống hôn lên cặp mắt đầy lệ của vợ, thì thầm:

- Anh cũng yêu em và các con lắm. Anh cũng sẽ nhớ và không muốn xa mẹ con em đâu, nhưng anh là một người lính, anh không thể bỏ đơn vị, bỏ bạn bè trong lúc đầu sôi, lửa bỏng như thế này. Anh cũng sẽ vào Saigon, nhưng không phải bây giờ. Hiểu cho anh không Kim? Thôi bây giờ chúng mình thu xếp hành lý nhe em.

Đêm nay, cả hai chúng tôi đều không ngủ được. Dù nằm trong vòng tay ấm áp của chồng, tôi vẫn trải qua một đêm thật buồn.

* * *

Sau khi nghe tin chính phủ Hoa kỳ từ chối viện trợ 300 triệu Mỹ kim cho Việt Nam, thì tình hình chiến sự tại miền Nam Việt Nam rơi vào hoàn cảnh ngặt nghèo, vì thiếu thốn tiếp liệu về quân sự cũng như về kinh tế, trong khi đó quân đội VNCH còn phải đương đầu với bọn CSBV, bọn này được tập đoàn CS quốc tế tiếp tế hùng hậu, đầy đủ. Chênh lệch như vậy giữa hai lực lượng quân đội đương nhiên đã đem đến việc triệt thoái không thể không xảy ra của hai quân đoàn I và II. Một điều đáng nói ở đây là tính nhân bản của quân đội VNCH, dù trong cuộc rút lui phải bảo toàn lực lượng nhưng những người lính của miền Nam VN vẫn không quên giúp đỡ dân chúng rút theo mình. Chính vì vậy mà quân đội VNCH càng bị thiệt hại nặng nề hơn.

Vào Saigon đã hơn nửa tháng rồi, tin tức của Phi vẫn biệt tăm, nhưng tin về những cuộc chiến dữ dội giữa quân ta và quân địch, tôi thấy tràn lan trên các mặt báo, trên các phương tiện truyền thông. Rồi tin Đà Nẵng thất thủ, tin các lữ đoàn, tiểu đoàn rút vào miền Nam, quân số bị thiệt hại trầm trọng, nghe tới đây thì toàn thân tôi lạnh toát. Tôi không biết phải hỏi thăm ai để biết về anh, hay đi đâu để tìm anh. Lòng tôi rối bời, tôi nhớ Phi nhiều lắm, lo cho Phi nhiều lắm. Chỉ biết cầu

nguyện và cầu nguyện cho anh mà thôi.

Thế rồi chuyện gì đến đã đến, người hạ sĩ quan tên Hi mà Phi thường nhờ ông ta khi liên lạc với tôi bất ngờ xuất hiện. Trong tay Hạ Sĩ Hi là một gói giấy nhỏ. Nhìn tôi, cặp mắt ông thật buồn, ông run run đưa gói giấy cho tôi:

- Đây là cái ví và những gì còn lại trong đó của Trung Úy Phi. Trung úy bị thương rất nặng và đã... đi rồi. Chúng tôi đã để...

Không kịp nghe hết câu nói của Hạ Sĩ Hi, tôi thấy trời đất như quay cuồng, rồi một màn đen kịt bủa vây. Tôi đã không còn biết gì hết nữa.

Theo chân vợ chồng Thảo đến nhà Vĩnh Biệt để nhận xác chồng. Trước khi vào gặp Phi, tôi đã tự hứa với lòng, sẽ thật can đảm, thật tỉnh táo, sẽ không ngất đi nữa để gặp anh, gặp người chồng yêu quý của tôi, dù anh có như thế nào. Cuối cùng tôi đã thấy anh, đã thấy Phi của tôi. Phi nằm đấy, cặp mắt nhắm lại, nét mặt anh thật thanh thản, nếu không có miếng băng đầy máu quần ở quanh bụng thì tôi sẽ nghĩ là anh đang ngủ. Tôi tưởng tôi sẽ lại ngất đi nhưng không, tôi vẫn tỉnh táo, không những vậy tôi còn lại gần ôm lấy anh, hôn lên cặp môi giá lạnh của anh và nắm bàn tay anh trong tay tôi. Bàn tay mà ngày nào anh đã từng dùng nó để vuốt mái tóc tôi. Thế mà bây giờ anh nằm đây bất động như thế này:

“Phi ơi, sao tay anh lại lạnh giá như thế này? Sao anh lại nằm im lìm như thế này? Sao anh không nói gì với em hết vậy, hả Phi? Phi ơi, tại sao anh lại bỏ em mà đi như vậy? Chúng mình còn yêu nhau lắm mà. Phi ơi, hãy dậy đi, dậy mà nhìn em này, mà nghe em nói này. Phi ơi. Sao người anh lại lạnh quá như thế này? Sao bờ môi anh không còn nồng ấm, hơi thở nồng nàn mùi thuốc lá nữa, hả anh? Em sẽ hôn Phi mãi mãi cho đến khi môi anh ấm lại nghe anh. Phi ơi, Phi của em ơi, em yêu Phi lắm, Phi có biết không? Phi nói em vào Saigon chờ anh. Em chờ anh, em đợi anh mỗi mòn, mà sao bây giờ gặp

nhau rồi sao anh lại cứ ngủ mãi như vậy? Dậy đi anh, đừng bỏ em như thế này, đừng bỏ con như thế này. Em phải làm sao đây? Phi ơi, Phi ơi.

Tôi đã tha thiết kêu, đã tha thiết gọi nhưng Phi vẫn không trả lời tôi. Không bao giờ anh còn trả lời tôi được nữa. Cả người anh đã lạnh, bờ môi anh đã lạnh, bàn tay anh cũng đã lạnh rồi. Phi ơi, rồi đây sau khi vĩnh viễn rời xa anh, em biết tâm hồn mình rồi cũng sẽ lạnh lẽo như thân thể anh, như bờ môi anh, như bàn tay anh bây giờ, vì em đã mất anh rồi, không còn người sưởi ấm trái tim em nữa. Phi ơi, không có anh bên cạnh sao tự dưng em cảm thấy lạnh? Em lạnh quá Phi ơi. Vòng tay anh đâu rồi, bờ môi anh đâu rồi? Anh đâu rồi, Phi ơi?

Thế là hết, tôi đã mất Phi rồi, mất thật rồi.

Vào những ngày của tháng Ba, khi tình hình chiến sự càng ngày càng khốc liệt hơn tại miền Nam, thì các cơ quan của Hoa kỳ đã bắt đầu rút ra khỏi VN.

Nhờ vào quen biết và sự giúp đỡ của vị giám đốc nơi Trí, chồng Thảo làm việc, ngày 20/4/1975, tôi ôm cái bụng bầu cùng Minh Phương, con trai tôi, theo chân vợ chồng Thảo lên máy bay qua Mỹ. Ngồi trên máy bay nhìn xuống qua khung cửa nhỏ, nước mắt tôi cứ âm thầm chảy và qua làn nước mắt tôi như thấy hình bóng của Phi trong bộ quân phục Nhảy Dù với chiếc mũ beret màu đỏ đội lệch trên đầu, đang dơ tay lên vẫy tôi. Tôi thầm thì nho nhỏ:

“Vĩnh biệt Việt Nam. Vĩnh biệt Saigon. Vĩnh biệt Phi của em! Phi ơi, em nhớ anh lắm. Phi ơi!”

* * *

Một vòng tay ôm lấy vai tôi, và cái đầu của Phượng cúi xuống vào đầu tôi. Con đưa tay gỡ tấm hình của bố để lại vào chỗ cũ:

- Mẹ mà cứ nhớ bố kiểu này rồi sẽ ốm mất thôi. Mẹ ốm ai

trông bé Jémy cho con đi làm. Bố ở trên trời biết được cũng sẽ không vui đâu. Mẹ con mình nên để cho bố và Jack được thanh thản trong vùng trời thênh thang của họ. Mẹ nhìn xem vùng trời đó của họ đẹp lắm, mẹ ạ.

Cùng nhìn lên bầu trời, những sợi mây giăng giăng, đan trắng một khung trời xanh, đẹp vô cùng, chúng tôi cùng như đang nhìn thấy trong những vầng mây ẩn hiện, hình như là Phi đó, Jack đó họ đang cười với chúng tôi. Tôi mỉm cười với ánh mắt long lanh giọt lệ, đập nhẹ nhẹ lên bàn tay con, đang ôm bờ vai tôi, tôi thì thầm:

- Con nói đúng, vùng trời thênh thang đó của họ quá đẹp, phải không con?

Tucson - Az – 2017

*** Bài hát: Trả Lại Cuộc Tình Lỡ, nhạc Nguyễn Hà*





NHỚ QUÊN ĐỜI LÍNH

Trần Châu Giang, K22

Sau ngày mãn khóa vào cuối năm 1967 và sau khi nghỉ phép xong, năm đưa chúng tôi, hẹn nhau cùng về trình diện Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp. Làm xong thủ tục, chúng tôi vào trình diện Đại Tá Chỉ Huy Phó Binh Chung Thiết Giáp. Nhìn qua quân phục thẳng tắp và tác phong nghiêm chỉnh, rất “réglo” của các sĩ quan Võ Bị mới ra trường, Đại tá Dương Văn Đô tỏ vẻ ưng ý. Ông nói,

- “Tôi khóa 5. Trước các anh có hai anh khóa 18. Các anh phải tỏ ra xứng đáng.”

Rồi ông nhấn nhủ thêm vài điều.

Sau đó, ông cho lệnh chúng tôi về trình diện trường Thiết Giáp, lúc đó còn ở Thủ Đức. Cũng cần nói thêm, ngoài Đại Tá Đô cho biết ông thuộc khóa 5, trong suốt cuộc đời quân ngũ, tôi gặp rất ít các sĩ quan xuất thân từ Võ Bị. Chỉ trừ sau này, khi thiết giáp đã thay đổi chức năng, các khóa sau khi tốt nghiệp đều có một số về binh chủng này. Lúc ấy chỉ có năm chúng tôi về trường Thiết Giáp để học khóa Căn Bản Thiết Giáp, nên phải đợi một khóa bên Thủ Đức mãn khóa mới có đủ khóa sinh để khai giảng. Năm thiếu úy “réglo” lọt giữa bao sĩ quan của trường, nên luôn là đối tượng để soi mói. Trong thời gian chờ đợi, chúng tôi được đưa xuống chi đoàn diễn tập để phụ tu bổ các loại xe, hoặc phân phối đến phòng Nghiên Huấn để sắp xếp các tài liệu.

Cũng như phần lớn các đơn vị chịu ảnh hưởng của quân

đội Pháp, binh chủng THIẾT GIÁP rất phong kiến. Họ luôn luôn được coi là binh chủng quý phái, coi trọng tôn ti trật tự. Vì chỉ có năm người, nên chúng tôi được phép vào ăn trong phòng ăn của trường dành cho sĩ quan. Nhưng chỉ có sĩ quan của trường mới được phép đi vào bằng cửa chính nên chúng tôi phải vào bằng cửa phụ. Khi chỉ huy trưởng đến các sĩ quan mới được ngồi vào bàn, và khi mọi sĩ quan đã ngồi vào bàn chúng tôi mới được ngồi vào bàn của mình. Khi xong, chỉ khi chỉ huy trưởng rời phòng các sĩ quan mới được quyền rời phòng. Trường hợp đặc biệt phải được phép của chủ tọa.

Trong thời gian chúng tôi sắp xếp các hồ sơ trên phòng nghiên huấn, thường theo giờ hành chánh nên khoảng 6 giờ chiều là chúng tôi trở về tới phòng của mình. Có một lần khi chỉ còn ba phút là tới giờ ra về, tôi nhận được điện thoại yêu cầu chúng tôi xuống trình diện chỉ huy trưởng, lúc đó là Trung Tá NGUYỄN TUẤN. Trong phòng đã có cả chỉ huy phó và các trưởng khoa.

Thay mặt toán, tôi trình diện theo đúng lễ nghi quân cách nhưng trong lòng không khỏi thắc mắc. Chắc hẳn chúng tôi đã làm chuyện gì không đúng, hoặc do không thích chúng tôi mà một sĩ quan trực nào đó đã phúc trình không tốt? Trung tá TUẤN nhìn chúng tôi một lượt, rồi nói,

- “Tôi muốn coi các anh làm việc thế nào. Các anh nên nhớ các anh vẫn chưa phải là sĩ quan Thiết Giáp.”

Sau đó, ông tiếp tục lên lớp chúng tôi.

Thời gian rồi cũng qua, khóa học cũng đến ngày khai giảng. Ngoài số sĩ quan vừa tốt nghiệp bên Thủ Đức chuyển qua, còn có niên trưởng BÍCH, khóa 20; và niên trưởng NGỌC, khóa 21, được các đơn vị cơ hữu chuyển về học chung khóa căn bản với chúng tôi. Mãn khóa, niên trưởng BÍCH và NGỌC về đơn vị cũ của mình, trong khi các sĩ quan bên Thủ Đức chọn đơn vị theo thứ tự học tập. Riêng năm đưa chúng tôi thì được chỉ định đơn vị phục vụ. THÂM và CỖ, người miền Trung, nên

được chỉ định về Vùng I; MINH và CHÚC về Vùng III. Riêng tôi, dân Bắc Kỳ nên ra Pleiku, vì nơi đây là vùng hoạt động của Trung Đoàn 3 Thiết Giáp. Đơn vị này di chuyển từ Bắc vào Nam năm 1954.

Vấn đề chào kính của Thiết Giáp thì cũng giống các binh chủng khác. Nhưng trước đó sẽ có nhiều người tự hỏi sao Thiết Giáp chào nhau lại xòe bàn tay phải ngang vành mũ. Đây có thể do ảnh hưởng của binh chủng Thiết Giáp Pháp.



M41 và M113 đang tấn công.

Năm ngón tay ấy mang ý nghĩa như sau: **ngón cái tiến không lùi, ngón trỏ tuân lệnh cấp chỉ huy, ngón giữa hãnh diện mình thuộc binh chủng Thiết Giáp, (Ngón giữa khi đến Mỹ đã mang ý nghĩa không đẹp.) ngón áp út lịch sự với phụ nữ, và ngón út uống rượu không say.**

Theo ý nghĩa các ngón tay trên, ngón út được thể hiện trong thực tế nhiều nhất. Những đơn vị mà tôi đã đi qua, những cá nhân mà tôi từng gặp, phần lớn đều là những đệ tử của lưu linh, nhưng rất hào hoa.

Từ những năm 1969 trở về sau, với chương trình Việt Nam Hóa Chiến Tranh, Thiết Giáp phát triển ào ạt.

Trước năm 1968, đơn vị chiến thuật lớn nhất là trung đoàn thiết giáp, thường giữ nhiệm vụ chính yếu là yểm trợ. Trung Đoàn 3 Thiết Giáp lúc ấy gồm có bốn chi đoàn, gồm: hai chi đoàn M113, một chi đoàn chiến xa M41, một chi đoàn chiến xa loại cũ M24 của Pháp để lại. Thời gian đó, một chi đoàn M113 được tăng phái xuống vùng duyên hải, tùy thuộc nhu cầu hành quân của hai Trung Đoàn 41 và 40 hoạt động từ Tam Quan cho tới Phù Mỹ, trong khi các chi đoàn còn lại hoạt động trên vùng cao nguyên.

Sau năm 1968, nhiệm vụ của binh chủng thiết giáp đã thay đổi. Các trung đoàn thiết giáp đổi thành thiết đoàn kỵ binh. Các chi đoàn điển hình như chi đoàn M113. Trước 1968, mỗi chi đoàn chỉ có 12 xe, vũ khí mạnh nhất là súng đại liên 50. Sau đó, chi đoàn từ trang bị cho tới quân số gần như tăng gấp đôi. Hỏa lực từ trực xạ như đại bác không giật 106, cho tới hỏa lực vòng cầu 81 ly đều là hỏa lực cơ hữu của chi đoàn. Giờ đây, đơn vị mang tên “Chi Đoàn Thiết Kỵ”. Nhiệm vụ không đơn thuần chỉ là yểm trợ, mà kết hợp với bộ binh, hình thành lực lượng đặc nhiệm giữ vai trò tấn công tùy theo nhu cầu chiến trường. Tại vùng 3, với Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh của Chuẩn Tướng TRẦN QUANG KHÔI, với hai Chiến Đoàn Đặc Nhiệm 322 và 315. là những thí dụ điển hình.

Trong vài dịp, những lần hội ngộ của binh chủng thiết giáp, tôi được nói chuyện với các sĩ quan cao cấp và kỳ cựu của binh chủng. Nhiều vị cho tới nay, vẫn còn tự hỏi, **trên vùng cao nguyên với ba Thiết Đoàn 3, 19, và Thiết Đoàn 21 Chiến Xa M48, cùng với mấy liên đoàn Biệt Động Quân mà trước khi lui quân không hình thành được một chiến đoàn đặc nhiệm.**

Nhận sự vụ lệnh, sau mấy ngày phép, tôi dẫn theo hai chuẩn úy cùng khóa căn bản về trình diện Trung Đoàn 3 Thiết Giáp. Hai chuẩn úy này đều người Bình Định. Sau này họ đều thành danh. Một người, bị thương về Cảnh Sát, nay giàu có hạng ở Houston. Người thứ hai là Trương Văn Hội, sĩ quan duy nhất

mang được cả chi đoàn từ Pleiku về tới Tuy Hoà.

Trình diện xong, hai chuẩn uỷ khăn gói xuống Chi Đoàn 3/3, đang ở vùng duyên hải. Mình tôi ở lại Pleiku với chi đoàn 4/3. Đây là chi đoàn thiện chiến nhất của đơn vị lúc đó. Chi đoàn trưởng cởi mở nhưng rất gan lì. Khi tấn công vào mục tiêu, ông cho xe lên ngay hàng ngang, bất chấp xe của chi đoàn trưởng có một rừng antenne theo cùng. Chiếm xong mục tiêu, giao cho chi đoàn phó trông coi, ông cũng hạ chiến như lính lục lợi hầm hố. Quân đội Mỹ ở vùng Tam Quan vào năm 68 vẫn còn nhiều. Binh sĩ của Trung Đoàn 40 hoạt động liên tục, nhưng An Thái dù cách Tam Quan không bao xa vẫn không bình định được. Du kích vẫn hoạt động và mình bấy thì tinh vi và đa dạng.



Một đơn vị chiến xa tại ngoại ô Kontum, 1972.

Một lần hành quân vào vùng này, tới chiều gần lúc rút về, ông đến gặp tôi và nói,

- “Khi mình rút về thế nào du kích cũng ra đây. Tôi cho chi đoàn về nhưng tôi với ông ở lại. Nếu tụi nó ra đông, tôi gọi chi đoàn trở lại.”

Tôi nghĩ bụng sĩ quan thiết giáp được đào tạo đâu phải để làm việc này, nhưng ông đã chịu chơi thì tôi cũng chịu chơi. Khi chi đoàn bắt đầu di chuyển, thì ông bãi bỏ kế hoạch. Có lẽ đây là cách ông thử lòng can đảm của các sĩ quan chăng?

Để đáp ứng nhu cầu bành trướng của Binh Chung Thiết Giáp, Chi Đoàn 4/3 của Thiết Đoàn 3, một chi đoàn của Thiết

Đoàn 8 cộng với một Chi Đoàn Chiến Xa M41 tân lập, tập hợp lại thành Thiết Đoàn 14. Chi Đoàn 4/3 thành Chi Đoàn 2/14 Thiết Ky. Tôi đã có dịp lần lượt chỉ huy cả hai Chi Đoàn 1/14 chiến xa và Chi Đoàn 2/14 thiết ky.

Trong những năm nắm giữ hai chi đoàn này, điều mà tôi hiểu biết rõ nhất là sự phối hợp giữa bộ binh và thiết giáp, không được như mong muốn. Hai đặc tính quan trọng của thiết giáp là hỏa lực và sự di động. Thiết giáp có thể di chuyển suốt đêm, vượt qua hàng trăm cây số, và tiếp cận mục tiêu một cách bất ngờ. Nhưng mỗi khi được tăng phái cho bộ binh thường thiết giáp chỉ được xử dụng như những ổ súng cộng đồng; Và khi được bộ binh tăng phái đến, khó khăn cũng không kém khi phải giải thích cho đơn vị tăng phái biết phải làm gì.

Đời sống của mỗi con người trải qua không biết bao nhiêu những biến cố, nhưng có những sự kiện chỉ thoáng qua trong chốc lát, nhưng như một vết hằn trong trí nhớ không bao giờ có thể phai mờ được. Có thể gọi là một điều huyền bí khi một người nắm giữ sự an nguy của nhiều người khác bỗng nhiên cảm thấy bồn chồn trước một quyết định, đôi khi không tránh được, đôi khi phải xem xét lại các dữ kiện kỹ hơn, và tránh được tai họa.

Ngoài chiến trường không ai là không phải chứng kiến những mất mát, nhưng nếu phải chứng kiến giây phút hấp hối của một thuộc cấp với tiếng gọi cuối cùng “MẸ ƠI”, thì sẽ thấy trách nhiệm của cấp chỉ huy nặng nề đến chừng nào.

Di sản lớn nhất mà TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM tạo dựng được chính là tình huynh đệ. Thời chiến tranh giữa bao nguy khốn, thời bị dày ải trong tù tội đói khát và bệnh tật, những con người chưa hề quen biết, nhưng nghe nói xuất thân từ cùng một ngôi trường thì đã sẵn sàng đùm bọc cho nhau.

Đầu những năm 80, sau khi ra tù tôi chẳng biết làm gì để sống, trong khi công an thì luôn hạch hỏi. **PHẠM DUY LÝ, của khóa 23, chạy ngược chạy xuôi tìm kiếm cho tôi một tờ chứng nhận có đi làm để công an không làm khó dễ.** Thấy căn nhà của mẹ tôi muốn sập, Lý đã huy động bạn bè giúp sức thay cho cái mái, Trong số này có cả Đỗ Mạnh Trường.

Tôi ra trường về Thiết giáp, chẳng quen biết ai, lúc đầu bơ ngớ, nhưng sau rồi cũng hòa đồng được với mọi người. Khi đơn vị chuyển vùng hành quân về Tam Quan, gặp lại một số bạn cùng khóa, cảm thấy ấm cúng như tìm được về với gia đình. Lúc ấy, niên trưởng **NGUYỄN VĂN AN khóa 21**, đang là đại đội trưởng, một đại đội thuộc Tiểu Đoàn 3, Trung Đoàn 40. Nghe tin tôi có mặt trong đơn vị mới chuyển về, anh ghé thăm. Thấy tôi đang nằm trên một chiếc võng trong căn lều, anh hỏi tôi,

- “Mày ngủ ở đây à? Quần áo mày để đâu?”

Tôi trả lời và chỉ cho anh thấy chiếc “sac marin” (túi sách quân đội chứa quân trang, quân dụng, có thể đựng đến khoảng 40 kg) nằm trong góc xe. Anh về mà không nói tiếng nào. Hai ngày sau, anh chở đến cho tôi một chiếc rương, trong đó có mấy bộ quần áo, một số áo lót và vớ. Tôi cũng không còn nhớ **VÕ TẤN PHỈ, K22**, hay ai đó đã mua cho tôi chiếc ghế bố.

Về Tam Quan, anh **NGUYỄN VĂN CAN, NGUYỄN VĂN KHAI -D22**, và tôi đi đâu cũng ba người. Ngày Chủ Nhật nếu không hành quân, anh tụ họp chúng tôi lại, trò tài chiền cơm. Anh phân công cho tôi và Khai làm nước mắm: Phải giã tỏi và ớt thể nào cho khi đổ nước vào nó phải nổi lên, phải lấy dao lam tách mấy tép chanh thả trên mặt.

Sau Tết năm ấy một hai ngày, chúng tôi chẳng biết làm gì ngồi đầu láo với mấy sĩ quan vừa Thiết Giáp, vừa Bộ Binh. Một người lính bộ binh đột nhiên nói tôi sang gặp Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng. Đơn vị của tôi lúc ấy đóng chung trong căn cứ với Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 40. Vị tiểu đoàn trưởng là

Thiếu Tá ĐÌNH VĂN MỄ, Khóa 16. (Sau này ông là Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 44 BB.) Khi tôi vào trong lễu, anh chỉ ghé cho tôi ngồi, rồi nói,

- “Thấy chú mày có một mình nên gọi qua đây ăn với anh miếng bánh tét cho có Tết.”

Chỉ có anh và tôi, vừa ăn anh vừa thăm hỏi tôi như một người anh. **Những lát bánh tét năm ấy không đơn giản chỉ là bánh tét, mà nó mang nặng ân tình.**

Cả niên trưởng Mễ và niên trưởng An nay đang ở Dallas, Texas.

* * *

Thế hệ chúng ta đi vào cuộc chiến giữa tuổi thanh xuân, không ít người rời mái trường với bao ước mơ bị bỏ lỡ. Đối diện với sự nghiệt ngã của chiến tranh, nghe một bản nhạc hay, chiêm ngưỡng nét đẹp của một thiếu nữ là một trong những nhu cầu giải tỏa những áp lực. Người phụ nữ, theo quan niệm của triết lý ÁN ĐỘ, là tổng hợp của tất cả những tinh túy mà ta thấy quanh ta. Do vậy khi ngắm nhìn họ, có người cảm thấy thôi thúc phải chiếm hữu.



Thành phố Kontum, nằm nơi cực Bắc của vùng cao nguyên, cũng là nơi tập trung của rất nhiều những binh chủng. Nơi đây có thể gọi là một thành phố của lính, nhưng rất khác với Pleiku. Kontum luôn giữ được nét hiền hòa. Sinh hoạt chỉ dọc theo con đường Lê Thánh Tôn. Sĩ quan chỉ quanh quẩn qua hai quán ăn Bạch Đằng, hoặc Thiên Nam Phúc. Hạ sĩ quan và lính thì tập trung nơi Hàng Keo. Trên con đường này có hai bông hồng. Cô thứ nhất là cô Lucie, có thể là tên thánh của cô, chủ một quán sách báo, không đẹp lắm, nhưng có duyên, có cách nói chuyện lời cuốn, phong cách Tây Phương. Sĩ quan chúng tôi sau một ngày vất vả, cà phê cà pháo xong là phải ghé quán của cô, mua tờ báo, nhưng đầu láo là chính. Năm 1972, chúng tôi nghe tin cô kết hôn với đại tá Thìn tự

Long, Tỉnh Trưởng Kontum lúc ấy.

Cô thứ hai của tiệm bán radio Hồng Hoa. Cô là con gái của một vị giáo sư trung học, có một nét đẹp quý phái, ít nói, nhưng nổi bật vì khiếu thẩm mỹ. Màu áo mà cô mặc, chiếc ruban mà cô cột trên mái tóc, đều là những lựa chọn tinh tế, không những làm tăng được vẻ đẹp, mà còn tạo được sự hài hòa về màu sắc. Mỗi khi có dịp ra phố, tôi đều đi ngang tiệm ngắm cô một chút. Đám sĩ quan trong chi đoàn biết tôi có vẻ mến cô nên có ý vun vào. Nhưng rồi chiến tranh mịt mù, chẳng có thì giờ. Sau cô kết hôn với một biên tập viên cảnh sát.

Cách nay không lâu, qua facebook tôi chia sẻ vài kỷ niệm với một người bạn Thiết Giáp nay vẫn còn ở tại Kontum. Điều bất ngờ là cô Hồng Hoa ngày xưa có đọc được những dòng viết ngắn này. Cô viết chỉ một dòng trong phần phản hồi:

NHỮNG NGƯỜI MUÔN NĂM CŨ...

Dù chỉ một dòng, đọc lên sao thấy bồi hồi.



Tình Huynh Đệ

Trần xuân Hiền, GS/VHV

Mỗi lần được mời đi ăn cưới tôi không khỏi bực mình vì phải lái xe đi đêm hôm. Nhưng có dịp gặp bạn bè hay người quen biết để chuyện trò thì tôi cũng cảm thấy được đền bù phần nào. Một hôm đi ăn ở nhà hàng Golden Palace, tôi chợt thấy một người trên dưới 60, đi cà nhắc thân mật đến chào,

-“Xin lỗi, anh là gia đình VBQG phải không? Tôi là Nguyễn Hội, K/20. Thật là may mắn gặp được anh hôm nay.”

-“Rất mừng gặp anh. Anh có phải là Hội có 2 cháu gái làm bác sĩ? Tôi xin bái phục và chia vui.”

-“Thế các con anh đã đạt hết ráo thì ai nói?” Anh Hội vui vẻ hỏi lại.

-“Anh và tôi đều may mắn, nhưng sao đi chăm phết vậy?”

-“Chút kỷ niệm cho em. Tôi bị thương ở mặt trận Hậu Nghĩa năm 72. Nhưng chẳng hề gì, tôi vẫn chăm toạ độ chính xác!”

-“Lính VBQG thật dễ nể!”

-“Nhờ thấy chiếc huy hiệu VBQG ở ve áo của anh mà tôi nhận ra. Anh làm sao kiếm được chiếc huy hiệu đẹp như vậy?”

-“Gia đình VBQG ở California gửi tặng tôi. Thế anh không nhận được tập san Đa Hiệu sao?”

-“Thú thật với anh, lâu nay tôi ở tận địa đầu hẻo lánh tỉnh này, nên chẳng gặp bạn bè. Tôi mới dọn về thành phố gần đây. Tôi nghe anh ở gần đây, nhưng không làm sao biết số điện thoại.”

-“Tôi sẽ cho anh mượn vài số Đa Hiệu để anh trở về vòng

tay lớn.”

–“Cám ơn anh. Tôi cũng ở gần anh, mời anh rảnh ghé nhà tôi chơi. Bây giờ tôi xin cáo từ vì nhà tôi đang chờ ở cầu thang. Hẹn gặp anh.”

Không lâu sau, anh Hội mời tôi đến nhậu. Khi đến nơi thì đã có một người bạn, tầm vóc trung bình, trên dưới 60 đứng dậy chào,

–“Chào Bác! Tôi là Dương Hữu Chiêu, tôi gặp bác trong tập san Đa Hiệu, bây giờ mới gặp bác bằng da bằng thịt.”

Tôi hơi nhọc nhien về cách xưng hô. Khi nhìn anh, tôi thấy nét mặt anh có cái gì khác lạ thường thấy ở người Đài Loan, Nhật, hay Đại Hàn.

–“Anh cùng khóa với anh Hội sao?” Tôi chào và hỏi lại.

–“Không, anh Chiêu là khoá đàn anh và là cựu Trung tá chứ không phải đùa.” Anh Hội xen vào.

–“ Xin lỗi, tý nữa mà tôi thất kính. Rất mừng được gặp anh. Thế ngày 30/4 anh ở đơn vị nào?”

–“Rất tiếc tôi không được chứng kiến ngày đau thương đó, vì tôi bị bắt làm tù binh trước 75. Tôi, là tiểu đoàn trưởng một đơn vị tiền phương Thám Báo đóng ở vùng A Sao, bị một trung đoàn CS đánh phủ đầu tràn ngập, bị bắt và bị đưa ra giam ở Thái Nguyên, rồi sau đó được chuyển lên Cao Bằng, gần biên giới Hoa, là quê hương tổ tiên tôi. Tôi thuộc sắc tộc thiểu số Cao Bằng, vốn họ Lương, nay đổi thành họ Dương để hội nhập với người Kinh.”

–“Thế anh và “tên họ Nông kia” là bà con với nhau rồi?” Tôi hỏi đùa lại.

–“Tuyệt đối không. Sắc tộc tôi và sắc tộc của nó thù nghịch nhau. Trước năm 45 khi Cao Bằng lọt vào tay Việt Minh tức là cộng sản, sắc tộc tôi và gia đình tôi bị ghép vào tội cộng tác với Phát xít Nhật, nên phải chạy trốn về Hà Nội. Tại đây, tôi theo học trường Chu Văn An. Khi hiệp định Genève chia

đôi đất nước vào năm 54, tôi theo gia đình di cư vào Nam, và tiếp tục theo học trường Chu Văn An. Sau khi đỗ Tú Tài 2, tôi thi vào VBQG khóa 17.” Anh nói tiếp. “Thế bác dạy ở VBQG bao lâu?”

-“Gần một thập niên.”

-“Vây bác là thánh thần thổ địa VBQG rồi. Chắc bác thuộc từng viên sỏi, viên đá của quân trường?”

-“Tôi làm mọi việc của người lính.”

-“Thế trước kia có khi nào anh Chiêu trở lại thăm quân trường không?”

-“Có, khi theo học khóa Tham Mưu ở Đà Lạt năm 70, tôi có trở lại quân trường nhiều lần. Nơi đây đã thay đổi rất nhiều. Mỗi lần ghé thăm, tôi vô cùng xúc động và có cảm giác như trở lại thăm mái nhà thân yêu của ông bà. Tôi đã đi thăm các lớp học, câu lạc bộ, phòng thí nghiệm, thư viện... Trở lại chốn cũ, tôi bồi hồi thấy lại chiếc phòng ngủ ngày xưa của tôi, và bao nhiêu kỷ niệm sống lại làm tôi chảy cả nước mắt. Khi gặp SVSQ các khóa đàn em, tôi bỗng nhiên thương mến họ vô cùng. Tôi có cảm tưởng mình trẻ lại và sống lại thời kỳ tôi đang thụ huấn ở quân trường.”

-“Thế anh lên đây nghỉ holiday, hay có công chuyện gì?”

-“Thưa bác, tôi sắp về hưu. Nghe trên này khí hậu ấm, nhà cửa rẻ nên tôi thừa cơ hỏi nghiên cứu tận mắt trước khi quyết định.”

-“Anh ráng lên đây sống với chúng tôi cho vui.” Anh Hội xen vào.

Nhìn ra ngoài tia nắng chiều đã tắt, tôi thấy cuộc đời mình chẳng khác gì cảnh hoàng hôn. Một nỗi buồn chợt xâm chiếm tâm hồn. Nhưng mỗi khi được ngồi chuyện trò với những người lính già đề ôn lại những kỷ niệm cũ thì tự nhiên tôi cảm thấy một chút vui trong lòng.



Một Chút Gì Để Nhớ

Thân tặng các bạn K. 18

Hữu Hiền, K18

Không thể trở về với ngày xưa
Để nhớ khi ta lúc dưới cờ
Tuổi chớm đôi mươi trắng tròn lẻ
Nụ cười tươi sáng tuổi mộng mơ

*Thằng bạn thân quen vẫy tay chào
Cổng trường rộng mở tiếng lao sao
Thân vui, vồn vã, ân cần đón
Nào có hay chăng lúc bước vào*

Tiếng kèn, tiếng trống, tiếng người ta
Vô lý thân quen cũng phật à ?
Xưa kia thân thiết nay trở mặt
Phùng má, bậm môi hét với la

*Cũng đành đã lỡ biết làm sao
Lý tưởng phôi phai nước mắt trào
Đêm mơ thấy nó... hung thần đến
Nhẹ kéo chăn lên khẽ đắp vào!*

Tử tế như là anh với em
Còn hơn thế nữa... bước chân êm
Ra vào rón rén nghe chùng động
Tựa lúc mẹ cha khẽ tắt đèn

*Bây giờ ngày đó, chúng mình đây
Để nhớ không quên những tháng ngày
Chinh y đã khoác ta thề sẽ
Đứng dậy cùng nhau tiếp nối tay*

Tiểu Đoàn Một Bốn và Núi Gò Đam

Võ Công Tiên, K26

Hà tuần Tháng 7 năm 1974, Tiểu Đoàn Một Bốn (TĐ 1/4) đã tham dự một trận đánh khó quên. Khu vực hành quân nằm về hướng Nam Đông Nam Căn Cứ Chu Lai khoảng 20 cây số, thuộc quận Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Mục đích chính là lùng kiếm một chiếc trực thăng bị bắn rơi ít ngày trước. Vì bị tấn công nặng, và chuyển tiếp tế tân thương không hoàn tất, một đơn vị Địa Phương Quân đành phải rút lui.



Nhờ sự tiếp sức ồ ạt về vũ khí của khối Cộng, các đơn vị chính quy thuộc Sư Đoàn 2 Sao Vàng (CSBV) gia tăng các hoạt động tại ranh giới hai tỉnh Quảng Tín, Quảng Ngãi, vốn là địa bàn đặc ý của các đám du kích địa phương. Địch quân chiếm đóng tại các cao điểm của Núi Gò Đam (680933), cao độ chừng 71 m, trải dài một cây số rưỡi. Chúng buộc dân góp công đào thêm hầm hố, bám chặt trong khuôn viên Chùa Thịnh Thịnh và các thôn ấp kế cận.

Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh (QLVNCH) đưa nguyên Trung Đoàn 4 - Núi Ấn Sông Trà - vào vùng, mỗi bề 12 cây số, từ Quốc Lộ 1 ở phía Tây, sông Trà Bồng phía Bắc và biển xanh ở phía Đông. Lúc này CSBV đã dòm ngó Thường Đức, Quế Sơn, gây áp lực phía Tây Nam Đà Nẵng, nên tình hình

địch tại vùng Chu Lai chỉ có dụng ý ém quân, quấy phá. Nhìn khu vực đồng khô cỏ cháy, đất đỏ cát bụi với đồi, trảng, lũng, cao độ trung bình 50, một hạ sĩ quan tác chiến có thể đoán rằng cuộc hành quân sẽ không quá 2 kỳ tiếp tế, chặng đường sẽ là 30 cây số cả đi lẫn về.

Ngày N+1, sau vài hôm tuần thám tại khu vực Núi Nứa, Núi Hòn Rọ (194) 15 cây số phía Tây Chu Lai, Tiểu Đoàn 1/4 với hơn 450 người được di chuyển về phía Đông quận lỵ Bình Sơn lúc chiều tối. Phối hợp cùng hai đơn vị bạn, TĐ 1/4 trách nhiệm cánh trái của trục tiến quân, với các mục tiêu sơ khởi là Núi Phở Tinh, Núi Gò Đam, vùng Vân Tường, Phước Thuận, Lệ Thủy.

Thiếu Tá Nguyễn Đôn Hoà, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ ¼, lấy danh hiệu truyền tin “Ba Sáu” (36); ép Đại Úy Bùi Tùng, Tiểu Đoàn Phó, được gọi là “Ba Lăm” (35). Các đại đội trưởng gồm Trung Úy Minh, Thiếu Úy Thái, Trung Úy Hóa, Trung Úy Hy, và Đại Úy Cang. Bản doanh của tiểu đoàn, ghi KBC 4814 ở Căn Cứ Bình Minh, Đức Phổ, điểm giữa trên đường Đà Nẵng, Qui Nhơn. Mùa xuân 1974 có 4 ông sĩ quan Đà Lạt mang băng dù, giờ chỉ còn mỗi một Thiếu Úy vừa trở lại đơn vị được 2 tuần sau 3 tháng dưỡng thương. Một phần tư quân số tuy là lính mới về tiểu đoàn, nhưng hầu hết đã từng dày dạn nắng mưa.

Hướng tiến của lực lượng hành quân là từ Quốc Lộ 1 ra biển, lục soát địa đạo, tìm dấu tích phi hành đoàn lâm nạn, tránh gây thiệt hại cho dân. Hiệp Định Paris vào Tháng 1/1973 mới tròn một năm rưỡi, quân dân ta vừa đánh trận vừa cố gắng xây dựng lại các xóm làng từng đổ nát. Các đoàn cán bộ phát triển, bình định nông thôn không đủ sức lực để thực hiện các công tác giúp dân, bảo vệ xã ấp. Bản đồ ghi vùng đồng ruộng, nhưng lúa mạ không có, ghi nhà cửa thì toàn là hầm hố, sơ sài vài chục căn trống trải. Dân chúng đã đổ xô ra phố quận, dọc “Con Đường Số 1”, có chợ, trường học cho trẻ con.

Ngày N+2, cái nóng nung người giữa trưa đã làm chậm bước chân của các đại đội (ĐĐ), và vấn đề nước uống (thường gọi là nô-na) mới là chuyện quan trọng. Khoảng 2 giờ chiều, Ông 35 cùng với Trung Đội 57 và Toán Thám Kích đã lên được Đồi Phở Tinh (106m). Các ĐĐ 1, 2, 3 theo thứ tự từ cánh phải (Nam) sang trái đang tiến sát Núi Gò Đam thì Ba Sáu ra lệnh đồng loạt lấy các ngọn đồi. Đại Đội 4 làm trừ bị bọc phía sau. Trận chiến sòng phẳng, toàn lính đi bộ, chẳng có xe tăng hay máy bay bao vùng. Đạn được M16, M79, đại liên M60 và lựu đạn M67, phải tiết kiệm tối đa.

Ước gì có một phi tuần A37 rải cho vài trái bom thôi. Dịch có súng phòng không, thượng liên, đại liên bắn trực xạ toán quân đang bò trườn qua các khe hở, hốc đá. Cối 61, 82 ly từ bên kia các ngọn đồi rót tới liên tục. Trời về chiều sắp tắt nắng, các Mục Tiêu 12, 13, 14 đã lọt vào tay TĐ 1/4. Tôn thất khoảng 25 người với tỉ lệ bình thường 1 chết 5 bị thương. Đêm ấy, ĐĐ 1 phòng thủ với BCH/TĐ, ĐĐ 2 xuống núi nằm đằng sau, Ông 35 và ĐĐ 4 (cánh A) đóng mé trái, còn Núi Gò Đam giao cho ĐĐ 3 và hai trung đội của ĐĐ 4 (cánh B) trấn giữ.

Qua một đêm với vài tràng 105 ly yểm trợ từ Tiểu Đoàn 21 Pháo Binh lưu động bắn từ một khu đất nào đó ven quốc lộ, lính tráng được ít giờ thoải mái sau một ngày kịch chiến, vừa khát vừa buồn. Cái giá để chiếm lĩnh được dãy đồi là 4 bạn bè vĩnh viễn rời xa, không kể vài chục người thương tích.

Ngày N+3, ĐĐ 4 (B) rời vị trí khi trời vừa rạng sáng, toán thám sát mở đường tiến sâu về hướng biển. Chưa đầy trăm bước, đơn vị đã lượm được một trung liên RPD và một AK-47 trong bụi rậm, vạt đồi đầy dấu tích máu me. Ít phút sau, bên cánh quân của ĐĐ 3 cũng reo hò, nhón nháo qua nhiều tiếng la “Đừng bắn, đừng bắn nó, coi chừng lựu đạn”.

Đám lính áp tải một cán binh CSBV chính hiệu, tuổi độ hai mươi. Anh này khôn, biết thế nào cũng lộ vị trí, nên

lên tiếng để bị bắt còn có cơ may. Bị thương từ chiều hôm trước nhưng không lết theo đồng bạn đã rút lui. Người tinh ý có thể đọc thấu trong đầu tù binh này cái quyết định của anh: rút theo chắc gì còn sống sót. Vết thương được băng bó kỹ lưỡng hơn, một ca nước mát, điều bastos quân tiếp vụ, tất cả là cách đối xử của người lính VNCH ngoài trận mạc dành cho địch quân. Cũng may là đêm rồi có sương nhiều, hứng được chút nước, dù bầu trời không trăng sao, gió lộng.

Về cánh phải, Tiểu Đoàn 2/4 đang đụng nặng tại mục tiêu hai mươi mấy gò đống, gọi là Chùa Thỉnh Thỉnh. Tiểu Đoàn Trưởng là Đại Úy Thiện (Thất Sơn), Tiểu Đoàn Phó là Đại Úy Nguyễn Lợi (Lam Sơn), Khóa 23 Đà Lạt. Các đại đội trưởng tác chiến chính gồm Trung Úy Nguyễn Phương Thụy, K25, Trung Úy Đặng Ngọc Thêm, K25, Trung Úy Thắng, Trung Úy Bùi Mỹ, K24. Xa hơn một chút thì Tiểu Đoàn 3/4 gặp những khu đồi thấp, mìn bẫy khó đi. Thiếu Tá Lộc làm tiểu đoàn trưởng, thay thế Thiếu Tá Mai Văn Hóa K21 vừa từ trận không lâu.

Mất thêm mười mấy tay súng trở ra đường lộ, đi phép, tiễn “người nón cối” về Chu Lai hưởng thêm chút hương vị Mì Quảng đơn sơ. Tiểu Đoàn 1/4 hôm nay chỉ xài có mỗi ĐĐ 4 (B), tăng phái thêm Toán Thám Kích để bưng sạch 3 cái chốt dọc khu trắng đá đỏ xếp tầng như xú cao bồi miền Viễn Tây thường thấy trong phim. Dừng lại một ngọn đồi thấp, thế phòng thủ theo đúng bài bản của binh thư. Vừa báo điểm đứng, chưa kịp khoe cảnh đẹp thì được biết toàn bộ ĐĐ 4 sẽ khoanh tròn qua đêm. Trung Sĩ Đến, Hạ Sĩ Thủ, Đỉnh Đòn, Võ Căn trong toán truyền tin vừa tới, hì hục đào xong mấy cái hố theo lệnh Trung Úy Hy (Hoàng Long).

- Thiếu Úy, em đào hầm ở đâu?

- Có thể sẽ qua đồi bên kia, pha cà phê trước đi.

Khỏi đợi lâu, chừng nửa giờ sau thì Ba Sáu, Ông 35 và toàn bộ ĐĐ Chỉ Huy kéo đến. Tự nhiên như người nhà, bộ chỉ huy

tiểu đoàn mượn chỗ dừng quân. Có tiếng Hạ Sĩ Thủ cảm rằm, lục đục dọn máy móc ba lô đi chỗ khác. Cùng chung vòng tròn phòng thủ, nhưng mấy cái hầm mới đào ngay giữa đồi, có mấy tảng đá chen kẽ ít ngọn cây đẹp như hòn non bộ (bonsai) thì không thể nào mang theo được.

- Thiếu Úy, sao mình lại ra nằm riêng với Trung Đội 2 giống như tiền đồn vậy.

- Hồi này bảo khoan đào hố, thấy khỏe chưa. Căng võng thấp gần mấy hòn đá.

- Thiếu Úy, Trung Sĩ Phương lại rồi, nói có Thiếu Úy kèm theo khỏe quá.

- Thắm quyền, mai mình tới gần biển, mua được cá tụi nó làm gỏi khỏi chê.

- Chưa chắc đâu. Đã đạp qua hai cái oval số 15, 16, hy vọng đêm nay êm xuôi.

Ngày N+4, TĐ 1/4 giao mục tiêu 17 cho ĐĐ 1. Đến trưa, Trung Úy Minh đưa ĐĐ 1 quay về Nam làm nút chặn, giúp TĐ 2/4 giải quyết hệ thống giao thông hào đào sâu qua các đồi đá và sườn cát dọc hàng dương. Rồi mục tiêu 17 được ĐĐ 2 thanh toán gọn. ĐĐ 3 quét luôn cái 18, rải chốt trên đồi dương. Mặt trước nhìn ra biển, phía sau thấy rõ những lũng sâu, gò mả, đám mía, cây cau, vài xóm nhà có khói. Đó là làng Lệ Thủy, nước giếng trong veo, dân theo đạo Cao Đài mặc đồ trắng toát, dàn hàng dài vẫy vẫy xa xa.

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từng nói kế sách đào tạo các cán bộ đa năng, đưa họ về từng phân chi khu, làm xã trưởng để giúp dân, kiến tạo nước nhà. Bao nhiêu người cho đủ, cảnh trí nào có thể giữ được các viên chức đến công tác một nơi dân cư thưa thớt, thiếu mọi công việc có thể tạo nên mức sống tươi tắn, an lành.

Chùa Thành Thành tiêu biểu cho một mục tiêu khó đánh. Đêm N+5 xuống chậm, vắng tiếng chuông ngân vang như thường

ngày. Thấp thoáng trong tuyến phòng thủ, VC đã gom những chú tiểu, ông sư, đàn bà, em bé làm con tin, bìa chắn. Vì thế, ba ngày qua, TĐ 2/4 chỉ cố ý bao vây, nhấp nhá, không đánh mạnh vô chùa.

Đập chuột vỡ bình. Nhưng cái gì cũng có giới hạn. Những quả lựu đạn nổ chất chúa, tiếng súng át tiếng người thét lên rừng rợn, lửa khói rực sáng, như trút hết cơn giận trong đêm khuya. Khoảng một giờ mới dứt, Đại Úy Lợi (Lam Sơn) lên máy báo cáo với Thất Sơn đã làm chủ tình hình. Con cái dọn dẹp xong các hầm hố, ngõ ngách, toàn bộ ngôi chùa và các khu vườn lân cận.

Sáng Ngày N+6, xem như VC đã rời các đỉnh đồi trọng yếu, thối lui khỏi các bìa làng, giải đất ven đường. Tính sơ ít ngày qua, TĐ 2/4 thiệt hại khoảng 35 người. TĐ 3/4 toi tả gần 15 trong đó có Thiếu Tá Lộc tử thương. Chiếc trực thăng mất tích tuần trước vẫn chưa tìm thấy dù chỉ một mảnh nhôm. Hôm nay TĐ 1/4 nhận tiếp tế bằng trực thăng, bổ sung thêm ít người lính. Anh em nào đi phép, bị thương mà quê Saigon hay miền Tây chắc chắn sẽ không đủ tiền xe để quay trở lại.

Với những trận đánh áp dụng cho một đơn vị nhỏ, chẳng có binh pháp gì. Kẻ vanh vách đội hình ngang dọc quả trám chân chim chỉ cho rườm rà, thọc sâu tiếp cứu nghe có vẻ rành rẽ quân cơ. Bồn cũ soạn hoài cũng không ngoài vài cánh gọng kìm, bên này cây đại liên yểm trợ, góc đó toán tiền sát khai hỏa, cây súng cối cơ hữu sẵn sàng tối đa vài chục trái. Thế đất vòng vo giống hình con thú nằm giương ba chân ngủ thoải mái gọi là mục tiêu con thỏ. Bờ bên kia các thửa ruộng, có con suối làm giao thông hào, mấy cái nón cối xanh chạy qua lạng lại, huyết còi, bắn vài tiếng súng, kêu réo đủ trò.

Xưa lắm rồi cái cảnh ông xếp cầm cây súng lục bóp cò cái cắc thì hàng hàng lớp lớp chạy như đá banh, miệng hô xung phong, bắn pằng pằng. Thời này, hai trăm thước mà lính bò hoài cũng chưa tới, ăn thua là có chịu trận nổi hay không.

Đám VC lại chặn ngay đường bọc về của TĐ 1/4, và chạm mặt ĐĐ 4 của Hoàng Long. Khu vực này không nhà cửa, tựa rừng thưa với nhiều bụi rậm xen lẫn các tàng cây, bằng phẳng nhìn như tranh vịnh Hạ Long. Gọi pháo được, bắn kha khá cho đỡ nặng ba lô. Bằng một hiệp tức cầu, không rõ hai bên đã cho nhau bao tiếng nổ. Bộ binh đi bộ thì rút cuộc phải vào thẳng trắng đất, bung rộng nửa cây số. Không ai bị thương, và địch quân đã chui vào các đường hầm, hào sâu mất dấu.

Ngày N+7, nghỉ trọn ngày. Ít khi có dịp ngủ hai đêm trên một khu vườn hoang mà địch quân nằm ngay bên dưới. Chiếc trực thăng bay vòng vòng Vịnh Dung Quất, nhìn mảnh đất trải dài ven biển, quận kề cận Sơn Tịnh không xa phía Nam có địa danh Mỹ Lai với câu chuyện dài vào Tháng 3 năm 1968. Bình nguyên Xứ Quảng bề rộng không quá 30 cây số như cái lưng ồm ồm bọc hai bên cột xương sống Quốc Lộ 1, mà con đường sắt xuyên Việt song hành đã vắng lạnh từ hơn mười năm về trước.

Tất cả gần 90 máy C25 của toàn bộ Trung Đoàn 4 dưới quyền ông Quốc Thái vào cùng tần số để Mặt Trời 72 nói chuyện. Vài nhận xét tình hình, khen tặng thuộc cấp từ Chuẩn Tướng Trần Văn Nhứt, Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh:

- “Việt Cộng cố bám vào dân, nhưng các anh đến đâu, chúng chạy khỏi nơi đó.”

Được lệnh rút theo các triển đội, tìm lối ngắn nhất để ra con đường nhựa. Hón hờ mỗi khi rời khỏi vùng giao tranh, những chuyến xe đồ đã hiện ra ngược xuôi làm những người lính già cuống quýt lên thấy rõ. Tiểu Đoàn 1/4 dừng quân phía Đông quốc lộ, từng đại đội đóng trên một dãy đồi thấp khô ran, gần đây có quán bún bò, nem chả, và ngôi trường tiểu học. Xế chiều mùa hè, thấy bóng dáng vài tà áo xanh của cô giáo cạnh đám học trò. Lãnh lương, phép tắc 24 giờ cho mấy anh lính gần nhà về với vợ con.

Có lẽ các ban bộ của trung đoàn đang tính điểm, tổng kết

người và súng đạn để viết phúc trình. Từng nhóm lính tụ ba tụ bảy, phì phà thuốc, ca cà phê, gà men thịt hộp, vài câu hát quen quen. Ngủ yên một bữa cũng khỏe được chút đỉnh. Khu vực Núi Gò Đam tìm lại an bình, hay là vùng bỏ ngõ, ai biết. Tới 4 thập niên sau, người dân Bình Sơn đặc biệt là các ông sư, chú tiểu nếu còn đâu đó, có thể phân định thành bại ra sao.

Hôm sau, đơn vị tiếp tục hành quân, chuẩn bị lên xe “đi thăm Phương Hồng Quế”. Chớ vội ham. Quế đây là quận Quế Sơn, nơi có Đèo Le, Hòn Đá Chẽ, Gia Mộc Xa (lính gọi là da bọc xương). Tin tức qua radio, truyền hình, báo chí thời bấy giờ chỉ nói được hai phần ba trận thư hùng Thường Đức, Đồi 1062 với lực lượng Nhảy Dù tinh nhuệ. Chiến trường Thường Đức - Quế Sơn vào mùa thu ấy phải nhắc thêm các chiến sĩ Biệt Động Quân, Địa Phương Quân, và mấy người lính Bộ Binh tà tà mà gan dạ.



Lá Thư Tiền Tuyến

Minh Nguyệt, K17/1
(*Nam Sinh Tín*)

Trong đời sống, mọi người đều mong ước có một cuộc tình trọn vẹn và hạnh phúc đi đến hôn nhân. Nhưng trong thời chiến, các thiếu nữ, khi yêu người lính chiến, phải chấp nhận làm em gái ở hậu phương, cam chịu những ngày tháng nhớ nhung và đợi chờ. Là người yêu của lính, dù gặp hoàn cảnh chia ly không gì hứa hẹn, họ vẫn sống với niềm tin, sự hy sinh và lòng chung thủy. Niềm vui và nụ cười của họ chỉ thể hiện khi họ nhận được, từ KBC (Khu Bưu Chính) hoặc từ ngoài tiền tuyến gửi về, những lá thư của người yêu, viết tâm tình nhắn nhủ và báo tin vui được ngày về nghỉ phép. Họ ví như những cánh hoa, *Cánh Hoa Thời Loạn*, trước sóng gió đầy gian truân và khổ ải, luôn phải sống trong sự hồi hộp lo sợ, mòn mỏi ngóng trông, và phải đổ lệ vì tuyệt vọng khi bất chợt nhận được hung tin. Nỗi niềm tâm sự của họ thường được gửi gắm vào những vần thơ dành cho người yêu ngoài tiền tuyến.

NỖI NIỀM

Đêm trường thỏn thức đơn côi
Con tim se thắt viết lời nhớ anh
Bên hiên trăng vẫn treo màn
Rừng xưa còn nhớ những lần bên nhau

Thư anh tiếp nối đến mau
Em đem gói trọn mối sầu thế gian
Anh đi bảo vệ giang san
Em về thui thủi trăm ngàn xót xa



*Chiến trường anh ở phương xa
Phận em yếu đuối quê nhà nhớ thương
Đôi bên cách biệt dặm trường
Ai đưa ai đón ai thường hỏi han*

Tình si gửi gió mây ngàn
Sài Thành mưa bụi muôn vàn đón đau
Ngọn đèn le lói canh thâu
Trang thư càng giở càng sầu tương tư

*Thế thời thay đổi thế u
Cho nhân nghĩa đảo cho thù chất chông
Phong trần theo ngọn cuồng phong
Tử sinh số mạng theo dòng đời trôi*

Bao giờ vũ bão ngừng thôi
Cho tim hoà hợp lứa đôi tình nồng

Bài thơ *Nỗi Niềm* đã khiến cho tôi nhớ đến chuyện tình buồn của Thủy, một người bạn rất thân của tôi. Chúng tôi sống bên nhau từ nhỏ cho đến lúc trưởng thành, nên đều chia sẻ tất cả những chuyện vui buồn về gia đình và tình yêu. Hồi đó, Thủy là một sinh viên xinh đẹp, hiền lành và học giỏi, nên có rất nhiều chàng trai yêu thích. Còn tôi, chỉ là một người bạn giản dị, vui vẻ, và thân thiện bên Thủy. Nhà của chúng tôi ở cách nhau hai căn, nên tôi thường sang nhà của Thủy chơi, vì thế tôi đều gặp và biết tất cả các chàng trai đến ngắm nghe Thủy. Đặc biệt là Chung, chàng Sinh Viên Võ Bị mặc bộ Jaspé, đến thăm và đã nói là đi thẳng từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đến nhà của Thủy.

Lúc đó, trông chàng rất bảnh bao trong bộ quân phục. Lần đầu gặp Chung với cá tính nghệ sĩ cởi mở, tôi đã có cảm tình ngay, nên đã nói tốt cho Chung rất nhiều. Cuối cùng Thủy đã quyết định chọn Chung và hò hẹn đi bát phở, xem ciné, lên Đà Lạt viếng thăm, v...v... Thế là một cuộc tình rất nên thơ đã chớm nở, và đôi uyên ương tràn đầy hạnh phúc đã có rất nhiều kỷ niệm êm đẹp.

Thời gian dần trôi, đến ngày Chung mãn khóa và nhận sự vụ lệnh đi ra đơn vị tác chiến, thì hai người đã phải xa nhau. Lúc đầu, Thủy còn nhận được một hai lá thư của Chung, nhưng sau đó đã mất hẳn liên lạc. Thủy đã hỏi thăm khắp nơi, nhưng không ai biết vì lý do nào mà không liên lạc được Chung. Thủy đã khóc rất nhiều trong những ngày tháng khắc khoải, mong chờ. Những lúc Thủy tuyệt vọng suy nghĩ vẩn vơ, tôi đã luôn luôn phải an ủi và vỗ về Thủy.

Một năm sau, gia đình của Thủy dọn nhà đi vì ba của Thủy phải chuyển công việc. Ban đầu, chúng tôi còn thư từ



qua lại, nhưng sau này đã mất liên lạc, vì gia đình tôi đã phải rời quê hương đi định cư nơi xứ người. Tôi đã mang theo một phong bì lớn đựng hình và giấy tờ quan trọng, và trong đó có cả bì thư của Thủy. Thực ra bì thư này là do một người đã cầm tay mang đến cho Thủy nhưng rất tiếc không gặp được vì Thủy đã dọn nhà. Bà hàng xóm bảo họ sang nhà tôi và yêu cầu nếu tôi có gặp lại thì trao cho Thủy bì thư này.

Tôi còn nhớ hôm đó, trong một buổi dạ tiệc, tôi đã vô cùng ngạc nhiên và mừng rỡ vì gặp lại được Thủy sau mấy chục năm mất liên lạc. Không ngờ chúng tôi lại cư ngụ ở cùng một tiểu bang. Vì lúc đó tôi còn bận điều khiển chương trình cho buổi dạ tiệc, tôi đã không có thì giờ để hỏi thăm Thủy nhiều, mà chỉ kịp viết số điện thoại và địa chỉ, hẹn Thủy ngày hôm sau đến nhà tôi chơi. Khi nhìn theo Thủy trở về ngồi bên cạnh chồng tại bàn tiệc, lúc đó tôi đã linh cảm là có lẽ Thủy đang sống hạnh phúc. Tôi đã phân vân không biết có nên trao cho Thủy bì thư mà tôi đã cất giữ từ lâu lắm rồi không.

Sáng ngày hôm sau, Thủy đã đến thăm tôi như đã hẹn, và

tôi đã nấu món bún riêu mà Thủy thích ăn nhất. Ông xã của tôi có công chuyện đi cả ngày, nên không gian thoải mái đã dành cho chúng tôi, hai người bạn cố tri lâu năm không gặp.

Lúc Thủy đến có một mình, tôi đã hỏi thăm về chồng của Thủy. Tôi đã rất ngạc nhiên khi Thủy cười và trả lời là tôi đã nhầm, vì Thủy chỉ ngồi chung bàn với gia đình của vợ chồng người bạn. Thủy thổ lộ với tôi là đã tự nguyện sống độc thân vì không thể nào quên được hình bóng của Chung với những kỷ niệm khó quên. Thủy kể là đã hỏi thăm khắp nơi, nhưng không ai biết tin tức gì về Chung cả. Năm này qua năm khác, Thủy cố gắng nuôi hy vọng là sẽ có ngày gặp lại được Chung, nhưng thời gian chờ đợi e rằng đã quá muộn màng rồi. Nghe Thủy kể như vậy, tôi vừa thương bạn đã bỏ quên đi cả một thời xuân sắc, vừa ngưỡng mộ tình yêu chung thủy và sâu đậm của Thủy dành cho Chung.

Chúng tôi ăn uống hàn huyên cả ngày mà vẫn chưa hết tâm sự thì trời đã tối. Trước khi Thủy từ giã ra về, tôi đã quyết định lấy bì thư mà tôi đã cất giữ lâu nay và trao cho Thủy. Thủy đã sững sờ nhìn tôi khi đột nhiên sau bao nhiêu năm lại nhận được thư. Khi nhìn vào bì thư, Thủy đã quá xúc động và mừng rỡ thốt lên câu,

“Đây là nét chữ của Chung mà. Đúng rồi, thư của anh Chung!”

Tay run run, Thủy đã vội vàng mở thư ra ngay, và sau đó đọc lên cho tôi nghe với giọng nghẹn ngào, đôi mắt đỏ hoe. Những lời tâm tình tha thiết và tràn đầy ước hẹn của Chung, người chiến sĩ xa nhà nơi tiền đồn hẻo lánh, bỗng khơi lại một quá khứ sâu đau, làm cho Thủy bật khóc, và cũng khiến cho tôi phải mũi lòng. Nước mắt ràn rụa, Thủy không thể tiếp tục đọc thư được nữa, nên đã đưa lá thư nhờ tôi đọc nốt bài thơ mà Chung đã sáng tác tặng cho Thủy.

LÁ THƯ TIỀN TUYẾN

Gửi em thư viết mặn nồng

*Của người chiến sĩ hằng mong ngày về
Xa nhau mấy dặm sơn khê
Tình luôn chung thủy không hề phai*

Đêm đêm thao thức u hoài
Nhớ em sầu mộng canh dài cô đơn
Núi đồi gió lạnh đêm buồn
Biên cương hiu quạnh tâm hồn nhớ nhung

*Mong nhận lá thư yêu thương
Của người em gái hậu phương tâm tình
Nhìn trời sao chiếu lung linh
Chờ ngày về phép thăm tình hương quê*

Hẹn em sớm được trở về
Đôi ta sánh bước trên hè dạo chơi
Dù nhau bên suối lưng đồi
Ngắm xem chim hót hoa cười trước sân

*Tình thêm thắm thiết bội phần
Rồi mai tạm biệt một lần nữa xa
Biên cương anh lại xông pha
Giữ gìn bờ cõi quê nhà bình yên*

Cho thôn xóm được ấm êm
Em an giấc ngủ mộng hiền tuổi xanh
Nhìn trăng khuya sáng long lanh
Hỏi em có nhớ người anh xa trường?

Đọc thư xong, trong giây phút ngậm ngùi thương cảm này, tôi và Thủy đã nhìn nhau với ánh mắt nhòa lệ, cùng nhau như thầm hỏi: “Giờ này anh ở đâu?”



LIÊN ĐOÀN 5 BIỆT ĐỘNG QUÂN TẠI MẶT TRẬN QUẢNG TRỊ

Nguyễn Văn Nam, K20

Nói đến Mặt trận Quảng Trị, chúng ta thường đọc những tài liệu và phim ảnh về cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị là chiến thắng của Thủy Quân Lục Chiến tại cổ thành: “Cờ bay, cờ bay trên thành phố thân yêu, vừa chiếm lại đêm qua bằng máu...”. Rất ít người biết được trước đó, vào giữa tháng Tư năm 1972, lực lượng Biệt Động Quân, Thiết giáp đã chặn đứng và đánh bại quân xâm lược Bắc Việt tại phòng tuyến Tây Nam Đông Hà. Đến nay, chiến thắng lẫy lừng này hầu như bị bỏ quên, ít ai còn nhắc đến, cũng như ít có tài liệu nói về giai đoạn này.



Cuối tháng 3 năm 1972, Cộng Sản Bắc Việt ngang nhiên xé hiệp định Genève 1954 đưa toàn bộ lực lượng tràn qua Bến Hải tấn công vào Sư Đoàn 3 và Một Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến trấn đóng tại các căn cứ hỏa lực dọc theo biên giới Lào. Trước áp lực quá mạnh và bất ngờ của địch, sau vài ngày chống trả chờ quân bạn tiếp viện trong vô vọng, Trung tá Phạm Văn Đính, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 56/ Sư Đoàn 3, đã buộc phải đầu hàng địch. Trong khi đó, Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, rút bỏ các căn cứ hỏa lực dọc theo biên

giới Lào, đã tạm rút về lập phòng tuyến mới tại phía Tây Nam Đông Hà. Ngoài ra, một số đơn vị quân đội phải lui quân, bỏ ngỏ quận Gio Linh và Cam Lộ, Quảng Trị. Trước tình thế trên, Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cấp tốc điều động 3 Liên Đoàn 4, 5, 6 Biệt Động Quân, tăng cường cho Quân Đoàn I.

Từ cuối năm 1971, toàn bộ LLXX/ QĐIII rút khỏi chiến trường Kampuchea. Liên Đoàn 5 BĐQ vào vùng hành quân Tam Giác Sắt thay Lữ Đoàn Nhảy Dù của Đại tá Lê Quang Lưỡng. Sau Tết, khi Liên Đoàn 5 bắt đầu hành quân vào chiến khu D thì được lệnh cấp tốc gom quân về căn cứ Trảng Lớn, Tây Ninh. Tại đây, Liên Đoàn được lĩnh trang bị ba ngày lương khô và hai cấp số đạn sơ khởi, khẩn cấp ra tăng cường cho Quân Đoàn I.

Liên Đoàn 5 BĐQ được không vận đợt đầu tiên từ phi trường Trảng Lớn, Tây Ninh ra Phú Bài.

Khoảng 5:00 giờ chiều, toàn bộ Liên Đoàn 5 đã có mặt tại Huế và được di chuyển gấp ngay trong đêm ra căn cứ Hòa Mỹ. Không Quân tiếp tục chuyển 2 Liên Đoàn 4 và 6 BĐQ trong đêm. Sáng sớm hôm sau, hai Liên Đoàn bạn cũng có mặt tại Phú Bài. Đến căn cứ Hòa Mỹ vào khoảng 22:00 giờ, qua bầu trời trong lấp lánh ánh sao, lần đầu tiên chúng tôi chứng kiến từng đợt hỏa tiễn Sam của CSBV đuổi theo B52 cho đến khi hết tầm nổ tung như pháo bông.

Hôm sau, Liên Đoàn, được tăng cường Thiết Đoàn 17 (Trung Tá Dung, Thiết Đoàn Trưởng) và một Chi Đoàn Chiến Xa M48 thuộc Thiết Đoàn 20 vừa mới được thành lập, cấp tốc ra Đông Hà thay thế Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến đang trấn giữ phòng tuyến Đông Hà.

Bộ Chỉ Huy Huy Liên Đoàn 5 lập căn cứ dọc Quốc Lộ 1 cách Đông Hà khoảng 4km về phía Nam cùng BCH/ Thiết Đoàn 17 + Tiểu Đoàn 33 BĐQ (-2) + Đại Đội 5 Trinh Sát và Pháo Đội 105 ly. Tiểu Đoàn 33 BĐQ (-2) và một Chi Đoàn

M113 giữ phòng tuyến Đông Hà. Tiểu Đoàn 30 BĐQ và một Chi Đoàn M48 giữ tuyến Tây Nam Đông Hà dọc theo dãy Trường Sơn. Tiếp theo là Tiểu Đoàn 38 BĐQ + Chi Đoàn M113, LĐ4 BĐQ, Liên Đoàn 6 BĐQ. Vài ngày sau LĐ6 được điều động tăng cường Quân Đoàn II và LĐ1 thay thế Liên Đoàn 6.

Vừa vào vùng trách nhiệm để thay thế đơn vị bạn, chúng tôi đã được địch quân chào đón bằng những trận mưa đại pháo 130ly và đủ loại hỏa tiễn của VC. Khi quen với pháo kích của chúng, chúng tôi có thói quen tính bằng thời gian chứ không đếm bằng quả như ở các mặt trận khác. Đến vị trí ẩn định chúng tôi vẫn chưa tìm thấy quân bạn. Sau khi liên lạc nhau trên hệ thống truyền tin và cho tọa độ chính xác, vài phút sau các tiểu đoàn mới bắt tay được với nhau.

Đi đâu cũng gặp toàn dân Võ Bị nên việc bàn giao rất nhanh chóng sau khi được dặn dò tỉ mỉ. Ở đây, mọi bài học ở quân trường và binh thư căn bản đã được tạm xếp sang một bên. Theo kinh nghiệm của đơn vị bạn cũng như thực tế trước mắt, chúng tôi chọn những thung lũng lòng chảo để bố trí quân thay vì chiếm các cao điểm như thường lệ. Cao điểm có ưu thế chiến thuật kiểm soát khu vực, nhưng có bất lợi là làm thành mục tiêu chính xác cho VC pháo kích. Chúng tôi đã chia tay nhau, trong sự lo lắng với những lời chúc lành của những đứa con cùng trường mẹ. Hơn 500 BĐQ nhận lãnh trách nhiệm của trên 700 Thủy Quân Lục Chiến mà mọi người đều biết chắc rằng nơi đây sẽ xảy ra những trận đánh khốc liệt trong vài ngày tới.

Việt Cộng không dám liều lĩnh vượt sông Đông Hà tấn công BĐQ nên chuyển hướng về Trường Sơn đến quận Cam Lộ (đã thất thủ), tập trung quân, chuẩn bị. Những toán tiền sát viên pháo binh của VC giả dạng, mặc quân phục Sư Đoàn 3 Bộ Binh VNCH, len lỏi bám sát gọi pháo binh, bắn liên tục vào các vị trí đóng quân của ta. Chúng tôi phải liên tục ngày đêm tung các toán tuần tiểu, phục kích tiêu diệt bọn này, trong

khi chờ đợi những trận tấn công mới của bọn chúng.

Ngày 9 tháng 4 năm 1972, Việt Cộng, tung chiến xa và mở đợt tấn công dữ dội từ hướng Cam Lộ xuống, đâm thẳng vào phòng tuyến Tiểu Đoàn 30 BĐQ. Chúng tôi ra lệnh anh em giữ vững vị trí, trong khi Chi Đoàn Chiến Xa M48 tấn công ngay khi chiến xa T54 của địch lọt vào tầm tác xạ. Nhiệm vụ



Trực thăng vận.

của BĐQ là phải cản cho được bộ binh địch từng thiết, nên chỉ được tác xạ khi chiến xa chúng đến được gần phòng tuyến mình -trong tầm tác xạ của M72. Khi trái đại bác đầu tiên của M48 hạ ngay chiếc T54 địch trước sự reo hò của anh em, chúng tôi đã phát giác ra ngay đám con cháu HCM đánh giặc rừng, chưa học được bài Nhị Thức Bộ Binh -Thiết Giáp mà đã xung trận. Chúng dàn thiết giáp đi giữa, bộ binh tiến hai bên. Chuối đã đưa đến miệng cường. Chỉ hơn nửa giờ sau, M48 đã bắn cháy 13 chiến xa T54, khiến những xe còn lại quay đầu bỏ chạy về hướng Trường Sơn. BĐQ và Thiết Kỵ reo hò trước hiệu quả của chiến xa M48 lần đầu được trang bị và xung trận.

Ranh giới hoạt động giữa hai tiểu đoàn 30 và 38 BĐQ là một con suối cạn, hai bên bờ có cây cối rậm rạp. Thỉnh thoảng,

chúng tôi vẫn còn nghe tiếng thiết giáp di chuyển dưới bờ suối. Để kiểm soát lại thật kỹ xem đó có phải là của bạn hay địch, TĐ 30 đề nghị 38 đề 30 kiểm soát con suối. Chúng tôi cho một toán trinh sát bám theo tiếng máy xe và bất ngờ gặp 3 chiếc T54 trốn dưới suối chạy lạc. Lúc trời lên để tìm đồng đội, chúng lại đâm ngay vào Bộ Chỉ Huy/ Tiểu Đoàn. Cả đơn vị đều la lên:

- ”T54, Việt Cộng!“

Tức thì 2 chiếc lãnh đủ mọi hỏa lực, bị bốc cháy, trong khi chiếc còn lại hoảng hốt lách tránh đạn bị lật nằm chổng gọng. Tôi la lớn:

- ”Tất cả ngưng tác xạ.“

Tôi đích thân điều động 2 đại đội xung phong lên “bắt sống“ (chữ của VC trả lại cho VC) chiếc T54 đầu tiên cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Khi nhận báo cáo, Trung tá Hồng -Liên Đoàn Trưởng- đã đích thân vào máy kiểm chứng lại với tôi, giọng nửa đùa nửa thật

- Báo lại cho đảng hoàng. Thiết giáp chứ phải của hay sao mà mầy bắt sống dễ dàng vậy? Kiểm soát lại để tao còn báo cáo lên quân đoàn.

- Trình 78 (danh hiệu LĐT), nửa tiếng nữa tôi sẽ nhờ anh em Thiết Giáp kéo về nộp cho liên đoàn. Chiếc T54 còn nguyên chưa lãnh đạn.

- Tốt lắm, cho tôi gởi lời khen ngợi đến anh em TĐ30 và Thiết giáp.

Chiếc T54, chiến lợi phẩm đầu tiên do Tiểu Đoàn 30 BĐQ và Chi Đoàn Chiến Xa M48, thuộc Thiết Đoàn 20 tịch thu được tại mặt trận Tây Nam Đông Hà ngày 9 tháng 4 năm 1972, được kéo về trưng bày tại Phú Văn Lâu và sau đó được đưa về trước Tòa Đô Chính Saigon, cùng với chiếc thứ nhì do Thủy Quân Lục Chiến tịch thu được sau này.

Thật tội nghiệp cho bọn VC như bầy vịt con ngơ ngác!

Khi đám cua sắt đi giữa nhanh chóng bị loại khỏi vòng chiến, chúng bị tách rời thành hai cánh làm mồi cho hỏa lực thiết giáp và sức tấn công vũ bão của 2 TD 30, 38 BĐQ. Chỉ trong một ngày chúng tôi tịch thu trên 200 súng đủ loại trong đó có 8 khẩu đại bác không giật 82 ly lần đầu tịch thu được. Đúng là một trận đánh thật ngoạn mục như trong phim La Mã thời xưa, trên một chiến trường rộng lớn trùng trùng điệp điệp đồi sim bát ngát. Quân ta đã lấy súng địch như lấy củi! Để gỡ gạc, bọn VC pháo kích dữ dội rồi dùng những đơn vị bộ binh còn lại cố gắng tấn công nhưng chỉ thêm tổn thất. Sau hai ngày đêm kịch chiến, bọn VC đã hoàn toàn bị đẩy lùi vào Trường Sơn.

Chúng tôi bắt sống được 3 tên VC trẻ măng, chừng 16 tuổi. Khi tôi hỏi:

- Sao còn con nít như vậy không chịu đi học mà lại đi lính làm gì?

- Họ bắt đi lính hết, vào “giải phóng” miền Nam. Làm gì được tiếp tục đi học.

Anh em BĐQ lại đốt thuốc lá đưa cho họ hút, cho ăn cơm gạo sây và thịt hộp ba lát. Chúng thấy thuốc thì hí hửng hút nhưng cơm thì ngần ngừ không dám ăn, mà chỉ đưa mắt nhìn từng người rất lấy làm ngạc nhiên. Thấy vậy, tôi hỏi thúc:

- Ăn đi chứ chờ gì nữa. Lính tráng gì mà rụt rè như con gái vậy. Bộ sợ bị thuốc độc à?

- Sao tử tế vậy? Lại cho ăn ngon nữa. Ăn xong rồi đem bắn hả?

- Tụi mày các ké kỳ không bắn làm gì cho uống đạn. Cơm sây thịt hộp có gì là cao lương mỹ vị. Ăn đi. Vài phút nữa sẽ có trực thăng đem mấy chú về nơi an toàn rồi. Mấy chú khỏe hơn chúng tôi rồi đó.

- Thực à?

Cũng trong lúc đụng trận, chúng tôi còn tìm thấy trong một hố nhỏ, hai em bé thật ốm đang nằm tránh đạn. Cô chị khoảng

chín tuổi đang ôm chặt đứa em chừng 5 tuổi. Hai chị em đang rung lắc bầy trên tay còn cầm một gói nhỏ gạo sấy. Thật là một thảm trạng đau lòng!

Trước chiến thắng lũy lừng này, tinh thần binh sĩ lên cao nên họ chỉ muốn “Bắc tiến” để chiếm lại những phần đất đã mất. Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I thảo sẵn lệnh hành quân Quang Trung 720, nhưng chẳng hiểu sao không được thi hành (Ngày N giờ G chưa ấn định). Tiến không tiến, thủ không thủ. Cứ nằm tại chỗ chờ lệnh.

Việt Cộng cấp tốc điều động quân dọc Trường Sơn, bọc sâu về phía Nam lập tuyến phục kích dọc theo sông Trường Phước, thành hình chữ U bẻ dọc theo phía Tây Quốc Lộ 1 và dãy Trường Sơn dài 3km. Tuyến phục kích này đã đi vào quân sử với tên gọi Đại Lộ Kinh Hoàng.

Sau khoảng mười ngày chờ đợi, bọn VC nhận được tiếp tế và quân tiếp viện từ ngoài Bắc gởi vào, nên chúng bắt đầu mở cuộc phản công thăm dò. Chúng tôi chẳng những không được tăng cường mà vì nhu cầu chiến trường, Chi Đoàn M48 đã được rút đi tăng cường cho Thủy Quân Lục Chiến ở mặt trận khác. Thay vào đó, chúng tôi nhận lại Chi Đoàn Thiết Quân Vận M113 của Thiết Đoàn 17, để tiếp tục nhiệm vụ trấn ải địa đầu này. Thật là trớ trêu! Nhưng tôi cũng còn được chút an ủi vì chi đoàn trưởng là chú em sát nút với tôi: anh Viễn Sum, khóa 21. (Anh đã bị tử trận sau này.)

Chẳng hiểu Quân Đoàn I đánh đấm như thế nào mà hầu như bỏ lỏng mặt trận Đông Hà chỉ lo chống trả ở mặt trận phía Tây giữa Huế và Quảng Trị? Chúng tôi trì hoãn chiến với VC ở mặt trận Tây Nam Đông Hà và co dần về phía Quốc Lộ 1. Gần cuối tháng 4, phòng tuyến hai TĐ 30 và 33 đã rút bỏ, chỉ còn TĐ30 BĐQ đơn độc ở lại trấn giữ căn cứ của BCH/ LĐ5 BĐQ, vì BCH/ LĐ đã rút về phía sau (hướng Nam về phía tỉnh lỵ Quảng Trị) khoảng hơn 1km.

Cách căn cứ TĐ30 về phía Nam 300 mét có con sông nhỏ

Vĩnh Phước do một đơn vị Địa Phương Quân trấn giữ chiếc cầu bắc qua sông này. Cách đó 500 mét là TĐ38 BĐQ. Trước tình hình này tôi đoán chắc việc rút bỏ Đông Hà chỉ là vấn đề thời gian, nên đã bàn với Th/T Thúy, TĐT, nên đưa một đại đội về giữ chiếc cầu cho an toàn. Anh do dự một hồi và quyết định chưa tới lúc phải làm như vậy.

Rạng sáng hôm sau, tôi linh cảm tình thế rất nặng nề và bất lợi nên tôi đề nghị một lần nữa ý định tối hôm qua. Lần này, đề nghị của tôi không những gửi một đại đội mà phải kèm



Hành quân cùng Thiết Giáp

thêm một chi đội thiết quân vận M113. Thấy Th/T Thúy vẫn còn lưỡng lự, tôi không chần chờ ra lệnh cho ĐĐ3 và Đại Úy Xứng, chỉ đoàn trưởng, cấp tốc thi hành. Nhưng đã muộn, khi lực lượng chúng tôi vừa đến cầu thì VC đã có mặt sẵn. Chi Đoàn M113 và ĐĐ3 tấn công dữ dội và vượt qua được bên kia cầu, trước khi VC giật sập cây cầu này! Tôi cho anh em dừng lại bố trí quân và sẵn sàng yểm trợ hỏa lực cho tiểu đoàn. Cùng lúc ấy, chúng tôi thấy các cánh quân của VC từ phía Trường Sơn, từ ngoài biển đang đâm thẳng về tiểu đoàn, đúng lúc BCH/ LĐ cho lệnh TĐ30 khẩn cấp rút bỏ Đông Hà. Chúng tôi dồn nỗ lực thanh toán nhanh chóng đám VC chiếm cầu còn

sót lại và tìm cách vượt sông. Hai thành cầu vẫn còn nên BĐQ qua được không mấy khó khăn. Tiếng anh Sum vang lên hỏi thúc tôi:

- Mần răng chừ, niên trưởng? Mần răng?

- Anh liệu M113 có cách nào vượt sông được không?

- Mần răng được. Sông miền núi hai bên vách đều cao, mần răng xuống được, qua bên kia bờ cũng không leo lên được. Mần răng chừ?

- Bỏ xe.

- Bỏ xe hỉ? Bỏ hỉ?

- Anh cho tháo đại liên quăng xuống sông. Bỏ lựu đạn khói vào bình xăng, rồi rút nhanh qua cầu. Tôi nói.

Cả liên đoàn được lệnh triệt thoái khẩn cấp về Ái Tử, nơi đặt Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh. Tôi liên lạc với Th/T Vũ Đình Khang (K19), Tiểu Đoàn Trưởng TĐ38 BĐQ, ráng chờ và thu xếp cho chúng tôi cùng tòng thiết theo đơn vị anh. Tiểu đoàn 30 vừa kịp tháp tùng với TĐ38 thì toàn bộ Liên Đoàn 5 và Lữ Đoàn 1 Kỵ Binh, của Đại tá Nguyễn Trọng Luật, bỏ Đông Hà rút nhanh về Ái Tử. VC pháo kích theo như rải cảm. Trong khi đó, B52 cũng bắt đầu trút bom ngăn chặn bước tiến của VC. Dân chúng cũng gồng gánh bỏ chạy theo chúng tôi. VC dồn hết hỏa lực pháo kích theo. Đến Ái Tử chúng tôi vội vàng bỏ sung đạn dược và chỉnh đốn lại đơn vị. Tr/U Đoàn Văn Xường, Khoá 22, ĐĐT/ ĐĐ2, bị thương đã được tải thương trong những ngày trước đó và Tr.U Bé ĐĐT/ ĐĐ4 mất tích. TĐ30 được tổ chức lại thành hai liên đội. Trong trường hợp xấu nhất Th/T Thúy và tôi mỗi người sẽ chỉ huy một liên đội. Đ/U Sum đến siết chặt tay chúng tôi từ già. Anh được lệnh về Huế để tái tổ chức đơn vị vì chỉ còn có một chi đội. Mọi người chia tay vội vàng và chúc nhau may mắn. Chúng tôi được lệnh tiếp tục lui binh về phối trí ở bờ Bắc sông Thạch Hãn. Thật quái đản chúng tôi không hiểu nổi Quân Đoàn 1 đánh giặc theo kiểu gì đây???

Sáng hôm sau, chúng tôi mới biết được Tư Lệnh Sư Đoàn 3 cũng là Tư Lệnh Mặt Trận Quảng Trị đã quyết định bỏ Quảng Trị và ra lệnh cho các đơn vị tự túc rút về Mỹ Chánh. Cầu Thạch Hãn cũng đã bị VC pháo sập. Cũng may mùa nầy mực nước xuống rất thấp. Chúng tôi cho một binh sĩ lội thử sang sông, chỗ sâu nhất cũng chỉ tới ngang ngực. Cả tiểu đoàn lần lượt vượt sông Thạch Hãn. Toàn bộ LD5 tiếp tục rút về La Vang.

Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3 và Tiểu khu Quảng Trị, cùng dân chúng đã lọt vào ổ phục kích. Việt Cộng tập trung mọi hỏa lực, điên cuồng tàn sát không nương tay. Trên đoạn đường dài 3 cây số đầy xác người và xe cộ. Thật là một thảm cảnh rừng rợn, đáng nguyên rủa! Liên Đoàn 5 rút về tới La Vang, gặp hai Liên Đoàn BĐQ 1 và 4, Thiết đoàn 18. Các đơn vị thuộc Sư Đoàn 3 và Tiểu Khu Quảng Trị còn bị kẹt lại chưa qua được tuyến phục kích địch. Thiết Đoàn 18 đề nghị Liên Đoàn 5 từng thiết chung. Cùng lúc đó, Chi Huy Trưởng Biệt Động Quân Quân Đoàn 1 ra thăm Liên Đoàn 1 bị kẹt tại đây. Ông có thuyết phục Trung Tá Hồng tấn công vào ổ phục kích của VC nhằm cầm chân địch cho 2 Liên Đoàn 1 và 4 rút theo hướng Đông Quốc Lộ cho đỡ bị tổn thất. Ông cho rằng Liên Đoàn 5 còn đủ mạnh để nhận lãnh trọng trách này.

Tr/T Hồng mở cuộc họp khẩn cấp để vạch ra kế hoạch. Chúng tôi đều nêu lên cùng một ý kiến là đồng ý 3 liên đoàn bảo bọc nhau để vượt qua ổ phục kích VC, cùng nhau đánh cầm chân ở rìa phía Đông, và rút theo thể chân vạc.

Đánh vào tuyến phục kích của địch nằm chờ sẵn tại đây, trong tình thế không có tiếp tế và yểm trợ thật là phiêu lưu và vô cùng nguy hiểm. Và lại đây là vùng trách nhiệm của LD1. Dù sao, LD1 cũng có nhiều ưu thế hơn. Nhưng vì danh dự và màu cờ sắc áo binh chủng, Liên Đoàn 5 đã chấp nhận hy sinh và thiệt hại để nhận lãnh trách nhiệm đầy cam go và nguy hiểm này. Nhờ đó các đơn vị bạn có thể qua khỏi đại lộ kinh hoàng với tổn thất nhẹ nhất.

Tr/T Hồng quyết định thi hành kế hoạch A, đánh vào tuyến phục kích VC với hai TĐ33 và TĐ 30. Đại Đội Trinh Sát bảo vệ BCH/ LĐ đi giữa và TĐ 38 giữ mặt hậu. Không xong thì theo kế hoạch B, rút ngược trở lại, rồi theo thể chân vạc đánh cặp rìa phía Đông Quốc lộ 1 và rút theo hai liên đoàn bạn. Ban ngày chúng tôi còn được sự yểm trợ về Không Quân của Đệ Thất Hạm Đội từ ngoài khơi, nhưng vào ban đêm hoàn toàn tự lực cánh sinh. Chúng tôi ngầm thỏa thuận với nhau trước, sẽ đánh xuyên luôn qua tuyến phục kích để về Mỹ Chánh. TĐ 33 giao cho TĐ30 hướng dẫn oanh kích. Chúng tôi tập trung oanh kích chọc thủng một lối để làm đầu cầu và mở đường vượt qua tuyến phục kích này.

Đánh được vài phi tuần, thành linh chiếc OV10 hướng dẫn oanh kích bị phòng không bắn trúng. Lửa bốc cháy, khói mịt mù nhưng viên phi công Mỹ vẫn bình tĩnh cố gắng bay theo hướng dẫn của chúng tôi để tìm đến vị trí quân bạn. Anh bám dù nhảy ra khỏi phi cơ và đáp ngay vào BCH của TĐ30. Tóc và chân mày của anh bị cháy xén nhiều nơi. Chúng tôi bắt tay chúc mừng anh. Chiếc OV10 rớt nổ tung cách chúng tôi gần 300 mét. Anh cố gắng gọi và hướng dẫn phi đoàn tiếp cứu, nhưng hỏa lực phòng không của địch dày đặc, quá mạnh nên không thể nào thực hiện được. Sau nhiều lần cố gắng, toán cấp cứu đành phải rời vùng và buộc lòng anh phi công phải ở lại để cùng rút theo đường bộ cùng toán cố vấn của LĐ5/BĐQ. (Vào lúc này chúng tôi chỉ còn lại toán cố vấn duy nhất ở cấp liên đoàn.)

Chúng tôi nghiên cứu bản đồ, chọn lộ trình và địa điểm tập trung quân, ban lệnh kỹ cho hai liên đội trưởng và xuống đến các cấp trung đội, tiểu đội trưởng; điều chỉnh địa bàn để đi đêm, tránh giao tranh, và chỉ sử dụng lựu đạn. Chúng tôi bắt đầu xuất phát khi trời vừa tối, TĐ33 đi trước và TĐ30 bám sát theo sau. Trời bắt đầu tối hẳn, chỉ còn nhìn thấy lờ mờ nhờ vào ánh sao. Th/T Danh, K18 dẫn đầu với hai đại đội. Khi vượt được qua sông Trường Phước thì VC đã phát giác. Chúng từ

các vị trí phục kích tác xạ xối xả vào chúng tôi. Nhờ vào vị trí khá thuận lợi, chúng tôi ẩn núp vào các luống khoai lang của dân chúng, theo dõi và cố nhận định tình hình. VC bố trí trong các lùm tre dọc theo bờ ruộng, bờ sông Trường Phước bắn thẳng vào các đơn vị. Nương theo các luống khoai lang, anh em binh sĩ tiến gần vị trí địch, ném lựu đạn tiêu diệt từng vị trí VC và tiến lên bên phải TĐ33. Hai đại đội còn lại của TĐ33 liên lạc máy, báo lại tình hình và gọi chúng tôi tiếp cứu. Tôi ra lệnh:

- Anh em bình tĩnh bố trí tại chỗ, xử dụng lựu đạn thanh toán các vị trí VC ở gần, và yểm trợ nhau tiếp tục vượt sông theo kế hoạch dự trù. Chúng tôi sẽ lên ngang bên phải các anh.

Khi đến được bờ sông, tôi bố trí lại và kiểm soát đơn vị. Giờ đây, tôi mới biết trong lúc giao tranh Th/T Thúy -TĐT, và Tr/U Xuân (K22) -Ban 3 bị thất lạc. Chúng tôi tìm mãi cũng không được vì khoảng cách nhìn thấy được không quá 2 mét. VC biết được chúng tôi vượt sông nên báo động và bắt đầu điều động thiết giáp khóa phía sau. Tr/T Hồng quyết định thi hành kế hoạch B nhưng tình thế này không thể nào thực hiện nổi. Vì thế, tôi tiếp tục cho đơn vị vượt sông và di chuyển về Mỹ Chánh.

Trời về khuya trăng lưỡi liềm đã lên, khoảng cách quan sát được thêm được vài mét. Tôi cho anh em di chuyển theo lưng chừng triền núi, trong khi đó thiết giáp VC đang di chuyển bên trên để chặn đường chúng tôi. Đến khoảng 3 giờ sáng, tình hình có vẻ yên lặng đôi chút nên tôi cho anh em dừng quân nghỉ ngơi, chờ trời sáng. Từ khá xa, tôi đã thấy TQLC đang bắn từng quả pháo binh soi sáng về hướng chúng tôi. Khi trời vừa hừng sáng, chúng tôi tiếp tục tiến về Mỹ Chánh. Tay bắt mặt mừng, Lê Quang Liễn, bạn cùng khóa 20 của tôi cho đệ tử mang đến cho tôi một tô mì gói và cho biết Liên Đoàn 1 và 4 Biệt Động Quân đã rút được về đây từ sáng sớm. Anh hỏi thúc tôi ăn lẹ lên rồi tiếp tục di chuyển. Anh cũng đã nhận được lệnh rút về lập phòng tuyến mới ở phía Nam bờ sông Mỹ

Chánh.

Qua được bờ Nam Mỹ Chánh, tôi liên lạc về tiền trạm ở căn cứ Hòa Mỹ, cho lệnh anh em thu dọn về Huế, tập trung phương tiện ra Mỹ Chánh và đưa hết anh em về hậu trạm Mang Cá, Huế. Tôi vào căn cứ Hòa Mỹ và liên lạc với bộ phận tiếp vận Quân Đoàn 1 để xin phương tiện chuyển số anh em bị thương và vài thi hài mà nơi đây chưa di chuyển được. Xong xuôi, tôi trở ra Mỹ Chánh để kiểm soát lại việc di chuyển anh



Liên Đoàn 5 BĐQ tại Quảng Trị.

em về Huế. Thành phố Huế vắng tanh như một thành phố chết, không còn một người dân nào vì họ đã di tản hết về Đà Nẵng từ hôm qua.

Tôi gặp Th/T Danh. Hai anh em bàn tính với nhau, sáng sớm ngày mai chúng tôi sẽ đưa toàn bộ LĐ5 BĐQ về Phú Bài. Đến giờ phút này, LĐ chỉ còn Th/T Danh và tôi. Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân ở Saigon nhận được tin tức từ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1, BCH/ Liên Đoàn 5 BĐQ được ghi nhận mất liên lạc từ ngày hôm qua. Gia đình chúng tôi đứng ngồi không yên.

Sáng hôm sau, chúng tôi đưa toàn bộ LĐ5 về Phú Bài, liên lạc với đơn vị Mỹ đóng tại đây, điều đình với đơn vị đồng

minh dành cho chúng tôi một vị trí để cùng nhau phòng thủ. Th/T Danh phụ trách liên đoàn, đóng bên trong với BCH/LĐ cùng với TĐ33 BĐQ và ĐĐ/TS. Tôi phụ trách vòng ngoài với hai tiểu đoàn 30 và 38 BĐQ. Chúng tôi cắt cử một toán nhỏ đưa đoàn xe GMC cơ hữu ra Mỹ Chánh để tiếp tục đón các quân nhân còn thất lạc. Qua ngày hôm sau, Th/T Thúy và Tr/U Xuân về được Mỹ Chánh. Th/T Thúy chỉ huy vòng ngoài và tôi phụ trách TĐ38. Ba ngày sau nữa, Tr/T Hồng, LĐT, và Tr/T Hòa, LDP, cũng được trực thăng QĐ1 bốc về Huế. Th/T Vũ Đình Khang (K19), TĐT38, được ghi nhận mất tích nên Tr/T Hồng chỉ định tôi thay Th/T Khang. Sau khi Tr/Tg Ngô Quang Trưởng ra nhận chức Tư Lệnh Quân Đoàn I thay thế Tr/Tg Hoàng Xuân Lãm, ông đã xin BTTM cho Sư Đoàn Dù thay thế hai Liên Đoàn 4 và 5 BĐQ về dưỡng quân và bổ xung quân số.

Chúng tôi rời Quân Đoàn 1 về hậu cứ Đồng Dù, Củ Chi mang theo một số chiến phẩm, chưa kịp giao nộp cho QĐ I, về nộp thẳng phòng 2 TTM. LĐ5 BĐQ được Bộ TTM tuyên dương công trạng trước Quân Đội, hiệu kỳ Liên Đoàn, trong khi các đơn vị trực thuộc, các đơn vị trưởng được ân thưởng... Anh Dũng Bội Tinh với nhánh Dương Liễu. Thành tích trước đó của LĐ5 BĐQ cũng bay theo “sương gió” khi vị Tư Lệnh QĐ1 cũ không còn và Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh bị mất chức! Tất cả đã trở thành huyền thoại!

Thương Tặng Anh - Nhưng Chàng Trai Võ Bị.

Thanh Xuân, K17/1

Các anh, những chàng trai Võ Bị
Xứng đáng danh con cháu Lạc Hồng
Góp máu xương bảo vệ non sông
Viết trang sử oai hùng dân Việt.

*Một lòng yêu quê hương nòi giống
Quyết đấu tranh diệt lũ tham tàn
Dù vào sanh ra tử nguy nan
Anh vẫn hiên ngang trong trời đất.*

Nước loạn chí trai anh bất khuất
Nợ tang bồng, đáp trả non sông
Dù máu đào tưới đầm ruộng đồng
Anh quyết vững lòng vì dân tộc.

*Đau đớn thay vận nước xoay vần
Anh trở thành anh hùng lỡ vận
Trong lao tù anh đợi ngày phục hận
Gương người xưa, Câu Tiễn diệt Phù Sai.*

Mười năm dài hận thù chất ngất
Anh mong ngày thoát khỏi xiềng gông
Cùng dân tộc dựng xây lại non sông
Diệt loài Cộng, quân hại dân bán nước.

*Rồi một ngày chúng thả anh về
Ngõ ngang trước cảnh đời thay đổi*



*Anh ngán ngơ, bao thực tế phủ phàng
Nước mắt, nhà tan, gia đình ly tán.*

Khí phách hiên ngang anh còn đó
Thôi đành phai nhạt với thời gian.
Nhưng thế hệ trẻ cần giúp đỡ
Tiếp sự nghiệp anh đang còn dở dang.

*Đến một ngày vận nước đổi thay
Toàn dân nức lòng cùng đứng dậy
Việt Nam hùng mạnh từ đây
Cờ vàng pháp phới tung bay ba miền.*

1/8/2017



Tường Trình Đại Hội Võ Bị Âu Châu, 7/2017

TrantuannhocK28

To: Các Niên trưởng, Các anh chị và cùng bằng hữu tham dự Đại Hội VBAC

From: TrantuannhocK28

Subject: Tường trình Đại Hội Võ Bị Âu Châu, July 2017

Date: 18/08/2017

Kg: Các NT, các chị và cùng bằng hữu,

Hôm nay 18/08/2017 tôi về lại nhà sau chuyến tham dự Đại hội Võ Bị tại Âu châu. Mới sáng ngày hôm qua, lúc từ già bạn bè trong vội vã và vui vẻ, mặt tươi cười, vợ chồng tôi bắt tay mọi người. Lúc đó, tôi đưa tay nhằm cho vợ, cô ấy bắt luôn, làm cả bọn cười ngặt nghẽo. Thật là lờ quờ..!

Nửa đêm thức giấc vì trái múi giờ, ngồi vào phòng học, viết vài dòng gởi thăm xin kính chào mọi người!

“Em nằm dưới lá trong hoa

Hôm nay nằm mộng thấy ngày hôm qua”

(Thơ Bùi Giáng)

Có phải các Niên Trưởng và mọi người vui nhưng mệt lắm không? Chắc chắn ai cũng thấy thấm mệt! Ai cũng đều luống tuổi rồi! Chúng ta đều trải qua những thời gian đẹp nhất vượt lên từ khốn khó của đời người. Chúng ta đã may mắn hơn nhiều người, rất nhiều người. Có phải không nào? Hãy cảm ơn đáng bề trên và hãy tự thưởng mình bằng một ly nước trà nóng, đọc, và hề hà với nhau. Ngay hôm đầu tiên của Đại Hội, tôi đã được một hai chị, tìm cho kỳ được để hỏi, “Good times,

Bad times gave me of that”. Y hệt như lời hát, “You don’t even have to try – It comes easy for you – The way you move is so appealing it could make me cry – Go out drivin’s with my friends – In bobby’s big old beat up car – I’m with a lot of people then, I wonder were you are..”¹



Các CSVSQ Trantuanngoc-K28, Nguyễn Văn Ngọc-K26, Nguyễn Ngọc Khoan-K18, Nguyễn Bách Châu-K30 (từ trái)

Vì chị, sống ở bên Âu Châu, đã hỏi nên xin được phỏng dịch sang cho chị nhé:

*Những thời gian tuyệt vọng - Những thời gian tuyệt vời -
Ôi! Chúng ta đã trải nghiệm như biển khơi không lời!
Không phải khổ kiếm nhau – Gặp dịu dàng với nhau –
Ôi! Lời nói ngọt ngào, chậm nhưng làm nhau rơi nước mắt
yêu thương!*

*Bằng hữu cùng gặp nhau, trong xe rộn tiếng người
Ôi! Tôi hòa chung quanh tiếng cười, nhưng tâm vẫn ngạo
nhiên về chị..! **

Xin hai chị theo website ở phần cuối của bài để nghe bản nhạc trình bày.

Cám ơn Ban Tổ Chức, Đoàn Thể Thanh Thiếu niên Đa

Hiệu. Cảm ơn gia đình anh Hoàng Tôn Long, K31. Cảm ơn gia đình anh chị Đặng Văn Khanh, K25 đã bỏ công sức để cùng làm việc trong 3 ngày Đại Hội và 9 ngày du hành qua các nước Âu Châu từ ngày 27/07/2017 đến 09/08/2017.

Chỉ ban sáng trong ngày 27/07/2018 tại phi trường Frankfurt của Đức, tôi đã gặp được bao nhiêu người đã từng oanh liệt một thời. Thiếu tá Nguyễn Văn Dục, người đã thay thế Chỉ Huy Trưởng, đã gắn bó với sinh viên đến giờ phút chót. Đại Úy Nguyễn Văn An, người đã cho sinh viên những bài học địa hình và chiến thuật. NT Nguyễn Văn Tạo, người làm truyền thông bao nhiêu năm cho Võ Bị Đà Lạt, Master Website Designer.

Ngày hôm sau, khi ngồi ăn điểm tâm chung với nhau, tôi có dịp nhìn những bông hoa, những chị một thời vang bóng và được mấy niên trưởng của mình chọn làm bạn đời! Tôi được nói chuyện với chị Như Hoa, phu nhân của NT Phạm Thực; với gia đình NT Trần Văn Giỏi, một người tham dự nhiệt huyết cho hoạt động tại cộng đồng tại hải ngoại.

Tôi lại gặp những người bạn đồng khóa, từ gia đình Trần Lượng, gia đình Trần Văn Lý, gia đình Trần Tường, gia đình Nguyễn Thành Sang, gia đình Nguyễn Văn Xưa, đến gia đình Nguyễn Quý Ngân.

Tôi lại được gặp lại một số AET, từ Nguyễn Văn Trung -Khóa 31, gia đình Hoàng Tôn Long, gia đình Nguyễn Bạch Châu và nhà thơ Biệt Cách Dù Nguyễn Văn Ngọc - K26, một người có nét chữ đẹp như những dòng thơ rất lính, gửi bạn cùng khóa Võ Văn Mười, những bài thơ không quên được:

*dễ chừng tám tháng, nay mới gặp
kể từ khi xuống núi, chia tay
tao có mang theo bi-đông rượu
mình uống mừng hội ngộ nơi đây*

...
uống đi mày, hãy uống cho cạn

*rượu trùng phùng trên đường hành quân
lát nữa biết đâu chừng đụng trận
có chút men, đánh đắm thêm hăng.*

AET Nguyễn Văn Ngọc, người đã từng một thời làm tôi ngưỡng mộ qua dáng dấp khoan thai từ tốn, ung dung tự tại của một con hổ của Biệt Cách Dù.

Hai ngày sau đại hội bế mạc, Hoàng Tôn Long -K31 đã được bầu lên làm Liên Hội Trưởng Liên Hội Võ Bị Âu châu. Điều đặc biệt trong Ban Chấp Hành mới là Niên trưởng Đặng



Trước cửa phòng họp của Đại Hội Châu Âu.

văn Khanh, hai lần làm Liên Hội trưởng, đã bước xuống làm Liên Hội Phó cho đàn em. Điều này đã được NT Nguyễn Văn Dục nêu ra như một tấm gương sáng, nhún nhường của một cá nhân, một thí dụ điển hình cho một người đặt Tổ Quốc, Danh Dự, và Trách Nhiệm đúng vị trí.

Trong buổi lễ, có Tổng Hội Trưởng Tsu A Cầu, đến từ Hoa Kỳ, lên phát biểu. Ngắn, gọn, đơn giản!

Những người điều hành như NT Trần Viết Huân đã khéo léo điều khiển buổi hội thảo trong thẳng thắn và giữ nếp truyền thống. Ông đặt tổ chức trên tất cả cá nhân và tỵ hiềm, ngăn ngừa và chặn từ xa. Những điều này đã chứng tỏ trong chúng

ta xưa và nay vẫn còn có những người giỏi trong tổ chức và quản trị.

Phần Nghi Lễ trong buổi lễ: Trong tất cả những buổi họp, gặp mặt của những người tỵ nạn Cộng Sản, hầu như đều có những phần chào cờ, phần tưởng niệm những Chiến sĩ Vệ Quốc Vong Thân, những người bị mất trên con đường đi tìm tự do. Phần rước Quốc Quân Kỳ kỳ này hầu như là do những thanh thiếu niên trong gia đình Võ Bị Đà Lạt. Đây là một điểm son, một gia đình Hoàng Tôn Long - K31, đảm trách gần như tất cả những lễ nghi quân cách và đã thành công gây lại cảm xúc cho mọi người.

Năm 2002, Đại hội Võ Bị được tổ chức tại Washington -DC, qua điều hành của NT Vũ Xuân Đức -K24 và Ban Tổ Chức 15 năm trước đó, đã gây ấn tượng tuyệt hảo cho mọi người. Nhưng hình như chúng ta chưa có những thủ tục tiêu chuẩn, chính thức cho tất cả những buổi lễ các nơi. Các tập thể ở hải ngoại đều nhìn vào tập thể Võ Bị Đà Lạt như tìm một kim chỉ nam: từ vị trí các lá cờ, từ vị trí hành lễ và khẩu hiệu, cùng nghi thức và thời khắc để nhạc khúc trở lên. Mong rằng sẽ có người từ nay sẽ thống nhất về vấn đề này.

Một ba lô lơ quờ: Tôi có một ba lô lơ quờ để dở ra xem. Mời mọi người cùng thưởng thức.

1. Phần kỹ thuật

Trong thời gian gần đây tại Âu Châu, và dường như khắp nơi trên thế giới việc sở hữu số phone cho một smart phone cho cá nhân trở nên khó khăn và đòi hỏi ghi danh kỹ lưỡng hơn, vì thế vừa rồi đáng tiếc chúng ta đã không dùng được Sim Card tại địa phương cho việc liên lạc nhau. Từ đó, tôi nhận thấy nếu chúng ta có một smart phone thì chúng ta có rất nhiều cái lợi, cho tất cả mọi lứa tuổi, kể cả những người già yếu. Đây là những chương trình ứng dụng (application programs) hiệu quả, cho một người trong gia đình hay cho những người thích đi du lịch mà tốn kém gần như không đáng kể so với lợi ích

mang đến:

- **FaceTime:** Sau khi download và xếp đặt (set up) xong thì chúng ta có thể liên lạc nhau, mà chỉ cần hai bên đều đang ở trong Wifi. Cuộc liên lạc liên lạc địa qua vệ tinh (satellite) không tốn kém một xu.

- **Viber, Tango và WhatsApp, Messenger** cũng đều là các chương trình ứng dụng để liên lạc hiệu quả từ nơi du hành về cho người nhà xem, có cả hình ảnh mà không đòi hỏi bạn trả chi phí. Trong một cuộc gặp bạn bè thành một nhóm để khỏi lạc nhau, kỹ thuật này rất hiệu quả!

- **Password:** càng ngày trí nhớ chúng ta càng kém đi nhưng lại bắt chúng ta phải nhớ nhiều mật khẩu (passwords), thì ứng dụng có tên là **“Password”** sẽ nhớ dùm cho các bạn.

- **Camera:** Bạn có thể dùng smart phone như thể một máy chụp hình cá nhân gắn bó bên cạnh, từ việc dùng máy để ghi nhận số xe bus bạn phải leo lên thay vì đi nhầm xe khác cho đến chụp số xe hay giấy phép lái xe (driver licence) trong một cuộc va chạm xe ngoài đường.

- **Kiểm soát email** trong lúc vào khách sạn xem có ai gửi một tin nhắn gì không! Hầu như các khách sạn hiện nay đều có Wifi.

- **Nhà Bank:** kiểm soát bank books của bạn, xem cân bằng trong chương mục như thế nào. Thậm chí bạn có thể chuyển tiền cấp tốc sang chương mục (account) du hành của bạn.

- **Thời tiết:** tại nơi bạn đến trong ngày, nắng mưa? Có cần lấy áo lạnh ra trong lúc nhiệt độ trong ngày sẽ lên đến 40 độ Celcius?

- **Clock:** Bạn có thể dùng **Clock** để đánh thức bạn dậy cho kịp chuyến xe hay xem giờ này bên Australia mấy giờ? Có tiện đánh thức người bạn dậy lúc nửa đêm để nghe chuyện?

- **Calendar:** Để set up một cuộc hẹn với bác sĩ trong tháng tới, hay đi đến nhà người bạn ở địa chỉ nào với **alert** báo trước

nửa tiếng hay một tiếng, trước cuộc hẹn.

- **Map:** Qua NT Bùi Quang Tuyến tôi còn thấy một ứng dụng nữa rất hiệu quả cho dù đã rời khỏi khách sạn không còn có Wifi nữa, đó là chương trình **HERE WeGo**. Nhờ program cho chúng ta biết ngay vị trí đang đứng và chỉ việc setup nơi sẽ đến, sau đó chọn cách di chuyển như đi bộ, hay đi xe, và lấy hướng đi (direction) thế là chúng ta sẽ có lộ trình đi, lợi ích hơn cả bản đồ của **Google Map**, cho dù không còn có Wifi.

- **Facebook, YouTube:** Bạn sẽ biết tin tức về Biển Đông, tin Việt Nam hay truyền cho nhau những hình ảnh của Đại hội tại Frankfurt trong tích tắc nếu bạn muốn. Một khi biết dùng smart phone rồi, bạn sẽ bị nghiện và thân thiết với nó như có một người bạn thông minh và giỏi nhất. Trong một kỳ nghỉ hè của gia đình, tôi đã ghi nhận được một cảnh tượng rất khuyến rũ. Hai anh chị đang ngồi xem mặt trời lặn, họ uống rượu champagne chung quanh có những cây đuốc thấp sáng đẹp lung linh, toàn thể cảnh tượng như trong một thiên đường của hai người. Nhưng chỉ có một điều tôi nhận ra ngay cái trở trêu là tuy cùng ngồi với nhau như thế nhưng hai anh chị, mỗi người lại đang chăm chú dùng riêng smart phone của mình.

Tuy nhiên những ứng dụng căn bản hầu như không tồn kém như đã liệt kê ở trên cần phải có một người biết và chỉ cho các bạn một lần cách dùng. **Nhưng** tôi đoán chắc với bạn rằng, rất hiệu ích khi chúng ta có một cái iPhone, hay Samsung Smart phone kể từ bây giờ.

2. Phần Kiến thức

Những nơi đã đi qua đã cho chúng ta một kiến thức tổng quát nhưng rất có giá trị nếu chúng ta nghiên cứu (research) cho một tương lai nước Việt. Nguyễn Trường Tộ, khi qua nước Pháp chỉ trong vòng có 6 tháng, khi về ông viết được 10 bản điều trần đề cải tổ đất nước. Tiếc rằng vua Tự Đức, không đánh giá đúng mức. Chúng ta đều là những người đã xuất thân từ một quân trường, nơi đó hằng năm tuyển chọn là những

người thanh niên xuất sắc của miền Nam. Đã hơn nửa đời người, chúng ta đang sống trong những quốc gia có nền văn minh bậc nhất của loài người, lẽ nào lại thờ ơ với vận mệnh đất nước cho đến khi mất?

Trong buổi du hành, con gái út của NT Đặng Văn Khanh, người tổ chức cuộc du hành đã nói chuyện về thể chế chính trị của nước Đức, cách điều hành. Trong câu chuyện, tôi gặt hái nhiều điều lý thú bao gồm lý do tại sao các nước có nền dân



Các CSVSQ Nguyễn Công Bình K21, Nguyễn Chánh Dật K18, Nguyễn Vĩnh Giám K19, và Tsu A Cầu K29 - Tổng Hội Trưởng (từ trái).

chủ, được nền Lập pháp, nền Hành pháp và nền Tư Pháp điều hành song song, luôn luôn vững mạnh và tiến bước vững chắc trong giàu có.

Một quốc gia không thể nào giàu mạnh được nếu duy trì độc đảng! Với chế độ đa đảng, một khế ước, một hiệp ước bất bình đẳng chắc chắn không được ký kết giữa quốc gia này với một quốc gia khác vì một đảng cầm quyền mới thay thế đảng cầm quyền cũ sẽ cản trở và bị xóa bỏ. Đối với chế độ độc tài, như CSVN, thì khác hẳn. Các chế độ này chỉ phục vụ cho lợi ích của đảng, của quyền lợi cá nhân mà không bao giờ đặt lợi ích quốc gia lên trên. Thí dụ như công hàm công nhận về lãnh

thỏ và biển cả được Phạm Văn Đồng với Trung Quốc ký kết, đã gây thiệt hại vô cùng cho toàn vẹn lãnh thổ của VN.

Cám ơn NT Khanh và chị Trang, anh chị có những người con rất đáng yêu. Tinh thần phục vụ cho tập thể của hậu duệ, thực đúng câu “Con nhà tông, không giống lông cũng giống cánh”. Tinh thần hiếu khách của người Việt vốn có, sẽ có nhiều người hân hạnh đón gia đình anh chị từ phi trường nếu được báo biết trước để thu xếp. Sẽ cho anh chị hưởng thú:

Ngồi vườn nhà – húp trứng gà – khà rượu Tây – ăn biscuits
– nghe wireless

3. Sức khỏe:

Trong cuộc du hành, tôi nhận thấy có nhiều người kiệt xuất về cách duy trì sức khỏe chúng ta nên học hỏi. Đó là cách thờ mỗi sáng của ông Hà Minh Ngọc. Tôi cũng thích võ thuật, gặp người quá giỏi nên giới thiệu lại với các niên trưởng và bằng hữu. Theo hướng dẫn của ông thì hơi thờ quan trọng bậc nhất để giữ sức khỏe. Mỗi sáng ông đứng Trung Bình Tấn, hai chân dang rộng hơn vai, rùn chân xuống cho chắc chắn, hai tay chắp trước ngực từ từ dùng lực đẩy ra hai bên, đồng thời hít vào thật chậm theo bàn tay. Nhờ đó, bắp thịt vai và lưng giãn ra dẫn cách mạch máu ít lưu chuyển trong đêm. Sau đó, thờ ra từ từ và đưa hai bàn tay trở lại vị trí chắp tay trước ngực. Sức khỏe của ông hiện lên trong thần mắt. Chúng tôi trao đổi nhau một vài thể hiêm và cách chuyển động đòn hiệu quả.

Chị Như Hoa, vừa có thân hình và sắc diện rất đẹp và khỏe, chị cũng có những phương pháp dẫn người theo thể Đinh Tấn chuyển qua Chảo Mã Tấn, phối hợp với hai cánh tay dang thẳng, mà tôi thấy thoáng qua vì xe bus tới lúc phải di chuyển. Nhưng tôi cũng thấy rất hiệu quả cho sắc đẹp và tươi cười như hoa... như chị!

NT Lê Trung Nga K23, nhờ tập luyện Dịch Chân Kinh, ăn chay nên cả hai anh chị đều tươi tắn và đẹp đẽ.

Có lẽ lần sau, khi có những đại hội, chúng ta nên có những

hội nghị bỏ túi, để những người có kinh nghiệm về cách thức giữ sức khỏe, chỉ dẫn và chúng ta thực tập luôn tại chỗ.

Mỗi buổi họp đó, kéo dài chừng một buổi. Nội dung có thể có luôn cả những kỹ thuật chụp hình sao cho đẹp, cách xử dụng những ứng dụng cho mobile phone, và thậm chí đi sâu hơn vào chi tiết nếu được được yêu cầu chia sẻ!

4. Những Cuộc Họp Mặt Nhỏ:

Khóa 26 có một cái hay chúng ta nên học hỏi trong các kỳ đại hội lần sau. Đó là cuộc họp bỏ túi, gọn nhỏ chỉ bao gồm bạn cùng khóa, và khóa được huấn luyện. Tôi hân hạnh được tham dự cuộc gặp mặt nhỏ hơn trong đêm đầu tiên tại Frankfurt Hotel, chỉ có thành viên khóa 26 và một nhân vật khác nữa là NT Nguyễn Văn Dục. Tôi đề ý 3 điều: Thứ nhất là K26, ai cũng lạ lẫm với nơi mới đặt chân đến. Nhưng họ đã bảo nhau, mỗi người đều xoay sở mang thức ăn nhẹ đến, kinh ngạc là có đủ màu sắc của thực phẩm, từ cà chua đỏ đến thịt nguội, đến trái cây, và cả xà lách. Tôi nghĩ ngay đến trại tù, được thăm nuôi và anh em tụ họp nhau trong tình thân. Lại không có mấy bà ở đây, thế là tha hồ nói mà không sợ bị nhắc nhở. Hay là dùng phòng nhỏ, thức ăn để trong đĩa giấy nhưng được đặt cẩn thận trên tấm khăn tắm. Sợ mấy bà chê chẳng?

Thứ hai là dường như có sự thỏa thuận ngầm, sẽ không ai nói đến chuyện gì mất vui, việc này cũng làm tôi liên tưởng đến buổi gặp mặt của Tổng Tư Lệnh Âu châu và Thái Bình Dương, tướng Eisenhower có một cuộc gặp nhau cùng với các tướng Đồng Minh trong mặt trận dứt điểm tại một căn nhà nhỏ vào mùa Đông, bên cạnh bếp lửa bập bùng.

Eisenhower dặn bạn Patton là đừng nói chuyện gì không vui! Không nói chuyện phân hóa trong tập thể! Quả là tối hôm đó, mấy ông K26 to tiếng với nhau trong vui vẻ tột cùng, ghẹo nhau tới bên trong vui vẻ. Nạn nhân là Niên Trưởng Nguyễn Đăng Mộc, vì ông có một người con trai rất giỏi hiện đang làm việc cho NASA. Ông tức quá, ra ban công hút thuốc! NT

Lương Hồng Kiêm đủ khí phách và hào sảng. Tôi tự nhủ, nếu những người này còn trong quân ngũ, họ đang là tướng lĩnh! Tối hôm đó, có cả rượu VS Cognac. Tôi thêm sao khóa mình lại không biết làm như K26?

Đêm hôm đó, Niên Trưởng Dục kể chi tiết về việc di tản trường Võ Bị Đà Lạt vào phút chót. Những bí mật thâm sâu. Điều sau cùng tôi nhận thấy là Nguyễn Thành Sang -K28, trên xe bus cũng kể rất chi tiết về cuộc di tản, mà không để gì ai trong cuộc cũng nắm vững. Nếu cả hai có dịp nữa cùng viết lại thì quá hay. Trong bất cứ trận đánh, trận thoái lui, bao giờ cũng khó khăn để bảo toàn lực lượng nhất! Gia Cát Lượng, và Tôn Tẫn khi lui, cũng phải dùng mưu kế biến hóa mà gạt Tư Mã Ý, Bàng Quyên.

Phần riêng tư, xin cảm ơn gia đình anh chị Lý Bảo Nhơn -K26, cùng tiểu bang, xưa nay rất tốt với đàn em. Tôi nhờ chị nhắc nhở đi Đại Hội Võ Bị Âu châu, đến cả 6 tháng trước đó và NT Nguyễn Đăng Mộc ban tình thương đến riêng tôi. Tôi xin gởi lại cho con trai của NT Mộc đang làm việc tại NASA, lời cầu chúc tốt đẹp.

Để kết thúc bài viết về Đại hội Âu Châu, xin trích đầu đó lời thơ rằng:

*Trăm năm trong cõi phù sinh,
Nửa trong tiếng khóc, nửa đan tiếng cười.
Trăm năm rút lại vài năm,
Gặp người tri kỷ, đời người chẳng quên*

Trăm năm đọng đủ mùi trần,
Cũng vừa thấm ướt, khổ đau với đời
Trăm năm rồi thế cũng xong,
Người lòng thanh thản, người thành cổ xưa!

Cheers,

* <https://www.youtube.com/watch?v=iqL1BLzn3qc>

Trợ Giúp Thương Phế Binh VNCH



Trần Ngọc Toàn, K16

Tôi đã tình nguyện theo học K16/ SVSQ tại trường VBQGVN từ 23 tháng 11 năm 1959 đến ngày 22 tháng 12 năm 1962. Sau khi mãn khoá, tôi tình nguyện về phục vụ trong Binh Chung Thủy Quân Lục Chiến từ đầu năm 1963 đến ngày mất nước, 30 tháng 4 năm 1975, với chức vụ cuối cùng là Tiểu đoàn trưởng TĐ4/ TQLC. Trước khi nhập ngũ, do xuất thân là một Hướng Đạo Sinh Việt Nam, với kim chỉ nam luôn giúp đỡ người yếu kém hơn mình, nên ngày nay tôi luôn đặt nặng tâm lòng của riêng mình đối với các TPB/ VNCH. Ngoài ra, tôi đã từng là một người lính bị thương nặng trong trận Bình Giã, vào đầu năm 1965. Vết thương không đủ nặng để mang thương tật trầm trọng, nhưng cơ hội đó cũng giúp tôi hiểu rõ nỗi khó khăn của những người lính tật nguyên. Do đó, việc giúp đỡ Thương Phế Binh Cộng Hòa VNCH vẫn luôn là những ưu tư, khắc khoải của tôi.

Chiến tranh Việt Nam do CSBV bắt đầu phát động từ năm 1955 và chấm dứt vào năm 1975. Cuộc chiến đã càng ngày càng khốc liệt khiến số thương vong và tàn phế do chiến tranh của quân đội VNCH càng ngày càng cao. Người chết đã ra đi theo định mệnh dành cho họ, nhưng những người lính bị thương tật ngày nào đang phải đối diện với khó khăn về kinh tế, cũng như khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày vì cơ thể khiếm khuyết.

Trước đây tùy mức độ tàn phế, người lính bị thương trận tàn phế được Hội đồng Y Khoa xếp vào hàng Phế Binh với trợ cấp. Ví dụ mất hai chân, hay hai mắt tính 100% tàn phế. Dù gặp định mệnh không may, nhưng người TPB vẫn còn được xã hội miền Nam đùm bọc, ít nhất cũng chia sẻ nỗi khó khăn, mà họ không may phải gánh chịu, được một phần.

Sau 1975, miền Nam VN đã bắt hạnh rơi vào tay CSVN khiến đời sống người dân cơ cực muôn phần, trong khi đời sống của người lính TPB còn tang thương hơn nữa. Đến nay, chiến tranh đã chấm dứt từ lâu nhưng cuộc chiến dành sự sống



Một thương binh của Sư Đoàn 23 BB đang được tải thương.
của TPB vẫn còn tiếp diễn khốc liệt hơn bao giờ. Họ đang trải qua những khó khăn vào cuối cuộc đời, cũng như đang bị xã hội bỏ quên. Xin hãy thử làm một con toán lớp 5. Một người lính nhập ngũ Quân Lực Việt Nam vào năm 1974, trên giấy tờ là 18 tuổi. Nhưng không ít người khai gian tuổi để vào lính vào năm 16, 17 tuổi. Đến nay, những ai nhập ngũ năm 1960, với tuổi 18 đã lên đến 73 tuổi, những người trẻ tuổi nhất thì cũng đã 60, nếu họ còn sống.

Theo thống kê của Hoa Kỳ còn lưu giữ, QLVNCH bị tử thương lên đến 313 ngàn người. Cũng theo số liệu thống kê

của Hoa Kỳ, qua Thế Chiến thứ I và II, trong chiến trận khi có 1 người tử thương luôn kèm theo 3 người bị thương. Như vậy, số người bị thương tích, không phân biệt nặng nhẹ, của QLVNCH sẽ là 939 ngàn người. Nếu họ còn sống thì họ sẽ ra sao, nếu họ không có ai giúp đỡ?

Lúc còn sống ở phía Bắc Virginia, Hoa Kỳ, từ năm 2000 đến năm 2004, tôi vẫn sinh hoạt với Liên Hội Cựu Chiến Sĩ. Tôi đã đảm nhận vai trò Trưởng Khối TPB lo việc cứu xét hồ sơ TPB xin cứu trợ và gởi thẳng tiền cho họ, qua các công ty chuyển tiền về Việt Nam ở địa phương. Tính ra, chúng tôi đã chuyển về cho các anh em TPB và Quả Phụ được hơn 59 ngàn Đô La Mỹ. Các hồ sơ trợ cấp vẫn còn lưu trữ trong LH/CCS vùng Hoa Thịnh Đốn. Trong thời gian này, chúng tôi đã thành lập một ủy ban gồm các cựu sĩ quan thâm niên trong Quân Đội để cứu xét hồ sơ cho thích đáng. Điểm đáng chú ý là các TPB vẫn còn tự lưu giữ hồ sơ cũ của mình với hình ảnh đầy đủ.

Cũng có những hồ sơ bị đánh cắp hoặc giả mạo. Ví dụ giấy tờ CMND sinh năm 1960 nhưng quân số trong hồ sơ ghi số quân là 70 A... thay vì 80 A... Xin nói rõ thêm, Quân đội VNCH được tổ chức theo Quân Khu I, II, III, IV. Hồi xưa, có người nói ai đó đi Quân Khu 5, có nghĩa là kẻ đó bị tử thương. QKI bắt đầu từ Phía Nam cầu Hiền Lương, Quảng Trị về đến Phú Yên. QK II bao gồm vùng cao nguyên Trung Phần xuống miền duyên hải đến Phan Rang. Từ đó xuôi về Nam đến Tây Ninh, Gia Định, Long Thành là lãnh thổ QK III. Tiếp đến về phía Nam tận mũi Cà Mau là Quân Khu IV.

Riêng về số quân, bắt đầu từ số 1 cho vùng miền Trung, từ sông Bến Hải đổ xuống phía Nam; rồi đến số 2, 3. Riêng vùng cao nguyên bắt đầu bằng số 4,... Quân chủng Không Quân với số 6 và Hải Quân bắt đầu với số 7. Chủ lực quân lấy năm sinh cộng thêm 20. Ví dụ sinh năm 1950 số quân sẽ là 70/... Địa Phương quân lấy ngay năm làm hai số đầu như sinh năm 40 là 40/... Đến Nghĩa Quân số quân không có hai số đầu và chỉ gồm có 6 số.

Hai Quân Chung Hải Quân và Không Quân có số lượng TPB thấp nhất, chừng 10%. Số lượng TPB cao nhất(60%) lại thuộc về các anh em Nghĩa Quân và Địa Phương Quân do mình bầy và bị bắn sể ở địa phương, trong chiến tranh du kích. Khô nhất là những người bị thương tích vào tháng 3 và tháng 4 năm 1975, vì họ thiếu giấy tờ chứng minh do hoàn cảnh phức tạp của xã hội khi miền Nam đang đầy chết trước sức xâm lăng tàn bạo của kẻ thù. Nhưng cũng không khó xét vì họ kê khai rất rõ và có giấy chứng thương ở bệnh viện dân sự.

Cũng có một số ít TPB lợi dụng kiếm tiền như gởi thư, kèm hồ sơ, gởi đi nhiều tổ chức xin cứu giúp. Ví dụ một hồ sơ được gởi đến vùng Orange County, California, rồi Hoa Thịnh Đốn, Chicago, Hội TQLC, Hội TPB Florida... Việc này cần có tổ chức phối hợp trên những nơi có cựu quân nhân trú ngụ.



Người thương binh này luôn là đồng đội của chúng ta.

Đặc biệt hơn hết, các cựu SQ xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt luôn tự cứu giúp lẫn nhau, theo từng khóa, nên gần như không có hồ sơ TPB vốn xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia gởi xin, vì họ đã tự đùm bọc lấy nhau. Khóa nào lo cho khóa ấy. Bây giờ, theo thời gian, khi các gia đình đã khá ra, nhiều tổ chức và Hội Tương Tế của các đơn vị và Quân Binh Chung của QLVNCH và các Trại Tù sống sót đã hết sức đùm bọc cho nhau.

Bây giờ, đã đến lúc các thế hệ kế thừa cần tham gia trực tiếp, tích cực hơn trong việc tổ chức cứu trợ TPV Việt

Nam Cộng Hoà. Họ nên phối hợp với các tổ chức Hội Đoàn Quân Đội vì các hội đoàn này biết rõ tin tức lẫn nhau, từ trước năm 1975 và về sau này. Việc tổ chức cứu trợ Thương Phế Binh VNCH là việc phải làm vì đó là món nợ ân tình mà chúng ta phải luôn nghĩ tới, là trách nhiệm của những đồng bào ruột thịt cùng chung nguồn gốc, là lương tâm chúng ta cần có đối với những người không may, và vì thời gian không còn là bạn đồng hành của TPB/ VNCH.

Bà Dương Nguyệt Ánh, Khoa Học Gia, đã có những lời phát biểu đầy tâm huyết, như sau:

“Tôi luôn luôn quan niệm rằng các thương binh VNCH không phải là những người xấu số, không may, đang trông chờ vào sự thương hại của chúng ta hay là khả năng bố thí của chúng ta. Trái lại, họ chính là chủ những món nợ ân tình mà chúng ta đã vay ngày trước. Họ đã phải chiến đấu hy sinh xương máu và người TPB còn hi sinh một phần thân thể của họ để giữ vững cho Miền Nam được bình yên và tự do trong suốt hai mươi năm. Họ đã phải chiến đấu trong một hoàn cảnh vô cùng nghiệt ngã. Nhất là ở vào giai đoạn cuối của cuộc chiến khi mà mọi phương tiện và vũ khí đều cạn kiệt...”

Bọn cầm quyền CS chưa chính thức cấm đoán việc giúp TPBCH. Nhưng gần đây, khi các tổ chức cứu trợ TPB vài nơi đã công bố số tiền thu được lên đến cả triệu Đô La, đám cầm quyền CS chắc chắn sẽ thò tay vào kiểm soát. Bọn Công An Khu Vực luôn tìm cách chôm chĩa tiền cứu trợ TPB hoặc gây rắc rối, vì thế người có trách nhiệm nên cẩn thận khi trao tiền.

Ai đã lạm dụng tiền cứu trợ TPB là mang một tội đồ lớn cho cả cuộc đời, còn nói gì đến lương tâm và lương tri của một người sống trên xương máu của người khác. Món nợ này sẽ phải đền trả ngay trong kiếp này.



Nếu Một Mai

Bài thơ này thân kính tặng cho tất cả các Quả Phụ của VNCH, các bà Mẹ đáng kính đã suốt đời thờ chồng nuôi con.

Tina Hong , 19/1

Nếu một mai tôi ra đi mãi mãi,
Xin đừng buồn, đừng nuôi tiếc khóc than,
Dẫu lòng dâng bao đau đớn ngập tràn,
Hãy chia tay bằng nụ cười thay giòng lệ,

*Bởi sinh tử trong đời tất phải thế,
Hãy vui lên vì ta đã biết nhau,
Tôi hy vọng mình sẽ gặp kiếp sau,
Nhưng kiếp này duyên chúng ta chỉ có vậy,*

Thôi tôi đi nhé, thương chúc người ở lại,
Hãy vững tâm, ráng sống chớ nên sầu,
Hãy ấm lòng vui trong những đêm thâu,
Và hãy nhớ những hạnh phúc ta chia sẻ,

*Tôi bên kia sẽ ấm lòng khi biết thế,
Biết rằng tôi vẫn ở trong tim người,
Nghĩ đến tôi, người vẫn nở nụ cười,
Dẫu cõi lòng nghe buốt đau tê tái,*

Biết bao giờ mình sẽ sum họp lại,
Nhưng người ơi ai cũng phải qua cầu,
Rồi một lần ai cũng thấy mộ sâu,
Thế là hết một cõi đời tạm bợ.

*Nghĩ đến đây tôi không mấy may lo sợ,
Chỉ thương cho người ở lại cô đơn.
Chỉ giận mình khi nghĩa vụ chưa tròn,*

*Mà phải đành thất hứa với người và tổ quốc
Để giờ này đất nước phải điêu linh,
Và để mình chơ vơ làm cô phụ.*



Trở giấc chiêm bao

Đọc “Thả Ngựa” của Nguyễn Đức Lập.

Phạm Kim Khôi, K19

Có phải người mơ về quá khứ
Chiến bào lưng ngựa sa trường xưa
Hồn chính khách nẻo thiên thu đó
Xoải vó câu dòn thét gió đưa

*Có phải người say đường kiếm báu
Giữa trời loang loáng ánh sao rơi
Trên yên trắng sải phăng rừng giáo
Rã đám tàn quân giấc rối bời*

Có phải người đang cùng tuần mã
Tung Hoàng Chiến địa xá gì đâu
Thì thiên thể đảo cơ đồ phá
Trận mạc thôi đành giã biệt nhau

*Thả ngựa đồng xanh về chốn cũ
Hồn chính khách trở giấc chiêm bao
“Tay vung kiếm phạt ngàn sao rụng
Xoải vó cuồng phong rập chiến hào” (1)*

(1) Thơ Nguyễn Đức Lập

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

YẾM TRỢ ĐẠI HỘI “CÁM ƠN ANH” KỲ II

(Tính tới ngày 26 tháng 8 năm 2017)

Số TT	Họ & Tên	Khóa/ Thân Hữu	Số tiền
1	TH/CSVSQ/TVBQGVN		200
2	TỔNG ĐOÀN /TTNĐH		200
3	LH VÕ BỊ ÂU CHÂU		200
4	Phân Hội Tây Nam ÂU CHÂU		100
5	Phân Hội Đông Bắc ÂU CHÂU		100
6	LĐ/ TTNĐH/ ÂU CHÂU		50
7	Hội VB KANSAS		100
8	Hội VB PENNSYLVANIA & PHỤ CẬN		100
9	HỘI VB SACRAMENTO CALIFORNIA		600
10	Mr. Nguyễn Kim Biên	K10	100
11	Mr. Thắng & Carolyn Huyền Nguyễn	K10/2	50
12	Mr. Khiêm Tân	K10/2	100
13	KHOÁ 12		200
14	Mr. Vũ Minh Bội	K12	100
15	Mr. Hoàng Mộng Cây	K12	50
16	Mr. Lê Văn Giàu	K12	100
17	Mr. Ngô Việt Hà	K12	100
18	Mr. Nguyễn Thành Hai	K12	100
19	Mr. Lê Trọng Hiệp và gia đình	K12	100
20	Mr. Phan Văn Khánh	K12	40
21	Mr. Ngô Như Khuê và gia đình	K12	300
22	Bà Ng. Công Luận và gia đình	K12	350
23	Mr. Nguyễn Đông Mỹ và gia đình	K12	100
24	Mr. Lê Bá Trị và gia đình	K12	100
25	Mr. Nguyễn Văn Bồng	K13	20
26	Mrs. Christina Cao	K14/2	100
27	Mr. Vũ Nguyễn & Giang Cao	K14/2	50
28	KHÓA 17		500
29	Nguyễn Văn Dục	K17	100

30	Lê Sĩ Thắng	K17	100
31	Nguyễn Hồ Diễm Anh	K17/2	50
32	Mr. Nguyễn Hồ Tiến Dũng	K17/2	50
33	Mr. Phùng Xuân Lộc	K17/2	50
34	KHÓA 18		200
35	Mr. Nguyễn Lương Bằng	K18	100
36	Mr. Vũ Văn Định	K18	50
37	Mr. Huỳnh Văn Giai	K18	50
38	Mr. Trần Ngọc Huế	K18	100
39	Mr. Nguyễn Ngọc Khoan	K18	100
40	Mr. Bùi Văn Miêu	K18	50
41	Mr. Cao Quốc Quới	K18	50
42	Mr. Lã Quý Trang	K18	50
43	Ms. Lily Lại	K18/2	50
44	KHOÁ 19		12,070
45	Mr. Mark Phan & Tammy Huỳnh	K19/2	50
46	Mr. David Võ & Trúc Võ	K19/2	50
47	Mr. Thomas Tuấn Nguyễn	K19/2	50
48	Mr. Nguyễn Hai	K20	50
49	Mr. Nguyễn Hữu Mạnh	K20	100
50	Mr. Trần Thanh Quang	K20	50
51	Mr. Duy Phan & Katie Tường Nguyen	K20/2	50
52	Mr. Đỗ Nguyễn Nhật Khai	K20/2	50
53	KHOÁ 21		200
54	Mr. Phạm Công Cẩn	K21	50
55	Mr. Lê Hồng Điều	K21	50
56	Mr. Nguyễn Đào Đoán	K21	50
57	Mr. Nguyễn Văn Hải	K21	100
58	Mr. Phạm Quang Hậu	K21	200
59	Mr. Võ Minh Hòa	K21	100
60	Mr. Nguyễn Xuân Hợp	K21	50
61	Mr. Đông Duy Hùng	K21	100
62	Mr. Trần Văn Khâm	K21	50
63	Mr. Trần Văn Khiết	K21	200
64	Mr. Nguyễn Minh Kính	K21	120
65	Mr. Cao Văn Lợi	K21	100
66	Mr. Lý Văn Lược	K21	50
67	Mr. Hoàng Nga	K21	100

68	Mr. Nguyễn Ngọc Tùng	K21	100
69	Mr. Nguyễn Đắc Song Phương	K21	50
70	Mr. Lê Quý Trân	K21	50
71	Mr. Lâm Đức Vượng	K21	50
72	Bà Lê Hữu Khiêm	K21/1	200
73	Mr. Hoàng Dũng Nguyễn & Tuyền Trần	K21/2	50
74	Mrs. Kristine Trần	K21/2	300
75	Mr. Devon Trần	K21/2	300
76	Mr. Lạc Minh Châu	K22	50
77	Mr. Võ Văn Đức	K22	30
78	Mr. Quách Vĩnh Hòa	K22	50
79	Mr. Mai Vĩnh Phu	K22	50
80	Mr. Nguyễn Minh Thanh	K22	100
81	Mr. Trần Văn Tiến	K22	100
82	Mr. Lạc Huỳnh Lê	K22/2	50
83	Mr. Đỗ Minh Cao	K25	200
84	Mr. Nguyễn Em	K25	100
85	Mr. Nguyễn Hàm	K25	100
86	Mr. Nguyễn Huệ	K25	200
87	Mr. Đoàn Đình Hùng	K25	100
88	Mr. Vũ Hùng	K25	100
89	Mr. Đặng Văn Khanh	K25	100
90	Mr. Lê Khắc Phước	K25	50
91	Mr. Đàm Văn Phương	K25	100
92	Mr. Lâm Minh Văn	K25	100
93	Mr. Võ Văn Xuyên	K25	100
94	Mr. Lê Kim & Jonathan	K25/2	100
95	Mr. Lê Long	K25/2	50
96	KHÓA 26		200
97	Mr. Quách An	K26	200
98	Mr. Trần Trí Bình	K26	100
99	Mr. Nguyễn Phước Ái Đình	K26	100
100	Mr. Nguyễn Thiện Nhơn	K26	100
101	Mr. Trương Thanh	K26	100
102	Mr. Vũ Đức Thuận	K26	200
103	Mr. Trần Trí Quốc	K27	100
104	Mr. Diệp Quốc Vinh	K27	50
105	1 CSVSQ K28 Vùng Bắc HK	K28	100

106	Mr. Hoàng Như Cầu	K28	200
107	Mr. Nguyễn Đình Lập	K28	100
108	Mr. Trương Thành Minh	K28	100
109	Mr. Lê Văn Tiến	K28	50
110	Mr. Trần Tường	K28	50
111	KHÓA 29		500
112	Mr. Tsu A Cầu & gia đình	K29	200
113	Mr. Phòng Tít Chăng	K29	100
114	Mr. Đỗ Trọng Đạt	K29	100
115	Mr. Trần Văn Hiền	K29	200
116	Mr. Đào Công Hương	K29	100
117	Mr. Đỗ Trọng Kiên	K29	50
118	Mr. Đinh Công Trứ	K29	50
119	Mr. Phan Văn Ý	K29	50
120	Mr. Phan Văn Lộc	K30	100
121	Mr. Hoàng Tôn Long	K31	50
122	Mr. La Phương Tâm	TH	100
123	Mr. Nguyễn Lam Quỳnh	TH	50
124	Mr. Lê Nguyên	TH	50
125	T/H Đồng Duy Hùng	TH	370
126	Ms. Đặng Bích Phương	TTN/AC	100
127	Mr. Đặng Tuấn Khoa	TTN/AC	100
TỔNG CỘNG			26,350

Số tiền, tổng kết ở trên, được giao nộp cho Ban Tổ Chức Đại Hội “Cám Ơn Anh” Kỳ 11.

Sự đóng góp của các Hội VB, các TTNDH, các NT, và anh chị đã nêu được tinh thần tương thân tương trợ, cùng nhau đóng góp một bàn tay trong việc giúp đỡ những người kém may mắn hơn chúng ta, trong tinh thần “Huynh Đệ Chi Bình”

Xin cảm ơn tất cả quý vị mạnh thường quân.

Phan Văn Lộc, K30
Thủ Quỹ.

Hoàng Như Cầu, K28
Ủy Viên Xã Hội/ Tổng Hội

CSVSQ & THÂN HỮU

YẾM TRỢ ĐA HIỆU IIO



(Tính tới ngày 28 tháng 8 năm 2017)

Số TT	Họ & Tên	Khóa/ Thân Hữu	Số tiền
1	Mr. Tô Văn Kiềm	K03	40
2	Mr. Lữ Lan	K03	200
3	Mrs. Nguyễn Xuân Thịnh	K03	50
4	Mr. Phạm Tất Thống	K03	100
5	Mr. Tạ Thái Bình	K04	40
6	Mr. Nguyễn Đình Hoà	K04	50
7	Mr. Lê Thế Xương	K05	100
8	Mr. Phạm Văn Hải	K06	50
9	Mr. Trần Đắc Marcel	K06	35
10	Mr. Nguyễn Quốc Hoàng	K08	30
11	Mr. Trương Như Phùng	K08	50
12	Mrs. Bùi Kim Kha	K08/1	40
13	Mr. Đan Đình Cận	K09	30
14	Mr. Hạ Bá Chung	K10	50
15	Mr. Trần Dương	K10	500
16	Mr. Huỳnh Đạt Kính	K10	30
17	Mr. Nguyễn Lộc	K10	50
18	Mr. Nguyễn Văn Lượ	K10	30
19	Mr. Đoàn Mai	K10	30
20	Mr. Phạm Thế Phiệt	K10	50
21	Mr. Nguyễn Đạt Phong	K10	30
22	Mr. Vĩnh Thành	K10	30
23	Mrs. Nguyễn Đình Thế	K10/1	50
24	Ms. Mai Ngọc Xương	K10/3	35.4
25	Mr. Ngô Văn Phát	K11	35.4
26	Mr. Lê Văn Tâm	K11	40
27	Mr. Hoa Hải Thọ	K11	30
28	Mr. Hoàng Mông Cậy	K12	30
29	Mr. Lê Ngọc Diệp	K12	30
30	Mr. Nguyễn Ngọc Hốt	K12	50
31	Mr. Ngô Như Khuê	K12	50
32	Mr. Nguyễn Văn Tăng	K12	30

33	Mr.	Nguyễn Đức Vy	K12	20
34	Mr.	Trần Bá Xử	K12	30
35	Mrs.	Trần Kathy	K12/2	100
36	Mr.	Võ Văn Anh	K13	30
37	Mr.	Đàm Quang Bình	K13	30
38	Mr.	Nguyễn An Cảnh	K13	20
39	Mr.	Tăng Minh Dũng	K13	50
40	Mr.	Nguyễn Văn Giang	K13	30
41	Mr.	Nguyễn Khánh Như	K13	20
42	Mr.	Diệp Ân Long	K14	30
43	Mr.	Lê Bá Long	K14	20
44	Mr.	Trần Quang Mẫn	K14	30
45	Mr.	Trần Quang Minh	K14	20
46	Mr.	Trần Đình Đăng	K15	25
47	Mr.	Lý Văn Mẹo	K15	30
48	Mr.	Trương Đình Quý	K15	30
49	Mr.	Đinh Ngọc Thạch	K15	20
50	Mr.	Nguyễn Mỹ Uẩn	K15	30
51	Mr.	Nguyễn Anh	K16	30
52	Mr.	Nguyễn Minh Chánh	K16	50
53	Mr.	Hồ Khắc Đàm	K16	50
54	Mr.	Nguyễn Tấn Danh	K16	30
55	Mr.	Nguyễn Đăng Đình	K16	40
56	Mr.	Nguyễn Khắc Nhị Hùng	K16	50
57	Mr.	Lê Phát Lân	K16	30
58	Mr.	Lê Hữu Minh	K16	30
59	Mr.	Phạm Văn Nghĩa	K16	50
60	Mr.	Nguyễn Cửu Nhòng	K16	30
61	Mr.	Nguyễn Như Phú	K16	20
62	Mr.	Bùi Quyền	K16	100
63	Mr.	Trần Ngọc Toàn	K16	50
64	Mr.	Nguyễn Văn Ưc	K16	50
65	Mr.	Cao Yết	K16	30
66	Mr.	Nguyễn Hoài Cát	K17	30
67	Mr.	Trịnh Ngọc Diệp	K17	100
68	Mr.	Hà Thúc Giác	K17	50
69	Mr.	Võ Phi Hồ	K17	50
70	Mr.	Nguyễn Văn Hoàng	K17	30
71	Mr.	Nguyễn Tiến Mão	K17	30
72	Mr.	Võ Văn Sung	K17	50
73	Mr.	Lê Sĩ Thắng	K17	50
74	Mr.	Nam Sinh Tín	K17	50

75	Mr.	Phùng Xuân Vinh	K17	30
76	Mrs.	Nguyễn Duy Long	K17/1	20
77	Ms.	Nguyễn Hồ Diễm Anh	K17/2	50
78	Mr.	Nguyễn Bê	K18	40
79	Mr.	Lại Đình Đán	K18	50
80	Mr.	Huỳnh Văn Giai	K18	30
81	Mr.	Trần Hữu Hiền	K18	50
82	Mrs.	Lê Văn Hoạt	K18	30
83	Mr.	Lê Ngọc Hưng	K18	50
84	Mr.	Nguyễn Ngọc Khoan	K18	100
85	Mr.	Nguyễn Khoa Lộc	K18	30
86	Mr.	Lê Văn Mễ	K18	50
87	Mr.	Bùi Văn Miều	K18	30
88	Mr.	Tinh A Nhi	K18	100
89	Mr.	Nguyễn Hạnh Phúc	K18	100
90	Mr.	Hoàng Xuân Thời	K18	30
91	Mr.	Nguyễn Xuân Toàn	K18	30
92	Mr.	Lã Quý Trang	K18	50
93	Mr.	Nguyễn Văn Xuân	K18	30
94	Mr.	Đỗ Hữu Ái	K19	30
95	Mr.	Huỳnh Ngọc Ân	K19	50
96	Mr.	Trần Văn Châu	K19	30
97	Mr.	Đỗ Đăng	K19	30
98	Mr.	Nguyễn Ngọc Đỉnh	K19	40
99	Mr.	Nguyễn Vĩnh Giám	K19	35.4
100	Mr.	Hồ Văn Hạc	K19	30
101	Mr.	Chu Văn Hải	K19	30
102	Mr.	Nguyễn Đình Hạnh	K19	100
103	Mr.	Hoàng Gia Hiếu	K19	25
104	Mr.	Trương Khương	K19	30
105	Mr.	Hồ Lê	K19	30
106	Mr.	Nguyễn Anh Linh	K19	30
107	Mr.	Huỳnh Tấn Lộc	K19	30
108	Mr.	Nguyễn Bá Luân	K19	35
108b	Mr.	Nguyễn Hồng Miên	K19	50
109	Mr.	Đỗ Văn Mười	K19	100
110	Mr.	Bùi Văn Nam	K19	30
111	Mr.	Lê Kim Ngọc	K19	30
112	Mr.	Nguyễn Thành Phúc	K19	50
113	Mr.	Hồng Khắc Trần	K19	100
114	Mr.	Kâng Tum Sơn	K19	30
115	Mr.	Nguyễn Thành Sơn	K19	30

116	Mr.	Nguyễn Văn Sự	K19	35.4
117	Mr.	Trương Thành Sương	K19	30
118	Mr.	Trần Thanh Thủy	K19	30
119	Mr.	Nguyễn Văn Triệu	K19	50
120	Mr.	Nguyễn Văn Vinh	K19	25
121	Mr.	Phạm Kim Vinh	K19	30
122	Mrs.	Lê Văn Cứ	K19/1	20
123	Mrs.	Hoàng Gia Thái	K19/1	25
124	Ms.	Huỳnh Tammy	K19/2	50
125	Mr.	Trần Hữu Bảo	K20	40
126	Mr.	Ngô Chương	K20	30
127	Mr.	Đỗ Duy Chương	K20	30
128	Mr.	Trần Phi Cơ	K20	30
129	Mr.	Nguyễn Thanh Đức	K20	30
130	Mr.	Nguyễn Hai	K20	50
131	Mr.	Lê Quang Liễn	K20	30
132	Mr.	Đoàn Đại Lộc	K20	35.4
133	Mr.	Phạm Hưng Long	K20	40
134	Mr.	Hà Thúc Mẫn	K20	30
135	Mr.	Nguyễn Cao Nghiêm	K20	30
136	Mr.	Nguyễn Đình Ngô	K20	30
137	Mr.	Trương Phúc	K20	30
138	Mr.	Đoàn Minh Phương	K20	50
139	Mr.	Hà Mạnh Sơn	K20	25
140	Mr.	Đỗ Hữu Tài	K20	25
141	Mr.	Nguyễn Tổng Hiến	K20	30
142	Mr.	Lê Văn Toàn	K20	50
143	Mr.	Lê Quốc Toàn	K20	30
144	Mr.	Đặng Quốc Trụ	K20	30
145	Mr.	Nguyễn Khắc Tung	K20	20
146	Mr.	Nguyễn Văn Vọng	K20	40
147	Mr.	Nguyễn Đức Bông	K21	30
148	Mr.	Hoàng T. Chiêm	K21	30
149	Mr.	Nguyễn Như Chương	K21	20
150	Mr.	Hồ Tấn Đạt	K21	100
151	Mr.	Trần Văn Khiết	K21	50
152	Mr.	Nguyễn Minh Kính	K21	50
153	Mr.	Châu Văn Kỳ	K21	30
154	Mr.	Lê Văn Nhàn	K21	30
155	Mr.	Nguyễn Robert	K21	30
156	Mr.	Lê Thắng	K21	50
157	Mr.	Quách Cơ Bình	K22	40

158	Mr.	Đỗ Văn Chánh	K22	50
159	Mr.	Nguyễn Tấn Hùng	K22	30
160	Mr.	Lê Văn Kiện	K22	40
161	Mr.	Trương Văn Phở	K22	30
162	Mr.	Trương Văn Tăng	K22	100
163	Mr.	Nguyễn Minh Thanh	K22	50
164	Mr.	Phạm Quang Thành	K22	30
165	Mr.	Phạm Xuân Thiệp	K22	35.4
166	Mr.	Trần Văn Tiến	K22	109
167	Mr.	Vương Chúc	K23	50
168	Mr.	Phạm Ngọc Hiền	K23	30
169	Mr.	Nguyễn Kiêm Hoa	K23	30
170	Mr.	Mai Sen	K23	30
171	Mr.	Trần Vĩnh Thuận	K23	50
172	Mr.	Đỗ Mạnh Trường	K23	50
173	Mr.	Trần Văn Tỷ	K23	40
174	Mr.	Vũ Thế Căn	K24	20
175	Mr.	Vũ Văn Tín	K24	57.75
176	Mr.	Trần Đức	K25	59
177	Mr.	Đặng Văn Khanh	K25	200
178	Mr.	Ngô Hồng Sương	K25	30
179	Mr.	Trần Gia Tăng	K25	50
180	Mr.	Hà Tham	K25	30
181	Mr.	Võ Văn Xuyên	K25	50
182	Mr.	Lương Hồng Khiêm	K26	50
183	Mr.	Mai Cửu Long	K26	50
184	Mr.	Nguyễn Thành Tâm	K26	50
185	Mr.	Lê Thành	K26	30
186	Mr.	Vũ Thế Thủ	K26	50
187	Mr.	Hà Mai Trường	K26	50
188	Mr.	Lê Ngọc Ân	K27	30
189	Mr.	Trần Hữu Hạnh	K27	59
190	Mr.	Ngô Tài Hiệp	K27	50
191	Mr.	Trương Văn Hôn	K27	30
192	Mr.	Lương Kiệt	K27	20
193	Mr.	Thân Phi	K27	40
194	Mr.	Bùi Quang Tuyên	K27	50
195	Mr.	Diệp Tắc Zù	K27	50
196	Mr.	Hoàng Như Cầu	K28	50
197	Mr.	Lương Thanh Đăng	K28	50
198	Mr.	Đinh Ngọc Huy	K28	35.4
199	Mr.	Nguyễn Đình Lập	K28	50

200	Mr.	Nguyễn Văn Nghiã	K28	50
201	Mr.	Trần Tuấn Ngọc	K28	300
202	Mr.	Nguyễn Văn Nhân	K28	20
203	Mr.	Lê Văn A	K29	25
204	Mr.	Lê Công Chánh	K29	30
205	Mr.	Hồ Để	K29	82.6
206	Mr.	Đặng Công Đoàn	K29	59.6
207	Mr.	Đỗ Trọng Kiêm	K29	50
208	Mr.	Hồ Công Lộc	K29	30
209	Mr.	Phạm Tân Lộc	K29	20
210	Mr.	Đặng Thành Long	K29	20
211	Mr.	Đỗ Tiến Bình Minh	K29	50
212	Mr.	Nguyễn Sanh Phương	K29	74.9
213	Mr.	Võ Văn Thắng	K29	30
214	Mr.	Nguyễn Hải Văn	K29	20
215	Mr.	Phan Văn Ý	K29	50
216	Mr.	Nguyễn Bạch Châu	K30	50
217	Mr.	Cao Hữu Hiến	K30	35.4
218	Mr.	Phan Văn Lộc	K30	30
219	Mr.	Nguyễn Minh Ngọc	K30	50
220	Mr.	Lê Hoàng Sơn	K30	30
221	Mr.	Phạm Xuân Sơn	K30	30
222	Mr.	Định Văn Thành	K30	35.4
223	Mr.	Trần Việt Trung	K30	50
224	Mr.	Ngô Văn Hoan	K31	30
225	Mr.	Nguyễn Sanh Su	K31	50
226	Mr.	Nguyễn Văn Trung	K31	35.4
227	Mr.	Nguyễn Thắng	TĐ/TTNDH	100
228	Mr.	Hà Đức Bân	TH	45
229	Mr.	Đỗ Kim Bảng	TH	15
230	Mr.	Trần Ngọc Bích	TH	23.6
231	Mr.	Nguyễn Minh Hùng Biên	TH	50
232	Ms.	Lê Châu	TH	15
233	Mr.	Trương Cơ	TH	50
234	Mr.	Vũ Dục	TH	25
235	Mr.	Nguyễn Anh Dũng	TH	50
236	Mr.	Gíp A Dziếng	TH	30
237	Mr.	Lê Hồng Hải	TH	50
238	Mr.	Thái Văn Hải	TH	25
239	Ms.	Lưu Thị Hiền	TH	20
240	Ms.	Trần Thị Hoa	TH	40
241	Mr.	Nguyễn Huy Hoàng	TH	50

242	Ms.	Nguyễn T. Dạ Lan Hương	TH	57.75
243	Mr.	Nguyễn John	TH	100
244	Mr.	Lê Đăng Khoa	TH	30
245	Mr.	Trần Văn Khôi	TH	50
246	Mr.	Võ Luận	TH	35.4
247	Mr.	Vũ Phương Lương	TH	25
248	Mr.	Đinh Như Mai	TH	50
249	Mrs.	Nghiêm Tuyết Mai	TH	30
250	Mr.	Phạm Xuân Năng	TH	30
251	Mrs.	Nguyễn Thị Huyền Nga	TH	50
252	Mr.	Trương Nghĩa	TH	20
253	Mr.	Trần Đình Nhiên	TH	30
254	Mr.	Bùi Peter	TH	25
255	Mr.	Nguyễn Đức Peter	TH	20
256	Mr.	Nguyễn Phương	TH	50
257	Mr.	Nguyễn Minh Quân	TH	25
258	Mr.	Lê Quang	TH	50
259	Mrs.	Nguyễn T. Hoàng Quy	TH	50
260	Mr.	Châu Bạc Sáng	TH	20
261	Mr.	Tsu Vòng Sáng	TH	20
262	Mrs.	Hoàng Thị Sâm	TH	50
263	Mr.	Vòng Chấn Sênh	TH	30
264	Mr.	Phạm Ngọc Tân	TH	20
265	Mr.	Trương Văn Thịnh	TH	20
266	Mr.	Trần Thức	TH	100
267	Mr.	Trần Văn Tiếp	TH	50
268	Mr.	Lưu Đức Tín	TH	50
269	Ms.	Trần Tina	TH	10
270	Mr.	Bùi Ngọc Tô	TH	20
271	Mr.	Lê Mạnh Trí	TH	20
272	Mr.	Trần Văn Trung	TH	30
273	Mr.	Triệu Tường	TH	30
274	Ms.	Vũ Thị Vân	TH	40
275	Mr.	Vòng Mẫn Zénh	TH	20
275	Mr.	Trần Xuân Hiền	VHV	100
276	Mr.	Nguyễn Hào Kiệt	VHV	50
277	Mr.	Hồ Thanh Tâm	VHV	100
278		Đoàn Du Hành Âu Châu		137.48
Tổng Cộng				12,625.08

Bảng Tổng Kết

(Tính tới ngày 28 tháng 8 năm 2017)

1. Chi phí cho Đa Hiệu 110:

- Ấn Loát	6,500.00
- Bưu Phí trong Hoa Kỳ	2,460.91
- Bưu Phí ngoài Hoa Kỳ	1,720.72
- Lệ Phí Ngân Hàng	260.82
- Chuyên Chở	350.00
- Phát Hành, Âm Thực & Linh tinh	524.00
- Bưu Phí Phụ Trội+Dịch Vụ TS, VP Phẩm	1,053.20

Cộng = 12,869.65

2. Thu:

- Quỹ còn lại sau Đa Hiệu 110	22,661.38
- Thu	12,625.08

Cộng = 35,286.46

3. Tồn quỹ

$$35,286.46 - 12,869.65 = 22,416.81$$

Thưa các NT, các anh chị, và các độc giả,

Số tiền đang tồn quỹ là **\$22,416.81**. Trong phần này, **chi phí cho Tập San Đa Hiệu 111 mà quý vị đang cầm trên tay chưa được tính đến**. Mong được sự ủng hộ tài chánh mạnh mẽ của các độc giả. Sự quan tâm của quý vị đến hoạt động của Tập San Đa Hiệu luôn là động lực khích lệ chúng tôi.

Đa Hiệu 111 sẽ phát hành 2700 cuốn.

*Trưởng Ban Trị Sự kiêm Thủ Quỹ Đa Hiệu.
Trần Trí Quốc, K 27*

Cảm Ơn!

TRẢ LỜI THƯ TÍN

Đỗ Mạnh Trường, K23

1. Trả lời chung:

a. Ban Biên Tập đã nhận được các sáng tác của các NT, các anh chị thuộc đại gia đình Võ Bị, các anh chị thuộc Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Tuy nhiên vì khuôn khổ tờ báo có giới hạn, nên có một số bài không thể đăng trong số này. Nếu trường hợp này xảy ra, rất mong quý vị thông cảm và lượng thứ. Chúng tôi sẽ xem xét lại khi chuẩn bị phát hành số tới.

b. **Tập San Đa Hiệu là tờ báo của Võ Bị, của quân đội, đặt tinh thần phục vụ, lý tưởng lên hàng đầu.** Do đó, mặc dù không giới hạn chủ đề, chúng tôi luôn mong mỗi đón nhận những bài có nội dung liên quan đến cuộc chiến tranh Quốc Cộng, đến thân phận người dân trước và sau cuộc chiến, đến gương anh dũng hy sinh của các chiến sĩ VNCH, nỗi đau thương của gia đình họ, ở tất cả các Quân Binh Chung, ở khắp mọi nơi, đặc biệt từ các CSVSQ/ VB.

Nghĩ đến quá khứ nhưng không quên hiện tại và tương lai, chúng tôi cũng mong mỗi đón nhận những bài liên quan đến thái độ của chúng ta: **“Phải làm gì, và làm thế nào?”** để tranh đấu cho cộng đồng VN vững mạnh, và tranh đấu cho một VN, không Cộng Sản, tự do, và dân chủ.

Mong rằng Ban Biên Tập sẽ luôn nhận được nhiều bài vở đa dạng để tập san luôn phong phú và đại diện xứng đáng cho tập thể VB chúng ta.

c. Liên quan đến việc tiếp tục gửi báo cho gia đình các cố SVSQ và các cố sĩ quan đã phục vụ tại trường, chúng tôi xin xác nhận: **“Báo sẽ tiếp tục gửi đến địa chỉ cũ, không hề gián**

đoạn cho đến khi gia đình vì lý do riêng không thể nhận báo, qua thông báo đến ĐH.” Nếu có trở ngại, chúng tôi sẽ tức khắc giải quyết.

d. Các địa chỉ liên lạc với Toà Soạn có thể tìm thấy ở **trang 3 mỗi số Đa Hiệu (từ 109)**. Khi gửi check ủng hộ, xin đề:

DA HIEU MAGAZINE.

e. Nếu quý vị thân hữu nào muốn đọc báo Đa Hiệu, xin gửi cho chúng tôi địa chỉ thư tín. Nếu báo còn dư, chúng tôi sẽ gửi ngay. Không có điều kiện ràng buộc.

2. NT Trần Quang Khôi, K6

Thật may mắn cho tôi khi được tiếp chuyện với NT qua điện thoại. Thái độ cởi mở của một đại niên trưởng đối với một khoá đàn em quá xa làm tôi vô cùng ngạc nhiên và cảm động. Cám ơn NT về sự tin cậy đã dành cho tôi.

Nhân đây, nếu NT có dịp nói chuyện cùng NT Nguyễn Đạt Thịnh - K6, kính mong NT cho Ban Biên Tập Tập San ĐH gửi lời kính thăm NT Thịnh.

3. NT Hạ Bá Chung, K10.

NT viết: *“Qua bao đời chủ bút mà ĐH vẫn giữ được truyền thống hào hùng của QL/ VNCH... Lịch sử đã sang trang, tuy nhiên hào quang vẫn toả sáng ở người SVSQ/ TVBQGVN.”*

Cám ơn NT đã có lời tâm tình. Chúng tôi đang làm công việc nối tiếp của các BBT trước. Tờ báo có được vững mạnh hay không cũng là nhờ sự ủng hộ của các độc giả, trong đó phần chính là các CSVSQ và gia đình và thế hệ hậu duệ qua việc đóng góp công, của, và trí tuệ. Mong rằng tờ báo ĐH vẫn tiếp tục được tập thể VB, cùng các độc giả gần xa ủng hộ. Về phần Ban Biên Tập, chúng tôi luôn cố gắng để tờ báo thể hiện được phần nào lý tưởng và ý chí phục vụ Quốc Gia, dân tộc của chúng ta. Cám ơn NT.

4. NT Lê Sĩ Thắng, K17.

Cám ơn NT về lời thăm hỏi và khen ngợi dành cho Đa

Hiệu. Lời khuyến khích của NT luôn là động lực giúp chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt đẹp.

5. Anh Nguyễn Thành Tâm, K26.

Anh viết: “...gửi lời cảm ơn đến toàn thể quý NT và các bạn trong BBT đã bỏ công sức giữ gìn ĐH được xuất bản đúng hạn kỳ. Chúc luôn an lành và nghị lực hầu hoàn tất nhiệm vụ.” BBT rất cảm ơn anh về lời khuyến khích quý báu này.

6. Anh Nguyễn Văn Dũng (con của cố NT Nguyễn Văn Lợi, K3):

Anh viết: “Theo di nguyện, Ba nói vẫn tiếp tục gửi tiền ủng hộ mỗi năm (Ba tôi thường gửi vào mấy tháng đầu mỗi năm); vậy xin Đa Hiệu cho biết địa chỉ nào để tôi có thể tiếp tục gửi tiền ủng hộ ĐH theo như ý nguyện. Ai hiểu và biết Ba sẽ thấy được một con người rất trực tánh và “huynh đệ chi binh”. Vì thế ông rất gần gũi cấp dưới (từ khi còn ngoài sư đoàn cho đến khi về thủ đô Saigon). Đặc biệt ông đã chấp nhận bị bắt (khi tử thủ vào ngày 30/4) với các chiến hữu thay vì bỏ đi, mặc dù ông hoàn toàn có điều kiện... Cho nên khi tha hương (mặc dù đến Mỹ muộn màng), ông rất đặc biệt quan tâm và dành nhiều tình cảm cho ĐH, hiện thân của trường VB là nơi ông từng được rèn luyện, giảng dạy, và là niềm tự hào cho quân đội VNCH.

Như tôi đã viết trong các thư trước, tôi vẫn tiếp tục công việc của Ba và nếu ĐH có cần thêm điều chi, xin ĐH email cho tôi. Trong khả năng, tôi sẽ cố gắng ủng hộ ĐH đến cùng.”

Tôi thật cảm động và vô cùng cảm kích khi đọc mấy lời di nguyện của NT Lợi dành cho tập thể Võ Bị, về tình cảm sâu sắc của NT dành cho TVBQGVN, nơi ông đã xuất thân, cho đến giây phút lâm chung. Xin được nghiêng mình kính cảm ơn NT Lợi.

Cám ơn về ý định tham gia vào sinh hoạt của ĐH. Thật may mắn, nếu những người như anh thuộc các thế hệ kế thừa sẵn lòng tham gia vào sinh hoạt của VB chúng ta.

7. Chị Như Mai, ở Pháp.

Chị viết: “...bị đẩy lên ở với anh cả. Lúc đó mới 14 tuổi nên chỉ biết nghịch và rong ruổi cùng khắp để hái hoa và ngắm trời đất cho qua ngày. Có khi quá giang ra khỏi cổng để lang thang ở hồ Than Thở, tưởng tượng chuyện liêu trai mà người lớn rất thích. Sau này lên chơi Đà Lạt, tôi đều tiếc nuối...”

Trời đất! Chị được lên Đà Lạt và ở gần Trường Võ Bị mà viết là “đi đây”. Vậy thì chúng tôi thì sao? Giống như chị, chúng tôi luôn có những niềm tiếc nuối dành cho quân trường cũ, cho Đà Lạt. Những kỷ niệm nơi đây lúc nào cũng vương vấn trong trí nhớ mọi người. Cảm ơn về các nhận xét tích cực của chị dành cho tờ báo.

8. Chị Nguyễn Thị Huyền Nga, ở Pháp.

Chị viết: “...lời tâm tình của một người em tưởng nhớ đến một người anh. Kính dâng hương linh anh **Nguyễn Dzuơng Dzuơng, K24/TVBQGVN, Tiểu Đoàn Quái Điểu, tử trận tháng 7 năm 1972 tại Triệu Phong (Hải Lăng, Quảng Trị).**”

*Anh đã đền xong nợ nước nhà
Nhớ anh lòng vẫn khó phai pha
Chiến trường rực lửa mùa Hè đỏ
Dập nát làng thôn trận phong ba*

*Hải Lăng nơi anh buông súng gậy
Cùng bao đồng đội máu xương pha
Tên anh được viết vào quân sử
Xứng đáng người con của Quốc Gia.*

Bài thơ của chị luôn làm chúng tôi cảm động khi nghĩ đến gương hy sinh của những CSVSQ đã vì quốc vong thân. Vẫn biết tử sinh là chuyện mỗi quân nhân phải đối phó hàng ngày khi hành quân ngoài mặt trận, nhưng mất mát này, không có gì thay thế, vẫn in hằn trong ký ức mỗi người.

Cảm ơn chị về những nhận xét quý báu và những ý kiến xây dựng dành cho VB.



PHÂN ƯU

Trung Tướng HOÀNG XUÂN LÂM

Pháp Danh CHƠN LỊCH

Cựu Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I và Quân Khu 1

Cựu SVSQ Khoá 3 Trường VBQGVN

Đã từ trần ngày 2 tháng 5 năm 2017

Tại thành phố Davis, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 90 tuổi.

Chuẩn Tướng VÕ DINH

Tên thánh Phê Rô

Nguyên Tham Mưu Trưởng Không Quân VNCH

Cựu SVSQ Khoá 3 Trường VBQGVN

Đã được Chúa gọi về lúc 9 giờ ngày 17 tháng 6 năm 2017

Tại San Jose California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 89 tuổi

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến của các vị Tướng Lãnh đã mất, được đăng trong số báo này. Sự ra đi vĩnh viễn của quý vị Tướng Lãnh là một tổn thất lớn cho đại gia đình Võ Bị.

Nguyện cầu linh hồn những người đã khuất sớm được về cõi vĩnh hằng.

Ban Chấp Hành Tổng Hội

Ban Tư Vấn và Giám Sát

Đại diện 31 khoá CSVSQ TVBQGVN

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động nhận được các tin buồn:

Hiên thê Niên Trưởng **ĐỖ NGỌC NHẬN**, K3/ TVBQGVN

Thân mẫu CSVSQ **Đỗ Ngọc Quang**, K31/ TVBQGVN

Bà NGUYỄN THỊ TỨ

Tên thánh **MARIA MADALENNA**

Đã được Chúa gọi về lúc 5 giờ chiều ngày 29 tháng 6, 2017

Tại San Antonio, Texas, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 83 tuổi

CSVSQ NGUYỄN VĂN XANH, K4/ TVBQGVN

Từ trần ngày 3 tháng 8 năm 2017

Tại Laurel, Maryland, HOA KỲ

Hưởng đại thọ 94 tuổi

CSVSQ TRẦN VĂN KHA, K5/TVBQGVN

Vừa mãn phần ngày 26 tháng 8 năm 2017

(Nhằm ngày 5 tháng 7 năm **ĐINH DẬU**)

Tại Orange County, California, HOA KỲ

Hưởng thọ 97 tuổi

CSVSQ NGUYỄN KHẮC TÍN, K9/ TVBQGVN

Từ trần ngày 16-10-2016

Tại San Jose, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 87 tuổi.

CSVSQ NGUYỄN VĂN CHẤN, K9/ TVBQGVN

Tên Thánh: **Giuse**

Từ trần vào ngày 11 tháng 8 năm 2017

Tại Mountain View, California, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 85 tuổi.

CSVSQ NGUYỄN CÔNG YÊN, K11/ TVBQGVN

Đã ra đi vĩnh viễn ra đi lúc 15 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2017

Tại bệnh viện Saint Tamy - Pry - Sur Marne, Pháp

Hưởng thọ 82 tuổi

CSVSQ TRẦN KHÁNH DƯ, K13/ TVBQGVN

Pháp Danh **PHÚC TỪ**

Nhạc phục của CSVSQ Ngô văn Hoan, K31/ TVBQGVN

Từ trần ngày 25 tháng 6 năm 2017

Tại Dearborn, Michigan, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 85 tuổi

Bà quả phụ **CSVSQ NGUYỄN VĂN RIỀM, K15/ TVBQGVN**

Nhũ danh **NGUYỄN THỊ XUÂN NGA**

Đã từ trần ngày 31 tháng 3 Năm 2017

Tại Philadelphia, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 80 tuổi.

CSVSQ TRẦN ĐÌNH ĐÀNG, K15/ TVBQGVN

Vừa mãn phần ngày 16 tháng 8 năm 2017

(Nhằm ngày 25 tháng sáu năm ĐINH DẬU)

Tại Louisiana, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 84 tuổi

CSVSQ LAI TẤN TÀI, K16/ TVBQGVN

Từ trần ngày 8 tháng 6 năm 2017

Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 78 tuổi

CSVSQ NGUYỄN VĂN KHÔI, K17/ TVBQGVN

Được Chúa gọi về lúc 19h ngày 25 tháng 5 năm 2017

Tại Bệnh viện Genève, Thụy Sĩ

Hưởng thọ 78 tuổi.

CSVSQ HỒ CÔNG LỘ, K17/ TVBQGVN

Vãng sanh ngày 30 tháng 6 năm 2017

(Nhằm ngày 7 tháng 6 năm Đinh Dậu)

tại Melbourne, Úc Châu

Hưởng thọ 78 tuổi.

Hiền nội của CSVSQ Lương Công Cẩn K18/ TVBQGVN
Bà **HÀ THỊ LANG**
Pháp Danh DIỆU HUỆ
Mệnh Chung ngày 2 tháng 6 năm 2017
Tại Fresno, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 77 tuổi.

Hiền huynh của CSVSQ Tô Văn Cấp, K19/ TVBQGVN
Cụ Ông **GIUSE TÔ VĂN TIỆP**
Tử trần ngày 21 tháng 3 năm 2017
Tại Phoenix, Arizona, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 91 tuổi.

CSVSQ **ĐẶNG VŨ NINH**, K19/ TVBQGVN
Tạ thế ngày 18 tháng 4 năm 2017
Tại Fort Worth, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 76 tuổi.

Nhạc Mẫu của CSVSQ Hoàng Gia Hiếu, K19/ TVBQGVN
Cụ Bà **NGUYỄN THỊ NHUNG**
Pháp danh Nguyên Lộc
Tử trần ngày 2 tháng 5 năm 2017
Tại Thành phố Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thọ 80 tuổi.

CSVSQ **DƯƠNG THẮNG CẢNH**, K19/ TVBQGVN
Tử trần ngày 21 tháng 5 năm 2017
(Nhằm ngày 26 tháng 4 năm Đinh Dậu)
Tại Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam
Hưởng thọ 78 tuổi.

Thân Mẫu của Cố SVSQ Trần Văn Bé, K19/ TVBQGVN
Cụ Bà **VÔ THỊ NGỌT**
Tử trần ngày 22 tháng 4 năm 2017
Tại Thành phố San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng đại thọ 100 tuổi.

CSVSQ **LÊ THÀNH TRUNG**, K19/ TVBQGVN
Tử trần ngày 30 tháng 7 năm 2017

Tại Nam California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 77 tuổi

CSVSQ TRẦN PHÚ HỮU, K20/ TVBQGVN

Pháp danh: Tịnh Thiện

Từ trần ngày 29 tháng 8 năm 2017

Tại Silver Spring, Maryland, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 78 tuổi

CSVSQ NGUYỄN XUÂN HỒNG CHÂN, K20/TVBQGVN

Từ trần ngày 1 tháng 9 năm 2017

Tại Oregon, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 76 tuổi

CSVSQ TRẦN VĂN XUÂN, K22/ TVBQGVN

Từ trần lúc 9 giờ sáng ngày 7 tháng 8 năm 2017

Tại Westminster, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 73 tuổi.

Thâm mẫu CSVSQ Đặng văn Anh, K23/ TVBQGVN

Cụ bà **NGUYỄN THỊ HỒNG**

Pháp Danh Diệu Nguyên

Từ trần lúc 16:55 ngày 18-06-2017

Tại Saigon, Việt Nam

Hưởng đại thọ 100 tuổi

Hiền thê CSVSQ Dương Trọng Khoát, K25/ TVBQGVN

Bà TRẦN THỊ NGỌC ANH

Pháp Danh VÂN LIỄU

Vừa mãn phần ngày 8 tháng 6 năm 2017

Tại Denver, Colorado, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 66 tuổi

Nhạc phụ CSVSQ Nguyễn Đông Mai, K25/ TVBQGVN

Cụ Ông VŨ QUANG BÌNH

Pháp Danh NHƯ NGUYỄN

Từ trần ngày 26 tháng 6 năm 2017

Tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ

Hưởng thượng thọ 95 tuổi

Thân mẫu CSVSQ Phạm Nguyên Hải, K26/ TVBQGVN
Cụ Bà **PHẠM VĂN PHÚC**
Vừa từ trần tại Nam California, Hoa Kỳ
Hưởng Thọ 93 tuổi

CSVSQ **PHẠM TRỌNG LỘC**, K27/ TVBQGVN
Từ trần ngày 6 tháng 8 năm 2017
Tại HAWAII, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 66 tuổi.

CSVSQ **PHAN VĂN TƯƠI**, K28/ TVBQGVN
Từ trần ngày 22 tháng 5 năm 2017
Tại Hóc Môn, Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng thọ 64 tuổi

Thân mẫu CSVSQ Đoàn Minh Phong, K28/ TVBQGVN
Cụ bà **THÁI THỊ SỬU**
Thất lạc ngày 04 tháng 7 năm 2017
Tại Tân Bình, Sài Gòn, Việt Nam
Hưởng đại thọ 95 tuổi

Thân mẫu CSVSQ Nguyễn Văn Huệ, K28/ TVBQGVN
Cụ Bà **ĐOÀN THỊ THUẬN**
Vừa từ trần ngày 2 tháng 8 năm 2017
Tại Adelaide Nam Úc Châu.
Hưởng Thọ 90 tuổi

CSVSQ **VĨNH LONG**, K28/ TVBQGVN
Từ trần ngày 21 tháng 8 năm 2017
Tại Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam
Hưởng thọ 68 tuổi

CSVSQ **NGUYỄN QUỐC KHÁNH**, K28/ TVBQGVN
Vừa mãn phần ngày 25 tháng 8 năm 2017
Tại Melbourne, Úc Châu
Hưởng thọ 67 tuổi

Thân Mẫu CSVSQ Huỳnh Tiến, K28/ TVBQGVN
Cụ Bà **NGUYỄN THỊ HẢI**
Vừa mãn phần ngày 28 tháng 8 năm 2017

Tại Thành Phố Huế, Việt Nam
Hưởng thọ 88 tuổi
Thân mẫu của CSVSQ Nguyễn Phúc Ân, K29/ TVBQGVN
Cụ bà **LÊ THU HÀ**
Vừa tạ thế ngày 14 tháng 8 năm 2017
Tại Tây Ninh, Việt Nam
Hưởng thọ 88 tuổi
Nhạc mẫu CSVSQ Vũ Đức Thức, K29/ TVBQGVN
Cụ bà **NGUYỄN THỊ XUÂN**
Tù trần ngày 19 tháng 8 năm 2017
Tại Connecticut, Hoa Kỳ
CSVSQ VÕ VĂN NAM, K30/ TVBQGVN
Tạ thế ngày 08 tháng 7 năm 2017
Tại Nha Trang, Việt Nam
Hưởng thọ 65 tuổi.
Thân mẫu CSVSQ TRỊNH VĂN HẢI, K0/ TVBQGVN
Cụ bà **NGUYỄN THỊ ĐƠN**
Vừa từ trần ngày 01 tháng 9 năm 2017
tại TP. Buôn Ma Thuột, Việt Nam
Hưởng đại thọ 93 tuổi

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến của các NT, các phu nhân, các anh chị, và thân nhân trong đại gia đình Võ Bị đã mất, đã được đăng trong số báo này.

Nguyện cầu linh hồn những người đã khuất sớm được về cõi vĩnh hằng.

*Ban Chấp Hành Tổng Hội
Ban Tư Vấn và Giám Sát
Đại diện 31 khoá CSVSQ TVBQGVN
Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu*